

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



SỐ ĐẶC BIỆT ĐẠI HỘI 10 VÀ TRƯỜNG MẸ

44

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Trường Sơn . Hà Huyền Chi .
Trần Ngọc Toàn . Phan Nhật
Nam . Thùy Châu . Hà Bình
Trung . Cao Chánh Cường .
Võ Nhân . Đỗ Quốc Anh Thư

Trị Sự và Phát Hành
Cựu SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM

Thư từ, tiền bạc, xin gửi về:

ĐA HIỆU
P.O.BOX 2546
FAIRFAX,
VA. 22031-0546
FAX: (703) 643-0325
www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC

. Lá Thư Tổng Hội	3
. Nhận Định Thời Cuộc (<i>Trường Sơn</i>)...	5
. Văn Tế: Văn Tế Ác Nghiệp Đảng Cộng Sản VN (<i>Lý Cà Sa</i>)	14
. Dắt Tay Nhau Đi Dưới Những Tấm Bảng Chi Đường. (<i>Trần Quốc Kháng</i>) .	18
. Thơ: Ngày Đâu Xa (<i>Thái Hoàng Thơ</i>).....	27
. Thơ: Tiếng Thơm (<i>Phạm Kim Khôi</i>) .	28
. Tham Luận: Chiếc Áo Dơ (<i>Lê Bá Kông</i>)	29
. Niệm Thi: Vu Hồi Uyên Mặc (<i>Lê Hữu Cương</i>).....	36
. Thơ: Bò Áo (<i>Hà Sơn</i>)	38
. Giáo Dục: Tinh Thần Giáo Dục Trong Văn Hóa Việt Nam (<i>Nguyễn Sỹ Tế</i>).....	40
. Đại Hội 10: Kết Toán Chuyển Công Tắc Tiền Đại Hội (<i>Đỗ Ngọc Nhận</i>)....	49
. Tham Luận/Đại Hội 10: Tự Thắng Để Phục Vụ (<i>Nguyễn Quang Vinh</i>).....	58
. Bản Báo Cáo và Quyết Nghị Đại Hội 10:	65
. Văn Thư Bỏ Túc Bản Báo Cáo Đại Hội 10: (<i>Đỗ Ngọc Nhận</i>)	69
. Phóng Sự và Hình Ảnh/Đại Hội 10: (<i>Thùy Châu và Thùy Anh</i>)	71
. Vài Nét Ghi Lại Nhân Đại Hội Kỳ 10: (<i>Nguyễn Tiến Mão</i>).....	83
. Ôn Cố Tri Tàn (<i>Dan Phù</i>).....	85
. Thơ: Nỗi Buồn Lâm Viên (<i>Anh Mai viết từ Việt Nam</i>).....	89
. Thơ: Nguyễn Ước (<i>Nhất Thắng</i>)	90
. Thơ: Nhớ Lại Quân Trường (<i>Hồng Lam</i>)	92
. Trường Mẹ: Trên Cánh Đờng Chiêm Bác Việt (<i>Võ Minh Hòa</i>)	95
. Thơ: Ai Là Tay Sai (<i>Đông Triều</i>).....	113

. Sau Hơn 15 Năm Chặn Lính Hồ... (Thùy Châu).....	115
. Thơ: Phiên Gác Đồi Sinh Viên (Thành Vãn)	121
. Tuổi Trẻ Và Quê Hương:	
- Tặng Tuổi Trẻ Niềm Hãnh Diện (Cụ Hồ Công Bình).....	123
- Những Niềm Riêng (Trần Văn)	125
. Thơ: Người Tình Lâm Viên (Vũ Văn Chương).....	128
. Bút Ký: Thiên Đường Ngày Xưa (Bà Ngô Hữu Quế).....	130
. Ban Mê Thuột: Định Mệnh Của Danh Từ "Buồn Muôn Thuở" (Ngọc Giao).....	134
. Dịch Sách: Cái Chết Của Nước VN (tiếp theo) (Trường Sơn)...	141
. Thơ: Trong Rừng Lao Động Khổ Sai (Phạm Quang Minh)	152
. Truyện Ngắn: Áo Vọng Nửa Đồi (Văn Phan)	156
. Truyện Ngắn: Em Đã Lên Thăm Anh (Quỳnh Chi)	162
. Thơ: Gởi Chàng Võ Bị (Ngọc Trâm).....	172
. Ký Sự: Những Chuyện Vui Buồn Bán Phở (Vũ Công Dân)	174
. Tôn Chi Của Đa Hiệu.....	182
. Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi: (Huỳnh Bửu Sơn, Thùy Châu, Nguyễn Tống Tiến, Hồ Thanh Sơn, H. Phụng)	183
. Thông Cáo Về Internet:	201
. Ban Chấp Hành Tổng Hội Nhiệm Kỳ 96-98:.....	204
. Truyện Ngắn: Người Bạn Đồng Minh (Lê Phong).....	205
. Nhạc: Xin Chào Đất Nước Tôi Yêu (Hoàng Gia Thành và Phong Vũ).....	216
. Nhạc: Tiếng Kèn Đồng (Phiêu Bồng)	218
. Thơ: Vinh Danh Quốc Kỳ Việt Nam Nền Vàng Ba Sọc Đỏ (Phượng Vy T.Th.S.)	219
. Dám Ma ở Sài Gòn (Phiếm)/Nhìn Thấy ở Việt Nam (thơ) (Thành Vãn).....	221
. Thơ: Lên Đường (Nguyễn Trần).....	224
. Bình Thơ: Du Tử Lê Qua Thi Phẩm "Sông Núi Người Thơm Nổi Nhớ Nhà" (Võ Tinh)	226
. Thơ: Núi Đồi Đà Lạt óng Tơ Vàng (Nguyễn Văn Hiến)	228
. Thư Độc Già:.....	232
. Thơ: Nỗi Buồn Thiếu Phụ Có Chồng Vượt Biên Mất Tích (Nhất Thắng).....	235
. Thơ: Loài Sỏi Đá (Hoài Nhân).....	237
. Thư Tin.....	239
. Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu.....	243

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý Niên Trưởng,

Anh em Cựu SVSQ/TVBQGVN

Đại Hội kỳ 10 Cựu SVSQ/TVBQGVN tổ chức tại Irvine, California, Hoa Kỳ vừa qua đã thảo luận những vấn đề liên quan đến hoạt động tương lai của tập thể, Sau hai ngày nghị hội, Đại Hội đã đưa ra Quyết Nghị gồm 5 điểm, xác định lập trường và quyết đấu tranh giải trừ cộng sản để quang phục quê hương. Trong phần tường trình công tác, chúng tôi đã bày tỏ trước Đại Hội mục tiêu công tác trong hai năm qua (nhiệm kỳ 94-96):

- *Đề cao tinh thần phục vụ Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc.*
- *Phối hợp hoạt động với các tổ chức Bạn, xiết chặt tình đoàn kết trong Cộng Đồng Việt Nam tại hải ngoại.*
- *Nâng cao phẩm chất, phát triển Tập San Đa Hiệu đúng với chức năng: Tiếng Nói Của Tập Thể Vô Bị.*

Những ưu tiên công tác trên đã được Đại Hội đặc biệt quan tâm và được xác định trong các điều 3, 4 và 5 của Quyết Nghị Đại Hội (Xem Bản Báo Cáo Đại Hội). Nhìn lại hai năm qua, Khởi Thông Tin Báo Chí đã cố gắng thực hiện đều đặn Bản Tin Truyền Thống để phổ biến tin tức, sinh hoạt nội bộ, phụ lực cho những hoạt động của Đa Hiệu. Riêng Tập San Đa Hiệu đã nhận được sự khích lệ và cộng tác yểm trợ về mọi mặt của các Cựu SVSQ; ngoài ra còn được sự cộng tác và yểm trợ mạnh mẽ của quý thân hữu, Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ thuộc Trường Mẹ. Đa Hiệu đã phát triển theo đúng chủ trương, đường lối của tập thể, cải tiến và phát triển từ nội dung đến hình thức. Do đó đã được các Cựu SVSQ trong tập thể chúng ta yểm trợ rất mạnh mẽ về phương tiện tài chánh, đóng góp bài vở có giá trị. Chính nhờ sự đóng góp mạnh mẽ mà Đa Hiệu đã có đủ phương tiện phát triển, phổ biến rộng rãi hơn, tăng số phát hành.

Kính thưa quý Niên Trưởng, Anh Em,

Đại Hội 10 đã chỉ định chúng tôi, qua đa số phiếu tín nhiệm, tiếp tục nhiệm vụ điều hành sinh hoạt Tổng Hội trong hai năm tới. Để có thể tiếp tục những kế hoạch công tác do Đại Hội trao phó, chúng tôi ước mong được quý Niên Trưởng, quý Anh Em hợp tác tích cực trong mọi sinh hoạt chung, qua sự phối hợp của các Ban Chấp Hành Hội địa phương, các Ban Đại Diện Khóa.

Thi hành điều 5 Quyết Nghị của Đại Hội 10: "*Khai triển phương tiện Truyền Thông*". Ban Chấp Hành Tổng Hội đã nghiên cứu sử dụng phương tiện điện toán Internet vào công tác truyền thông để phổ biến rộng rãi những vấn đề quan trọng trên toàn thế giới một cách mau chóng và hữu hiệu trong một không gian rộng lớn hơn. Một Khối Đặc Trách Internet đã chính thức được thành lập để thi hành công tác điện toán này (Xem Thông Cáo về Internet). Sau khi hoàn tất mạng lưới truyền thông tại hải ngoại, trong tương lai gần đây, Khối Đặc Trách Internet sẽ đưa internet vào quốc nội trong công tác đấu tranh với cộng sản. Chúng tôi mong rằng quý Hội Trưởng, Đại Diện Khóa phối hợp với Khối Đặc Trách Internet của Tổng Hội để hoàn hảo công tác truyền thông quan trọng này.

Thực hiện chu toàn hệ thống Internet cũng như phát triển Đa Hiệu đòi hỏi sự góp sức của tất cả quý Niên Trưởng và Anh Em.

Trong chiều hướng kết hợp, sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính, chúng tôi đã hội ý với Hội Đồng Tư Vấn để sắp xếp chương trình đến sinh hoạt chung với các Hội tại các địa phương, để hỗ trợ nỗ lực kết hợp trong mục tiêu đoàn kết cộng đồng người Việt quốc gia tại hải ngoại. Chúng tôi ước mong sẽ có dịp tham khảo, phổ biến rộng rãi đường hướng chung của Tổng Hội.

Trân trọng kính chào Tự Thắng.

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16

Tổng Hội Trưởng



NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

ĐẠI HỘI VIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *MỘT ĐẠI HỘI ĐẦU VOI ĐUÔI CHUỘT !*

● TRƯỜNG SƠN

Theo đúng chiến thuật "tứ khoái nhất mãn" (4 chậm 1 nhanh), cộng sản Việt Nam đã có những bước chuẩn bị thật kỹ trước ngày đại hội, vững vàng như 4 chân voi khổng lồ, nhưng đến màn nhất mãn lại chỉ lòi ra được vón vện cái đuôi của một con chuột nhất. Thật là khó coi! Vì kết thúc đại hội, CSVN đã không đưa ra được một bản Nghị Quyết nào cho ra hồn như thông lệ. Vì một lẽ rất dễ hiểu là đảng cộng sản chỉ cần mua thời gian 5 năm nữa để cầm quyền và vơ vét .

Trong thời gian đại hội, thế giới bên ngoài không biết vì thờ ơ hay thất vọng mà có vẻ im lặng, không thấy có tin tức hay bình luận gì về kết quả của đại hội, trong lúc đó dân chúng trong nước, và ngay cả tại Hà Nội (đừng nói chi trong Miền Nam) cũng không hề có một ai chú ý gì đến việc gần 1200 đại biểu đảng viên cộng sản đang họp đại hội

quan trọng, (một đại hội chỉ xảy ra 5 năm một lần để có những quyết định có ảnh hưởng đến đời sống của cả 75 triệu người dân đen), mà họ chỉ thích thú theo dõi những trận bóng đá Euro 96 ở tận bên trời Âu !!

Trong lịch sử trên nửa thế kỷ của đảng CSVN, chưa bao giờ thấy có một đại hội trò hề và chia rẽ nhất như đại hội 8 kỳ rồi. Sự rạn nứt chia rẽ rất trầm trọng, nhất là về mặt tư tưởng, không còn âm i, úp mở như thời "Thiên Đường Mù" của Dương thu Hương, hay "Cù Lao Tràm" của Nguyễn mạnh Tuấn, mà nó bộc phát dữ dội, công khai, ngay trong hàng ngũ Chánh Trị Bộ đảng (CTB) giữa phe được gọi là cấp tiến (hay tiến bộ) và phe bảo thủ (giáo điều), điển hình là từ năm 1995 giữa Vũ Oanh, ủy viên thứ 6 CTB và Nguyễn đức Bình, ủy viên thứ 13 CTB, tác giả quyển "Bảo Vệ Và Phát Triển Chủ Nghĩa Mác Lenin, Tư Tưởng Hồ chí Minh..Là Nhiệm Vụ Quan Trọng Nhất", tuy cả 2 phe cùng vì quyền lợi bản thân hơn là quyền lợi của Tổ Quốc và "nhân dân" như chúng thường lớn tiếng rêu rao. Nó bộc phát dữ dội giữa con người cộng sản Miền Nam, Miền Bắc và Miền Trung..., nó bộc phát dữ dội giữa phe liếm gót Tàu và phe ôm đít Mỹ..., nó bộc phát dữ dội giữa bọn tham nhũng tư sản đỏ và bọn cộng sản giàu tuổi đảng mà mất chức, nghèo áo đói cơm..., nó bộc phát dữ dội giữa đảng quyền và "nhà nước quyền" (xin phép dùng đúng từ của bọn cộng sản)...rồi lại thêm một quyền lực thứ ba của quân đội nữa... Do những tranh chấp nội bộ đó mà đã xảy ra những vụ thanh trừng bí mật và công khai trước ngày đại hội, từ những buổi họp các đảng bộ thành ủy, tỉnh ủy v.v..mà lúc nào cũng có mặt Đỗ Mười để lựa chọn người đưa ra đưa vào CTB và Trung Ương Đảng, đến việc loại ra khỏi CTB Nguyễn hà Phan, Võ trần Chí, Đào đình Luyện, Nguyễn thời Bưng v.v....hay dữ dằn hơn là những cái chết bất đắc kỳ tử của Trần văn Trà, Đào duy Tùng, Lê Mai, Nguyễn đình Tứ (người duy nhất đã chết, không có mặt trong đại hội mà vẫn được bầu vào Bộ Chánh Trị và Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng, số 17 trong tổng số 19 người trong CTB !!!)... Đó là còn chưa nói đến những lượng sóng chống đối, hay kêu gọi "chia tay ý thức hệ" (cuội hay không ta cũng chưa rõ được) của những đảng viên kỳ cựu như Nguyễn Hộ, Huỳnh minh Chính, Lê hồng Hà, Hồ trung Hiếu, Hà sĩ Phu v.v. và gần đây nhất là ông đảng viên kỳ cựu và sát máu nhất từ thập niên 40 Nguyễn văn Trán (Trưởng

quốc gia tự vệ cuộc hay là trường công an Nam Bộ từ 1945)..đang vờn vập chỉ trích và đánh trực diện công khai đường lối và chủ trương của Đảng không phải từ sau 1954 hay 1975 mà hồi tố từ nửa thế kỷ nay !!! (với quyển "Viết Cho Mẹ và Quốc Hội")

Nói chung, kết quả đại hội 8 cũng không có gì khác hơn kết quả của những đại hội 4, 5, 6, 7 ..trước, cũng chỉ có những lời đao to búa lớn của một đám ếch ngồi đáy giếng, vừa coi trời bằng vung vừa coi rẻ sanh mạng của 75 triệu đồng bào qua những báo cáo láo khoét về thành tích 5 năm sau đại hội 7 (nói phét hơn cả thòi cáo Hồ và Lê Duẩn nữa !)

Và đây là định hướng của "đỉnh cao trí tuệ của loài người":

- Về Nhân sự: Có một sự kiện mới, đó là đại hội 8 vừa khai sanh ra một cơ cấu mới mang tên là "Thường Vụ Bộ Chánh Trị" (viết tắt là TVBCT), thay thế cho Ban Bí Thư Trung Ương đảng (điều 19 cũ, Điều Lệ đảng). Hai cơ cấu này giống nhau 1 điểm là cùng được Ban Cấp Hành Trung Ương đảng bầu ra, nhưng khác nhau 2 điểm. Thứ nhất là quyền lực, thứ hai là thành phần.

(1) - *Quyền lực*: TVBCT là một siêu quyền lực, nó thay mặt Chánh Trị Bộ, nó bao trùm cả đảng và nhà nước (điều 17 mới Điều Lệ đảng), lớn hơn quyền lực của Ban Bí Thư Trung ương Đảng gấp bội.

(2) - *Thành phần*: thành phần của Ban Bí Thư Trung Ương cũ gồm có một số ủy viên trong Chánh Trị Bộ và một số bí thư trung ương, trong khi đó thành phần của TVBCT (mới) chỉ có ủy viên trong Bộ Chánh Trị mà thôi, các bí thư trung ương bị gạt ra ngoài .

Một điều đáng lưu ý ở đây là trong số 5 người trong cơ cấu siêu quyền lực này ngoài tam đầu chế Đỗ Mười - Lê đức Anh - Võ văn Kiệt, còn có hai nhân vật đại diện cho Quân Đội và Công An, tướng Lê Khả Phiêu và thứ trưởng nội vụ Nguyễn tấn Dũng. (Nguyễn tấn Dũng đã được Võ văn Kiệt cất nhắc lên từ Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Kiên Giang lên hàng Thứ Trưởng Bộ Nội Vụ năm 1992, hàm trung tướng, phụ trách về an ninh kinh tế, vì Dũng có khả năng về kinh tế và luật và cũng vì bố Dũng là bạn thân của Kiệt. Kiệt đã đề nghị Dũng từ hàng 19 trong Bộ Chánh Trị nhảy vọt lên Thường Vụ Bộ Chánh Trị vừa để cân bằng quyền lực với cánh Lê đức Anh vừa giúp Kiệt trong những

quyết định của TVBCT có liên quan đến các kế hoạch phát triển kinh tế sau này.)

Như vậy rõ ràng là Trung Ương đảng bị tước quyền và chuyên chính vô sản sẽ khắc nghiệt hơn, sát máu hơn từ đây, ngay cả đối với đảng viên cộng sản. Chúng ta thấy rõ là trước sự chao đảo phản trắc của các đảng viên mất niềm tin ngay trong Trung Ương đảng, để đề phòng những bất trắc có thể xảy ra ngay từ trong trung ương đảng, bọn đầu sỏ cộng sản đã phải co cụm lại trong Chánh Trị Bộ. Cũng nên nói thêm là có một đảng viên (Trần trọng Tân, nguyên trưởng ban tư tưởng-văn hóa thành ủy Sài Gòn) lớn tiếng và công khai đặt vấn đề với đại hội về quyền hành quá rộng lớn của cơ cấu TVCTB này trước tất cả quan khách và báo chí quốc tế, đưa đến việc phải biểu quyết ngay lập tức, (điều chưa hề xảy ra trong quá khứ) cho thấy các phe phái chưa có kẻ thắng người thua trong việc tranh giành quyền lực, và hiện tượng này báo trước chia rẽ sẽ trở thành sóng gió trong những năm sắp tới.

Nhìn vào thành phần đại biểu tham dự đại hội, chúng ta thấy có 700 trên 1198 người thuộc thành phần trẻ, mới tham dự đại hội lần đầu tiên, trong tổng số 19 người trong Chánh Trị Bộ có một phụ nữ 55 tuổi và hai người 47 tuổi. 5 người gốc quân đội (Lê đức Anh, Đoàn Khuê, Lê khả Phiêu, Phạm văn Trà, Lê minh Hương), nếu cộng với Nguyễn tấn Dũng (thứ trưởng nội vụ) thì trong Bộ Chánh Trị phe có súng là phe mạnh nhất. Và nếu nhìn vào TVBCT chúng ta càng thấy điều này rõ rệt hơn, vì trong 5 người sẽ nắm vận mệnh của đảng và cả nước 75 triệu dân thì đã có 3 người thuộc phe có súng (Lê đức Anh, Lê khả Phiêu và Nguyễn tấn Dũng), trong lúc Đỗ Mười vốn chỉ là một cái bóng mờ của một anh thợ sơn giết lợn (như người dân đen Hà nội đã nói) không có ý kiến, không quen suy nghĩ mà chỉ biết thi hành, và một anh Võ văn Kiệt đón thân độc mã.

Kết quả việc bầu bán một Ban Chấp Hành Trung Ương với 170 ủy viên trung ương tiền chế (vì có anh Nguyễn đình Tứ chết rồi mà vẫn được bầu làm Trưởng ban Khoa Giáo Trung Ương) cho thấy có sự thay đổi trong hàng ngũ những người cầm đầu đảng cộng sản, phản ánh một thế lực mới ở trong đảng đang đòi thêm quyền hành, nhưng sự tranh chấp nội bộ chưa chấm dứt, vì còn tùy thuộc vào tương quan lực lượng

giữa các phe phái và hoàn cảnh bên ngoài trong những năm sắp tới.

Chúng ta hãy tạm có những nhận xét sơ khởi như sau:

- Giải pháp giữ nguyên vị trí của Đỗ Mười - Lê đức Anh - Võ văn Kiệt chỉ là một giải pháp tạm bợ, cho thấy sự đấu đá giữa hai phe đảng và nhà nước là bất phân thắng bại. Sự đấu đá này còn sẽ tiếp diễn qua hai thời điểm: một là vào tháng 6/97 (bầu cử quốc hội khóa IX, vì khóa này sẽ bầu lại Chủ tịch Nước và Thủ Tướng). Hai là vào năm 1998, hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ để xét lại đường lối và nhân sự.

- Trong tổng số 19 người trong Bộ Chánh Trị, phe đảng quyền có nhiều người hơn phe nhà nước quyền, nhưng phe đứng giữa gần với phe Kiệt hơn vẫn chiếm đa số. Ngoài ra có 5 nhân vật gốc quân đội và công an cho thấy rõ phe "có súng" cũng chiếm được gần 1/3 nhân số trong Bộ Chánh Trị, một nhóm quyền lực mới..

- Trong danh sách 170 ủy viên trung ương (Ban Chấp Hành Trung Ương), cánh cán bộ địa phương (bí thư và phó bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy) chiếm đông nhất (62 người). Kế đến là các cán bộ phụ trách cơ chế nhà nước. Như vậy trong hội nghị của Ban Chấp Hành Trung ương chắc chắn sẽ có hai khuynh hướng: một là ý kiến của cánh nhà nước sẽ khó bị cánh đảng quyền khống chế; hai là ý kiến của địa phương sẽ có trọng lượng hơn trong vấn đề phân quyền (có lợi cho sứ quân hơn). Nhìn vào phương thức tiền chế một Ban Chấp Hành Trung ương đảng chúng ta có thể thấy ngay là cộng sản Việt Nam đang tiếp tục rơi vào một sự phân hóa trầm trọng ngay tại trung ương đảng bộ, giữa trung ương và địa phương, giữa đảng và nhà nước, giữa thế hệ già và thế hệ trẻ....

- Về kinh tế: Đảng cộng sản chủ trương "xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác. Kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Áp dụng phổ biến các hình thức kinh tế tư bản nhà nước." Điều này có nghĩa là cởi mở kinh tế chỉ là một sách lược kinh tế tạm thời, tạm công nhận kinh tế nhiều thành phần, nhưng mục tiêu xây dựng tư bản nhà nước vẫn không thay đổi để tới một lúc nào đó kinh tế cá thể, tiểu chủ... sẽ nằm gọn trong lưới của kinh tế tư bản nhà nước,

hay đúng hơn là tư bản đảng cộng sản Việt Nam. Đề cương kinh tế của đại hội 8 hoàn toàn rập khuôn theo đường hướng kinh tế của Lénine từ năm 1921, một định hướng kinh tế đã có và đã thất bại từ 75 năm nay. Nhưng ý đồ của đảng đã được Nguyễn Hộ vạch trần từ trước đó trong tập Quan Điểm và Cuộc Sống: "Phải chăng cấp lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam có ý định cho đổi mới kinh tế (kinh tế nhiều thành phần, kinh tế hợp tác) là có tính cách vỗ béo để rồi sau đó với chiến lược xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giai cấp, sẽ tiến hành cải tạo, tước đoạt tất cả tài sản của người dân và của các nhà đầu tư nước ngoài, đuổi họ về nước, như đã từng làm trước đây?" Rõ ràng là đảng "cho triển khai tích cực và vững chắc cổ-phần-hóa các doanh nghiệp nhà nước để huy động vốn (vô vét) chỗ không phải để tư nhân hóa" như văn kiện của đại hội 8 đã minh định. (Theo số liệu mới nhất của Bộ Thương Mại thì trong số 8000 công ty quốc doanh, đã giải tư được 1700, số 6300 còn lại sẽ dần dần được giải tư, chính phủ dự trù cổ-phần-hóa trên 4000 công ty trong hai năm sắp tới. Nhưng theo Ngân Hàng Nhà Nước Trung Ương thì mỗi chỉ có hơn 100 công ty được giải tư, còn 1700 công ty mà Bộ Thương Mại nói ở trên là tự giải thể do phá sản dẹp tiệm vì làm ăn thua lỗ chỗ không phải giải tư.). Đảng và Nhà Nước đã phải sửa đi sửa lại 7 lần bản báo cáo trước đại hội do áp lực của Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, để bỏ cái tỷ lệ 60% cơ sở quốc doanh.

Nhưng sửa bản báo cáo là chiến thuật nhất thời để làm vừa lòng World Bank và IMF mà thôi, còn hành động giải tư hay củng cố các công ty quốc doanh hoặc tròng tréo giữa cổ-phần-hóa và tư-nhân-hóa các công ty này là chuyện của Đảng và Nhà Nước trong tương lai nhằm hợp pháp hóa tiền bạc của cải cướp được của đồng bào miền Nam từ sau tháng 4/75 cho đến nay, có ai mà đoán được!

Tuy cả hai phe bảo thủ (Đỗ Mười - Lê đức Anh) và đổi mới (Võ Văn Kiệt) đều khẳng định đường lối căn bản và duy nhất của đảng cộng sản Việt Nam là độc quyền lãnh đạo đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng phe bảo thủ (đảng quyền) chủ trương "*đảng lãnh đạo nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*", còn phe đổi mới (nhà nước quyền) thì chủ trương "*đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa với*

sự giám sát của chỉ bộ đảng". Do đó riêng về kinh tế, phe đảng quyền chủ trương để cho các xí nghiệp và công ty quốc doanh nắm chặt các ngành trọng yếu và được hưởng mọi ưu tiên trong nền kinh tế quốc dân để không bị bị lôi đi chệch hướng sang kinh tế tư bản chủ nghĩa. Trong lúc đó phe nhà nước quyền chủ trương giúp cho kinh tế tư nhân hoạt động, hoặc hợp tác với quốc doanh (tất cả đều dưới cây dù quốc doanh) khai thác mọi tiềm lực quốc gia nhằm mục tiêu thực hiện nền kinh tế thị trường theo định chế xã hội chủ nghĩa. (có lẽ đề cương kinh tế của đại hội 8 là một nguyên nhân cuối cùng của một danh sách nguyên nhân dài... khiến cho một số lớn doanh nghiệp Hoa Kỳ sau nhiều năm khảo sát, lập văn phòng, hoặc đệ nạp hồ sơ đầu tư tại Việt Nam, đầu tháng 8/96 đã lượng định lại kinh nghiệm và nỗ lực của họ tại Việt Nam và quyết định rút khỏi Việt Nam, tạm biệt thị trường Việt Nam để đầu tư ở những thị trường an toàn hơn trong vùng Đông Nam Á . Nhiều công ty quốc tế lớn như Shell, Wolkswagen, British Gas, Mobil, Chrysler, Lasmo v.v..cũng sẽ theo chân số doanh nghiệp Hoa Kỳ này. Họ rút ra khỏi Việt Nam vì mối đe dọa bất ổn khi cộng sản Việt Nam muốn quay lưng lại với chủ nghĩa tư bản, hay chỉ muốn lợi dụng vốn tư bản để xây dựng xã hội chủ nghĩa như Đỗ Mười đã công khai tuyên bố.)

Chúng ta sẽ thấy việc đổi mới kinh tế thị trường theo định chế xã hội chủ nghĩa, cộng với nhân sự phe Võ văn Kiệt suy yếu, thành phần quân đội và công an chắc chắn sẽ nắm giữ độc quyền kinh tế để trở thành tư bản đỏ mới (Võ văn Kiệt từng đã kích công khai việc các đơn vị quân đội và công an làm kinh tế, nhất là buôn lậu), rất có lợi cho họ nhất là việc cổ-phần-hóa các xí nghiệp quốc doanh để họ dễ dàng có cơ hội biến của công thành của tư, biến của chìm cướp được của dân từ sau tháng 4/75 thành của nổi hợp pháp.

- Về Chánh trị, Xã hội: Đọc hết các tài liệu liên quan về đại hội kỳ 8 của cộng sản Việt Nam, chúng tôi không thấy họ đá động gì đến việc đổi mới chánh trị. Trong bản báo cáo của Đỗ Mười, ông ta cũng chỉ lướt qua : "Đảng ta khẳng định : sau những biến cố chánh trị ở Liên Xô và Đông Âu chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào, nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất của thời đại, loài người vẫn đang ở trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên xã hội chủ nghĩa."

Như thế là Đại hội 8 chỉ theo mô thức đổi mới kinh tế mà không đổi mới chính trị. Vì chủ nghĩa xã hội chỉ "tạm thời lâm vào thoái trào" mà thôi, Việt Nam cũng như "loài người" vẫn đang ở trong thời kỳ tiến lên xã hội chủ nghĩa !!! Đố Mười còn mạnh miệng nói rằng: "Việt Nam còn rất nhiều kẻ thù trước mặt, đó chính là lực lượng chống lại xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi nhân quyền theo kiểu tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi đảng cộng sản Việt Nam phải tách ra khỏi chính quyền, đòi hỏi phải thi hành theo hệ thống đa nguyên đa đảng" (nguyên văn). Ông ta còn tuyên bố tiếp: *"Đảng ta quyết đập tan âm mưu đó. Việt Nam tiếp tục theo mô thức Trung quốc vĩ đại, nghĩa là đảng vẫn là xương sống của Nhà Nước, không chấp nhận đa đảng đa nguyên."*

Như thế là các đảng viên già nua vẫn tiếp tục lãnh đạo, tiếp tục ngoan cố, muôn năm Mác Lê và muôn năm Trung quốc vĩ đại ! (Thà là để cho Trung quốc chiếm Hoàng Sa và một nửa Trường Sa còn hơn là tách khỏi Trung Quốc để diễn tiến hòa bình từ Âu Mỹ làm Đảng phải sụp đổ, mất tất cả..)

Kết Luận:

Kết quả của đại hội đảng cộng sản Việt Nam không cho thấy một dấu hiệu nào khả quan cho cái đảng cộng sản Việt Nam của bọn mafia hại dân hại nước này cả. Dù là bọn cộng sản Việt Nam vẫn đang nắm độc quyền cai trị, vẫn không chịu đổi mới chút nào về chính trị, còn bác bỏ mạnh mẽ không chấp nhận đa đảng đa nguyên, không có mở rộng một tí tự do tối thiểu nào cho người dân, kể cả quyền làm người....., chúng ta vẫn thấy cộng sản Việt Nam đang trên đà tự đào thải, tan rã. Họ đang ở vào một tiến trình đào thải. Vì trước một sự chống đối ngầm ngấm của người dân từ Nam chí Bắc, trước sự chao đảo và phản trắc chống đối công khai của các đảng viên từng được xem là trung kiên, ngay trong hàng ngũ chóp bu trung ương đảng, trước những đòi hỏi "chia tay ý thức hệ" của những con người cộng sản già tuổi đảng (mà ta tạm gọi là vừa tinh ngộ)... chúng tôi nghĩ là bọn "đảng quyền" và "nhà nước quyền" phải biết rất rõ hơn bao giờ hết là : chế độ cộng sản không bao giờ tồn tại trên đất nước Việt Nam được, lý thuyết Mác-Lê không bao giờ đem lại cơm no áo ấm và tự do cho dân tộc Việt Nam được mà chỉ đem lại chết chóc, đói nghèo, dốt nát cho người dân mà thôi. Đại hội

VIII của cộng sản Việt Nam chỉ giúp cho bọn họ tìm một đường lối hành động tốt nhất để họ tiếp tục giữ độc quyền vơ vét tài nguyên của đất nước và cướp giết tối đa của người dân lành một thời gian ngắn nữa, trước khi toàn bộ đảng mafia của bọn họ bị dân tộc Việt Nam chúng ta đào thải.

Tiến trình sụp đổ và tự đào thải của chủ nghĩa xã hội (cộng sản quốc tế) đã bắt đầu từ cuối thập niên 80 và chắc chắn phải chấm dứt vào cuối thế kỷ 20 này. Sự sụp đổ này đã cho chúng ta thấy và xác nhận là người quốc gia của chúng ta ĐÚNG. Lịch sử xác nhận chúng ta đúng, thực tiễn xác nhận chúng ta đúng:

- Đúng có nghĩa là chúng ta có chánh nghĩa, khi cách đây hơn 50 năm chúng ta coi bọn Hồ chí Minh và cộng sản Việt Nam là đại họa của dân tộc Việt, là kẻ thù của dân tộc.

- Đúng khi chúng ta bất chấp gian nguy sống chết cầm súng chống lại bọn Hồ chí Minh và cộng sản Việt Nam .

- Đúng khi cho đến giờ này dù là phải xa quê hương sống lưu vong mà chúng ta vẫn kiên trì, cương quyết tranh đấu để giải trừ cho bằng được bọn cộng sản Việt Nam để đưa dân tộc Việt Nam vào ổn định, tự do và no ấm.....

Nhìn kỹ vào kết quả đại hội VIII , một đại hội chia rẽ , trò hề và đại bại của bọn cộng sản vừa qua là chúng ta có quyền tiên đoán số phận của bọn họ trong tương lai, KHÔNG SAI.

(Tháng 8 năm 1996)

Văn Tế Ác Nghiệp
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

• LÝ CÀ SA, K19

Từ ngàn xưa:

Vận nước thông, cõi bờ rộng mở, Dân Việt sống một đời hạnh phúc an lành.

Lòng người vui, bá tánh nhu hòa, Tố Hùng Vương độ bốn cõi thanh bình thịnh vượng.

Nghịch thường thay!

Từ khi thiếu số vô thần

Đầu óc u mê tâm tối

Dựng lên Đảng đỏ: búa liềm

Chủ thuyết ngoại bang tà đạo

Gây cảnh tai trời ách nước

Quốc phá, gia vong, lòng dân hỗn loạn

Thương thay nghiệp Đảng họa dân!

Nghiệp quả chông chất thói quen

Thiện ác phân biệt căn nguyên lòng người

Tâm sinh tử đặc tính đời

Hiền lương ác độc do nơi pháp truyền

Người dân Việt tánh nhu hiền

Có lòng từ ái tố tiên đắp bồi

Ông bà dạy: Sống ở đời

Làm lành lánh ác tránh nơi dữ dằn

Đạo, Giáo nhiều pháp khuyên răn

Từ bi, Bác ái, Tu thân giúp đời
Có đâu gây tội tày trời
Còn chưa sợ nghiệp con người gây ra
Cá nhân biệt nghiệp không to
Cộng nghiệp của Đảng mới là vận suy

Ác nghiệp chắt chùng, trời sâu đất thăm:

Quá trình tạo nghiệp từ ngày
Chủ trương Cộng Sản dọa đầy Nhân Dân
Bề dầy lịch sử tranh phân
Thay hình đổi dạng Đảng lên chiếm quyền
Tạo ra nghiệp chướng liền liền:
Chuyên Chính, Cải Tạo hai miền Bắc Nam
Tư tưởng, Sách lược, Chính quyền
Càng sinh ra lắm càng diên dân mình
- Trước là nghiệp Hồ Chí Minh
Dem Đảng trị nước tạo hình Ác Ma
Căm thù đem dạy người ta
Đấu tranh Giai Cấp để mà giết nhau
- Cải Cách Ruộng Đất theo sau
Nghiệp Trường Chinh hại biết bao dân lành
Đảo lộn phẩm hạnh gia đình
Con tố cha mẹ tội tình khó tha
Bây thêm chính sách Trăm Hoa
Gạt người đưa tiếng gần xa gom tù
- Chuyên Chính Vô Sản âm mưu
Là nghiệp Lê Duẩn còn lưu muôn đời
Quậy phá miền Bắc chưa thôi
Còn đem chinh chiến tạo đời bất an
Đồn quân đánh phá miền Nam

Triệu con người chết oán than ngất trời
Triệu người vượt biển ra khơi
Sống thành cầu thực, chết mỗi cá tôm
Đồng bào quốc nội lo toan
Nay mất tài sản, mai còn khổ thân
Trại tù Cái Tạo xa gần
Khu Kinh Tế Môi thần nhân mất còn
- Hà Nội tiến vào Sài Gòn
Nhiều Tư Bản đỏ Đảng dồn cho ăn
Bộ Đội chia với Công An
Giữ gìn cho Đảng, được phần sống lâu
Đánh Kampuchia, đồ giặc Tàu
Dân nghèo nước yếu còn đâu vết tim
- Đối Môi cho Đảng giàu thêm
Cho Mười, Anh, Kiệt kết liên nghiệp duyên
Mời chào Thượng Đế có tiền:
Mỹ, Tàu, Nhật, Úc vô liên kinh doanh
Nhân Quyền, Diễn Tiến Hòa Bình
Đối môi Đảng sợ, thất kinh đối hoài
Cái môi thành cũ lại thay
Cái cũ thành môi đến hai ba lần
Khác nào địa ngục trần gian
Dân tình sợ hãi trăm ngàn thứ ghê!
- Bây giờ Đảng kết thành bè
Năm cha bảy chú nhiều phe tranh quyền
Con người sống kiếp làm than
Xã hội đen tối bất an từng ngày
Đất nước trở lại bán khai
Hậu vận suy yếu, tương lai mù mờ

Mau trở về với nhân bản lương thiện!
Gieo gió gập bão không ngờ
Nay tan mai hợp giấc mơ cuộc đời
Hồn thiêng sông núi nơi nơi
Đất không dung thứ thì Trời chẳng tha
Sống còn trong cõi người ta
Trèo cao té nặng, ác tà nghiệp sâu
Vấy vùng sanh lấm khổ đau
Cải thiện tự tánh về sau bất phiên
Ác lai ác báo nhân tiền
Lý Dịch, Nhân Quả người hiền biết lo
Trong Đảng có người nằm co
Có người hối cải thăm dò đường ra
Là diêm báo trước không xa
Đảng diệt, Dân hợp: nước nhà yên vui

Câu cho tiêu tan nghiệp chướng:
Ác nghiệp Cộng Sản hại người
Tạo thành vận nước một thời suy vong
Dân ta là kẻ có lòng
Thương người tội ác hồi tâm cải tà
Tấm lòng dung thứ vị tha
Khuyên người gây tội biết mà tu thân
Câu cho nghiệp chướng tiêu tan
Cộng sản tự hủy, Việt Nam thái bình.



"DẮT TAY NHAU ĐI DƯỚI NHỮNG TẮM BIẾN CHỈ ĐƯỜNG" GIAN TRÁI

• TRẦN QUỐC KHÁNG

Quý vị có cảm nghĩ thế nào khi đọc 2 lá thư của Hồ Chí Minh viết gửi thực dân Pháp năm 1911 và 1912?

"Tôi cầu mong Ngài làm ơn làm phúc, cho cha tôi được nhận một công việc Thừa Biện của các Bộ, hoặc Huấn Đạo, hoặc Giáo Thụ để cha tôi sinh sống dưới sự quan tâm cao quý của Ngài"...

"Tôi kính xin Ngài, với lòng nhân từ, ra tay tế độ, cho tôi đặc ân được theo học nội trú tại Trường Thuộc Địa".

Sau khi đọc 2 đoạn văn trên --- được dịch từ 2 lá thư do chính tay Hồ Chí Minh viết bằng tiếng Pháp ---- chúng tôi liên tưởng đến cảnh đáng thương của kẻ khát thực. Hầu hết, họ là những người bị tật nguyền mà chúng ta thường thấy ở cổng chùa hoặc nhà thờ trong những ngày Tết Nguyên Đán. Nhìn cảnh trẻ em nắm tay cha bị mù lòa; mẹ bồng con thơ què quặt, ai mà không động lòng thương? Nếu không giúp đỡ thì thôi, chẳng ai nỡ lòng nặng lời với họ. Ngay cả trường hợp của cha con Hồ Chí Minh, viết thư van xin làm tay sai cho Pháp, chúng tôi thiết tưởng cũng nên thông cảm ít nhiều. Chuyện xảy ra vì trong thời Pháp Thuộc, chắc là 2 cha con hấn tưng quẩn, bất đắc dĩ phải mới phải làm như vậy --- "bần cùng sinh đạo tặc" mà!

Nếu vậy thì nhắc đến chuyện ấy để làm gì? Chúng tôi xin thưa "cây muốn lặng, gió không muốn ngừng": Trong lịch sử VN làm gì có chuyện "BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC" như Cộng đảng "đổi đen thành trắng"! Máy lá thư do chính tay Nguyễn Tất Thành, tức là Hồ Chí Minh viết, vẫn còn lưu trữ trong văn khố ở Ba-Lê. Sau khi làm bồi trên tàu L'Admiral La Touche Tréville, Hồ đến Maseille thì viết thư van xin Thực Dân cho vào nội trú tại trường Thuộc Địa. Giấc mộng làm tay sai cho Thực Dân không thành, Hồ xoay sang làm TAY SAI CHO ĐỆ TAM QUỐC TẾ CS và được dương dục ở Mạc-Tur-Khoa. Hơn nữa, làm gì có "TƯ TƯỚNG Hồ Chí Minh"! Vậy mà VC

lại cứ "họa hổ thành khuyển"! Nếu muốn nói là "tư tưởng HCM" thì chỉ có "TƯ TƯỞNG TÔI TỐ" --- không làm tay sai cho Pháp thì làm tay sai cho Mạc-Tư-Khoa. Đây là CỘI NGUỒN của muôn vàn đau khổ mà dân tộc chúng ta phải gánh chịu từ khi sa vào đại họa Cộng Sản!

Từ mấy năm qua, VC còn tung ra nhiều tài liệu, dưới hình thức "đảng viên VC chống đảng" ĐỂ LỐI CUỐN ĐỘC GIẢ, nhưng sự thật bên trong, chúng ngấm ngấm hoặc công khai, nguy hiểm cho tội ác tày trời của chúng. Mấy bài viết của Hà Sĩ Phu là một bằng cứ cụ thể. Bọn bồi bút và một số tổ chức ngoại vi của VC --- bên ngoài mệnh danh là Quốc Gia, nhưng sự thực bên trong do VC lèo lái --- đã đánh trống khua chiêng om xòm đề cao tên "Hà Sĩ VỆM" này.

"Ngày bác Hồ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC thì cầu nước MƯU CẦU HẠNH PHÚC CHO DÂN LÀ MỤC ĐÍCH. Chủ nghĩa Mác-Lênin được bác coi là con đường, là phương tiện giúp dân ta đi đến đích đó".

Đọc đoạn văn trên của Hà Sĩ Phu, rồi kiểm điểm lại 50 năm lịch sử vừa rồi thì ai cũng thấy, tên VỆM này mưu toan chạy tội cho đồng đảng. Sự thật đã chứng minh, đảng Cộng Sản VN do Hồ Chí Minh thành lập, từ khi "đánh pháp chống Mỹ" đến nay, KHÔNG BAO GIỜ CÓ CHỦ ĐÍCH MƯU CẦU HẠNH PHÚC CHO DÂN TỘC. Mà ngược lại, chúng đã XỬ DỤNG núi xương sông máu của DÂN TỘC để lót đường cho chủ nghĩa Mác-Lênin bành trướng.

Giết! Giết nữa bàn tay không phứt nghỉ

Cho ruộng vườn, lúa tốt, thuế mau xong

Cho đảng bền lâu cùng rập bước chung lòng

Thờ Mao chủ tịch thờ Sta-lin bất diệt!

Mấy vần thơ này của Tố Hữu đã phản ảnh trung thực chủ trương của đảng CSVN ngay sau khi chiếm được miền Bắc VN. Bản chất khát máu và tội tở cho ngoại bang của tên QUỐC TẠC Hồ Chí Minh và đảng CSVN là như vậy mà bọn VỆM lại còn nguy hiểm lan quanh! Thậm chí có kẻ còn viện lẽ, "VC đã ĐỐI MỐI"! Chúng đối mối như thế nào?

"ĐÓ-LA VI QUÝ, ĐẢNG THỨ CHI, DÂN VẤN VI KHINH"

Liên tiếp trong mấy tháng vừa qua, hàng chục ngàn đồng bào VN đã kêu khóc thảm thương dưới bàn tay hung bạo của lực lượng cảnh sát Hồng Kông... và Mã Lai. Chúng đã mang theo chó săn, lựu đạn cay, dùi cui ... và nhiều phương tiện thô bạo khác rồi tràn vào trong các trại cấm để ép buộc thuyền nhân phải trở về VN sống với Việt Cộng. Nhiều người đã bị đánh đập dã man trước khi chúng còng tay, rồi kéo họ ra khỏi trại. Cảnh rừng rợn đã diễn ra. Hàng trăm thuyền nhân đã dùng dao đâm vào bụng, hoặc tự thiêu tấp thể. Một vài nơi, đồng bào đã nổi loạn, đốt trại cấm, dùng gậy gộc, đánh nhau với cảnh sát hoặc phá hàng rào chạy trốn.

Phe đảng Việt Cộng hãy trả lời cho đồng bào biết, kẻ nào đã xô đẩy dân chúng VN vào thảm cảnh vượt biển, rồi lại còn thỏa hiệp với chính quyền Anh Quốc, hưởng lợi hàng trăm triệu Đô-La trong chương trình hồi hương để gây nên cảnh tàn ác, bất nhân như thế? Tin mới nhất từ VN cho biết, hàng ngàn đồng bào bị cưỡng bách hồi hương, khi trở về VN đã bị công an VC chở vào trại cấm --- mệnh danh là trại "An Dưỡng"!

Song song với cảnh thảm thương này, lại còn 40 ngàn nhân công VN ở Đức và hàng chục ngàn người khác ở Nga-Sô. Họ đều là nạn nhân của chương trình "xuất cảng lao công" của VC trước kia. Hiện nay họ đang sống dở chết dở, phải làm ăn bất hợp pháp để mưu sinh. Hàng ngàn thiếu nữ phải bán trôn nuôi miệng. Hàng ngàn thanh niên phải trộm cắp, buôn lậu, lừa gạt. Nhiều người bị đánh đập một cách thảm thương hoặc bị giết vì nạn kỳ thị chủng tộc ở địa phương.

Phe đảng VC hãy trả lời cho đồng bào biết, kẻ nào đã nhận viện trợ 200 triệu tiền Mark của chính quyền nước Đức trong chương trình hồi hương 40 ngàn nhân công kể trên, rồi "sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi"!

Nhìn vào đời sống của đồng bào ở quê nhà thì lại càng thấy rõ chủ đích của đảng Cộng Sản VN. Theo tin mới nhất hồi cuối tháng 7.96, hiện nay tại VN có hàng chục triệu người đang sống vất vưởng vì đói ăn thường xuyên. Hàng triệu trẻ thơ thiếu chất dinh dưỡng, mà hệ quả đã có khoảng 2, 3 ngàn trẻ em bị lòa hoặc bị lao phổi. Trong khi ấy thì ở những nơi được mùa, bạo quyền VC vẫn thu mua lúa gạo để xuất cảng và hớ hào dân chúng đóng góp tiền bạc để "cứu đói" cho Cu-Ba và Bắc Hàn!!!

Ngay tại các thành phố lớn, nếu so sánh đời sống của dân nghèo với cảnh lâm than của phu làm đồn điền cao-su dưới thời Pháp Thuộc thì cũng chưa thấm vào đâu! Thời Pháp thuộc, dù ở đồn điền cao-xu, cũng chưa có cảnh bị đánh đập tập thể, bị chửi bới và quỳ tập thể, 2 tay dơ lên trời --- chỉ vì năng xuất lao động kém! Vậy mà trong thời VC, mệnh danh là "Xã Hội Chủ Nghĩa", cảnh ấy đã diễn ra trong nhiều xí nghiệp do bọn Tàu Đài Loan, Hồng Kông... và Đại Hàn làm chủ. Nếu không là phe đảng VC thì ai là kẻ đã ký kết bữa bãi các văn kiện rước ngoại bang vào VN để vơ vét Đô-La?

Chẳng thế mà cuối tháng vừa qua, một số ngân hàng ở Hồng Kông đã tiết lộ, mỗi tuần lễ họ nhận được hàng triệu Đô-La của cán bộ VC chuyển ra ngoại quốc! Ngoài cán bộ VC thì ai là kẻ có thể buôn bán tài nguyên đất nước và mồ hôi, nước mắt của đại khối dân nghèo?

CÀNG NGỤY BIỆN BAO NHIỀU THÌ CÀNG NGỐ BẤY NHIỀU!

Trước tội ác chồng chất và sự xụp đổ của "Tổ Quốc Xã Hội Chủ Nghĩa" là Liên Bang Sô-Viết, phe đảng VC tung ra rất nhiều lập luận hớ đồ để chạy tội cho "bác và đảng" và đồng thời làm giảm khí thế đấu tranh của quần chúng. Dù tuyên truyền dưới hình thức nào chẳng nữa --- kể cả hình thức "chống đảng" để câu độc giả --- thì tựu chung, chủ ý của VC vẫn là kêu gọi "xóa bỏ hận thù và hòa hợp" với giặc. Đọc tài liệu của Hà Sĩ Phu tức là Nguyễn Xuân Tú, trong đó có bài "*Dắt Tay Nhau Đi Dưới Những Tám Biển Chỉ Đường Của Trí Tuệ*", ai cũng nhận thấy luận điệu GIAN TRÁ của hắn. Ngay phần tựa đề vừa đề cập ở trên, chúng ta đã thấy rõ 2 vấn đề:

"*Dắt Tay Nhau*" là một cử chỉ âu yếm để biểu lộ "tâm đầu ý hợp", chỉ dành cho những người thân yêu với nhau. Do đó, những người có liêm sỉ thì không bao giờ "dắt tay nhau" hoặc đi bên cạnh bọn đầu trộm đuôi cướp VC. Rõ ràng là Hà Sĩ Phu xử dụng cụm "Dắt Tay Nhau" để kêu gọi "hòa hợp hòa giải". Ai "hòa hợp" với VC thì đương nhiên trở thành "đồng hội đồng thuyền" với VC --- có nghĩa là đồng lõa với đại gian đại ác.

Thứ đến, "*Đi Dưới Những Tám Biển Chỉ Đường Của Trí Tuệ*" thì được ngầm hiểu, "trí tuệ" đây là "trí tuệ" của CÁN NGỐ. Dù Hà Sĩ Phu, Nguyễn Hộ... và Hoàng Minh Chính hoàn lương

chăng nữa thì vẫn là NGỔ. Vì không NGỔ thì tại sao chúng lại hoạt động cho đảng giặc gian manh gần cả đời người rồi đến bây giờ mới "thức tỉnh"? Trong khi ấy thì khối Quốc Gia đã chống lại chủ nghĩa Mác-Lênin do đảng Cộng Sản áp đặt trên quê hương chúng ta từ nửa thế kỷ nay rồi!

Khi đi sâu vào chi tiết trong tập tài liệu của nhóm Hà Sĩ Phu thì sặc mùi gian trá. Vì gian trá nên ý tưởng của đương sự, trước sau bất nhất, đoạn này mâu thuẫn với đoạn kia! Chúng tôi xin trích dẫn một vài đoạn văn "đao to búa lớn" của Hà Sĩ Phu từ tập "Phụ Bản Tin Nhà". Quý vị sẽ thấy ngay, hẳn vẫn ca tụng chủ nghĩa Mác-Lênin, vẫn có tà ý chạy tội cho đảng và lừa gạt quần chúng:

"Lý tưởng Cộng Sản là một LÝ TƯỞNG HẾT SỨC TỐT ĐẸP... Lê-Nin nói: "Chỉ có đem toàn bộ kho TRÍ THỨC của nhân loại để làm giàu cho bộ óc của mình, chúng ta mới trở thành người Cộng Sản". Cái định nghĩa TUYỆT VỜI về người CS ấy có thể coi, chính là định nghĩa về người trí thức. Chất CS và chất trí thức phải trùng làm một. Nếu mọi đảng viên đều được kết nạp trên TINH THẦN ấy của Lê-Nin thì đảng CS chính là ĐẢNG CỦA TRÍ THỨC CÁCH MẠNG".

Khi đọc đoạn này thì chúng tôi nhớ đến lời nói của triết gia Hy Lạp: *"Cộng Sản là một loài bọ rệp"*. Lời nói này tuy đơn sơ, nhưng rất điển hình và có nhiều ý nghĩa xác thực. Bọ rệp là một loài côn trùng, hút máu mủ của các sinh vật khác, nhất là lại có đặc tính, sinh sản rất nhanh ở những nơi TỐI TÂM, BẨN THỈU. Ngược lại, bất cứ nơi nào có ÁNH SÁNG mặt trời thì loài bọ rệp KHÔNG THỂ NÀO SINH SẢN được.

Nhìn lại quá trình 70 năm tung hoành của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản thì chúng ta thấy rõ những điều tương tự. Chúng không thể nào sinh sản được ở các nước VĂN MINH như Anh, Pháp... và Hoa Kỳ, mặc dù đảng CS được tự do hoạt động. Ngược lại, Cộng Sản sinh sôi nảy nở mạnh trong những xã hội "TỐI TÂM BẨN THỈU" bao gồm cảnh bất công, nghèo đói, công quyền thối nát, dân trí tối tăm hoặc là có sự hiện diện của thực dân. Trước đây, Nga-Sô, Trung Hoa, các nước Đông Âu... và VN đều những môi trường "tối tăm bẩn thỉu" cho "bọ rệp CS" phát sinh. Nhưng cuối thập niên 1980, ÁNH SÁNG DÂN CHỦ TỰ DO chiếu vào Liên Bang Sô-Viết và các nước Đông Âu thì từng bầy "bọ rệp CS" giẫy chết.

Nhìn về quá trình lịch sử 30 chiến tranh núi xương sông máu trước đây thì từ Bắc vào Nam, chỗ nào người ta cũng nghe thấy cơ quan tuyên vận của đảng VC ồn ào với những ngôn từ "đao to búa lớn". Nào là "giải phóng", nào là "cách mạng", nào là "yêu nước"... và "lý tưởng Cộng Sản". Thoảng nghe những danh từ cao đẹp này thì nhiều người "ở trong bóng tối", cảm thấy "bùi tai", tưởng là thật! Nhưng dưới ánh sáng trí tuệ thì ai cũng thấy, tất cả những mỹ từ ấy đều là những cái "bánh vẽ".

Rõ ràng hơn cả là sau thời kỳ "chống Mỹ" năm 1975, từ Bắc vào Nam, đất nước chúng ta hoàn toàn sa vào vực thẳm đầy "bọ rệp CS". Đó là ý nghĩa của cụm từ "thống nhất đất nước" mà bọn VC thường khoe khoang. Hiện nay ở VN, đảng viên CS thì từng bầy, sống phè phỡn trên các dịch vụ mại dâm, buôn lậu ma túy, hối lộ và những hoạt động lưu manh khác. Các cán bộ cao cấp VC, từ vô sản đã "đổi mới" thành tư bản đỏ với hàng trăm triệu Đô-La. Chúng cấu kết với ngoại bang, buôn bán tài nguyên đất nước và sức lao động của đại khối dân nghèo. Xã hội VN hiện nay được tóm lược là một xã hội "lưu manh và đi diếm" không hơn không kém. Vậy mà nhóm Hà Sĩ Phu còn trơ chèn viết: "Lý tưởng Cộng Sản là một LÝ TƯỞNG HẾT SỨC TỐT ĐẸP"!!!

"Lý tưởng" là gì, nếu không phải là chủ đích CAO ĐẸP --- xuất phát từ lòng VỊ THA --- mà con người thường ước mơ thực hiện để giúp dân, giúp nước, hay xa hơn là toàn thể nhân loại. Trên căn bản này thì tất cả bọn VC, từ Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt cho đến bọn Nguyễn Hộ... và Hà Sĩ Phu, ai là người có "lý tưởng"? Hầu hết các cán bộ VC đều xuất thân là thành phần vô sản, vô học, vô luân thì tìm kiếm mỗi mắt cũng không thấy kẻ nào có "lý tưởng"!

Trong thời Việt Minh, Cộng Sản núp dưới chiêu bài "đánh Pháp" nên chúng thu hút được một số người yêu nước hoặc khoa bảng. Nhưng sau khi bùng bột theo chúng, độ chừng vài ba năm, họ đều thấy mặt thật của VC nên tìm cách rút lui, chống đối, hoặc bị nhuộm đỏ --- không còn lý tưởng Quốc Gia nữa. Điển hình là cụ Phan Khôi và nhóm "Nhân Văn Gia Phẩm" đã chống VC kịch liệt sau thời kháng Pháp. Trường hợp như Lưu Hữu Phước, khi viết bài "Tiếng Gọi Thanh Niên" là thời gian tác giả đang mang LÝ TƯỞNG QUỐC GIA, nên từ lời lẽ đến âm điệu, rất hào hùng. Do đó, bản nhạc này đã được xử dụng làm QUỐC

CA và đổi tên là "Tiếng Gọi Công Dân". Nhưng từ khi bị NHUỘM ĐỎ đến nay, Lưu Hữu Phước chẳng có một tác phẩm nào nên hồn! Nhiều năm trước đây, VC muốn gây cảnh nhiễu nhương trong cộng đồng VN nên tung ra nọc độc "đổi Quốc Ca vì LHP là VC". Một số người nhẹ dạ nghe theo mà quên một điều sơ đẳng: chỉ có quốc hội, đại diện cho toàn dân mới có thẩm quyền đổi Quốc Ca và Quốc Kỳ. Một thiểu số bé nhỏ --- vài chục người gì đó --- tụ tập với nhau trong một căn nhà ở San Francisco, mà đòi đổi Quốc Ca thì quả là trò hề cho thiên hạ đàm tiếu! Tác phẩm này của LHP, tương tự như một công viên đã được kiến trúc sư xây cất trong thời gian mà trí tuệ ông ta đang sáng suốt và có lòng vị tha. Nhưng sau đó, không may ông phạm tội này, hoặc mắc tật xấu kia: Trên thế gian này, có kẻ nào điên khùng mà đòi phá hủy công viên ấy chỉ vì kiến trúc sư --- là tác giả -- đã bị suy thoái như thế?

Trở về với đoạn văn trích dẫn ở phần trên, khi nhóm HSP cho rằng đảng CSVN, dẫn đầu là Hồ Chí Minh, là những người có "lý tưởng CS". Điều này hoàn toàn mâu thuẫn vì lẽ, khi nói đến "lý tưởng CS" là nói đến CHỦ ĐÍCH: Vậy thì không thể nào lại bảo, chủ nghĩa CS là "phương tiện" được! Thế mà nhóm "Hà Sĩ Vem" lại trơ chèn viết:

"Ngày bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước thì cứu nước, mưu cầu hạnh phúc cho dân là mục đích. CHỦ NGHĨA MÁC LÊ-NIN được bác coi là con đường, là PHƯƠNG TIỆN giúp dân ta đi đến đích đó".

Hơn nữa, một vấn đề khác cần được nêu lên. Tại sao nhóm "Hà Sĩ Vem" muốn nhắc lại lời dạy của Lê-Nin? Chúng còn cho rằng, "NẾU đảng viên đều được kết nạp trên TINH THẦN ấy của Lê-Nin thì đảng CS chính là ĐẢNG CỦA TRÍ THỨC CÁCH MẠNG"?

Chúng tôi xin thưa, đó là một hình thức "dùng cứu cánh biện minh cho phương tiện" của người CS. Chúng dùng chữ "NẾU" để ngầm ý ngụ biện, cho rằng đảng CS bị phá sản là vì làm sai TINH THẦN của Lê-Nin! Mà thực ra thì chính Lê-Nin tự mâu thuẫn trong định nghĩa của hần: Nếu thực sự là "TRÍ THỨC" thì phải nhìn thấy những điều phi lý, không tưởng của chủ nghĩa, chẳng ai theo CS. Thực tế thì đảng CS đã kết nạp, hầu hết là thành phần "vô sản, vô học, vô luân" và một số khoa bảng thuộc loại "TRÍ NGŨ" --- tuy họ có bằng chuyên môn cao, nhưng về

nhân cách và kinh nghiệmCS thì rất u tối. Trước đây chủ nghĩa CS bành trướng mạnh là nhờ kỹ thuật biết khai thác lòng GHEN GHÉT của giai cấp thợ thuyền và giới "bần cố nông" đối với những người giàu có. Cộng Sản sách động giới "công nông" nghèo khổ vùng lên và gọi đó là "đấu tranh giai cấp". Đây là ĐỘNG LỰC CHÍNH YẾU đã thúc đẩy nhiều người hoạt động hăng say cho CS, chứ họ chẳng có "lý tưởng" gì cả. Nhưng chính nhờ vậy mà Lê-Nin trở thành "Hoàng Đế Đỏ", thành công mỹ mãn ở Liên Bang Sô Viết, có cả chục chư hầu từ Âu sang Á kể cả VN. Lê-Nin xử dụng chiêu bài "giải phóng các dân tộc bị trị" thì có khác gì âm mưu của thực dân Pháp xử dụng mỹ từ "khai phóng các dân tộc chậm tiến" để thực hiện tham vọng đế quốc!

Thật là bất hạnh cho dân tộc chúng ta, đế quốc đỏ Sô-Viết tan rã thì đế quốc đỏ thứ 2 là Trung Cộng lại vươn lên: Một phái đoàn có hàng trăm "quan thái thú đỏ" là cán bộ cao cấp của Trung Cộng đã sang thanh tra đại hội đảng CSVN vừa rồi. Trong khi đó thì bọn gian thương, hầu hết là người Tàu, đang cấu kết với VC, mua ruộng đất, tậu nhà... và lộng hành tại VN. Chính báo chí của VC cũng thường xuyên xuyên thuật lại cảnh lâm than của nhiều công nhân VN bị đánh đập, bị chửi mắng thậm tệ, hoặc bị quấy nhiễu tình dục trong các xí nghiệp, mà đa số là do người Tàu làm chủ.

Trước sự xụp đổ của chủ nghĩa CS và thảm cảnh của xã hội VN hiện nay --- đa số là lưu manh và đi điếm --- nhóm "Hà Sĩ Vẹm" đã phải nguy biện dài dòng để trấn an các đảng viên khác là "KHÔNG CÓ GÌ LÀ BẾ TẮC CẢ":

"Chúng ta có trong tay mình một xã hội không theo ý muốn, thậm chí lộn ngược, lộn ngược so với ý đồ thiết kế... Vì thực hiện xã hội tuy có thể thật, nhưng LÝ TƯỞNG của chúng ta thì KHÔNG THỂ NÓI LÀ KHÔNG CAO ĐẸP"... Tuy có những kẻ tồi bại nhưng còn bao tấm gương TUYỆT VỜI trong sáng thì sao? Vì TẠM THỜI tuy có thể thật, nhưng rồi xã hội vẫn phải tiến lên chứ? Vâng, đúng như vậy, KHÔNG CÓ GÌ LÀ BẾ TẮC CẢ".

Viết tới đây, chúng tôi thiết tưởng cũng tạm đủ để chứng minh, hiện tượng Hà Sĩ Phu chỉ là hiện tượng "DÁT TAY NHAU ĐI DƯỚI NHỮNG TẤM BIỂN CHỈ ĐƯƠNG" GIAN TRÁ!

Tài liệu của bọn chúng còn rất nhiều nguy biện, mấu thuẫn, phi lý, kể cả bài "Chia Tay Ý Thức Hệ". Sự thực, gọi là "Chia Tay Xôi Thịt" thì mới đúng nghĩa. Trong đảng viên CSVN, có

bao nhiêu kẻ hiểu thấu lý thuyết Mác-Lênin mà bảo là "chia tay ý thức hệ"! Ngay cả Hồ Chí Minh, chỉ là kẻ mù lòa về ý thức hệ. Tin theo DUY VẬT mà khi viết di chúc, Hồ lại mong ước, LINH HỒN xuống dưới âm phủ "được gặp cụ Mác, cụ Lê"!

Tổng kết lại thì vai trò của Hà Sĩ Phu cũng như tên thổ phỉ Nguyễn Hộ, chỉ là vai trò Cuội không hơn không kém. Bọn Việt gian ở hải ngoại "mặc áo tể" bái lạy mấy tên VỆM này thì đương nhiên là tôi tớ cho CUỘI.

Dù sao, chúng ta cũng có thể sử dụng mấy tên Cuội này để đo lường trí tuệ hoặc nhận diện "người và ngợm"; "bạn và thù" --- qua hành động hoặc bài vở đề cao mấy tên quốc tặc này!

ĐỌC VÀ YẾM TRỢ ĐA HIỆU

MUỐN TỜ BÁO CỦA CHÚNG TA THĂNG TIẾN

HÃY TÍCH CỰC YẾM TRỢ ĐA HIỆU

BẰNG MỌI PHƯƠNG TIỆN

NGÀN DẦU XA...

Thầy Hoàng Thơ
Virginia.

1971

Ngàn dầu xa... nước non người,
Gót chân in dấu nửa đời lãng du ...
Núi sông nghìn dặm mật mù,
Nhiều nhưng ai bạn ai thù mặc ai?
Chỉ nười thề hẹn miệt mài,
Tay ôm trái đất nghe đời lớn khôn.
Nhạc diên len thấm vào hồn,
Sau lưng bỏ lại ngọn nguồn ai hay?
Chim hoang về đậu vai này,
Nước non ai tiếc xưa ngày liệt oanh.
Tượng rêu thêm cũ thị thành;
Thềm yếu sông núi vẽ hình trong tim.
Chân băng hướng gọi phương tìm,
Tay nâng lịch sử tay vịn tháng ngày.

1995

Ngàn dầu xa... nước non này,
Người về tuyết trắng đêm ngày lưu vong...
Hai mươi năm tuổi xuân hồng:
Thù nhà nợ nước chất chông trên vai,
Hai mươi năm chiến chinh dài:
Vào trong lửa đạn tìm nơi báo đền,
Hai mươi năm nhớ không quên,
Chiến tranh tàn vẫn gọi tên mới thù.
Sáu mươi năm tuổi phù du,
Nỗi đau còn đó, nỗi thù còn đây.
Quê hương muôn nẻo tù đầy,
Tù trong ngục tối, tù ngoài phố thôn.
Ngàn dầu xa... ngút dặm ngàn,
Nước mang nỗi nhớ, người mang nỗi thù.

TIẾNG THƠM

- phạm kim khôi. k19

*Có tấm gương nào trong sáng hơn
Gương người vợ lính Tháng Tư Đen
Chồng sa cơ đã vào tay giặc
Đơn lẻ nhưng càng son sắt thêm*

*Nuôi cha già mẹ yếu con thơ
Chắt chiu dành dụm thăm chồng tù
Đường xa bước mỗi chênh vênh dốc
Vai nhỏ thân gầy nghe bơ vơ*

*Gắng sức đôi khi sức muốn tàn
Còn gia đình đó ai cứu mang
Lại nung một chút hơi gần cận
Thành gió xua trời mây xám tan*

*Tứ phía quân thù bủa lưới vây
Áo cơm pha với lệ vơi đầy
Nửa khuya thức giấc lo rời sợ
Mai sớm mưu sinh ngày nối ngày*

*Mù mịt tương lai đời tối tăm
Dịch gây khốn khó đến vô cùng
Bao nhiêu sóng gió toan vùi dập
Tù ở bên ngoài đâu khác trong*

*Giữa thế nguy nàn vẫn vững tin
Quyết không gục ngã phải sinh tồn
Đan tâm bất biến ngồi châu ngọc
Mất nước nhưng gia phong vẹn toàn*

*Có chiến công nào hiển hách hơn
Công người vợ lính Tháng Tư Đen
Dù cho sách sử quên ghi chép
Nhưng sẽ nghìn năm để tiếng thơm.*

CHIẾC ÁO DÓ

● Giáo Sư LÊ BÁ KÔNG

Độc giả cao niên chắc còn nhớ cách đây hơn nửa thế kỷ, họa sĩ Cát Tường có sáng kiến vẽ một loạt kiểu áo phụ nữ Việt Nam, mà thiên hạ hời đó mệnh danh là áo "tân thời". Sáng kiến đó đáp đúng sở thích các bà các cô, nhất là tại Hà Nội và Hải Phòng, hai thành phố lớn nhất Bắc Việt. Thiên hạ đua nhau may mặc áo "tân thời"! Dĩ nhiên, người sẵn óc thẩm mỹ may mặc nhiều kiểu áo đẹp, chọn màu sắc khéo léo, nhưng đồng thời quá nhiều bà nhiều cô cố gắng theo thời trang nhưng trông không ra thể thống gì, chẳng khác nào hời này qua Mỹ nhiều phụ nữ ta cũng bắt đầu "mặc đầm". Cùng thời gian đó, phái nam nhiều người bắt đầu cũng "vận quần áo Tây cho đúng mốt (mode)". Luôn luôn Hà Nội là nơi quảng bá các "mốt" Tây và tân thời.

Trung Hoa cũng không khác gì Việt Nam; tại các thành phố lớn như Thượng Hải, Quảng Châu, Hương Cảng.. bắt đầu tung ra loại áo "xường xám" (áo dài) xẻ tận đùi rất khéo gọi, trong khi đàn ông Tàu cũng bắt đầu xính mặc "đồ Tây"! Một sự ngẫu nhiên là vào thời điểm đó một phong trào tìm hiểu văn hóa và tư tưởng triết lý Tây Phương được phát động mạnh mẽ. Các nhà trí thức Á Châu, dần dần là Trung Hoa, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam.. say sưa tìm đọc các tài liệu về tư tưởng cách mạng và chủ thuyết xã hội. Cả một chân trời mới bùng sáng sau khi chịu nhiều nhục nhằn dưới áp lực bất bình đẳng vô nhân đạo của các đế quốc Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Hà Lan, Đức,.. Đám đông trí thức Á Đông khao khát tìm đọc các tác phẩm cấp tiến hời đó, hoặc bằng nguyên văn hoặc qua các bản phiên dịch.

Chúng ta hãy lấy nước Trung Hoa thời giữa thế kỷ thứ 19 để nhận xét, vì vào giai đoạn đó, dưới triều Mãn Thanh họ đã chịu cái nhục phải ký bản hòa ước bất lợi, hậu quả của cuộc chiến tranh A-phiến (1839-1842), dưới áp lực của liên minh Tây phương. Hòa ước đó đánh dấu một

giai đoạn rất quan trọng đối với lịch sử nước Tàu vì nó làm sáng mắt bọn cầm quyền và nhiều nhà trí thức về thành kiến quốc gia bảo thủ. Họ luôn tự hào nước Tàu là trung tâm vũ trụ, hùng cường nhất thế giới, không coi ai vào đâu. Người ngoại quốc đối với họ đều là "qui, quân mọi rợ, nhãi ranh" cả! Thái độ kiêu căng kể từ đó giảm đi nhiều, làm tỉnh ngộ nhiều kẻ sĩ thức thời về những tiến bộ khoa học, kỹ thuật và binh bị của Tây phương. Biến cố lịch sử đó là khởi điểm của sự suy thoái triều đại Mãn Thanh dần dần dẫn tới cuộc Cách Mạng năm Tân Hợi (1911) đập đổ đế quốc Mãn Thanh, khởi mào cho chế độ cộng hòa tại Trung Hoa nhờ công lao vĩ đại của bác sĩ Tôn Dật Tiên và các đồng chí đầy lòng hy sinh quả cảm.

Giới trí thức hăm hồ tìm đọc tác phẩm của Adam Smith, John Stuart, Charles Dickens, Darwin, Spencer, Ibsen, Tolstoy.. và dĩ nhiên một số cũng ưa đọc tác phẩm về xã hội chủ nghĩa của Karl Marx, F. Engels, Robert Owen, Hegel, Proudhon, Eduard Bernstein, v.v.. Trí thức Trung Hoa lúc đầu chịu ảnh hưởng sâu đậm của những tư tưởng mới mẻ đó, nhưng ta phải vô tư thán phục nhà đại cách mạng Tôn Văn (Tôn Dật Tiên) và đồng chí của ông là họ sáng suốt tuyển lựa những điều gì có lợi cho quốc dân Trung Hoa, loại bỏ những tư tưởng không thích hợp có thể gây cảnh tàn sát cho dân họ nếu cứng nhắc áp dụng những điều mà lý thuyết gia xã hội chủ nghĩa chủ trương. Đó là điểm phúc trong giai đoạn lịch sử của họ, nhưng khi nước Tàu nằm trọn dưới quyền bá chủ của quân cộng sản thì cảnh máu lửa chết chóc đã diễn ra một cách thảm thương không bút nào tả xiết, hàng trăm triệu dân Trung Hoa đã bị tàn sát một cách mọi rợ. Đó là cái họa bọn quý Đỏ đã đem lại cho nhân loại. Người Việt chúng ta cũng không bao giờ quên được những sự tàn nhẫn của bọn đồ tể cộng sản. Nước Nga, Đông Âu, Cao Miên.. đã cùng chung số phận, tới ngày nay hậu quả làm than vẫn còn tác hại nhân dân các xứ đó.

Đọc sách, khảo cứu, sưu tầm tài liệu về bất cứ bộ môn nào đều đòi hỏi số kiến thức căn bản, như khả năng ngoại ngữ, trình độ học thức, óc suy nghĩ và phân tích, cần nhắc những điều lợi hại cho quốc dân, phải biết phân biệt mạch lạc các tư tưởng nêu ra trong sách là chính hay tà. Khi nắm được chính quyền, đem phần lý thuyết, bất kể phải trái, chỉ thị

hay hạ lệnh cho cấp dưới đàn áp nhân dân thì hậu quả tai hại đó sẽ di truyền hàng mấy thế hệ. Tôi nay chắc một số khá nhiều đảng viên cộng sản đã giác ngộ, nhưng chưa hề tỏ ra sám hối đối với quốc dân. Chúng ta có thể tin rằng trình độ kiến thức và ngoại ngữ của ông Hồ hồi đó (1921-24), ngay Pháp văn cũng chưa đủ hiểu thấu những sách trong thư viện tại Âu Châu chứ chưa bàn đến Anh văn, Đức văn,.. thì sao hiểu thấu được những sách trình độ rất cao về triết học, chính trị.. Đã bao nhiêu "đồng chí" thức tỉnh đã đọc kỹ và hiểu thấu cuốn "Das Kapital" (Tư Bản Luận) của Karl Marx và ấn phẩm do những tác giả đã được đề cập trên đây? Có thể nói là hơn 90 phần trăm đảng viên cộng sản chưa hiểu chủ thuyết đó là gì mà chỉ nghe các tên cán bộ giảng tuyệt một cách phiến diện, và đa số là a-dua theo để được nhận vào đảng vì quyền lợi vật chất hoặc vì muốn lên cấp mau chóng hoặc vì phe phái, nhất là nay thì còn mấy "đồng chí" thiết tha tới lý thuyết xã hội chủ nghĩa nữa?

Các "đồng chí" có thể gân cổ cãi là điều đó chẳng có gì lạ: ngay nhiều tín đồ các tôn giáo cũng thường cứ nghe sao tin vậy. Đã mấy con chiên Cơ Đốc giáo hiểu tường tận cuốn Kinh Thánh, phật tử hiểu nhiều về kinh kệ nhà Phật, tín đồ Hồi Giáo am tường cuốn Kô-răn (kinh thánh).. thế mà họ vẫn tin đạo một cách say sưa. Nhưng cần nhớ rằng điều khác biệt chính yếu là các tôn giáo lớn đều răn dạy tín đồ làm việc thiện ích, cởi mở lòng từ bi bác ái, tu thân tích đức, tránh cướp của giết người. Trái lại, các "đồng chí" lại được dạy bảo kỹ càng về giai cấp đấu tranh, chém giết không tiếc tay dù đó là người đồng chủng như đã diễn ra dưới các chế độ cộng sản tại Liên Xô, Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam, Cao Miên.. Điều khác biệt là thế; vậy đừng ngoan cố ngụy biện để lấp liếm các tội ác mà tới nay Việt Cộng chưa hề bao giờ tạ lỗi với quốc dân.

Thời trang mới, đối với những người khéo léo thì biết chọn đúng kiểu y phục hợp thời và mỹ thuật, còn kẻ đầu óc ngu muội, có muốn đua đòi vẫn chỉ biết chọn màu sắc và kiểu áo nhớ nhăng mà khoác vào thân, cứ tưởng như vậy là "đúng điệu" và muốn thiên hạ cũng phải theo mình, ai không chịu thì liền coi đó là đối nghịch! Đúng vậy, Mao Trạch Đông, một giáo viên tiểu học, hoàn toàn không biết một ngoại ngữ nào cả, vô được mấy bản dịch về xã hội chủ nghĩa, rồi cầm đầu viết ra những kế

hoạch hoạt động, cương lĩnh, chủ thuyết xã hội cho dân Tàu, lồng vào đó rất nhiều điều mị dân bần cố nông và thợ thuyền, khai thác triệt để những lỗi lầm sơ hở của phe Quốc Dân Đảng đang nắm quyền hành hồi đó. Ở nước ta thì có Hồ Chí Minh, ngay trình độ Pháp ngữ hồi làm bồi dưới tàu buôn, rồi làm thợ chụp hình tại Paris cũng kém thôi, mặc dầu được các đàn em tâng bốc là "bác" thông suốt hơn hai mươi ngoại ngữ, chính trị lại vô cùng siêu việt.. Chúng ta có thể suy luận rằng không chắc ông Hồ đã hiểu thấu triệt những sách vở trong các thư viện Âu Châu, ông cũng ngồi viết một mô kế hoạch với chương trình hoạt động, và khi nắm được thời cơ thì chỉ thị đàn em triệt để áp dụng những điều hiểu biết lơ mơ trong các sách vở của mấy tay xã hội chủ nghĩa đề xướng cách đây cả hơn 150 năm! Thế mới khốn nạn cho dân Việt đến nỗi các đàn em sau này phải vội vã theo Đặng Tiểu Bình, một tên "xét lại" (revisionist) Trung Cộng để áp dụng chính sách "mèo đen mèo trắng thế nào cũng được miễn là bắt được chuột". Nói thế cho mỹ miều, có nghĩa là "Hỡi các đồng chí! Hồng cả rồi, cứ theo chủ nghĩa xã hội thì sẽ chết đói cả lũ! Chúng ta phải mau mau theo chủ nghĩa tư bản của đế quốc Mỹ mà sống!" Những gì đàn anh "vĩ đại" vất vào vào sọt rác từ năm 1972 thì mãi 1986 Nguyễn Văn Linh mới mon men tuyên bố đổi mới! tức là cử mấy tay sai phẩn thùng như NXO, NXP,.. cấp cập van nài Mỹ cho phép qua khẩn xin đàn anh "mới" hãy rộng lượng tha thứ mà quên mới hận thù cũ (1975) hãy dang tay cứu độ bọn đàn em đã chót làm nhục đàn anh đế quốc tư bản.

Các "đồng chí" đã chọn nhầm kiểu áo, quá lộ bịch lại lỗi thời, bản thiêu hồi hám mà cứ khăng khăng bắt toàn dân phải mặc, nay chỉ thị một số tay sai đi khua miệng đóng kịch, đem xà bông giặt chiếc áo dơ đó, tức là sửa sai và chính đốn chủ nghĩa thôi, chứ vẫn còn tiếc rẻ, chưa chịu vất vào sọt rác như Liên Xô và toàn cõi Đông Âu đã dứt khoát làm, để đem lại tự do dân chủ cho dân. Chúng ta cần nhớ là cộng sản chủ trương dùng phe phái tam đại bần, cố nông, còn dân trí thức được chúng coi không bằng cục phẩn (lời của Mao), thế mà những kẻ như Võ Nguyên Giáp, Tạ Quang Bửu, Đặng Thái Mai, Hoàng Minh Giám, Nguyễn Mạnh Tường, Bùi Tín (con của Bùi Bằng Đoàn, quan lại tay sai hạng nặng của Pháp).. thì làm gì mà chẳng bị bọn kia vất chanh rồi vứt vô

vào sọt rác? Thật thảm thương cho con thò-lò Bùi Tín, qua tối đất tự do mà vẫn còn viết lách tiếp tay các "đồng chí", ra công giặt chiếc áo hay khố dơ bẩn để hong đem lại luồng gió mới cho chủ nghĩa xã hội với mục đích tăng công và "tạo lịch sử" hoặc để lưu lại xú danh cho hậu thế (!?) Một kẻ như vậy mà vẫn có lắm tên khốn kiếp chạy theo bộ đồ cầu cạnh nhờ y tiến cử khi có dịp "vinh qui bái tổ Mác Lê"! Sao trên đời có thể có loại khuyến mã đón mặt đến thế?

Chiếc áo đã cũ lại hơi bẩn quá mà đem giặt thì có lẽ phải dùng tối máy giặt với loại bột tẩy cở mạnh, như vậy, nó có thể sạch được phần nào nhưng sẽ mòn tới ra, trong khi đó lại bị các đồng chí giằng co thì làm gì nó chẳng rách bươm hàng mấy chục mảnh, mặc sao nổi nữa? Chẳng lẽ mỗi anh hay chị đành được một miếng bằng bàn tay để.. Hết cách rồi, đành vất nó vào sọt rác, rồi xin Mỹ để quốc ban cho chiếc áo T-shirt mới toanh với hàng chữ "Welcome, Yankees!"

Nhưng khốn nỗi lúc này vẫn còn bóng anh cả vĩ đại ngay ở cửa ngõ phương Bắc. Kỳ đại hội 8 vừa rồi cũng còn phải rước đàn anh Lý Bằng qua chứng giám, và toàn thể các "đỉnh cao trí tuệ loài người" đồng loạt vỗ tay hò hét hoan hô vang trời. Đó là họ đã cho nhau ném bài học thứ nhất, mỗi bên chết như rạ, nhà cửa của nhân dân bị phá bình địa với một số đất đai lãnh thổ Việt Nam vẫn còn trong tay người anh em! Còn đàn anh Mỹ, tại sao không được mời? Ít nhất phải mời Warren Christopher cấp ngoại trưởng, hoặc ông phó Gore, hay là kiêng kỵ chữ.. "gore" có nghĩa là đâm tóe máu! Độc giả không tin cứ mở tự điển ra mà coi. Lúc này hết thời đi dây rồi, mà đi dây như "bác" đã làm, thì đâu về vang gì? Hết hầu hạ lệ thuộc Nga rồi làm tôi khúm núm cho Tàu. Nhân tiện cũng nhắc độc giả chữ "minh" (明) là sáng, nhưng "minh" (冥) như trong địa danh Rừng U Minh lại có nghĩa là *tối tăm*.

Chỉ không còn đầy một năm nữa, nước Anh sẽ bàn giao lại Hương Cảng (Hồng Kông) cho Trung Quốc. Đó là một biến cố lịch sử quan trọng nhất vào cuối thế kỷ 20 này. Lúc đó thế cuộc Đông Nam Á sẽ soay vần sôi động hẳn. Bản chất dân Trung Hoa là kiêu căng đầy tham vọng. Họ rất thâm trầm, chịu tạm nhún nhường trong giai đoạn này về vài việc như bị Mỹ đưa hạm đội 6 và 7 uy hiếp trong cuộc bầu cử vừa qua tại Đài Loan, chỉ trích họ về việc tiếp tục thử bom và hòa tiến hạch tử,

gia ăn về vấn đề tối huệ quốc gia, v.v.. Nhưng trong thâm tâm họ là: một ngày nào đó khi chuẩn bị đầy đủ lực lượng để đương đầu với Hoa Kỳ, họ sẽ ra tay để rửa những mối nhục và hận thù lâu năm. Tham vọng bá chủ Á Đông là giai đoạn đầu tiên, rồi sẽ chiếu cố tới toàn cõi Á Châu, và biết đâu một ngày mai, không nhòm ngó tới toàn thế giới. Thành Cát Tư Hãn đã chiếm gần gọn Á Châu, đem quân sang tận Âu Châu, nay dấu vết kẻ chiến thắng vẫn còn đây đây tại Tây Tạng, Miến Điện, Bắc Thái Lan, một phần Đông Âu, và ngay cả tại Việt Nam, nơi quân nhà Nguyên (Mông Cổ) bị thảm bại ba lần không còn manh giáp!

Trên thực tế, hiện nay nền kinh tế toàn cõi Đông Nam Á như nằm gọn trong tay Hoa Kiều, và người Mỹ đang phải đối phó với trạng huống vô cùng nam giới. Để Nhật Bản vươn lên quá mạnh về kinh tế thì nhất định không được, phải chặn lại bằng cách nâng Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Thái Lan.. nói chung là toàn bộ Đông Nam Á. Chính những nước này cũng mong như thế, và họ phải thường xuyên đề phòng chống tham vọng của đế quốc Tàu. Điều mâu thuẫn hiện nay là vậy: phát triển kinh tế cho Đông Nam Á là tiếp tay cho Hoa Kiều, mà Hoa Kiều cũng dễ dàng trở nên "đệ ngũ đội" ("fifth columnists") cho Trung Quốc. Chính vì lẽ đó, Hoa Kỳ vô cùng thêm muốn dùng Việt Nam để đặt căn cứ quân sự và cả kinh tế nữa! Vấn đề này có dịp sẽ bàn thêm, vì nó liên quan mật thiết tới dân tộc chúng ta. Cần làm sao đừng đặt mình vào cái thế "trâu bò húc nhau rudi muỗi chết".

Hiện nay Hoa Kỳ biết ngày không xa sẽ phải đương đầu nhiều mâu thuẫn do nước Tàu và khối Trung Đông sẽ gây ra. Họ đã được chính quyền Trung Cộng thách thức như: coi thường việc Mỹ dành chế độ tối huệ quốc hay không, in lậu nhiều ấn phẩm giá trị mà không thêm trả bản quyền, có điều đình thì họ ừ ừ hự hự cho qua, rồi vẫn chuyển các dụng cụ đi nơi khác tiếp tục in lậu, ngụy tạo các văn nghệ phẩm như băng âm nhạc, CD, softwares (nhu liệu) dùng cho các máy điện não.. họ vẫn tiếp tục bán vũ khí tối tân và có vấn cho các xứ Ả Rập về mặt quân sự. Vì vậy, Hoa Kỳ đang cấp tốc huấn luyện đông đảo nhân công Trung Mỹ và Nam Mỹ, rồi cả Đông Âu để thay thế nhân công rẻ của Trung Cộng. Mỹ làm như vậy để tránh bị Trung Cộng bắt chẹt, đồng thời tạo thêm thị trường mới rộng mênh mông với hàng mấy trăm triệu

khách hàng, đó là chưa kể thị trường Phi Châu. Ngay lúc này Mỹ còn đang cần nhân công rẻ của Tàu để dân chúng Mỹ được mua hàng rẻ, hơn nữa họ cũng cần tiêu thụ nhiều món hàng qua thị trường Trung Quốc. Trung Cộng cũng không vừa, họ sẽ tiếp tay bằng nhiều phương tiện để khối Á Rập mỗi ngày một mạnh hơn, gây khủng bố liên miên, để rồi tạo chiến tranh tại miền đó, nhất là khi thấy phe chủ chiến vừa thắng cử tại Do Thái. Hoa Kỳ tham chiến lần nữa tại Trung Đông hoặc phải đối phó quân sự qui mô tại miền Ban-Căng (Balkan) thì sẽ lãnh hậu quả ghê gớm khó lường được, mà kẻ thù lợi chắc chắn sẽ là Trung Cộng chứ còn ai?

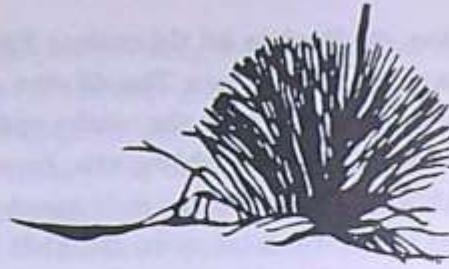
Vậy những kẻ đã chót chước vào thân chiếc áo do bản không hợp thời trang nữa mà cứ còn dầy lòng tự ái hão, mơ màng hão huyền, định đi đây một phen nữa, muốn giở trò ma giáo vụn vặt, sẽ không lừa được ai nữa đâu, mà chỉ rước họa cho dân Việt vô tội, đã phải chịu cảnh binh đao cả nửa thế kỷ. Xin hãy dứt khoát để toàn dân yên tâm hưởng **TỰ DO DÂN CHỦ** cùng nhau kiến quốc. Tóm lại, đề nghị cùng quý vị đang cầm quyền tại nước nhà hãy can đảm dứt khoát lột bỏ chiếc áo do kia ra, vứt bỏ nó đi. Hãy trở qua một trang sử mới để người Việt chúng ta cùng nhau xây dựng lại một **NUỐC VIỆT NAM MỚI**. Với thành tâm thiện chí nhất định chúng ta sẽ đạt tới ước nguyện đó.



Niệm Thi

VU HỒI UYÊN MẶC

• LÊ HỮU CƯƠNG, K16



(Kính dâng Tổ Quốc Việt Nam)

Miền man trong giấc ngủ vui. Nhưng ta vẫn thức. Ta nhận diện ta. Ta nhận diện người.

Trong giấc mơ thương hạ hình nhĩ. Ta thấy ta gieo mình vào con thuyền Sinh Mệnh tư duy. Từ Hồ Tĩnh. Từ Đình Việt. Huyền huyền bạch vân phủ giăng trác tuyết.

Ta mới một trăm mình trong biển tường Đông Tây. Mười năm như gió thoảng mây bay. Là thời gian triết Tây diệt tường.

Có nghĩa gì dẫu Bao triết nhân, thuở còn đi học, ta tưởng làm thần tượng Kiều Đa. Như Eckhart, Nietzsche, Sartre, Heidegger, Miller luôn cả Marx... Và nay. Tất cả tư tưởng phương Tây lời ngày loạn rã. Chim lặn đáy sâu mục rữa, tan theo dòng Vía Negavita.

Thiên hạ ngày nay cũng rùng mình nghiu ngong triết Đông. Khiến ta chạnh lòng. Phải chăng Lão Tử trăm mặc bên giếng suối trong. Chum dôi bàn tay vục từng ngum nước. Thế giới nhân vi giả tạo, nên Lão cời trâu hương về Tây vực. Phải chăng Khổng Khâu u sầu liêu tụy chán ngán. Tựa tường đá bên thành cửa Đông mim môi tư thân: "Từ này như con chó mất chủ lang thang". Hoặc: "lâm mà như không lâm", kỳ dư tin thành Thiên mạng...

Có nghĩa gì dẫu Bao giếng tư duy triết ngã bế tắc. Dành yên ắng trăm trư trong Hồ thâm Uyên mặc.

Hãy trở dậy mà đi. Lăn từng bước theo dấu Khổng Lộ Thiên Đu đời lý. Trên đỉnh cô phong. Người sục kêu một tiếng hoang sơ. Lạnh cóng bầu trời xanh lơ huyền bí.

Ta lỉnh lỉnh mơ mơ. Khi bóng chiều gầy dờ. Trước mắt ta hằng hà sa số. Nào hình hài nào biển tường. Tương từ tương. Tương từ hình. Hình từ hải. Hải từ lương Thế Hữu Vô. Hữu Vô xuất sinh Vạn Hữu. Vạn Hữu qui hồi Hữu Vô.

Tư tưởng Đông Tây luận sao cho cùng nói sao cho xiết: Huyền Cảnh, Đình Cao, Hồ Thâm, Ngồi Lồi, Minh Triết...

Canh ba thiên loa, ta thu hồi Thiên liên khí. Từng luồng Mantra siêu âm triều quý. Liên hồi như mưa tuôn xối xả nhập Thiên môn. Thoảng nghe tiếng OM. Từng tiếng

no tròn. Hoa Minh Triết cánh vàng óng ánh. Quanh đầu vòng hào quang lấp lánh. Hue nhân? Việt Tinh. Ngôi Lôi. Ánh sáng. Siêu âm xuất sinh từ đây hồn ta. Thoát trần vũ trụ. Không gian: ngân hà, thiên hà, thiên hà thuận nghịch bởi số bốn chiều khôn lường. Thời gian: cánh cửa hồng hoang lừng lò xui về biển trắng vô hướng.

Trên đỉnh có phong lãng nghe Thiên Sư Khổng Lồ. Ngắm nga bài thơ nhất tu duy một chữ OM. Đe tam nhân loé vàng. Đảo mắt trông xương dái bình nguyên thế sự tầm thường. Nam nữ thiên nhân xếp bằng kết giả nhập định. Hiện thế tu luyện. Tinh thể liêm lý tách rời. ép xác, xương lò, so lời. Nào đâu phải là Niềm Chờ Đợi Hồi các người. Chờ có cường lời đoạt lý. Thi triển, xiển dương thần thông thuật pháp. Vì "Pháp có đốn có liêm có quyền. Pháp bốn ánh vốn không là pháp. Song mê bỏ giác. Chúng sanh tâm thành vượt thoát.."

Không phiêu hốt. Không hưởng lư. Chờ soán đoạt rút ngắn thời gian. Thiên tiên khí đá tu. Thần uy lực đá tu. Nam nữ thiên nhân nhấm mất định thần. Thi hiện Hố thẳm. Lóng siêu âm quyền vòng tròn ốc. Đốc cao theo từng cơn ốc. Đinh cao sấm đóng. Thiên địa giao hòa. Là lúc Việt Tộc sản sinh nền Thiết Đạo.

Từ đó Việt Tinh lên ngôi. Phương hoàng vô cánh bay cao. Mười năm sau hóa thân Rồng linh thiêng vẫy vùng uy dũng. Thành tựu của Hố Máu Đinh Xương Việt chúng. Của Sông Núi Hồn Thiêng dân tộc. Việt Tinh xiển dương Cực Quyền Cực lực.

Không cần khái lấu. Không cần van tuế tung hô. Về một Hiện Thế lò lò. Về một Tinh phủ thâm sâu. Về một Đinh Cao Khổng Lồ. Về một Hố thẳm Uyên mặc nhiệm màu.

Hãy cùng nhau dang tay chờ đợi. Lắng nghe thính âm bất đầu vun vó. Ngân lân vun vó Kim Cang. Quy hồi vô thanh. Vũ Hồi Uyên Mặc.

Tất cả mọi triết lý vu hồi uyên mặc. Con Rồng trong Kinh Dịch nhảy vào vực thẳm. Tiếng gầm vang vang. Tiếng hét kinh hoàng. Quê Phúc, Dương điểm xuất sinh: Việt Nam, Văn Hóa, Văn Minh. Mười năm đảo hoán. Mầu đỏ phai lợt, Mầu vàng cực sáng. Từ tại vô ngại. Viên chung viên mãn.

Thi gieo vần trong giấc ngủ "vu hồi uyên mặc" miên man.

Mùa thu California năm 1995

(Tháng Ngày Lưu Lạc)

BỎ ÁO

● HÀ SƠN (LMK), K14

. để nhớ Thế Hoài, Hoài Châu

. tặng Hà Huyền Chi, khóa Nhân Vị 14 và các khóa của Đa Hiệu

Bạn nói với tôi: sao nín lặng

Từ dạo ra trường, "Quý xuống các người!"

Bạn luôn nhìn tôi, bao giờ cũng "nhìn thẳng"

Để giữ trong lòng "Nhân Vị" con người!

•

Đã "đứng lên các sĩ quan", trong 30 thập niên trước

Khóa 60, chữ Nhân Quyền liền Nhân Vị, chẳng cao sang

**Từ Vương Mộng Hồng, đến Nguyễn Đình Bảo, chẳng bao giờ
cởi áo!**

•

Bạn ngắm tôi, cười vui vẻ: tội mình đã "bỏ" áo?

Bỏ huy chương, bên trái tim Báo Quốc?

.. suy nghĩ: đời trầm lặng, kiếp phù sinh.

•

Hai mươi một năm: suy tưởng, cùng im lặng

Tạm rời áo màu xanh của chiến chinh.

Luôn trong lòng, uất hận chữ Hòa Bình

Trong ngục tù, hòa ngục của Quý Đò!

•

Bạn nói gì? Khi vận nước định do mình?

Hay sắp sẵn, buộc chúng mình bỏ áo!

Đến hôm nay bạn thức tôi, phải nói!

Nói những gì, chua chát nội trong tim:

.

•

Bao nhiêu năm tạm lặng của "tội mình",

Cung tên sẵn, không "Vi Sao" định hưởng

Đạn đá vào nòng; đại bác vẫn im thinh!

Mục tiêu nào, mình đã cho là cố định?

Đề hủy diệt cùng đồng lòng tiến lên!
Hay, chúng mình lại muốn và ý kiến..
Không có đống, duy nhất, một con tim!
Dẹp ngay đi, những hoài bão lãnh tụ
Bao đơn lẻ một mình, chiến bại thôi!
Hãy cùng tim: một chiều hướng đồng tâm
Gạt "cá nhân", để định hướng hôm nay:
Một cõi lòng "thống nhất" trong lãnh đạo
Thối địa phương riêng lẻ chỉ buồn thôi!
Tội chúng mình, muốn vì sao đơn lẻ,
Hãy hợp quần, tìm ánh sáng mai chung:
Cùng đường lối, một con tim, một lãnh đạo
Không rạc rời, hốt hoảng, rồi.. lặng thinh!

*

Đạn đá vào nòng súng, là phải bắn,
Như trái mìn định hướng phải nổ tung,
Không có chuyện, quay còng đợi mung lung
Bao giờ nhi: Hạ cờ máu bay trong gió?

*

Bao nhiêu năm, chiến trường đổ máu xương,
Bao nhiêu năm công trường, mồ hôi, rách áo
Bao nhiêu năm lao tù, còn phơi áo
Quê mình vẫn nghèo, cày lên sỏi đá bao lâu?

*

Bạn gặp tôi, nắm tay, "sao nín lặng?"
Tội chúng mình, bị cởi áo "phong chinh"
Hay chỉ tạm xếp áo một mình,
Sẽ mặc lại một ngày mai tươi sáng
Cờ đất nước sẽ lộng bay trong gió
Giữa trời xanh, no ấm của quê hương
Không ngục tù đầy ải, sống tha hương
Trong một mùa thanh bình Xuân Đất Nước!

Xuân Hoa Thịnh Đốn (5/2496)

TINH THẦN GIÁO DỤC TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM

• Giáo Sư NGUYỄN SỸ TẾ

Từ mấy thập niên nay, nền giáo dục trên toàn thế giới lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này có thể là sự tác hại của chiến tranh, của xung đột ý thức hệ, của trời sụt kinh tế và đặc biệt là của những cuộc di cư tị nạn hàng loạt.

Vấn đề giáo dục là một vấn đề quan trọng vào bậc nhất bởi lẽ giáo dục gắn liền với văn hóa. Định nghĩa văn hóa sau đây cho ta thấy rõ điều đó: *"Văn hóa là toàn bộ những giá trị của người ta tuân thủ và vun trồng trong cuộc sống chung của một nhóm đoàn xã hội; là toàn bộ những giá trị mà một dân tộc truyền kiếp từ đời này qua đời nọ bằng giáo dục, văn chương và phong tục luật lệ."* Như vậy, giáo dục là một phương thức căn bản để phổ biến và lưu truyền văn hóa. Nói bằng hình ảnh, giáo dục là chiếc xe chuyên chở văn hóa.

Vấn đề giáo dục là một vấn đề rộng lớn. Trong bài viết này, tôi chỉ xin giới hạn đề tài vào trọng tâm của giáo dục là *"tinh thần giáo dục"* nhìn dưới góc cạnh văn hóa.

Nói tới giáo dục là nói tới học đường. Cũng như gia đình, học đường là một cơ cấu xã hội đòi hỏi sự chăm lo thường xuyên của mọi người, mọi nhà. Học đường là nơi mà các gia đình giao phó con em để được gây dựng ngõ hầu mai sau cung cấp cho xã hội. Tổ chức học đường có nét đặc thù khác với gia đình là: các thành viên của học đường (học trò cũng như thầy giáo) chỉ có tính cách phù động, nay đến mai đi, mà hình ảnh là dòng nước chảy qua cầu. Tuy những con nước có đổi thay nhưng dòng sông lại là trường cửu. Cây cầu là trường sở, nơi nương tựa vật chất và dòng nước kia chính là tinh thần giáo dục.

Trước khi đi sâu vào một số những vấn đề cấp bách của giáo dục liên quan tới mọi người Việt Nam chúng ta, tưởng cũng nên nhìn lại quá khứ để rút tía những kinh nghiệm của tiền nhân trong quan niệm cũng như tổ chức giáo dục.

I

1. Vào Những Thời Xa Xưa, khi Nho học còn thịnh, có thể nói tổ chức học đường của ta rất là sơ khoáng. Công việc mở trường, kiếm thầy dạy học, tìm kinh sách phần lớn phó thác cho tư nhân. Các vị vua chúa chỉ lo toan một phần nhỏ: cất đặt ở cấp huyện một viên giáo thụ hay huấn đạo, ở cấp tỉnh một viên đốc học để trông coi việc dạy dỗ cho toàn địa phương, và ở kinh đô lập nhà Quốc Tử Giám cho các con cái của các vị quan chức và một số nhỏ dân chúng. Những học đường tượng trưng này chẳng thu nhận được bao nhiêu anh khóa. Trong tình trạng ấy, các gia đình khá giả phải tự mình nuôi một thầy đồ dạy học tại gia. Các gia đình trung lưu gom công góp sức nhau để nuôi chung một ông đồ. Các gia đình nghèo kể như vô phương, xin đi học kè.

Chương trình giảng dạy xoay chung quanh mấy pho Tứ Thư, Ngũ Kinh, Khổng Tử Gia Ngữ, Nam-Bắc Sử. Các bài sát hạch, chỉ có mấy môn bất di bất dịch là thơ, phú, văn sách, kinh nghĩa. Và các khoa thi cũng chỉ được tổ chức thưa thớt ba năm một lần.

Mục đích gần kề của nền giáo dục bấy giờ là gì? Nói vắn tắt đó là để đào tạo các nhà nho có kiến thức và đức độ đi ra giúp dân, giúp nước. Nhưng với câu châm ngôn "*tiên học lễ hậu học văn*", tiền nhân đã có lý khi đề cao đạo đức hơn là kiến thức. Cũng như bây giờ ta nói "*khoa học không lương tâm chỉ là bại hoại của tâm hồn*"

Nhận xét tổng quát tổ chức học đường, chương trình giảng dạy và sát hạch, ta thấy quả là thô sơ, hạn hẹp. Lẽ ra công cuộc giáo dục phải là nhiệm vụ chính yếu của chính quyền, nam nữ phải được hưởng thụ đồng đều, toàn dân phải được chăm sóc tới một mức độ nào đó, nhất là chương trình học và thi phải đáp ứng những đòi hỏi, những nhu cầu phức tạp của quốc gia theo từng thời đại. Lối học ở học đường xưa quả là mắc phải cái bệnh *từ chương* như xưa nay ai cũng nhận thấy.

Tuy nhiên, đi sâu vào vấn đề hơn ta thấy: tổ chức học đường và chương trình giảng dạy là một chuyện, cái tinh thần giảng dạy của ông thầy và cái tinh thần hấp thụ của người học trò lại là chuyện khác. Tội nghĩ cái tinh thần giáo dục cốt yếu là cái tinh thần học vấn của cả thầy lẫn trò: từ tài liệu giáo khoa đưa ra được những diễn giảng mới, những

suy nghiệm vượt thoát, những đóng góp độc đáo, đầy sáng tạo tính bằng vào kinh nghiệm lịch sử và hướng theo tinh thần văn hóa dân tộc. Có thể giáo dục mở mở đường sang văn hóa mà nó là thừa sai.

Điều may mắn là ngoài một số nhà nho thiên cận, cố hủ, chỉ biết nô lệ sách vở, một số kẻ sĩ xu thời giá áo túi cơm, vẫn có đông đảo nhà nho chân chính, kẻ sĩ thức thời đem cái sở đắc từ sách vở ra mà suy luận, bổ khuyết, tu chính và sáng tạo rộng ra để làm nên cái học vấn của riêng mình mà cống hiến cho dân tộc. Nếu không có cái tinh thần học vấn đó thì ta đã không có một nền Việt học từ lâu dài và cũng rất đôn hậu. Chỉ kể công các nhà cựu học từ bảy trăm năm trở lại đây: Hàn Thuyên với chữ Nôm, Ngô Sĩ Liên, Lê Văn Hưu với môn Sử, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Ngô gia văn phái.. Và ta có cả một nền văn chương bác học bằng chữ Nôm cực kỳ phồn thịnh mà đỉnh cao là Hoa Tiên, Chinh Phụ, Cung Oán và Đoạn Trường Tân Thanh.

2. Kịp Khi Nước Ta Bị Pháp Đổ Hộ (giữa thế kỷ 19 - giữa thế kỷ 20) thì định chế học đường đã đổi thay sâu xa và toàn diện. Nền Tây học bắt đầu thay thế cho Nho học. Tổ chức học đường phong phú quy củ và nền nếp hơn với đủ ba bậc: tiểu, trung và đại học. Chương trình học tập được mở rộng với nhiều môn học mới trong đó ta phải kể: khoa học thiên nhiên, vài khoa học ứng dụng và vài môn khoa học nhân văn. Tuy nhiên, những môn học mới này vẫn chưa đủ và *chưa hẳn đã cập nhật hóa* đối với Tây phương. Hơn nữa lối giảng dạy của giáo ban chọn lựa từ chính quốc Pháp vẫn còn *nặng đầu óc thực dân*.

Lúc này, các trường tư, tiểu và trung học cũng có nhưng còn ít ỏi và phải theo sát quy chế và huấn thị của nhà nước nên cũng không gặt hái được kết quả tinh thần là bao, mặc dầu lúc này đã bắt đầu có lựa thưa các nhà Tây học thức giả nêu ra nhiều vấn đề mới mẻ thuộc cứu cánh của giáo dục.

Mục đích của nền Pháp học lúc này là đào tạo các công tư chức thuộc địa phục vụ mọi chính sách và quyền lợi của thực dân. Nếu bảo thời kỳ này là thời kỳ phối hợp Đông Tây thì không đúng. Cuộc gặp gỡ Âu Á đó đã hỏng từ gốc. Cuộc đối thoại đã chỉ diễn ra giữa những đối thoại viên không chân chính. Nói cho đúng hơn, đó là một cuộc *độc*

thoại của lớp người chinh phục. Nhìn vào thực tế xã hội, người ta thấy đa số người theo Tây học là chỉ chạy theo bằng cấp và địa vị trong guồng máy chính quyền. Tinh thần nhồi sọ trong cái học cũng như thái độ quan liêu khi thành tài lại còn nặng nề hơn những thời đại trước.

Mặc dầu những tệ nạn vừa kể, lương tri dân tộc và truyền thống kẻ sĩ vẫn còn. Vượt lên trên những phương tiện giáo dục hạn chế vẫn có một số người nhìn xa trông rộng hơn là sách vở và ông thầy. Những phong trào cải cách xã hội công khai, những tổ chức hoạt động chính trị ngấm ngấm vẫn có một cách liên tục. Đó cũng là hiệu quả bên lề, *tìm điều phải trong cái quấy, tìm cái đẹp trong cái xấu để bù đắp lại những tệ nạn mà người ta phải gánh chịu.* Tiếc rằng những ưu điểm chống lại cái hư hỏng chưa đôn hậu đủ để dân ta qua khỏi được cái nạn độc tài cay đắng hơn của một đế quốc mới sau này. Cho nên lời than phiền về chung cục của nền Pháp học chính là sự thế sau đây: **Chúng ta đã không được chuẩn bị đầy đủ để đương đầu với chủ nghĩa Cộng Sản.**

II

Chúng ta có nhiều điều để bàn thảo với nhau về hiện tình giáo dục Việt Nam bên kia cũng như bên đây Thái Bình Dương.

1. Ở Miền Bắc Nước Ta từ sau 1954 và ở toàn cõi quốc gia sau 1975, đó là sự áp đặt một nền giáo dục rất giáo điều, *nền giáo dục Mác Xít song song với văn hóa Mác Xít. Chưa có lúc nào như thời này kẻ cầm quyền lại nặng đầu óc phong kiến và đế quốc đến thế. Chính sách ngu dân của người cộng sản lại còn tệ hại hơn cả thời Pháp thuộc. Người ta đem lịch sử quốc gia ra viết lại theo ý muốn, bẻ cong cả những chân lý khoa học phổ thông cốt sao chứng minh cho cái toàn năng và tuyệt đối của chủ nghĩa Mác và chế độ cộng sản. Họ có biết đâu rằng nền khoa học của thế kỷ 20 này đã bỏ xa nền khoa học của thời Mác.*

Cụ thể và trắng trợn, họ dạy cho học sinh từ sơ học trở đi: Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội; Trung là trung với đảng; xã hội tốt đẹp chỉ có từ khi có đảng; bác Hồ là trên tất cả.. Ngay từ một đỉnh cao của trung ương đảng, nhà thơ Tố Hữu đã khóc lóc Staline thảm thiết và ca ngợi Mao Trạch Đông hết lời như thế nào, ai cũng biết. Hẳn các độc giả còn nhớ Mao đã đánh giá trí thức không bằng cục phàn. Cái gì khác ngoài chủ

nghĩa Mác Lê đều là lạc hậu, là phản động cần phải tiêu diệt. Và tất cả mọi chuyện bên ngoài đều bị cắt xén xuyên tạc hay dấu kín *sau bức màn tre dày đặc*.

Cứ theo cách tổ chức học đường và đường lối giảng dạy và kiểm soát đó thì toàn thể quốc dân là học trò, chỉ có trung ương đảng là thầy giáo thôi. Tại sao nền giáo dục phi dân tộc, phản khoa học, gạt bỏ gia đình và hạ phóng tổ quốc đó vẫn kéo dài được nhiều thập niên? Xin nhắc nhở một trả lời căn bản: **chế độ cộng sản sống nhờ sự dối trá và sự khủng bố**.

Nói vắn tắt, mục đích giáo dục của cộng sản là biến toàn thể quốc dân thành những con người chỉ biết có tuân hành mọi mệnh lệnh của người lãnh đạo, hy sinh tất cả thậm chí tính mạng cho đảng. *Đó là một thứ tôn giáo cực đoan chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại*.

Ta hãy xem hậu quả trực tiếp của nền giáo dục đó như thế nào? Họ Hồ thường thuyết lý rằng "*muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải đào tạo con người xã hội chủ nghĩa*." Tiếc rằng thứ con người xã hội chủ nghĩa mà ông ước mơ, huấn luyện biết mấy cũng chẳng thành vì nó không những trái với lòng người mà lại còn trái với thực trạng xã hội. Nó đã mở đường cho sự nảy nở của những tệ đoan ít có trong các xã hội tự do: sự gian lận, sự dối trá, sự dút lót, sự cậy quyền cậy thế của khá nhiều người. Thậm chí chính quyền còn cho phép học viên lấy thời gian công tác để thay thế cho thời gian thực hiện học trình; điều đó càng khiến cho mức hiểu biết chuyên môn của các cán bộ xuống thấp một cách thảm. Mặc dầu vậy, đảng viên vẫn thừa hưởng một đặc quyền đặc lợi, bởi theo đảng thì "*hồng vẫn hơn chuyên*".

Sau khi chiếm được miền Nam nước ta năm 1975, cộng sản lại đem thực hiện y nguyên tổ chức học đường và tinh thần giáo dục Mác Xít như trên đây, ít nhất cũng cho tới 5 năm gần đây, để rồi sau đó, nền giáo dục trong nước suy thoái thêm nữa cho đến nay đã lạc chủng và băng hoại hoàn toàn. Cái gọi là sự đổi mới từ 1987 tới nay chỉ đem lại thêm nhiều tệ nạn mới, khó lòng cứu chữa.

Nhưng rồi chung cục, trong cái *dại họa* của một nền giáo dục phục vụ văn hóa Mác Xít, người dân Việt vẫn ôm giữ được cái phúc của ông

cha để lại, cho nên truyền thống dân tộc, cái **tâm** và cái **thần**, vẫn không mất. Phải nói rằng sự chống đối của đồng bào ta là miên tục, khi âm ý lúc công khai. Điển hình là những vụ Nhân Văn Giai Phẩm, vụ nổi dậy Nông Công Thanh Hóa, vụ chống đối của những người miền Nam và vô số những vụ phản kháng lẻ tẻ khác, nhất là những chống đối mới khắp từ Nam chí Bắc, khiến nhà tù cộng sản lúc nào cũng chật ních và nghĩa địa chôn người tù chống đối không thiếu những vong linh.

Nền giáo dục Mác Xít đã chi phá hoại được phần nông cạn và cái bề ngoài của con người. Ấu đó cũng là lẽ sinh tử vậy "*khôn thì sống, mớng thì chết*" Nói bằng kinh nghiệm sống: một chú bé 12 tuổi từ Bắc vào thăm họ hàng ở miền Nam năm 1975 đã khoe âm ĩ cái điều khám phá của chú là: *cộng sản nói thì không làm, mà đã làm thì không nói, những gì họ thuyết giảng, rêu rao ta cứ hiểu ngược lại là đúng.*

2. Ở Miền Nam, từ năm 1954 đến 1975, không có sự băng hoại giáo dục như ở miền Bắc. Mặc dầu nó có những khiếm khuyết, nhưng lại có những *chỉnh phục* và vẫn giữ được cái cốt cách là giáo dục và văn hóa của nó.

Trước hết, sự phát triển các cơ sở học đường về nhiều mặt là một điều trông thấy rõ. Mỗi tỉnh có một trường trung học, đảm bảy tỉnh gom lại có một trường đại học.

Về tinh thần giáo dục, một số những lý thuyết giáo dục đã được các thức giả nêu ra từ cuối thời kỳ trước, nay được đem ra bàn thảo thêm và cũng được thi triển phần nào. Tuy ta bỏ lối học từ chương, bỏ chính sách nhồi sọ. Người ta giảng dạy một mô kiến thức tổng quát khá rộng rãi cho học viên. Trước hai mục đích *cái đầu đầy và cái đầu xây dựng tốt, người ta chọn cái đầu xây dựng tốt*. Tồi nhỏ trong chương trình Triết học lớp 12, trước khi ghi chương trình học, có lời mở đầu dặn dò: làm cho học sinh nhận diện những vấn đề trọng đại của thời đại, cùng họ kiểm điểm các giải pháp đã được các thức giả đưa ra để họ tự do chọn lựa hoặc đưa ra giải pháp riêng nếu có. Đó chính là tinh thần dân chủ và tự do vậy.

Về nghi thức học đường, quan hệ gia đình - học đường, thầy - trò, bằng hữu với nhau, lối cư xử, nói năng đi đứng cũng vừa đủ mức cho cái

uy thế của nhà trường, phát triển vừa tình vừa nghĩa giữa con người và con người. Sau này với chiến tranh thực tế đạo đức và xã hội có suy vi mà dẫn tới một số tệ nạn trường học có chỗ trở thành nơi bán chữ, nơi cung cấp sĩ tử, rồi thiên vị, đút lót. Sau rớt, *bởi vì tinh thần dân tộc, quốc gia, dân chủ, tự do không được chăm lo đủ mức ngay trong chương trình học tập, nên một số thanh niên vào đời hầy còn bở ngỡ và bị cám dỗ bởi nhiều thế lực. Và thế là chúng ta vẫn chưa được hoàn tất việc sửa soạn để đương đầu hữu hiệu với độc tài cộng sản.*

3. Thế Rồi Biến Cố 1975 lại đưa giáo dục miền Nam đến một đoạn đường mới, hoàn toàn khác lạ. Cái khó khăn nhất cho người Việt Nam hải ngoại chúng ta là *"thiếu học đường riêng với chương trình và chính sách giáo dục riêng."* Điều này hầu như bất khả kháng.

Do nỗ lực thường xuyên thỉnh cầu, tranh thủ và xây dựng của các nhà giáo Việt Nam, của các hội đoàn tôn giáo, của các tổ chức văn hóa xã hội và của bao thức giả, ngày nay ta đã có được một số giờ Việt học tại trường địa phương và những lớp bổ túc của chính ta để dạy văn chương và văn hóa Việt Nam. Mong rằng phương cách này sẽ còn gặt hái được nhiều thành quả hơn nữa.

Con đường đi tới song song với những nỗ lực trên của mọi người chúng ta là phải phổ biến, xây dựng và phát triển một *"tinh thần giáo dục Việt Nam nằm trong khuôn khổ của một tinh thần văn hóa Việt Nam."* Tinh thần đó, theo tôi nghĩ, là mấy điều chính yếu sau đây để bù đắp lại những gì không thuận hợp hoặc khiếm khuyết đối với ta trong nền giáo dục và văn hóa mà ta đang hưởng thụ.

a. Trước hết, *ta không nên theo đuổi quá đáng chủ thuyết duy dụng.* Chủ thuyết này để làm cho con người khô cằn, kém nhân bản tính và vị ngã. Chuyên môn hóa quá mức để làm cho con người chỉ có cái đầu đầy mà không có cái đầu xây dựng tốt, để nhận thức cho đủ và cho đúng và giải quyết những công việc của cộng đồng cho tốt đẹp.

b. Thứ đến, *cần phải nâng cao uy quyền của gia đình và của học đường* (cha mẹ và thầy giáo) đối với học trò và xã hội. Nền giáo dục gia đình nặng tình cảm hơn lý trí, từ ấu thơ và kéo dài trong đời người, rất là cần thiết cho sự gây dựng tâm hồn con em. Giáo dục học đường tuy

nặng đường lý trí và kiến thức nhưng cũng vẫn duy trì, hỗ trợ và phát triển giáo dục tinh thần cho gia đình. Không ai chăm sóc con em cho bằng chính cha mẹ và thầy giáo.

c. *Ta cũng cần phải nhân bản hóa phương tiện và cung cách giảng dạy của ông thầy, đừng biến họ thành những cái máy phát thanh và truyền hình, làm đúng bằng ấy cử chỉ, nói đúng bằng ấy lời không thừa không thiếu trong một thứ tự thời gian bất di dịch. Có thế mới phát triển được cái quan hệ nhân bản mà tạo nên tình nghĩa thầy trò.*

d. Cũng cần phải làm thế nào để ngăn cha mẹ và thầy giáo *bớt chạy theo vật chất* mà sao lãng nhiệm vụ giáo dục toàn diện của con em mình. Ngược lại, cũng phải khuyến nhủ con em *không nên lạm dụng những tự do quá mức* của nơi cư ngụ mà làm tổn thương đến tình gia đình và nghĩa thầy trò.

e. Bồi lễ khung cảnh xã hội và gia đình của người di cư có giới hạn điều sau chót, tôi nghĩ là: khuyến khích tuổi trẻ và tạo cơ hội cho họ thực hiện lấy một *nền giáo dục tự mình hay sự tự giáo dục lấy mình*. Cuộc sống với gia đình, cộng đồng và xã hội cung cấp cho ta đầy đủ mọi điều để cho ta suy nghĩ, học hỏi, lập kinh nghiệm và hành động. Với ý chí kiên cường và kiêu hãnh dân tộc, ta sẽ gặt hái được những kết quả không ngờ. Đó cũng là một thứ giáo dục ngoài học đường và hậu học đường vậy.

III

Để kết luận: giáo dục không phải chỉ giới hạn vào học đường, sách vở và ông thầy. Tinh thần giáo dục phần chính yếu là tùy thuộc nơi học trò. Người học trò phải biết nhìn xa, trông rộng, vượt lên trên sách vở, đi xa hơn ông thầy, nhận thức sâu xa và chính xác và đem cái sở học của mình biến thành sở dụng mà cống hiến cho dân tộc và nhân loại. Bài học văn hóa và giáo dục của ông cha ta là:

1. Học sách Tàu mà chẳng để thành Tàu. Học sách Tây mà chẳng thành người Tây;

2. Do những ma sát lịch sử đau thương của một dân tộc luôn luôn bị đe dọa bởi nạn ngoại xâm của hơn một đế quốc, để sinh tồn và phát triển, dân tộc ta đã viên mãn một tinh thần văn hóa làm viên đá tảng cho tinh thần dân tộc: một mặt, sẵn sàng đón nhận những tinh hoa của

tư tưởng nhân loại từ mọi nơi, và mặt khác, đem điều sở đắc từ ngoài đồng hóa vào trong sở học của dân tộc theo điều kiện lịch sử và địa lý riêng của mình, nhờ đó sau nhiều lần bị ngoại bang đô hộ, cuối cùng ta vẫn phục hồi được chủ quyền độc lập của ta. Đó là một bài học quý giá, một thực bài chẳng phải một chiêu bài như cộng sản đã lợi dụng khi chỉ nói một đằng làm một nẻo.

Với các bạn trẻ hải ngoại, chỉ xin nhắc nhở vài điều thực tế gần kề: muốn là người Việt Nam, xin hãy trau dồi văn hóa Việt Nam, nói tiếng mẹ đẻ, học lịch sử và địa lý quốc gia, đọc văn chương Việt Nam và giữ gìn những phong tục tập quán quê nhà, nghi thức sống Việt Nam trong gia đình cũng như ngoài xã hội, điều mà không ai ngăn cấm chúng ta.

Những thành công của các bạn về đường học vấn, bằng cấp ở các quốc gia tạm dung là điều rất đáng mừng và đáng kiêu hãnh cho mọi người Việt Nam. Nhưng điều đó chưa đủ. Các bạn còn phải gây dựng cho mình một tâm hồn và lối sống Việt Nam mới thực sự làm rạng danh dân tộc, để từ đó tiến lên mọi thắng hoa khác.

Nước mắt cha mẹ bao giờ cũng chảy xuôi. Chỉ mong các bạn hứng lấy trong lòng bàn tay những giọt lệ yêu thương đó!



ĐẠI HỘI 10

KẾT TOÁN CHUYỂN CÔNG TÁC TIỀN ĐẠI HỘI

• Cựu SVSQ ĐỖ NGỌC NHẬN K3

CT/HDTV/THCSVSQ/TVBQGVN

Trong tất cả các hoạt động của tập thể VBQG hiện nay, hoạt động quan trọng hơn hết và được các cựu SVSQ khắp nơi chú ý nhất là những kỳ tổ chức Đại Hội (ĐH) diễn ra đều đặn cứ hai năm một lần. Điều đó rất dễ hiểu, bởi vì *ĐH là cơ cấu tổ chức lãnh đạo tối cao* quyết định đường lối hoạt động của tập thể. Tương lai của tập thể gắn liền với thành quả của ĐH. Là những cán bộ chỉ huy trong cuộc chiến vừa qua, ai mà chả thấy rõ tầm quan trọng của yếu tố lãnh đạo. Thiếu phương tiện mà có *khí giới lãnh đạo*, ta vẫn có thể sáng tạo, xoay xò vay mượn. Ngược lại, mặc dầu có hàng hà sa số vũ khí tối tân như hồi 1975, nhưng chỉ vì thiếu lãnh đạo hữu hiệu, và không có được những nhà lãnh đạo tài ba, VNCH đã để chủ quyền QG mất vào tay CS. Đối với cộng đồng người Việt QG hải ngoại cũng vậy, sau trên 20 năm lưu lạc, tìm nấng cứu nước và dựng nước mỗi ngày thêm phong phú, nhưng mà bài toán về phát triển sự lãnh đạo vẫn chưa có đáp số.

Ít tháng trước ĐH, tình hình coi bộ căng thẳng. Tập thể chúng ta dường như đang bị cuốn vào cơn lốc thời cuộc, xuất phát từ những nhận định sai lệch về thành quả phát triển giả tạo tại VN, về sự kiện một số cựu SVSQ hưởng ứng chiêu bài mờ của của CSVN về VN du lịch, tệ hại hơn nữa, về VN làm ăn buôn bán với VC. Một cựu SVSQ khi viết thư cho TH về vấn đề trở về VN đã nhận xét: "...*Khí muốn về VN an toàn thì chẳng còn ai dám tổ lập trường chống Cộng nữa. Đây là lý do chính yếu khiến khí thế đấu tranh ở hải ngoại bị sút giảm.*" Nhưng điều nhức nhối nhất có lẽ là những đề nghị về thái độ và biện pháp chế tài đối với những phần tử di lệch hướng. Bên cạnh đó, lại có những lời đôn đại về

âm mưu khuynh đảo ĐH để lôi kéo VBQG vào những mục đích riêng tư v. v. Tin tức đồn dập, lành ít dữ nhiều, có thể mang đến hậu quả chia rẽ nội bộ, như tình trạng phân hoá mỗi ngày thêm nghiêm trọng của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Để thấu thập thêm dữ kiện về tình hình nội bộ, và nhất là những ý kiến và đề nghị liên quan đến hướng đi của ĐH sắp tới, tôi thấy cần phải có một cuộc tiếp xúc thăm dò ý kiến sâu rộng trong khối các cựu SVSQ thăm lạng. Đó là cách học hỏi hữu hiệu nhất trong vai trò CT/HDTV của TH. Trước khi đến Nam Cali tham dự ĐH, tôi đã có hân hạnh sinh hoạt với Hội cựu SVSQ Bắc Cali và đặc biệt, tiếp xúc mạn đàm với các cựu SVSQ các Khoá 21, 22 và 23 tại San José. Chúng tôi đã thảo luận, góp ý với nhau về đường lối hoạt động của tập thể, về thử thách lớn lao nhất của dân tộc hiện nay, vấn đề trở về VN, vấn đề đoàn kết chống chia rẽ nội bộ v. v. Bản lược trình dưới đây tóm gọn, phong phú hoá và hệ thống hoá những tư tưởng và ý kiến thu lượm được từ những cuộc sinh hoạt bổ ích trên.

Đường lối hoạt động của tập thể VBQG

Căn cứ theo báo cáo của đương kim HT trong phiên họp khoáng đại ngày 30-6-96, tình hình Hội Bắc Cali gặp một số khó khăn. Khá nhiều cựu SVSQ trước đây năng động, nay rút về vỏ ốc điền viên. Dầu vậy, những hoạt động của các cựu SVSQ/VB vẫn hiện diện trong hầu hết các tổ chức tại địa phương. Những tổ chức này lại khác nhau về khuynh hướng hoạt động, nhất là có một số hoạt động làm cho đồng bào các giới thắc mắc và hoài nghi về lập trường chính trị. Trong một bối cảnh như vậy, vai trò lãnh đạo của Hội phải hết sức khôn ngoan, tế nhị. Chúng tôi không có nhiều thời giờ trao đổi quan điểm về kinh nghiệm hoạt động đấu tranh tại địa phương, bởi lẽ thời giờ quý báu phải dành vào việc bầu cử tân Hội trưởng, mục đích chính của phiên họp. Trong ít phút phát biểu ý kiến, với tư cách CT/HDTV của Tổng Hội, tôi chỉ muốn làm sáng tỏ với các cựu SVSQ Hội địa phương đường lối hoạt động của TH do các ĐH 9 năm 1992 và ĐH 10 năm 1994 đề ra. Đến các địa phương để giải thích về đường lối hoạt động của TH được coi là một nỗ lực để thống nhất tư tưởng tập thể của BTV/HDTV. Đường

lối hoạt động của TH được đúc kết như sau:

- TH cựu SVSQ/TVBQGVN không phải là một tổ chức chính trị, mà là một tổ chức cán bộ *có ý thức chính trị*, lấy LTQGDT làm mục đích, lấy ái hữu tương trợ làm nền tảng, mang bản chất một tổ chức cựu quân nhân QLVNCH.

- Nỗ lực của TH hiện nay nhằm nâng cao phẩm chất và tác phong cán bộ, có đầy đủ kiến thức về tình hình, nhất là tình hình chính trị, lấy *đạo lý VB* làm chỉ nam. Đạo lý VB là lòng yêu nước cao độ, lập trường QGDT vững chắc, tác phong đứng đắn, tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với cộng đồng, với tổ chức, ưu tiên hướng vào việc phục vụ xây dựng cộng đồng.

- Phạm vi hoạt động của tổ chức VBQG giới hạn trong chức năng đào tạo cán bộ của Trường Mẹ trước kia, nhưng phạm vi hoạt động của mỗi cá nhân người cựu SVSQ thì bao quát trong mọi lãnh vực, cũng như trước đây, các sĩ quan tốt nghiệp TVBQGVN được bố nhiệm phục vụ trong mọi ngành quân binh chủng QLVNCH. Điều cốt yếu là trong bất cứ phạm vi hoạt động nào: chính trị, kinh tế, văn hoá, tôn giáo, xã hội v. v., người cựu SVSQ cũng hành xử xứng đáng theo tác phong **TỰ THẮNG ĐỂ PHỤC VỤ** của người cựu SVSQ.

- Tập thể VBQG tuy còn nhiều khiếm khuyết, nhưng có thể tự hào đã xây dựng được một hệ thống tổ chức thống nhất trên toàn thế giới, có lập trường dứt khoát, có đường lối rõ ràng, có nền tảng vững chắc, có cơ quan ngôn luận uy tín, giữ được sự quân bình phát triển về mối tương quan giữa tình và lý trong cuộc sống. Chúng ta có tình tự VB để kết hợp trong tổ chức, có LTQGDT tức là lời thề khi mãn khoá sĩ quan TVBQGVN năm xưa làm cứu cánh cho các hoạt động.

- Tổ chức VBQG không nên và không thể cải biến thành một tổ chức chính trị như một số người mong đợi, bởi lẽ đường lối tổ chức ấy sẽ gây mâu thuẫn, thay vì kết hợp nội bộ, đối với rất nhiều cựu SVSQ nay đang hoạt động trong nhiều tổ chức chính trị đảng phái khác nhau.

Nhận thức thử thách lớn lao nhất của dân tộc VN

Đã từng có kinh nghiệm chỉ huy hành quân, chúng ta rất quen

thuộc với phương pháp nhận định bối cảnh, tức là bức phông tổng quát, để làm nổi bật đối tượng. Về chính trị QG cũng vậy, muốn làm nổi bật mục tiêu tranh đấu, trước hết, ta cần nhận định rõ ràng về bối cảnh lịch sử dân tộc.

Ngược dòng lịch sử, VN ở vào một vị trí địa dư chiến lược, nên đã là địa bàn tranh chấp của nhiều tư tưởng văn hoá, chủ thuyết chính trị cũng như thế lực quân sự. VN lại là một quốc gia nhỏ bé bên cạnh một nước khổng lồ Trung hoa thường xuyên đe dọa xâm chiếm và đồng hoá. Điểm đặc thù của dân tộc VN là mặc dầu bị Trung hoa đô hộ hàng ngàn năm, vẫn kiên cường đấu tranh để sống còn. Từ ngày dành lại được chủ quyền (939), đã bảy lần đánh bại quân xâm lược Trung hoa từ phương Bắc.

Vào thế kỷ thứ 19, vì VN lúc ấy là một nước phong kiến lạc hậu, nên đã bị đế quốc Pháp với ưu thế văn minh khoa học kỹ thuật xâm lăng và đô hộ gần 100 năm. Sau thế chiến thứ hai, VN dành lại được độc lập trong tay đế quốc Pháp, nhưng lãnh thổ bị phân chia và trở thành chiến trường tranh chấp của hai ý thức hệ, một bên là VNCH được Thế giới Tự do hỗ trợ, một bên là CSVN được Thế giới CS hỗ trợ. Tháng tư năm 1975, với lợi thế chính trị do sự rã ngũ của Thế giới Tự do, CS đã cưỡng chiếm MNVN tự do và hiện còn đang áp đặt lên đầu nhân dân VN một chế độ độc tài chuyên chế vô sản, phi nhân bản, phi dân tộc.

Những kinh nghiệm lịch sử về mối đe dọa thường xuyên của Trung hoa và gần đây, cuộc đô hộ của đế quốc Pháp, làm nổi bật lên hai sự kiện cực kỳ quan trọng:

(1) *Tranh đấu giành độc lập để phát triển dân tộc và*

(2) *Phát triển dân tộc ngõ hầu đủ sức mạnh chống xâm lăng để bảo vệ nền độc lập đã giành được.*

Hai sự kiện trên tương phối lẫn nhau. Hiện nay, trước những bước tiến văn minh siêu tốc của nhân loại và nhất là trước viễn tượng con rồng đỏ Trung hoa đang trở mình thành một siêu quốc về quân sự, thì *vấn đề phát triển dân tộc* phải được coi là vấn đề sinh tử, là một thử thách vô cùng lớn lao của dân tộc, bởi đó là con đường duy nhất làm cho dân giàu nước mạnh. Dân có giàu mới có hạnh phúc, mới làm cho nước

manh. Nước có manh mới mong bảo toàn được nền độc lập quốc gia.

Nhận thức trên rất quan trọng, vì nếu ta đồng ý rằng phát triển dân tộc là một thử thách sống còn, là mối ưu tư hàng đầu của dân tộc hiện nay, thì điều đó có nghĩa là ta đã tìm thấy bức gương phản chiếu những hậu quả vô cùng nghiêm khắc mà dân tộc phải gánh chịu do những sai lầm về giải pháp phát triển của CSVN gây nên.

Nhận thức về giải pháp phát triển dân tộc của CSVN

Những sĩ quan trong QLVNCH có dịp du hành quan sát những quốc gia đồng minh trước kia đã nhận xét: cách đây trên 30 năm, người dân của MNVN tự do đã có mức sống ít nhất là ngang hoặc có thể hơn mức sống của hai dân tộc Đài loan và Đại hàn. Ngày nay, sau trên 20 năm dưới sự thống trị của CS, so với mức sống thoải mái của người dân hai nước trên, mức sống của người dân VN thua kém chẳng khác nào mức sống lạc hậu xưa kia so với mức sống văn minh của đế quốc Pháp lúc xâm lăng VN. Ta còn nhớ bài học lịch sử, chính vì lạc hậu cho nên VN đã bị Pháp chinh phục đô hộ.

Lịch sử cận đại xuyên qua sự sụp đổ của CS Nga xô và CS Đông-Âu đã chứng minh, CS thế giới nói chung và CSVN nói riêng, đã hoàn toàn thất bại và sẽ không thể thành công trong công cuộc phát triển dân tộc. Cho đến nay, *phương pháp lãnh đạo chuyên chính vô sản, độc tài sắt máu*, những giải pháp phát triển kinh tế vá víu đầy nghịch lý của CSVN đã không nhằm phục vụ QGDT, mà chỉ nhằm cứu sống chế độ, củng cố quyền lực của đảng CS và bảo vệ đặc quyền đặc lợi của bè lũ cán bộ tham nhũng. Vì không nhằm phục vụ QGDT, cho nên giải pháp *tự cứu* của CSVN ở thể thụ động và cục bộ. Thụ động là vì do sức ép của *quy luật đào thải của nhân loại đối với một chủ thuyết vô luân*, nên CSVN buộc lòng phải lùi bước nhả gọng kìm kẹp đối với nhân dân để tự cứu sống lấy mình. Cục bộ là vì CSVN không dám chọn giải pháp phát triển toàn diện mà các quốc gia tiên tiến đã áp dụng thành công, mà chỉ gượng ép phân phát nhỏ giọt cho nhân dân một số tự do cá nhân về kinh tế. Thoáng nhìn phiến diện, những người thiện cận cho rằng CSVN đạt được một số thành tích về kinh tế, nhưng nếu đi sâu vào thực chất, đó

chỉ là sự bán đứng rẻ mạt tài nguyên quốc gia để thù lợi. Sự phồn vinh giả tạo tại Saigon và Hà nội, gồm tài sản khổng lồ của các cán bộ CS tham nhũng hoặc của ngoại bang, không thể che dấu được mức sống rách nát nghèo đói nhất nhì trên thế giới của nhân dân VN hiện nay. Khách quan mà nhận định, giả thử nhân dân VN ở một vài đô thị ngày nay đạt được một số cải thiện nào đó về đời sống, thì CSVN cũng không thể kể công, bởi lẽ chính nhân dân VN vì nhu cầu sinh kế, đã biết khai thác sự thoái bộ của CS để tranh đấu giành lấy quyền sống. Hiện tượng này cũng chứng minh một cách rất hùng hồn rằng chính chế độ CS đã là trở lực chính cho công cuộc phát triển dân tộc, bởi vì hễ nơi nào CS thoái lui, nơi đó có tiến bộ. Nói rộng ra, nếu giải trừ được CS, VN sẽ có phát triển dân tộc thực sự.

Mặt khác, vì là giải pháp phát triển nghịch lý, nên đã là nguyên nhân du nhập đầy dẫy những tệ trạng căn bản của xã hội tư bản. Hậu quả thật nghiêm trọng: tệ đoan xã hội lan tràn, buồn lậu, tham nhũng, đĩ điếm, ma tuý, bòn rút tài sản quốc gia trở thành quốc nạn vô phương cứu chữa. Đạo đức dân tộc ở mức độ thoái hoá chưa từng thấy trong lịch sử nước nhà.

Quả thật CS đang dẫn đưa dân tộc đến bờ vực thẳm của họa diệt vong.

Nhận thức lập trường tranh đấu của người Cựu SVSQ/TVBQGVN

Đại hội 1994 đã định hướng các hoạt động của tập thể VBQG nhằm tiếp nối LTQGDT mà khi mãn khoá TVBQGVN, người cựu SVSQ đã tuyên thệ trọn đời phụng sự Tổ quốc và Dân tộc. Hội nghị cũng đã đề ra hai mục tiêu tối hậu:

- (1) Một quốc gia VN độc lập, tự do và phát triển.
- (2) Một dân tộc ấm no, đạo lý và hạnh phúc.

Như trên đã chứng minh, nhu cầu khẩn thiết và cũng là mục tiêu tranh đấu chiến lược trong giai đoạn hiện nay là *phát triển dân tộc*, chủ yếu là phát triển kinh tế. Điều kiện tiên quyết cho sự phát triển kinh tế, theo kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến trên thế giới, là tự do dân chủ. Mặt khác, vấn đề phát triển dân tộc cũng không đồng nghĩa với phát triển kinh tế như nhiều người lầm tưởng; một cuộc phát triển dân

tộc thực sự có giá trị phải là một cuộc *phát triển toàn diện* trên mọi lãnh vực: *chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội*. Hiện nay thì rõ ràng trở lực chính cho công cuộc phát triển dân tộc chính là sự ngoan cố, tham quyền cố vị của đảng CS, cho nên vấn đề giải trừ CS khỏi guồng máy sinh hoạt quốc gia là một nhu cầu bức thiết. Nói cách khác, hố sâu ngăn cách giữa người QG và CS không cách gì lấp bằng (hoà hợp hoà giải), bởi vì *mục đích và phương pháp lãnh đạo* về sinh hoạt chính trị giữa CS và QG hoàn toàn mâu thuẫn như nước với lửa.

Mục đích tối hậu của CS không nhằm phục vụ nhân dân mà là phục vụ cho nghĩa vụ quốc tế và thế giới đại đồng. Phương pháp lãnh đạo của CS là độc tài đảng trị vô sản chuyên chế. CS chủ trương chặt đứt mọi liên hệ giữa cá nhân với tôn giáo, gia đình, xã hội, văn hoá, kinh tế... và thay thế vào đó bằng sự liên hệ *duy nhất và tuyệt đối* giữa Đảng với cá nhân. Cá nhân hoàn toàn bị triệt tiêu trong kỷ luật sắt thép của tổ chức. Đối với nhân dân, Đảng độc quyền về mọi sinh hoạt chính trị, tiêu diệt mọi khuynh hướng chính trị khác. Về thành phần xã hội, Đảng chủ trương *vô sản chuyên chế*, nâng giai cấp vô sản lên hàng ngũ lãnh đạo, *đấu tranh giai cấp* để triệt tiêu mọi thành phần giai cấp khác. Những hành động ám hại, thù tiêu, bắt bớ giam cầm trái phép của CS đối với người quốc gia sau 1975 nằm trong nguyên lý giáo điều này. Giải phóng dân tộc, đánh Pháp, đánh Mỹ cứu nước..., chỉ là những chiêu bài, những chiến lược giai đoạn.

Khác với CS, sinh hoạt chính trị của người QG dựa trên nền tảng đạo lý dân tộc, có mục đích tối hậu là mang lại *phúc lợi cho nhân dân VN*. Phương pháp lãnh đạo là *Tự Do Dân Chủ*, vận dụng sự tự nguyện của cá nhân tham gia vào các sinh hoạt của cộng đồng quốc gia. Tương quan giữa nhân dân và chính quyền là *tương quan chính trị*, chứ không phải *tương quan thống trị vô sản chuyên chế như CS*. Quyền lực quốc gia được hoạch định và tổ chức trên căn bản *pháp trị*. Nhân dân chọn lựa chế độ chính trị quốc gia, tức là chính thể. Chính quyền dân cử thực thi nhiệm vụ mà quốc dân trao phó để phục vụ quyền lợi nhân dân. Cả chính phủ lẫn nhân dân đều có trách nhiệm tuân theo luật pháp quốc gia.

Những phân tích trên cho thấy rõ sự khác biệt không thể dung hoà được giữa QG và CS về mục đích chính trị và phương pháp lãnh

đạo. Người QG phục vụ quyền lợi của nhân dân, còn người CS phục vụ quyền lợi Đảng. Về phương pháp lãnh đạo, người QG quan niệm một sự lãnh đạo trên căn bản *thuyết phục với chính thể Dân-chủ Pháp-trị*, còn người CS quan niệm một sự lãnh đạo trên căn bản *cưỡng bách với chính thể Độc-tài Đảng-trị vô sản chuyên chế. Vô-sản chuyên-chế và đấu tranh giai cấp* của CS tự nó không những đã là bức tường thành ngăn cách mọi sự hợp tác mà còn là giáo điều để xách động hận thù và tiêu diệt mọi thành phần xã hội yêu nước khác. Đối với cán bộ CS thì những tội ác giết người tiêu diệt các thành phần QG yêu nước là một vấn đề đạo đức: *đạo đức cách mạng*.

Những suy luận trên được dùng làm tiêu chuẩn và thước đo, để rút tía những kinh nghiệm trong quá khứ, đánh giá định chế chính trị hiện hữu và định hướng chính trị cho tương lai của xứ sở.

Nhận thức vấn đề đoàn kết nội bộ, đoàn kết Cộng-đồng

Trong các cuộc tiếp xúc, vấn đề đoàn kết nội bộ và đoàn kết cộng đồng người Việt QG được nhiều người đề cập đến.

Như ai nấy đều thấy rõ, cộng đồng người Việt (CDNV) QG hải ngoại có tiềm năng hết sức dồi dào, nhưng chỉ vì thiếu lãnh đạo, cho nên tiềm năng ấy đã không thể sử dụng một cách hữu hiệu vào mục tiêu cứu nước và dựng nước. Ngược lại, sự sử dụng tiềm năng của đồng bào hải ngoại một cách thiếu chỉ đạo - như gởi tiền bữa bãi về VN chẳng hạn - đã là liều thuốc cứu sống CSVN trong cơn hấp hối. Khi thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ, thì ngay cả trong cuộc sống bình thường, cũng khó mà duy trì được tình đoàn kết để tranh đấu cho những quyền lợi công dân thiết thực, huống chi là trong lúc có khủng hoảng. Khủng hoảng lớn lao nhất hiện nay là âm mưu khuynh đảo của CS nhằm làm tan vỡ hoặc suy yếu khả năng đối kháng CS của CĐNV hải ngoại. Do hoàn cảnh đặc biệt trên đây, vấn đề đoàn kết nội bộ và đoàn kết CĐNV hải ngoại trở nên nhu cầu vô cùng quan yếu. Nhiều ý kiến đóng góp cho vấn đề làm thế nào để tránh chia rẽ và xây dựng tình đoàn kết:

- Giải trừ CS để quang phục quê hương là một nhiệm vụ hết sức trọng đại cần sự hưởng ứng tham gia của toàn dân. Tập thể cựu SVSQ không thể thành công nếu hành động đơn độc.

- Vị trí của chúng ta hiện nay ở hải ngoại khác hẳn lúc chúng ta còn quyền lực. Vị trí khác, phản ứng cũng phải khác. Lúc còn quyền lực, chúng ta cần những phản ứng chống đỡ cấp thời, nay không có quyền lực, phản ứng cần từ tốn, khôn ngoan, tinh tế hơn.

- Đoàn kết gồm hai mặt tiêu cực và tích cực. Về mặt tiêu cực, tức là chống chia rẽ, tuyệt đối tránh gây mâu thuẫn với cá nhân và các tổ chức QG ngoài tập thể. Về mặt tích cực, tập thể sẵn sàng đón nhận mọi ý kiến xây dựng, xoá bỏ thành kiến sẵn có.

- Khi bị đá kích qua báo chí chẳng hạn, nếu xét thấy nguồn gốc và mục tiêu đá kích không nhằm phục vụ QGDT, không có tinh thần xây dựng, thì không nên trực tiếp lao đầu vào những cuộc tranh luận vô ích. Yếu tố thời gian, kiên nhẫn đôi khi là giải pháp tốt nhất.

- Để hoá giải những đá kích tập thể qua báo chí, nên dùng phương pháp phân tách và lý giải sự kiện qua đệ tam nhân thay vì trực tiếp đương đầu.

- Phương châm *Tự Thẳng để Phục Vụ* được công nhận là tác phong thích hợp của người cựu SVSQ gắn thân phục vụ cộng đồng trong giai đoạn tế nhị hiện nay.

- Về thái độ đối với các phần tử đi lệch hướng, cấp bộ Tổng-hội cần xác định rõ lập trường, lên án những hành động sai trái, nhưng không nên giải quyết từng trường hợp cá nhân khi mà quyền lực chế tài không có. Và lại, vì nhu cầu giữ tình đoàn kết nội bộ lâu dài, ta nên tránh hành động gây tổn thương đến truyền thống tình tự Võ Bị, một sắc thái đặc thù của tập thể VBQG. Kinh nghiệm quá khứ cho thấy, chính CSVN sẽ dậy cho các phần tử nhẹ dạ hợp tác với chúng những bài học thích đáng.

DH 10 đã kết thúc. Kết quả của DH qua bản báo cáo tổng kết, có nhiều điểm phản ánh sát với những ý kiến của các cựu SVSQ tại Bắc Cali mà BTV/HDTV đã thấu nhận được trong các cuộc tiếp xúc. Điều đó chứng tỏ đường lối hoạt động của tập thể VBQG mà DH vạch ra thực sự đã đáp ứng đúng với tình hình thực tế và nguyện vọng đích thực của người cựu SVSQ/TVBQGVN.

San Antonio ngày 20 tháng 7 năm 1996

TỰ THẮNG ĐỂ PHỤC VỤ

• NGUYỄN QUANG VINH, K14

LTS:: Theo chương trình dự trù, trong Đại Hội Võ Bị kỳ 10 tại Nam Cali. sẽ có hai bài tham luận: 1. "Tự Thắng Để Phục Vụ" do Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh, K14 trình bày. 2. "Truyền Thống Trong Công Tác Phát Triển Cộng Đồng và Đấu Tranh Chống Cộng Sản" do Cựu SVSQ Trần Văn Thế, K19 trình bày. Tuy nhiên, vì lý do thời gian dành nhiều cho phần phát biểu và tranh luận, do đó chỉ có đề tài thứ 2 về Truyền Thống được trình bày tại đại hội. Ban Biên Tập hân hạnh đăng bài tham luận thứ 1 này trên Đa Hiệu để mọi người cùng tham khảo và suy tư. Chân thành cảm ơn Cựu SVSQ Vinh.

Kính thưa quý niên trưởng và các bạn,

Trước khi đi sâu vào đề tài chính là "Tự Thắng Để Phục Vụ", tôi xin phép toàn thể đại hội được mở đầu bằng những nhận định chung về tình hình chính trị quốc tế và quốc nội.

NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT

Những ai từng theo dõi tình hình chính trị quốc tế đều thấy rõ rằng khối cộng sản quốc tế đã bị phá sản từ Ý Thức Hệ đến Quyền Lực và từ Âu sang Á. Tại Âu Châu nơi thánh địa của toàn khối cộng sản là Mạc Tư Khoa đã bị xóa sổ trong tự diễn chính trị quốc tế. Người ta không còn nghe tiếng ca ngợi về một điện Cẩm Linh hùng vĩ nữa, mà thay vào đó bằng một quốc gia chia rẽ, những tiểu bang nhỏ bé đã vùng lên đòi lại chủ quyền khiến khối cộng sản quốc tế đã tan rã lại còn bị ung thối nội bộ. Hiện nay, những cuộc chiến cục bộ đang diễn ra mà giới quan sát quốc tế cho rằng không bao giờ có thể giải quyết ổn thỏa được.

Trở lại Á Châu và Châu Mỹ La Tinh, người ta chỉ còn đếm trên đầu ngón tay được những quốc gia cộng sản đang nửa sống nửa chết như

Bác Hàn, Cu Ba và Việt Nam. Ở đây tôi chỉ xin chú trọng vào Việt Nam mà thôi. Tại Việt Nam hiện nay, bọn cầm quyền Cộng Sản đang đưa dân tộc Việt Nam vào giữa cơn lốc kinh tế và chính trị lẫn lộn. Về *chính trị*, nhóm người lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam đang chơi lại trò chơi cũ, tức là "đi giầy". Lần này họ cố gắng đi giầy giữa Trung Cộng và Hoa Kỳ. Nhưng cái làm lẫn lộn lao của ý định này là Trung Cộng tuy là Cộng Sản nhưng chưa bao giờ tỏ ra tôn trọng và tin tưởng vào chính sách lãnh đạo của bọn đàn em tại Việt Nam. Lúc cần thì sử dụng, lúc chán thì gọi cộng sản Việt Nam là kẻ thù cần được dạy cho những bài học xứng đáng. Còn Hoa Kỳ là nước Tư Bản kỳ cựu, hơn nữa hiện nay Hoa Kỳ đang nắm vị thế lãnh đạo thế giới. Việc giao tế với Việt Nam chỉ là một nước cờ trong bàn cờ tại Đông Nam Á. Do đó Việt Nam trong quỹ đạo đó chỉ là con cờ thí. Chắc chắn nhóm lãnh đạo Việt Nam cũng thừa hiểu như vậy, nhưng không còn lựa chọn nào khác, đành phải cù cưa để níu kéo quyền lực được ngày nào hay ngày đó. Còn về mặt *kinh tế* thì lại tệ hại hơn nữa. Nếu quý vị nghe những người về thăm Việt Nam hoặc buôn bán với nguy quyền Cộng Sản thì ta được nghe hai nhận định: Thứ nhất, là những người về du lịch và ăn chơi tại Sài Gòn, Hà Nội và các thành phố lớn, họ dùng tiền để mua lấy những tiện nghi hưởng thụ, nên đã nhận định một cách nông cạn rằng cộng sản Việt Nam đã còi mòi, rộng rãi và Việt Nam đang trên đà tiến bộ?! Thứ hai, những người vì quyền lợi cá nhân thì nhận định rằng trong tương lai gần đây Việt Nam sẽ theo kịp các con "rồng" Á Châu.

Nhận định như trên thật quả mơ hồ và cục bộ. Cái phần vinh giá tạo để đánh lừa khách du lịch để thu tiền và cần tiền là đường lối "nhắm mắt chịu đòn" của những tên cộng sản trong đầu đầy sạn đang đánh lừa một thiểu số quần chúng nhẹ dạ. Thế mà vẫn có người tin!? Riêng những người đã có kinh nghiệm sống với cộng sản, thì chính sách hàng hai này không thể nào chấp nhận được. Một quốc gia Việt Nam được che đậy bằng những hào nháng bề ngoài, chắc chắn không thể mang lại phúc lợi thực sự cho toàn dân. Nhìn kỹ vào các bảng thống kê và nhận định của những nhà nghiên cứu ngoại quốc về tình hình Việt Nam thì họ cho rằng Việt Nam chưa phải là nơi và thời điểm đáng đầu tư, vì luật lệ chưa ổn định, xã hội càng ngày càng suy đồi, người ta đi ở ngoài phố không biết

sự bất an sẽ xảy ra lúc nào. So với thời Việt Nam Cộng Hòa mà người ta kết tội là tham nhũng, thối nát, thì hiện nay mức độ đó đã vượt quá xa thời chế độ Cộng Hòa. Chính sự *bưng bít* vẫn được coi là bùa hộ mệnh của những kẻ cầm quyền hiện tại. Dấu đầu hồ đuôi, miệng nói độc lập thống nhất nhưng trong đại hội kỳ 8 vừa qua lại phải thỉnh Thủ Tướng Trung Cộng Lý Bằng qua chủ tọa. Hồ hào tự do mọi mặt nhưng không cho phép tư nhân đứng ra điều hành những cơ quan truyền thông như phát thanh, phát hình, báo chí, v.v..

Thưa quý vị,

Còn khối người Việt Quốc Gia tại hải ngoại thì sao? Xin thưa ngay rằng chúng ta có sinh hoạt, có đấu tranh, nhưng còn mang màu sắc địa phương và cục bộ. Chúng ta chưa tìm thấy hay chưa có một thứ "hấp lực" thu hút toàn khối sức mạnh của người Việt hải ngoại. Lý do thì nhiều, nhưng tôi xin đơn cử một vài thí dụ, có thể là chủ quan, nhưng cần được nêu lên: người Việt hải ngoại dễ bị giao động trước những âm mưu phá hoại của cộng sản; e ngại cộng sản trả thù hoặc làm khó dễ trong tương lai; thiếu kế hoạch cụ thể và nỗ lực hướng dẫn Thế Hệ Trẻ tại hải ngoại về thực chất lưu manh của cộng sản Việt Nam ngõ hầu tạo được tính chất trường kỳ và liên tục trong sứ mạng giải thể chế độ cộng sản tại Việt Nam.

Nói vậy không có nghĩa là tiêu cực hoặc thất vọng. Chúng ta vẫn còn thời gian và hoàn cảnh để khai thác những tiềm năng của cộng đồng nếu chúng ta biết dùng sức mạnh của tập thể người Việt tại hải ngoại tấn công vào những yếu điểm của bọn cầm quyền Cộng Sản Việt Nam. Vấn đề đặt ra là chúng ta có nhất định làm hay không mà thôi. Đại Hội kỳ 10 này hy vọng sẽ đánh dấu một giai đoạn chuyển hướng của toàn thể chúng ta.

Qua những nhận định trên, chúng ta thử cùng nhau nhận định về Trách Nhiệm, Vị Thế của Tổng Hội, đồng thời xác định về Vai Trò của Đại Hội Võ Bị.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG HỘI

Nhìn lại quá trình lịch sử xây dựng cán bộ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chúng ta thấy rằng trước năm 1975, sứ mạng của Trường

Mẹ là đào tạo những cấp chỉ huy có khả năng để phục vụ Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam. Những cán bộ nòng cốt này được huấn luyện cả về văn hóa, quân sự để chu toàn cả hai lãnh vực *lãnh đạo quân sự* và *lãnh đạo chính trị*. Vai trò của người sĩ quan tốt nghiệp rất quan trọng. Nhưng sau biến cố tháng Tư năm 1975, chúng ta đã tàn mất lãnh nạn tại khắp nơi trên thế giới. Dĩ nhiên là ngoài ý muốn của chúng ta. Những tức tưởi còn chất đầy áp trong tâm tư người Cựu SVSQ Trường Mẹ. Những giòng lệ tuôn trào trong những buổi lễ chào cờ hay đêm truy điệu đã chứng tỏ điều đó. Rồi qua những thao thức của mọi người, Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN đã được thành lập để nối tiếp Truyền Thống của Trường Mẹ. Tạo điều kiện liên kết các Cựu SVSQ Trường VBQGVN tại hải ngoại nhằm thực hiện một tổ chức có khả năng vận động khối người Việt Quốc Gia hải ngoại thành một lực lượng áp lực hùng mạnh tiếp tay với đồng bào quốc nội giải trừ chế độ cộng sản Việt Nam. Như vậy, chúng ta thấy trách nhiệm của Tổng Hội rất nặng nề và quan trọng mà mỗi hai năm chúng ta đã ngồi lại, cử đại diện về một nơi để tìm sách lược chung cho toàn thể chúng ta hầu khả thi thực hiện. Nhìn được điểm này thì tầm quan trọng của đại hội Võ Bị đã trở nên quan trọng đối với chúng ta, mỗi lời phát biểu, mỗi lá phiếu là một đóng góp cho quyết định của Tổng Hội. Đã đến lúc người Cựu SVSQ không thể lơ là với trách nhiệm và vai trò của chính mình. Tổng Hội thực thi được trách nhiệm của mình là do thiện chí đóng góp của toàn khối. Thái độ bầu bán xong lặn, thái độ "đánh trống bỏ dùi".. cần phải được dẹp bỏ trong mỗi người chúng ta. Người lãnh trách nhiệm là người đại diện chúng ta để thực thi đường lối mà chúng ta đã ủy nhiệm. Thái độ mới dứt khoát và đúng đắn để xây dựng tập thể.

VỊ THẾ CỦA TỔNG HỘI

. Với nội bộ Trường Mẹ, Tổng Hội ở vai trò đại diện cho toàn khối đối với tập thể qua lá phiếu ủy nhiệm để thực thi chính sách do đại hội quyết nghị.

. Với cộng đồng người Việt hải ngoại, Tổng Hội không thể nằm ngoài cộng đồng nên phải chịu ảnh hưởng về các sinh hoạt chung của các đoàn thể bạn.

Trong sinh hoạt tập thể và cộng đồng, vị thế của Tổng Hội chưa hoàn hảo vì những ưu khuyết điểm của chính chúng ta.

. *Ưu điểm:*

- Tổng Hội Võ Bị có **Truyền Thống, Tự Thắng và Đa Hiệu** làm cho người Cựu SVSQ hãnh diện và tạo được cảm tình với quần chúng.

- Trình độ kiến thức tương đối phát triển đồng đều trên nhiều lãnh vực.

- Sự trưởng thành và kinh nghiệm của mỗi cá nhân đã tạo cho tập thể Võ Bị một thế đứng khá vững chắc.

- Khả năng của Tổng Hội được thể hiện qua những: **Đa Diện, Đa Năng và Đa Hiệu**

- Người Cựu SVSQ có tinh thần **Tự Giác, Tự Thắng và Tự Nguyên** để phục vụ cho Tập Thể.

- Tổng Hội có khả năng và đủ điều kiện của một **Tổ Chức Dẫn Đạo**.

. *Khuyết điểm: (Cá Nhân và Tập Thể)*

- Tự ái, tự kiêu, tự mãn vẫn là vấn đề nan giải trong Tập Thể của chúng ta. Đây là con dao hai lưỡi rất nguy hiểm! Nếu ta biết kiếm chế sẽ có lợi cho cả cá nhân lẫn Tập Thể và ngược lại. Những căn bệnh này có thể đưa Tập Thể chúng ta đến chỗ suy yếu hoặc vô hiệu lực.

- Nhiều thành kiến không chính xác để đưa đến những phán đoán sai lầm có thể tạo chia rẽ trong nội bộ.

- Tự do và kỷ luật là hai yếu tố tương khác và chưa được phân định rõ ràng trong mỗi cá nhân. Tự do là nhu cầu cá nhân của con người, trong khi đó, kỷ luật là nhu cầu của tập thể. Hai yếu tố này chỉ có thể hòa hài khi chúng ta có một ý thức cao độ và một ý chí xây dựng tập thể mới mong có toàn khối hoàn hảo và vững mạnh.

VAI TRÒ CỦA ĐẠI HỘI VÕ BỊ

Từ những ưu, khuyết điểm trên chúng ta thử xét xem vai trò của Đại Hội Võ Bị sẽ như thế nào. Là Cựu SVSQ có sinh hoạt tập thể, chúng ta thấy cứ mỗi hai năm có một đại hội Võ Bị. Nhìn qua quá khứ từ ngày

thành lập Tổng Hội, chúng ta nhận ngay được sự phát triển của Tổng Hội là do những kỳ đại hội. Sơ khởi, Tổng Hội Võ Bị do một số anh em Cựu SVSQ có sáng kiến kết hợp anh em lại và có danh xưng là "Hội Ái Hữu Cựu SVSQ Trường VBQGVN". Sau đó vì nhu cầu và ý hướng chung, các địa phương lập thành Chi Hội trực thuộc Hội. Sau nữa vì nhu cầu địa phương các chi hội nhận thấy danh xưng "chi hội" không xứng hợp với tập thể Võ Bị, vì tại các địa phương tất cả các hội đoàn khác đều có danh xưng là "Hội", như vậy không chính lắm trong sinh hoạt cộng đồng. Trong một kỳ đại hội tại Bắc Cali đã được đổi danh xưng như sau: Hội trở thành Tổng Hội và tại địa phương các Chi Hội trở thành Hội. Về vấn đề sinh hoạt thì lúc khởi đầu, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chỉ nhằm kết hợp anh em để sinh hoạt có tính cách ái hữu, tương thân tương trợ. Qua sự phát triển về nhân lực và tình thế đòi hỏi, đại hội Võ Bị đã chuyển hướng qua sinh hoạt có tính cách đấu tranh và điều 4 Nội Quy đã ra đời. Cho đến nay Tổng Hội Võ Bị đang sinh hoạt rất có hiệu năng qua những kỳ đại hội để vạch hướng đi cho Tổng Hội:

- Lấy Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc là mục tiêu chung để thống nhất tư tưởng đấu tranh.

- Vạch trần tội ác của cộng sản đối với dân tộc Việt Nam để tạo động cơ nuôi dưỡng ý chí đấu tranh chính trị.

- Lấy gương hy sinh anh dũng của Quân Lực VNCH, đặc biệt các sĩ quan đã xuất thân từ trường VBQGVN nhằm đốt ngọn lửa thiêng hâm nóng lòng yêu nước và khí thế đấu tranh.

- Khai thác phương tiện truyền thông trong sách lược của Tổng Hội để hướng dẫn các sinh hoạt cộng đồng và trong công cuộc đấu tranh với cộng sản.

- Lấy cộng đồng Việt Nam hải ngoại là địa bàn hoạt động tại hải ngoại để làm lực ép về Việt Nam trong công cuộc giải trừ cộng sản.

- Lấy phương châm "Tự Thắng để Phục Vụ" làm kim chỉ nam, áp dụng vào các sinh hoạt cá nhân và tập thể.

KẾT LUẬN

Thưa quý vị,

Không gì sung sướng cho bằng được là một hội viên của Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN. Không gì hân hạnh cho bằng được đứng trước quý vị để nói lên những lời chân thành nhất. Không gì phấn khởi cho bằng thấy tập thể Võ Bị đang trên đà phát triển và đoàn kết, sinh hoạt có hiệu năng, đặc biệt là thế hệ thứ hai của chúng ta. Không một hành trang nào quý giá hơn khi mang kết quả của đại hội kỳ 10 về địa phương để phổ cập đến từng anh em Cựu SVSQ. Tuy nhiên, còn những ưu tư, còn những thao thức trong lòng mọi người. Nhìn những khuôn mặt các niên trưởng, các anh em khóa đàn em, chúng ta vẫn thấy thiếu sót một chút gì, từ đâu mà chính chúng ta đã nhiều lần hỏi mà chưa trả lời được. Phải chăng những thành kiến sai lạc, những dị biệt cá nhân về đường lối, chính kiến hay sự ích kỷ cá nhân vẫn là những trở ngại trong tiến trình đại chúng hóa sứ mạng của chúng ta. Nếu quả đúng như vậy, thì những dịp hội ngộ như thế này là những dịp tốt để chúng ta lắng nghe người khác nói lên những dị biệt; rồi sau đó cùng nhau cộng tác để đạt được kết quả chung.

Hôm nay, với tư cách là một Cựu SVSQ, tôi vừa nói lên những nhận định thô thiển và những đề nghị, có thể chủ quan, của tôi. Nhưng vì Tryền Thống và Sứ Mạng của tập thể, tôi muốn thành khẩn kêu gọi sự thành tâm của các niên trưởng, các bạn cùng xóa bỏ những khúc mắc, bất đồng cá nhân, nếu có, để tạo sức mạnh cho đại hội và cho tập thể của chúng ta. Chúng ta có thể chấp nhận bất đồng cá nhân, nhưng chúng ta không chấp nhận chia rẽ! Nguyên cầu trước Hòn Thiêng Sông Núi, trước Anh Linh của những người đã hy sinh cho Tổ Quốc và dân tộc Việt Nam soi đường chỉ lối cho chúng ta, cho Tổng Hội Võ Bị chu toàn được sứ mạng đang chờ đợi mà toàn dân Việt đã trao phó.

Kính chúc Đại Hội thành công.

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

*

**BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐẠI HỘI KỲ 10 CỰU SINH VIÊN
SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam kỳ 10 đã được tổ chức tại Irvine, California, Hoa Kỳ, trong hai ngày 6 và 7 tháng 7 năm 1996.

Đại Hội quy tụ đông đảo các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan đến từ các Tiểu-bang Hoa Kỳ và khắp nơi trên thế giới, gồm Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn, các Ban Chấp Hành Liên Hội, các Hội và đầy đủ đại diện các Khóa.

Đại Hội diễn ra trước bối cảnh chính trị hết sức phức tạp:

1. Cộng Sản Việt Nam tiếp tục ngoan cố, duy trì chính sách độc tài đáng trị đối với nhân dân Việt Nam, đang áp dụng một đường lối phát triển kinh tế đầy nghịch lý không nhằm mang lại phúc lợi cho nhân dân Việt Nam, mà chỉ nhằm mục đích duy nhất là củng cố đặc quyền, đặc lợi cho Đảng bất kể đến những hậu quả hết sức tai hại cho dân tộc.

2. Cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại với nhân số trên hai triệu người mặc dầu tiếp tục bị đánh phá, nhưng vẫn là lực lượng đối kháng hết sức quan trọng đối với Cộng Sản Việt Nam. Những hoạt động đấu tranh chống cộng sản rầm rộ vào dịp tưởng niệm 20 năm mất chủ quyền quốc gia và ngày Quân Lực 19 tháng 6 vừa qua, là những bằng chứng cụ thể nhất. Bởi vậy, Cộng Sản Việt Nam đang tung ra nhiều kế hoạch, thủ đoạn và gọi nhiều cán bộ ra ngoại quốc để ve vãn, lừa gạt, nhằm mục đích lũng đoạn làm suy yếu hàng ngũ người Việt quốc gia.

Trong hai ngày nghị hội với bầu không khí cởi mở, chân thành, đoàn kết và tuyệt đối tin tưởng vào tiền đồ của Tổ Quốc, vào sự thắng lợi cuối cùng của chính nghĩa quốc gia. Đại Hội đã thảo luận những vấn đề liên quan đến tình hình sinh hoạt tập thể, hướng đi

của Tổng Hội và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành.

Bản Báo Cáo Tổng Kết này có mục đích tóm lược những nhận định chung đã được Đại Hội thông qua và những quyết-định đã được đại hội biểu quyết.

NHẬN ĐỊNH CHUNG:

1. Mặc dù gặp nhiều thử thách, nhưng qua báo cáo sinh hoạt của Ban Chấp Hành Tổng Hội, Liên Hội, Hội và Khóa, tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam khắp nơi đã linh động ứng phó rất hiệu quả với tình hình chính trị đột biến, kiên quyết giữ vững lập trường Quốc Gia Dân Tộc theo tinh thần Bản Tuyên Ngôn đại hội kỳ 8 năm 1992 và Bản Quyết Nghị đại hội kỳ 9 năm 1994..
2. Các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan tham dự Đại Hội rất phấn khởi về những thành quả mà tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã đạt được trong nỗ lực kiện toàn tổ chức nội bộ, nỗ lực thống nhất tư tưởng chính trị, nỗ lực sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính trong mục tiêu QUANG PHỤC QUÊ HƯƠNG và tinh thần tích cực dấn thân của cá nhân cũng như tập thể để thể hiện lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
3. Đại Hội tái xác nhận lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc là mục đích cao cả của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan khi chọn võ nghiệp để phục vụ Tổ Quốc và Dân Tộc. Lý tưởng này cần được nuôi dưỡng và phát huy để thích nghi với tình thần mới. Đại Hội chấp nhận mục tiêu tối hậu về Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan hiện nay là đấu tranh nhằm thực hiện MỘT QUỐC GIA VIỆT NAM ĐỘC LẬP, TỰ DO, PHÁT TRIỂN và KHÔNG CỘNG SẢN ngõ hầu mang lại sự PHÚC LỢI và TRUYỀN THỐNG ĐẠO ĐỨC DÂN TỘC cho nhân dân Việt Nam.
4. Đoàn kết là sức mạnh của tập thể, Đại Hội nhận thấy tập thể cần tiến hành song phương nỗ lực ái hữu tương trợ và nỗ lực tranh

đấu chính trị trong mục tiêu trước mắt là GIẢI TRỪ CỘNG SẢN ĐỂ QUANG PHỤC QUÊ HƯƠNG.

5. Đại Hội ghi nhận Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Nam Cali, và Ban Tổ Chức đã cố gắng hoàn thành sự ủy nhiệm của Tổng Hội trong việc yểm trợ và tổ chức Đại Hội kỷ 10.

QUYẾT NGHỊ:

1. Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hải ngoại tái xác định quyết tâm thực thi bản Tuyên Ngôn Đại Hội kỷ 8 năm 1992 và bản Quyết Nghị Đại Hội kỷ 9 năm 1994 trong mục tiêu GIẢI TRỪ CỘNG SẢN ĐỂ QUANG PHỤC QUÊ HƯƠNG.

2. Đại Hội xác định tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hải ngoại là một tổ chức có ý thức chính trị, lấy Tư Tưởng Quốc Gia Dân Tộc làm mục tiêu chung, chủ trương phát huy đồng đều và kết hợp hỗ-tương các nỗ lực sinh hoạt ái hữu tương trợ, sinh hoạt cộng đồng và sinh hoạt chính trị.

3. Đại Hội đặc biệt quan tâm tới nhu cầu sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính trên tinh thần dân chủ, trong mục tiêu quang phục quê hương theo tinh thần điều 3 của bản Tuyên Ngôn Đại Hội kỷ 8 năm 1992 và bản Quyết Nghị Đại Hội kỷ 9 năm 1994. Các Hội địa phương tùy nghi và linh động áp dụng hình thức và mức độ kết hợp, miễn sao phù hợp với tình hình địa phương và trong tinh thần sinh hoạt dân chủ của tập thể.

4. Giải trừ cộng sản để quang phục quê hương là nhiệm vụ lịch sử vô cùng trọng đại có liên hệ đến sự tồn vong của quốc gia dân tộc. Trong hiện tại vấn đề đoàn kết người Việt Quốc Gia hải ngoại là mối quan tâm hàng đầu của Đại Hội. Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cương quyết giữ vững lập trường quốc gia dân tộc, không chấp nhận hòa hợp hòa giải, giao thương và giao lưu văn hóa với Cộng Sản Việt Nam dưới mọi hình thức, sẵn sàng đón nhận mọi ý kiến xây dựng. Đại Hội xác định

tình đoàn kết keo sơn của tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Hải Ngoại trong bất cứ tình huống nào, sẵn sàng ngăn ngừa và hóa giải mọi âm mưu gây chia rẽ nội bộ trên căn bản tình nghĩa huynh đệ tương kính, nhân ái và khoan dung truyền thống của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan.

5. Đại Hội xác định tầm quan trọng của vấn đề Truyền Thông trong công tác phát triển cộng đồng và đấu tranh chống lại Cộng Sản. Đại Hội nhận thấy Ban Chấp Hành Tổng Hội và Ban Biên Tập Đa Hiệu nhiệm kỳ 1994-1996 đã có những cố gắng vượt mức để tiếp nối nhiệm vụ phát triển Tập San Đa Hiệu theo đúng chủ trương và đường lối của tập thể. Đại Hội kêu gọi toàn thể các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan yểm trợ đều đặn và đầy đủ để Tập San Đa Hiệu có điều kiện phát triển về phẩm chất, mức độ và số lượng phát hành đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của tình hình và nguyện vọng của các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Làm tại Irvine, California ngày 7 tháng 7 năm 1996

* * *



VĂN THƯ BỐ TỨC
BẢN BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐẠI HỘI 10

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

(địa chỉ)

Ngày 12 tháng 7 năm 1996

Kính gửi:

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền/k16

THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN/ĐA HIỆU

Trích yếu: Bố tức bản báo cáo tổng kết của Đại Hội kỳ 10 Cựu SVSQ/TVBQGVN

Trân trọng kính tin Anh Tổng Hội Trưởng:

Ngoài bản BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐẠI HỘI KỶ 10 (bản sao đính kèm) đã được công bố, một số những quyết định sau đây cũng đã được Đại Hội biểu quyết chấp thuận:

1. Đại Hội dành ưu tiên để Khóa tùy nghi xử lý trong phạm vi nội bộ đối với các Cựu SVSQ có những hành động xét thấy không phù hợp với đường lối hoạt động của tập thể. Ban Chấp Hành Tổng Hội chỉ nên có những khuyến cáo về nguyên tắc, tránh chỉ danh cá nhân.
2. Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN hoàn toàn chịu trách nhiệm điều hành tập san Đa Hiệu. Không chấp nhận ý kiến đại hội bầu Chủ Bút tập san Đa Hiệu. Không chấp nhận đề nghị Tập San Đa Hiệu nhận quảng cáo thương mại. Không chấp nhận ý kiến chỉ định một địa phương cố định phát hành Tập San Đa Hiệu.
3. Đại Hội ủy nhiệm Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Montréal, Canada soạn thảo bản Nội Quy mới cho Tổng Hội sẽ được thông qua tại đại hội kỳ 11, với những quyết định hướng dẫn sau:
- Tổ chức cơ cấu của Tổng Hội gồm có: Đại Hội Đồng, Ban Chấp

Hành Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn, Liên Hội, Hội và Khóa.

- Hội Đồng Tư Vấn trực thuộc Đại Hội Đồng, gồm các Cựu Tổng Hội Trưởng, Cựu Chỉ Huy Trưởng, Cố Vấn Tổng Hội Trưởng, Đại Diện các Khóa với hai nhiệm vụ: (1) Cố Vấn và Giám Sát Tổng Hội Trưởng trong việc thi hành các quyết nghị của đại hội. (2) Phát triển và duy trì sự liên lạc giữa các Khóa.

- Nhiệm kỳ của Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn sẽ là 3 năm. Các Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn không ở lại chức vụ quá 2 nhiệm kỳ.

- Hội Đồng Tư Vấn chấp hành các biện pháp chế tài đối với Tổng Hội Trưởng. Hội Đồng Đặc Biệt (hoặc một tên gọi khác thích hợp) gồm Tổng Hội Trưởng, các Cựu Tổng Hội Trưởng, Cố Vấn Tổng Hội Trưởng và Đại Diện Khóa chấp hành các biện pháp chế tài đối với Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn.

- Được chấp nhận gia nhập Tổng Hội, các Cựu SVSQ thuộc 31 Khóa hiện dịch và những Khóa Phụ đã thụ huấn và tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

- Đại Hội thấy cần, nhưng chưa có những quy định rõ về những phương thức áp dụng và những biện pháp chế tài đối với các Hội Trưởng hoặc Hội thành viên.

- Hội Cựu SVSQ Montréal nghiên cứu bổ túc thêm những điểm còn thiếu sót.

Ban Chấp Hành Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn sẽ góp ý kiến trước khi bản Nội Quy mới được đệ trình trước đại hội kỳ 11 để thông qua.

4. Đại Hội kỳ 11 sẽ được tổ chức tại Bắc California vào năm 1998. Trân trọng kính chuyển đến quý BCH/TH để tùy nghi thi hành những quyết định của đại hội kỳ 10.

Kính chào Tự Thắng

Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận/k3

Chủ Tịch Chủ Tọa Đoàn Đại Hội kỳ 10

(ký tên)

ĐẠI HỘI 10

Phóng Sự

ĐẠI HỘI KỲ 10 CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM TẠI IRVINE, NAM CALIFORNIA

Chủ Đề "Tự Thắng Để Phục Vụ"

- Tóm lược của Thùy Châu, K13 và Thùy Anh, K19

Vào những ngày cuối tuần nhân dịp Lễ Độc Lập của Hoa Kỳ, trong hai ngày 6 và 7 tháng 7 năm 1996; dưới bầu trời nắng ấm, trong sáng của miền Nam tiểu bang California, Hoa Kỳ, Đại Hội 10 của Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã được tổ chức trọng thể tại Rancho Senior Center, Irvine, California.

Ngoài các Cựu SVSQ tại địa phương và các tiểu bang tại Hoa Kỳ về tham dự, Đại Hội đã quy tụ hầu hết đại diện của các khóa (từ 1 đến 31), đại biểu từ khắp các tiểu bang Hoa Kỳ và các nước trên thế giới như Gia Nã Đại, Âu Châu, và Úc Châu về tham dự. Nhân số lên đến gần 300 người (chưa kể phu nhân và các con em của hội viên cư ngụ tại địa phương phụ lục và yếm trợ). Số điện thư, điện thoại gọi và gọi đến chào mừng và chúc đại hội thành công cũng lên đến con số hàng trăm..

Các SVSQ tại địa phương thì lo lắng để chu toàn trách nhiệm phải đảm trách, các Cựu SVSQ từ xa về tham dự thì tỏ ra vô cùng lo lắng về nhiệm vụ do địa phương trao phó để tường trình hoặc đóng góp ý kiến tại đại hội. Nhưng dù tại địa phương hay từ khắp bốn phương trời về tham dự, các Cựu SVSQ đều tỏ ra hãnh diện về Trường Mẹ, về tổ chức của Tổng Hội Võ Bị; phần vì tinh thần phục vụ của toàn khối Võ Bị, phần vì uy tín của Hội, Khóa và cá nhân của người Cựu SVSQ đối với cộng đồng hải ngoại tại mỗi địa phương cư ngụ. Miềm hãnh diện ấy như đã nung nấu ý chí hy sinh trong mọi vấn đề đấu tranh và sinh hoạt tập thể.

Số sĩ quan xuất thân tại quân trường Võ Bị danh tiếng bậc nhất Đông Nam Á này là khoảng 5 ngàn sĩ quan hiện dịch, nhưng trong số



Lễ chào Quốc Kỳ và Quân Kỳ

sĩ quan tốt nghiệp kể trên đã có đến gần 3 ngàn người đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc. Còn lại hơn 2 ngàn hiện đang cư ngụ trên khắp thế giới và tại quê nhà mà một nửa nhân số ấy trên thân thể họ đã mang những thương tích, tật nguyền qua những năm tháng dài phục vụ ở chiến trường máu lửa nhất của quê hương Việt Nam.

Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Nam California được ủy thác tổ chức, điều hợp cùng các khóa có hội viên cư ngụ tại địa phương, do Cựu SVSQ Dương Đình Thụ là Trưởng Ban Tổ Chức, các phụ tá là các Cựu SVSQ Nguyễn Văn ức, Cựu SVSQ Phạm Bá Cát. Ngoài ra, còn có sự tiếp tay của các Cựu SVSQ khác như Nguyễn Minh Chánh, Nguyễn Trọng Mạc, Lê Văn Quyền, Trần Văn Thiết, v.v.. để lo về tổ chức, kế hoạch, thông tin, yểm trợ. Rồi Cựu SVSQ Trần Ngọc Thăng, tân hội trưởng Nam Cali điều khiển và giới thiệu chương trình thật linh hoạt và sống động. Phần nghi lễ do Cựu SVSQ Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Tiến Việt đảm nhiệm. Tất cả các phần vụ đều hoàn hảo với xác suất hơn cả dự trù. Quan trọng hơn nữa là hầu hết các Cựu SVSQ và một số thân quyến của các khóa cư ngụ tại địa phương đều đã đóng góp công sức rất tích cực cho kỳ đại hội này đạt được thành quả mỹ mãn,

mà danh tánh của hầu hết đã được cộng đồng người Việt Quốc Gia ở Nam Cali mến mộ về sự dấn thân và thành tích đấu tranh của họ.

NGÀY THỨ NHẤT: 6 THÁNG 7 NĂM 1996:

Trong không khí trang nghiêm của ngày khai mạc 6 tháng 7 năm 1996, theo đúng chương trình dự trù, ngay từ 8 giờ sáng, các Cựu SVSQ đã tới đông đủ tại địa điểm đại hội để dùng điểm tâm, hàn huyên thân mật, làm quen giữa niên trưởng và niên đệ. Các Cựu SVSQ, từ những vị cao niên trên dưới 70 tuổi, đến khóa "chú út" cũng trên dưới 40 tuổi gặp nhau tay bắt mặt mừng sau bao nhiêu năm xa cách quê hương, trường Mẹ. Ban Tổ Chức đã rất khéo léo và đúng giờ trong việc thi hành chương trình ngày đại hội nên đúng 9 giờ sáng gần 300 Cựu SVSQ đã nghiêm chỉnh trình diện trước Quốc Kỳ và Quân Kỳ Trường Mẹ. Toán Hầu Kỳ với lễ phục truyền thống của Trường VBQGVN. Từng người, với đôi mắt ngấn lệ, cảm xúc khó ngăn, tâm hồn đang bão hòa với hồn thiêng sông núi, trong giờ phút như sống lại thuở còn ở quân trường Võ



Các Cựu SVSQ kính cẩn trong buổi lễ chào Quốc và Quân Kỳ

Bị.. Phải chăng lời bài Quốc Ca như nhắc nhở điều gì? Phải chăng truy điệu truyền thống đã làm những giòng lệ đã khô nhưng vẫn còn muốn chảy xuống đôi gò má già nua, từng trái? Phải chăng Quốc Kỳ, Quân Kỳ, hay Hiệu Kỳ Trường Mẹ, những bộ lễ phục, quân phục "dét-pê" dạo phố năm nào, tình huynh đệ và tình chiến hữu, đã là biểu tượng hùng hồn và gắn bó nhất, như vòng tay dịu hiền của người từ mẫu luôn đón chờ để được ôm ấp bầy con lạc xứ xa quê.

Nghị trình được qui hoạch gồm các phần chính trong hai ngày rõ rệt:

Ngày 6 tháng 7 năm 1996:

- Nghi lễ Chào Quốc-Quân Kỳ, Truy Điệu, Đồng Ca Võ Bị Hành Khúc.
- Trường Ban Tổ chức chào mừng đại hội.
- Giới thiệu thành phần các phái đoàn Cựu SVSQ tham dự.
- Tường trình của Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn.
- Phát biểu của đại diện các Hội địa phương, các Khóa.
- Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ nhiệm kỳ 94-96 tuyên bố mãn nhiệm kỳ.
- Hội Đồng Tư Vấn 94-96 tuyên bố mãn nhiệm kỳ.
- Bầu chủ tọa đoàn và thư ký đoàn của đại hội.
- Ăn trưa
- Chủ tọa đoàn tuyên đọc quy định của buổi hội thảo.
- Hội thảo chủ đề của đại hội: Tham luận và hội thảo.
- Soạn thảo quyết nghị của đại hội.

Ngày 7 tháng 7 năm 1996:

- Thảo luận về tu chính nội qui
- Ăn trưa
- Bầu Tân Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 96-98.
- Bầu Tân Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn.

- Phát biểu của Tàn Tổng Hội Trưởng và Tàn Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn.
- Ban Tổ Chức tuyên bố kết thúc đại hội Võ Bị Hải Ngoại 1996.
- Lễ tiễn Quốc Kỳ và Quân Kỳ.
- Tiếp tân ra mắt Tàn Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 96-98 (buổi tối)

Tiếp theo đó, tất cả mọi người đã bắt tay vào làm việc trong đại hội kỳ 10. Trong phòng họp khang trang và trang trọng, với huy hiệu, khẩu hiệu, biểu ngữ và cờ quốc gia treo khắp phòng; những bảng danh hiệu của các Hội, các Khóa, Ban Chấp Hành, Hội Đồng Tư Vấn, v.v.. rất rõ ràng khiến cho những người đến tham dự đại hội thêm phần phấn khởi và hãnh diện về những người có liên hệ đến việc tổ chức đại hội.

Đại Hội đã thi hành đúng đắn bản nghị trình nêu trên, khiến trong suốt ngày đầu của đại hội các Cựu SVSQ đã đóng góp rất thú tụy và xây dựng về những ý kiến của mình. Đặc biệt là sau khi Ban Chấp Hành



Các Cựu SVSQ đang chăm chú theo dõi diễn tiến Đại Hội

Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn nhiệm kỳ 94-96 tuyên bố chấm dứt nhiệm kỳ, một Chủ Tọa Đoàn đã được bầu ra gồm 5 Cựu SVSQ, trong đó Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận đã được ủy thác làm Chủ Tịch Chủ Tọa Đoàn để phối hợp và điều khiển đại hội trong suốt hai ngày. Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận đã rất kinh nghiệm, khéo léo, tế nhị trong phần hành của mình nên chương trình đại hội đã nhịp nhàng theo đúng thời gian ấn định phù hợp với những phát biểu, ý kiến, lời phê bình, hoặc những bài tham luận, v.v.. trong suốt hai ngày đại hội.

Điều được quan tâm nhiều nhất trong ngày đầu của đại hội là vấn đề Truyền Thông và tờ báo Đa Hiệu. Các Cựu SVSQ đã đóng góp tích cực những ý kiến xây dựng và những lời phê bình để hướng tờ Đa Hiệu trở thành tờ báo có tầm cỡ đấu tranh với Cộng Sản và xây dựng cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Để thực thi công tác này, Cựu SVSQ Trần Văn Thế, Chủ Bút Đa Hiệu đã được ủy thác trình bày đề tài "*Truyền Thông Trong Công Tác Phát Triển Cộng Đồng và Đấu Tranh Chống Cộng Sản*". Thuyết trình viên đã định nghĩa rõ ràng về truyền thông, tầm quan trọng, tác dụng của nó trong công tác chống cộng và xây dựng cộng đồng., ngoài ra thuyết trình viên cũng đưa ra một số đề nghị và nhận định về tờ Đa Hiệu qua quá trình phụ trách tờ Đa Hiệu trong hai năm qua, thuyết trình viên cũng không quên cảm ơn và ghi ơn các vị Chủ Bút tiền nhiệm đã xây dựng tờ Đa Hiệu để có được như ngày hôm nay.

Theo chương trình thì sẽ có thêm một bài tham luận về đề tài "*Tự Thẳng Để Phục Vụ*" do Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh, K14 trình bày. Nhưng sau khi tham khảo giữa Chủ Tọa Đoàn và Diễn Giả vì vấn đề thời giờ hạn hẹp. Chủ Tọa Đoàn đã quyết định "gác" bài thuyết trình của Cựu SVSQ Vinh và bài này sẽ được đăng trong Đa Hiệu số 44 này "*Đặc Biệt Đại Hội Võ Bị 96*" (xem trang 58)

NGÀY THỨ NHÌ: 7 THÁNG 7 NĂM 1996:

Mới sáng tinh sương của ngày thứ nhì, các Cựu SVSQ đã tụ tập đông đủ tại khuôn viên trung tâm đại hội. Âm hưởng của ngày đại hội vừa qua vẫn còn vang vọng. Lời bàn tán về chủ điểm của đại hội, của đường lối hoạt động của người Cựu SVSQ, vấn đề truyền thông, đưa

CHÀO MỪNG

ĐẠI-HỘI GIỮ SVSQ/TVBQGVN/KỶ 10

Bảng Chào Mừng Đại Hội



Cựu SVSQ mặc đồng phục Trường VBQGVN trong buổi lễ chào cờ



Các đại biểu đang lắng nghe bản tường trình của Ban Chấp Hành Tổng Hội

báo Đa Hiệu vào Internet, v.v.. đặc biệt là ngày hôm nay vào buổi chiều sẽ bầu lại Tân Tổng Hội Trưởng và Tân Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn. Tuy nhiên, vào buổi sáng vấn đề Tu Chính Nội Quy phải được thảo luận trước vào buổi sáng. Đây là vấn đề rất phức tạp và tế nhị nên cũng như những lần đại hội khác, việc bàn cãi rất là sôi nổi, nhiều ý kiến được đưa ra và mổ xé. Quan trọng vì Nội Quy là khung sườn cho việc sinh hoạt hội đoàn và quyền lợi của hội viên, do đó mọi ý kiến đưa ra đều hữu lý. Tuy nhiên suốt 3 tiếng đồng hồ, vấn đề tu chính nội qui chưa được giải quyết hoàn hảo và đại hội đã đồng thanh quyết định ủy thác cho Hội Võ Bị Montréal, Canada phụ trách nghiên cứu một cách có hiệu quả và đơn thuần để trình bày trong kỳ đại hội tới. Được biết hiện nay Hội Trưởng Hội Võ Bị Montréal do Cựu SVSQ Dương Đình Thụy làm hội trưởng.

Thế rồi việc gì đến phải đến! Đó là phần nòng cốt của những người về tham dự đại hội. Ai sẽ là người xứng đáng lên lái Tổng Hội Võ Bị trong hai năm kế tiếp?

Ngay từ giờ ăn trưa anh em đã thảo luận sôi nổi trong từng bàn ăn, từng góc phòng, chứng tỏ các Cựu SVSQ rất lưu tâm đến tầm quan trọng của vấn đề nhân sự. Đúng 1 giờ trưa cùng ngày, bầu không khí trong phòng hội đã nghiêm trang càng nghiêm trang hơn. Các cựu

SVSQ đến tham dự càng ngày càng đông hơn để được đóng góp lá phiếu của mình. Trên khuôn mặt mỗi người đều mang một niềm suy tư riêng khiến phòng họp trở nên im lặng một cách lạ thường. Rồi, giờ bầu cử đã đến, Chủ Tọa Đoàn tuyên đọc điều lệ bầu cử rất chi tiết. Sau đó là phần ứng cử. Tuy nhiên, cũng như những lần đại hội trước, không ai có "thói quen" ứng cử nên trong phần đề cử đã trở nên ồn ào, sôi nổi. Người được đề cử, có vị im lặng chấp nhận, có vị từ chối dứt khoát. Tuy nhiên theo qui luật đã được Chủ Tọa Đoàn tuyên đọc, trên bảng ghi danh người ta thấy có 5 Cựu SVSQ được đề cử, kể cả Cựu Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ 94-96 là Trần Khắc Thuyền. Mặc dù nhiều lời bàn qua tính lại, nhường tới nhường lui.. cuối cùng các đề cử viên đều lần lượt rút tên ra khỏi danh sách đề cử căn cứ vào lý do này hoặc lý do khác, nhưng tựu chung đa số đều dựa vào thành tích và quá trình hoạt động của Cựu SVSQ Thuyền trong hai năm qua và những chương trình hoạt động đang còn dang dở để đề nghị tái nhiệm Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền. Cuộc bầu phiếu bây giờ trở thành cuộc bỏ phiếu "Tin Nhiệm" hay "Không Tin Nhiệm" cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, Cựu Tổng Hội Trưởng. Kết quả



Các đại biểu bên cánh trái của hội trường



Dùng bữa trưa "dã chiến" ngoài trời cho thoải mái!

là đại đa số phiếu đã Tín Nhiệm tái nhiệm Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền trong chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhiệm kỳ 96-98.

Sau phần bầu cử chức vụ Tổng Hội Trưởng là phần bầu Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn. Phần này đã được toàn thể đại hội chấp thuận một cách nhanh chóng, vì những thành tích hoạt động trong thời gian qua của Hội Đồng Tư Vấn. Do đó, đại hội đã đồng thanh chấp thuận tái nhiệm Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận trong chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn nhiệm kỳ 96-98.

Không khí hội trường đã trở lại vui tươi, phấn khởi, nhẹ nhàng. Mọi người đều thoải mái về thành quả của hai ngày đại hội. Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền trong lời phát biểu nhận lãnh trách nhiệm thêm hai năm nữa đã chân thành cảm ơn tất cả mọi người và đặc biệt cảm ơn Ban Tổ Chức, cảm ơn Hội Võ Bị Nam Cali trong công tác tổ chức đại hội kỳ 10. Nhân dịp này, Cựu SVSQ Thuyền đã công khai ngõ lời mời tất cả anh em trong Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 94-96 ở lại cộng tác với Tổng Hội để tiếp tục sứ mạng phục vụ tập thể. Đặc biệt Cựu SVSQ Thuyền cũng công khai mời Cựu SVSQ Trần Văn Thế ở lại chức vụ Chủ Bút tờ Đa Hiệu trong nhiệm kỳ này vì tầm quan trọng của Truyền

Thông.

Sau đó, Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận đã vấn tất cảm ơn và ca ngợi sự thành công mỹ mãn của đại hội trong hai ngày vừa qua. Ban Tổ Chức và Hội Võ Bì Nam Cali đã hy sinh rất nhiều thời giờ quý báu và đóng góp rất nhiều sáng kiến để đại hội thành công mỹ mãn.

Mọi người vui vẻ tạm giải tán để chờ đón buổi Tiếp Tân ra mắt Ban Chấp Hành Tổng Hội trong buổi tối tại một nhà hàng khang trang. Trong đêm liên hoan này, một Bản Báo Cáo của đại hội đã được long trọng tuyên đọc. Sau đó, những bài ca, tiếng hát của các anh các chị trong gia đình Võ Bì đã làm không khí trở nên tươi thắm hơn. Mọi người cùng gặp gỡ để nhớ lại những buổi liên hoan ngày xưa tại Trường Mẹ. Anh em hàn huyên thân mật để ngày mai chia tay mang theo nhiều nỗi tiếc. Hẹn gặp lại tại San Jose, Bắc Cali vào đầu tháng 7 năm 1998, vì Hội Võ Bì Bắc Cali đã được ủy thác tổ chức Đại Hội Võ Bì kỳ 11 vào năm 1998.



Các đại biểu bên cánh phải hội trường

NHỮNG ĐIỀU GHI NHẬN KHÁC

Ghi nhận thứ nhất:

Cũng nhân dịp Đại Hội Võ Bị kỳ 10 này nhằm vào ngày Lễ Độc Lập của Hoa Kỳ nên các Cựu SVSQ các Khóa nhân cơ hội này đã tổ chức Họp Khóa vào những ngày cuối tuần này. Ai cũng biết Cali là nơi "dễ đến khó về", trời đất Cali đẹp, người Cali hiền hòa và bao dung, lại là nơi quy tụ hầu hết các Cựu SVSQ của Trường Mẹ, nên cứ mỗi lần Đại Hội được tổ chức ở Cali là anh em các khóa luôn luôn có mặt đông đủ. Ấu cũng là một thứ "truyền thống" khác? Ước gì Đại Hội cứ được tổ chức ở Cali mãi!

Ghi nhận thứ hai:

Trong đêm liên hoan văn nghệ để ra mắt Tân Tổng Hội Trường và Tân Ban Chấp Hành.. Cựu SVSQ Võ Kỳ Phong, khóa 24 đã vì "thông cảm" được nỗi lo lắng của những người làm Đa Hiệu. Anh đã lên sân khấu tặng Tòa Soạn Đa Hiệu 1,000 mỹ kim. Rất cảm kích trước sự thông cảm này, Cựu SVSQ Chủ Bút Đa Hiệu đã ngỏ lời cảm ơn nồng nhiệt tinh thần của bạn Cựu SVSQ Phong, đồng thời kêu gọi trước đông đủ "văn võ bá quan" đặc biệt là các Chị Võ Bị "hối thúc" các phu quân sốt sáng hơn trong việc đóng góp vào Tập Thể, kể cả tài chánh và bài vở cho Đa Hiệu ngày thêm khởi sắc hơn nữa.



Chủ tọa đoàn do Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận là Chủ Tịch đang ghi nhận ..

VÀI NÉT GHI LẠI NHÂN ĐẠI HỘI VÕ BỊ KỲ 10

• NGUYỄN TIẾN MÃO, K17

Lần đầu tiên sau hơn bốn năm định cư tại Hoa Kỳ, người viết được tham dự Đại Hội Võ Bị kỳ 10 của Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được tổ chức trang trọng tại Miền Nam California, Hoa Kỳ.

Cảm tưởng đây đúng là ngày vui thứ nhì trong đời quân ngũ của người viết sau lần thứ nhất là ngày "Đứng Dậy các Tân Sĩ Quan" tại vũ đình trường Lê Lợi năm nào thật chẳng là điều quá đáng. Một số lớn Cựu SVSQ đã tụ tập về đây, từ những đại niên trường khóa 1, khóa 2, khóa 3 tóc đã bạc màu phong sương nhưng vẫn lưu lại vẻ quốc thước mà thời gian đã không làm phai nhạt được; tới khóa chú "Út" là khóa 31 trong quân phục làm việc mùa đông luôn thẳng nếp như ngày đầu được phép đi phố Đà Lạt sau thời gian 8 tuần huấn nhục.

Sự tụ hội lần này của các Cựu SVSQ từ khắp năm châu, bốn biển về đây đã một lần nữa khẳng định lập trường dứt khoát không chấp nhận chế độ Cộng Sản tại Việt Nam và tích cực hơn nữa trong đường hướng giải thể chế độ cộng sản, quang phục quê hương.

Đại Hội Võ Bị kỳ 10, theo Ban Tổ Chức là kỳ tụ hội đông đảo nhất từ trước tới nay với sự tham dự của gần 300 đại biểu. Đây đúng là biểu hiện đáng khích lệ cho tập thể Cựu SVSQ chúng ta. Còn có sự cảm động nào sự hội ngộ giữa các bạn bè cùng khóa, các đàn anh đàn em từ ngày ra trường đến nay đã hơn 30 năm mới gặp lại sau khi đã trải qua biết bao thăng trầm của đời lính chiến, hoặc của cuộc sống trong lao tù cộng sản.

Biết bao tình cảm được tỏ bày, biết bao kỷ niệm được ôn lại sau những giờ hội thảo tích cực để rồi tựu trung đều ngầm muốn trao đổi với nhau là phải làm được một chút gì cho quê hương ở quãng đời còn lại.

Ngoài ra còn hình ảnh đáng chú ý là sự tham dự của thế hệ Võ Bị thứ hai. Các em nam gọn gàng, dấn dỏi trong bộ đồng phục Võ Bị thế hệ thứ hai chăm chú lắng nghe các bản tham luận, cũng như các phát

biểu của thế hệ cha anh trước vấn đề đất nước hiện tại. Các em đang học hỏi, các em đang thu lượm kinh nghiệm quý báu của cha anh để tự tạo hành trang cho mình hầu tiếp nối sự nghiệp của thế hệ cha anh đang còn dở dang. Các em nữ tha thướt trong chiếc áo dài Việt Nam phụ giúp mẹ trong việc ghi danh, trao bán tặng phẩm lưu niệm hoặc trang nhã trong bộ đồ đầm khi trình diễn bản nhạc kích động giúp vui cho buổi tiếp tân. Các em dù nam hay nữ hầu hết đều muốn tham gia, chia sẻ với thế hệ cha anh trong khả năng của mình để bày tỏ sự ngưỡng mộ, sự tự hào của các em đối với thế hệ cha anh như em Trần Thu Vân đã viết trong thư đăng trên Đa Hiệu số 42. Điều người viết ghi nhận ở đây là dù nam hay nữ, các em đều thông thạo cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt, một niềm hãnh diện cho toàn thể Cựu SVSQ nói chung và thế hệ Võ Bị thứ hai nói riêng. Các em đã và đang trưởng thành với đầy đủ kiến thức hiện đại để phục vụ cho quê hương khi đã sạch bóng quân thù cộng sản.

Viết tới đây, tôi lại nhớ đến một đoạn thư cũng của một Võ Bị thứ hai đã viết cho người cha: "*.. đáng trách là bọn cộng sản đã cướp mất sự dạy dỗ của bố dành cho con trong suốt một phần tư cuộc đời của con. Có cơ hội nhất định một ngày nào đó con sẽ đòi lại những gì con đã mất.*"

Vâng! Thế hệ Võ Bị thứ hai đã lớn lên với những suy nghĩ như thế đó. Chúng ta những người đi trước, hãy tin tưởng ở tuổi trẻ, nhất là tuổi trẻ Võ Bị thế hệ thứ hai nói riêng vì chính họ sẽ hoàn chỉnh những gì chúng ta đang còn bỏ dang dở hay khiếm khuyết.

(Một ngày tháng 7, 1996 sau Đại Hội Võ Bị Kỳ 10)



Tổng Hội Trường Trần Khắc Thuyền

ÔN CỔ TRI TÂN

Nhân Đọc Lại "Vietnam: A History" do Stanley Karnow viết (Karnow S 1983: The Commitments Deepen. Vietnam A History: the first complete account of Vietnam at war. The Viking Press, New York, N.Y., p. 341).

● ĐÀN PHÙ, K4

"Roger Hilsman, an assistant secretary of state held over from the Kennedy era, had never abandoned his belief in counter insurgency. He proposed that the United States train South Vietnamese soldiers as guerillas to fight the Communists at their own game, and he outlined an "ink blot" plan under which Saigon government partisans would secure villages one by one, extending the regime's control over the countryside like a spreading blot of ink. But, during the early months of 1964, the situation was too desperate for such a slow strategy, whose results would not be guaranteed. Besides, Johnson distrusted Hilsman - partly because of his Kennedy connection and partly because of his role in the ouster of Diem. He forced Hilsman to resign and leaned instead toward the blunt military approach recommended by the Joint Chief of Staff, now headed by Maxwell Taylor. Johnson sent McNamara and Taylor back to Vietnam in early March, and their trip deepened the US commitment."

Tạm dịch:

"Ông Roger Hilsman, một phụ tá triều đại Kennedy còn được dùng ở Bộ Ngoại Giao (triều đại London Johnson) vẫn tin tưởng về hiệu lực của biện pháp chiến tranh chống nổi dậy (counter-insurgency). Ông này đề nghị Hoa Kỳ huấn luyện quân đội Nam Việt Nam về du kích chiến, diệt trừ Cộng Sản chính bằng chiến tranh nổi dậy của họ, và ông ta hoạch định ra chiến lược vết dầu loang (ink blot) mà địa phương quân Việt Nam Cộng Hòa sẽ bình định và chiếm giữ từng làng một, rồi trải rộng vùng kiểm soát tới vùng thôn quê hẻo lánh như vết dầu loang, quân chính quy sẽ lưu động và tiêu diệt địch khi chúng đến tấn công

làng mạc. Nhưng trong những tháng đầu của năm 1964, tình thế đã quá tuyệt vọng cho một chiến lược quá chậm chạp như vậy trong khi chiến lược này không chắc đã đảm bảo được sự thành công. Thêm vào đó, Tổng Thống Johnson không tin tưởng Hilsman - phần vì ông ta có liên hệ với cựu chính quyền Kennedy, phần khác vì vai trò của ông ta trong việc lật đổ Tổng Thống Diệm (sợ mang tiếng chính quyền Mỹ nhúng tay vào việc này). Tổng Thống Johnson buộc Hilsman từ chức và nghiêng về giải pháp dùng quân sự cường tập cộng sản (dùng búa tạ để đập ruồi) do Bộ Tham Mưu Hỗn Hợp Liên Quân Mỹ đề nghị mà lúc bấy giờ do Tướng Maxwell Taylor lãnh đạo. Tổng Thống Johnson cử McNamara và Taylor trở lại Việt Nam vào tháng 3 (năm 1964) và cuộc viếng thăm này khiến Hoa Kỳ hứa hẹn sâu đậm hơn cho cuộc chiến Việt Nam."

Lời bàn của tác giả:

Một khả năng quan trọng của nhà lãnh đạo là nhìn xa thấy rộng (vision). Nếu biết quân chúng Mỹ sẽ chống đối quyết liệt khi ngân quỹ quốc gia ngày một thâm thủng, con em quý giá hơn vàng của họ càng ngày càng gục ngã nhiều hơn tại chiến trường Việt Nam. Nếu biết tụi cộng sản Việt Nam kiên quyết chiến đấu dù phải hy sinh nhiều nhân mạng và tổn thất nặng nề. Nếu biết cộng sản thế giới, Nga, Tàu dám đổ của, đổ công, và dám chấp nhận cuộc thế chiến thứ 3 để dành cho kỳ được bán đảo Đông Dương. Tóm lại, nếu Tổng Thống Johnson nhìn thấy những trở ngại tương lai không thể giải quyết ghi ở trên khi thiết kế chiến lược ngăn chặn cộng sản ở Đông Nam Á, chắc vị lãnh tụ lão thành này sẽ dùng kế hoạch của Hilsman và bỏ qua ty hiềm nhỏ như người của cựu trào hay điều tiếng về cuộc lật đổ Tổng Thống Diệm. Nếu đem so sánh với *chiến tranh quy mô* ta thấy kế hoạch của Hilsman có nhiều điểm lợi hơn như:

1. Ít tốn kém về nhân lực của Hoa Kỳ nên nhân dân Mỹ sẽ không chống đối quyết liệt như ta đã thấy.

2. Chiến lược chống nổi dậy, gây ông đập lưng ông của nhà "Mộ Dung Cô Tô" (tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung) sẽ dành phần chủ động về ta - Vùng bình định sẽ lan rộng dần dần do chính các giáo phái, tôn giáo, dân chúng địa phương được chính quyền miền Nam bảo trợ vì sự

sống còn của chính họ, giúp chúng ta "lấy thù làm công", "ngồi chờ địch đến để tiêu diệt" bằng một lực lượng xung kích hùng hậu, lưu động, với hỏa lực tối đa, có lưu động tính cao và phi pháo yểm trợ do Hải quân và Không quân Việt Nam và Hải quân và Không quân Mỹ. Chúng ta sẽ tránh được "lùng và diệt địch" vào các khu rừng rậm núi cao, hay xinh lầy, dễ bị tổn thất nặng nề và không giữ được khi ta rút khỏi. Khi rút đi, dân chúng ở khu này buộc lòng phải theo địch, dù không ưa chúng!

3. Nhờ vào viện trợ, buôn bán với thế giới tự do và phát triển tối đa tiểu công nghệ, *khu bình định* sẽ ngày một phồn thịnh và an ninh hơn, do đó dân chúng sẽ quy tụ về vùng quốc gia ngày một đông đảo hơn. Địch sẽ bị cô lập và ngày một tách rời khỏi sự tiếp trợ của quần chúng, một yếu tố *sống còn* của chiến tranh nổi dậy.

4. Gây thêm lòng tin tưởng cho giới lãnh đạo và nhân dân Việt Nam cũng như dân chúng Hoa Kỳ và thế giới Tự Do về "*khả năng tự tồn*" của nhân dân Nam Việt Nam và "*khả năng tự lãnh đạo*" cuộc chiến của chính họ. Do lòng tự tin này mà các tệ trạng như tham nhũng, phản chiến, cộng tác với địch, v.v.. dần dần bị diệt do chính sách bài trừ tham nhũng và chống địch vận phản chiến. Một nước Do Thái khác sẽ phát triển ở Đông Nam Á và làm kinh ngạc nhân dân thế giới?

Nói tóm lại, Hilsman đã có lý khi đề nghị dùng chiến tranh chống nổi dậy ở nam Việt Nam. Tác giả cuốn Vietnam: A History, Stanley Karnow, ghi lại 2 lý do tại sao giải pháp này không được lựa chọn, một vì Hilsman là người của cựu trào Kennedy và hai vì đầu năm 1964 tình thế (?) đã quá tuyệt vọng để áp dụng chiến lược quá chậm chạp và không chắc ăn! Nếu Johnson, một lãnh tụ có tài, lại căn cứ vào hai *lý do bê bối* như vậy để bác bỏ một giải pháp vô cùng kiến hiệu, ít tốn kém, *có tiềm lực đánh bại cộng sản bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào* thì thật tức cười? Sợ thế giới xâm xi vì bàn tay lông lá của Mỹ trong vụ lật đổ Tổng Thống Diệm thì dù có bỏ Hilsman, dư luận cũng vẫn như vậy? Còn năm 1964 đã quá trễ cho chiến lược này thì cũng không đứng vững vì chiến lược này có tính cách trường kỳ nhiều thế hệ, sớm muộn một vài năm đâu có kể gì? Và lại đầu năm 1964, tuy mức xâm nhập của địch ngày một gia tăng, nhưng quân đội và dân chúng miền Nam Việt Nam còn kiểm soát 2/3 lãnh thổ. Nếu áp dụng chiến lược này, ta sẽ rút bỏ đi những nơi xa

xôi hẻo lánh khó phòng thù, chỉ giữ những vị trí cần giữ và những làng mạc tiền đồn của những trục giao thông và thành thị chính yếu, Như vậy 2/3 lãnh thổ còn lại sẽ thu hẹp còn khoảng 1/3 được xây đồn lũy vững chắc, dân chúng được thanh lọc chặt chẽ và võ trang để đủ sức tự vệ và chống du kích và những tấn công lẻ tẻ của địch. Tinh báo được phát động rầm rộ và gia tăng tới đa với lực lượng xung kích hùng hậu sẵn sàng tiêu diệt địch khi địch tới tập kích những tiền đồn, các trục lộ giao thông, hay tinh lý xung quanh. Một hệ thống hầm hố và giao thông hào được thiết lập để dân chúng tránh bị pháo kích, tiếp tế, và di chuyển khi bị tấn kích. Địch không thể giữ vững tinh thần khi ẩn trốn quá lâu trong rừng rậm núi cao, trong khu rừng lầy trong lúc thiếu thốn tiếp liệu, thực phẩm thuốc men và sự yểm trợ của dân chúng; chúng sẽ tự động tổ chức những cuộc xung kích để giữ vững tinh thần binh sĩ và dân chúng trong vùng chúng kiểm soát, và do đó là *thời điểm để chúng ta đổ đạn lên đầu chúng*. Một chiến dịch chiều mộ dân chúng, tập kích có giới hạn và chắc ăn, pháo kích thường xuyên vào vị trí địch (Pháo Binh, B52), căn cứ vào tin tức tinh báo và không ảnh chính xác làm địch ngày một kiệt quệ. Quân chính quy Bắc Việt càng xâm nhập nhiều càng dễ bị rối loạn và tiêu diệt vì tổn thất thường xuyên do những trận tập kích xung kích để chiếm đất dành dân và thiếu thốn đủ thứ cũng như nhỏ nhà, bệnh tật, v.v..

Để chấm dứt lời bàn dông dài, người viết không dám chê Tổng Thống Johnson là thiếu cận, nhưng *nếu* áp dụng chiến lược chống nổi dậy của Hilsman, chắc tác giả Đại Thắng Mùa Xuân (Văn Tiến Dũng) sẽ hết vỏ ngực tự hào, và hơn hai triệu đồng bào yêu chuộng Tự Do, Dân Chủ, và Nhân Đạo không phải tha phương cầu thực, giận mình trách người, ngày đêm tức tưởi với nỗi tan nhà mất nước? Người ta không chê cười những người không tưởng với câu phương ngôn Tây: "*với chữ Nếu, người ta có thể bỏ thành phố Ba Lê vào trong một cái chai*"; nhưng *nếu không có chữ Nếu* chúng ta sẽ đóng mình trong một cái *khuôn* không dám nhìn xa nghĩ rộng để *tìm ra một giải pháp kiến hiệu nhất* ngõ hầu giải quyết những bế tắc hầu như không giải quyết được? *Nếu* Trời cho một cơ hội khác, và *Nếu* các nhà lãnh đạo chống cộng sản Việt Nam sau này áp dụng chiến lược Hilsman, tôi tin rằng nếu không chiến thắng đầy

được cộng sản về Bắc thì ít nhất thì hành đúng đắn hòa đàm Ba Lê và trên bản đồ thế giới vẫn còn một chế độ không cộng sản miền Nam Việt Nam, và hàng triệu con dân Việt Nam không phải bỏ nước ra đi với hàng trăm ngàn đồng bào vùi thây trong rừng rậm, trên núi cao, hay lòng biển cả! Tiếc lắm thay!!!

Hè 1996

THƠ ANH MAI

(viết từ Việt Nam)

Lời Tòa Soan: Đây là hai bài thơ của một Cựu SVSQ gởi cho Đa Hiệu từ Việt Nam (qua một người bạn), với bút hiệu Anh Mai. Đa Hiệu xin chân trọng giới thiệu cùng các bạn và độc giả. Chúc đồng môn Anh Mai được trăm điều may mắn.

NỖI BUỒN LÂM VIÊN

Vườn Bích Câu chiều về lộng gió
Hồ Xuân Hương sóng vỗ rì rào
Phố Hòa Bình xôn xao nổi nhớ
Đình gió hú thông gọi bốn mùa
Người ra đi anh đào thối thắm
Lâm Viên buồn vắng bóng An Pha
Chiều đình Bắc mây mờ sương lạnh
Em nghẹn ngào lạc lối trường xưa
Xuôi đường vòng ai qua Than Thờ
Nhật giùm ta một đóa tương tư
Để truy niệm mối tình muôn thuở.

NGUYỄN ƯỚC

● *MHẮT THẮNG, K22*



*Nguyễn được gặp mẹ kính yêu lần nữa
Trước khi người về với nước non tiên
Tình mẫu tử bao năm dài chan chứa
Cội mai già cần cỗi bóng mẹ yêu.*

*Nguyễn được thấy anh thương binh, tử sĩ
Là những người xứng đáng để ghi công
Ngôi mộ ấm cho người đang yên nghỉ
Chén cơm đầy máu chảy vị non sông!*

*Nguyễn được thấy em thơ đều cấp sách
Mắt nhung tơ dãi bướm trước sân trường
Đàn chim non hát vang lời thanh sạch
Tuổi ngọc ngà ủ ấp vạn niềm thương.*

*Nguyễn được thấy dân tôi no ấm cả
Quyền Tự Do dân bản có dư đầy
Đời tươi thắm hoa xuân vờn gió là
Anh nông phu cô giáo hết vai gầy!*

Nguyễn được viếng ngôi trường hồi thuở nhỏ
Vị thầy già màu tóc trắng như tơ
Hoa phượng vĩ rưng rưng ngoài đầu ngõ
Tôi trở về tắm lại bến sông xưa.

Nguyễn được viếng quân trường yêu Võ Bị
Xứ hoa đào kiêu nữ dáng Tây Thi
Kể từ thuở súng giơ ra vạn lý
Mãi rộn ràng chinh chiến, bước lưu ly.

Nguyễn được đi khắp nẻo đường đất nước
Thăm mộ phần chiến hữu đã hy sinh
Thăm xóm nhỏ dèo heo miền sơn cước
Bà mẹ quê tha thiết tấm chân tình!

Nguyễn được ngắm, ôi quê hương ngày cuối
Hàng dừa xanh soi bóng Cù Long Giang
Cánh đồng quê quyện khúc quán quanh làng.

Nguyễn được góp sức tàn dân Tổ Quốc
Của người con trần trở bước lưu vong
Nước còn đó, song dân quyền đã mất
Tây Khê ơi, trống trận giục trong lòng... (*)

(*) Tây Khê, tức Bình Khê tỉnh Bình Định, nơi phát tích 3 anh em Tây Sơn. Ngay cửa chính đền thờ Quang Trung có hai câu:

"Tây Khê thảo thạ lưu kỳ tích
"Nam Quốc sơn hà khởi võ công."

NHỚ LẠI QUÂN TRƯỞNG

• HỒNG LAM, K19

thân tặng các bạn khóa 19 - Nguyễn Trãi



Ba mươi năm nhớ lại quân trường,
U ứn lòng ta bao vấn vương.
Chiều nay hải ngoại nhìn mây trắng,
Một thoáng đất trời, thương tiếc thương!

Tên đình Lâm Viên mây trắng bay,
Hồn ta trôi vơi và ngắt ngầy,
Dang tay quờ quạng tìm gương súng,
Lệ nhỏ đầy vơi ốc rêu này.

Một thoáng mơ về áo thể thời,
Bỏ gương buồng súng bị lâu rồi!
Ly hương biệt xứ hồn vương quốc,
Tủ nhọc bao năm ở nước người.

Ba mươi năm nhớ lại một ngày..
Chiều già nua, tay trắng tay.
Khởi đồng tro tàn tìm lửa hận,
Nhìn hương trời xa ngắm đặng say.

Đại Cáo Bình Ngô Nguyễn Trãi tâu,
Lê Lợi quân Minh phải khầu đầu.
Thờ vua giúp nước thân dâng hiến,
Nghìn năm danh rạng dấng công hầu.

Và dinh tường một sớm thề vang,
Bình Ngô nhất quyết không quy hàng.
Tên bay bốn hướng trời cao rộng,
Quyết chí đời trai sống dọc ngang.

Nổi gót đàn anh vui gió sương,
Nằm gai nếm mật giữ quê hương.
Suốt mười năm trọn trong binh lửa,
Giải giáp thầy phò khắp chiến trường.

Chiếm từng tác đất, lấn dần dân,
Đem chi nam nhi trả nợ nần.
Ngày mai tan giáp thời chinh chiến,
Thanh bình đất nước đẹp muôn xuân..

Ai ngờ một sớm ba mươi nọ,
Đất nước kêu thương một chữ "HÀNG"!
Bốn vừng sông núi giao tay giáp,
Cơ đồ giấy phứt bóng tan hoang!

Ai dứa thất phu? Ai công hầu?
Hưng vong ai chịu, ai mong cầu?
Cả nước trong vòng tay quý đó,
Họa này đi lụy mấy ngàn sau?

Trời đất đen ngòm tối ba mươi,
Tìm ở phương nào ánh mặt trời?
Bình minh tắt lịm không thừng dậy.
Quý lộng, ma triều suốt đêm dài..

Đã vượt trùng khơi tìm ánh sáng,
Bơi về nơi hương mọc hừng đông.
Thấm thoát bao năm với non nước,
Bao mùa châu lệ nhỏ que hương!

Xuân đến, thu đi, đông về nữa,
Băng tuyết đời ta rét ấm ấm.
Rừng thông mây trắng vờn bay mãi,
Đâu trời Đà Lạt của muôn năm..

Họ Đặng mãi quom dưới bóng trăng (1)
Đã vui kiếm lạnh dưới giá băng.
Đỏ xanh mấy đóa dã pho bọ,
Há lẽ quân thù sống mãi chăng?

Tượng Mác thành Lê đã đổ rồi,
Tổ sư loài khi đã bước xuôi.
Còn kia một lũ quân Hồ oáo,
Biến dạng sao ra được giống người?

Khai quốc công thần sẽ có ai?
Lê Lợi ngày xưa có vào Trại,
Ngày nay há chẳng còn ai nữa?
Tổ quốc năm canh vẫn ngóng dài..

(1) Đặng Dung đời Hậu Trần



Trên Cánh Đồng Chiêm Bắc Việt

● VÕ MINH HÒA, K21

Chiếc phi cơ Karibou chạm bánh ken két trên phi đạo. Theo trớn, chạy tít mãi đến gần cuối đường bay, rồi rẽ vào taxiway để vào trạm hàng không. Nhìn kỹ chiếc Karibou, người ta thấy nó giống con chuồn chuồn, vì thân chính thì to và cái đuôi phía sau dài, dốc lên cao.

Con chuồn chuồn Karibou không còn bay trên cao nữa mà giờ đây đã đậu trước phòng tiếp tân của phi trường Cam Ly, Đà Lạt.

Cửa phi cơ nằm ngang dưới bụng đang từ từ hạ xuống. Có người tưởng tượng cửa phi cơ như những chiếc tàu há mồm chờ đồng bào Bắc Việt di cư năm 1954; có người lại nghĩ đến một con cá sấu há miệng trên mặt nước. Từ cánh cửa mở rộng đó, đám thanh niên lần lượt rời phi cơ. Họ uest oải, mệt mỏi, bước chậm. Phải đến hơn 15 phút sau mọi người mới tập trung đầy đủ dưới đuôi phi cơ. Họ ngỡ ngác, ngó ngang ngó dọc như sợ bỏ quên hay thiếu sót một thứ gì cần thiết. Tất cả khoảng trên 20 người, tuổi từ 18 đến 25. Y phục sơ sài và mang theo túi hành trang nhẹ trên vai. Những người tuổi trẻ này trông bơ phờ, chứng tỏ là họ đã gặp thời tiết xấu trong chuyến bay.

Lúc này là khoảng tháng 12, mùa đông. Thời tiết Đà Lạt đã lạnh càng lạnh thêm vào những ngày cuối năm. Từng cơn gió thổi như ghim vào người những cây kim nhọn nhức nhối lạnh buốt. Rừng thông nghiêng ngả, lá thông reo lên những điệu nhạc buồn thảm. Đám người trẻ đã mệt mỏi lại càng thều thào hơn khi bị những cơn gió lạnh tạt vào da thịt. Có người nói nhỏ:

- Tổ không ngờ lạnh thế này nên không thềm mang theo áo ấm.

Cách chiếc Karibou một khoảng, một chiếc xe Jeep đậu sẵn. Nối đuôi sau chiếc Jeep là hai chiếc GMC che mui bằng vải màu cứt ngựa bạc phai và rách nhiều lỗ. Thịnh thoảng những cơn gió thổi mạnh khiến

chiếc mũ xe bằng vải trời lên thụt xuống như da bụng những con cóc đang phình ra thò vào. Mỗi chiếc xe có 3 anh quân nhân mặc đồ tác chiến, đầu đội mũ sắt, ngồi bất động trong phòng lái xe, bất động với tiếng máy xe chạy nhẹ nhẹ. Đứng trước đầu chiếc xe Jeep là bốn Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị, họ mặc quân phục dạo phố mùa đông bằng ni xám. Đầu đội casquette có huy hiệu "Tự Thắng Để Chi Huy". Hai vai đeo alpha màu đỏ đậm. Tất cả trông rất oai vệ với nét mặt nghiêm nghị. Ngoài ra, họ còn mang giày biểu chương, giày đánh bóng loáng. Rồi bất chợt cả 4 sinh viên sĩ quan cùng tiến về phía đám thanh niên trẻ. Nhìn dáng đi của họ đã thấy ở đấy toát ra cung cách sắt đá và uy quyền qua một thời gian huấn luyện.

Những sinh viên sĩ quan này thuộc khóa 20 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Còn những chàng thanh niên đang đứng sau đuôi chiếc phi cơ là những chàng trai trẻ bắt đầu bước vào khóa 21. Mỗi người một chí hướng, nhưng cùng một hoài bão oai hùng của đời lính. Có người nhập ngũ vì lý tưởng, cũng có người nhập ngũ vì một hoàn cảnh cá nhân nào đó, nhưng tất cả đều qui tụ về đây, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tọa lạc trên đồi 1515 của Đà Lạt.

Sau khi tự giới thiệu, bốn sinh viên sĩ quan cho những chàng trai trẻ biết rằng họ có nhiệm vụ tiếp đón những anh em "Tân Khóa Sinh", tức những "tân" sinh viên sĩ quan. Họ chia đoàn người thành 2 nhóm, mỗi nhóm lên một chiếc GMC khác nhau. Tất cả phải khó khăn lắm mới leo lên được chiếc xe cao lêu nghêu. Có một chàng thật trẻ, đáng hơi quê, lúng túng mãi vẫn không leo được lên xe, mặc dù anh chàng cố gắng hết sức. Trong đám đông có tiếng nói lớn:

- Cậu đế chân phải lên thanh ngang, rồi nhún người mạnh lên.

Người thanh niên trẻ quăng chiếc túi xách lên xe trước rồi làm theo các động tác bạn bè chỉ bảo. Cuối cùng gã cũng cùng cả bọn trên xe tiến về trường.

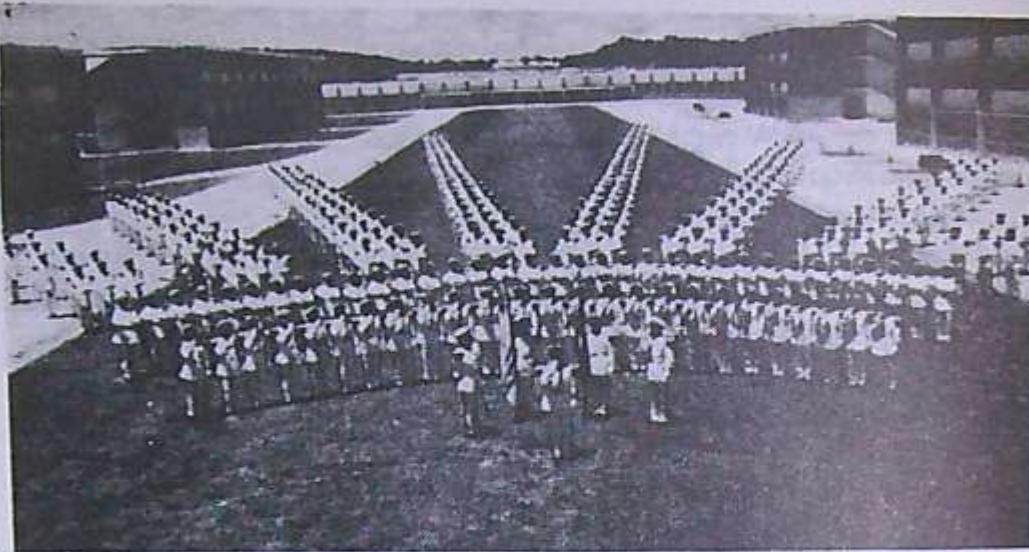
Bàng tình nguyện đi Võ Bị vì lý tưởng thật sự chứ không phải những lý do cá nhân khác. Sau khi đậu tú tài II vào năm 18 tuổi, cha Bàng muốn anh học ngành bác sĩ theo như mộng ước của ông. Chiều theo ý cha, Bàng đã ghi danh học SPCN, tức môm học chuẩn bị để thi

vào y khoa. Thế nhưng một hôm lang thang trên Sài Gòn, Bàng tạt vào Phòng Thông Tin để tìm sách đọc. Hôm ấy phòng thông tin rất đông người vì có cuộc trưng bày hình ảnh và sinh hoạt của các sinh viên sĩ quan thuộc Trường Võ Bị. Những hình ảnh hào hùng, vĩ đại của ngôi trường, những hình ảnh oai hùng, hấp dẫn, lời cuồn, kiêu hãnh. Bàng để ý đến mấy khẩu hiệu treo trên tường: "Nuôi chí hiên ngang, không sờn nguy hiểm không màng hiến vinh." Thêm vào đó, những sinh viên sĩ quan đứng tiếp tân, mỗi người mặc một loại quân phục khác nhau. Từ quân phục tác chiến đến quân phục văn hóa. Từ tiểu lễ đến đại lễ, ngay cả quân phục dạo phố cũng thật hấp dẫn và lịch sự. Có lẽ để hấp dẫn người đến xem, trường đã chọn toàn những sinh viên sĩ quan thuộc loại "người mẫu", vừa cao lớn vừa đẹp trai, lịch thiệp. Bàng mê Võ Bị từ hôm đó!

Trở về với đời sống học đường, Bàng thấy sinh viên đại học dân sự lúc đó (1964) đang bị xáo trộn. Chính trị lồng vào khuôn viên đại học khiến mất hẳn ý nghĩa của người sinh viên thuần túy, tiếp đó là lệnh Tổng Động Viên lúc nào cũng đe dọa đời sống tuổi trẻ. Bởi những lý do trên, Bàng đã không ngần ngại tình nguyện vào Võ Bị theo ước vọng và sự mê say của mình từ lâu.

Chiếc xe Jeep vẫn phẳng phẳng chạy đều, rồi kế đó là hai chiếc GNC chạy chung quanh thị xã Đà Lạt để thăm danh lam thắng cảnh. Nào thác Cam Ly, Thác Preen, Hồ Xuân Hương, rồi khu chợ Hòa Bình.. Ôi! Đà Lạt lành lạnh, sương mù và thơ mộng quá. Bất chợt Bàng thấy buồn vui lẫn lộn, mơ hồ, khó diễn tả. Có lẽ vừa vui hãnh diện, vừa buồn xa nhà. Những người dân chung quanh khu chợ đều ngó theo xe, họ vẫy tay chào. Các cô gái Đà Lạt hai má ửng hồng, trông thật dễ thương. Những cái gật đầu chào của các nữ sinh, dân chúng đối với Bàng hình như ẩn dấu một điều gì, nhấn nhủ một điều gì. Rồi đoàn xe tách khỏi những khu phố đông người, chạy theo con đường hun hút thông reo hai bên. Bàng và đoàn thanh niên mãi mê ngắm nhìn sự hùng vĩ và không ngớt lời khen xít xoa.

Suốt dọc lộ trình, mấy chàng sinh viên sĩ quan niềm nở hỏi thăm mọi người về đời sống dân sự. Có một anh hỏi:



- Tình hình Sài Gòn lúc này ra sao mấy anh?

Một anh người miền Nam, nhanh nhẩu trả lời:

- Chán lắm mấy anh ơi. Đâu có học hành gì được, bởi vậy tụi tôi mới đi Võ Bị nè. Hôm tui đi, con bồ tui nó khóc quá. Nhưng tui nói với nó là hai năm sau ra trường Thiếu Úy, mặc sức mà em hãnh diện!

Anh khác xen vào:

- Xanh cỏ hay đỏ ngực. Nhiều khi mới ra trường chết tiêu, còn đâu mà hãnh diện. Thành anh tôi, năm ngoái ra trường khóa 16 Thủ Đức, về trung đoàn 42 ở Tân Cảnh được khoảng 6 tháng thì bị Việt Cộng tấn công, dứt ảnh một phát theo ông bà. Giờ tới phiên tôi đi lính, bà già tôi rầu thúi ruột, nhưng bà để mặc tôi làm gì thì làm.

Bàng này giờ vẫn đứng im, lắng nghe câu chuyện. Bỗng chiếc xe quẹo gắt bên trái, làm mọi người bị đẩy dồn về phía bên phải. Ngay tại góc quẹo đó, đám thanh niên chỉ cho nhau xem một bảng lớn dựng bên đường, với những hàng chữ sơn đỏ, khéo đập vào mắt mọi người:

"TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

NÓI QUI TỰ NHỮNG CHÀNG TRAI VIỆT CÓ LÝ TƯỞNG"

Mọi người nhận ra là đã vào đến khu vực nhà trường. Niềm tự hào

bống thoáng hiện trong đầu. Hình ảnh thiếu úy trẻ, đẹp trai, mang danh dự về cho gia đình và họ hàng. Bàn tự hãnh diện và mở màng về tương lai huy hoàng khiến anh nở nụ cười thật thoải mái.

Chẳng bao lâu xe đã đến cổng trường. Chiếc cổng lớn xây bằng gạch đỏ, có nhà gương làm trạm kiểm soát ở ngay chính giữa cổng, chia cổng làm hai lối, một đi vào và một đi ra. Mặt tiền nhà gương có gắn những hàng chữ bằng đồng bóng loáng:

"TRƯỜNG VỞ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM"

"TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY"

Bàn và các bạn được phép vào câu lạc bộ nằm trên ngọn đồi thấp, bên ngoài cổng trường, xéo một bên, để giải khát sau một ngày di chuyển mệt nhọc. Bàn sực nhớ đến món tiền mà mẹ Bàn gói theo, lặn trong quần, giở mới được dịp moi ra. Bàn tự nhủ *"thời thì ăn uống cho thoải mái đã, ăn để lấy sức là đúng rồi. Mọi thứ khác đã có trường nuôi, giữ tiền làm gì. Chỉ cần đủ tiền mua tem gọi thư về nhà là đủ rồi."*

Đám thanh niên ai cũng háo ăn vì đói bụng. Ngồi ngả nghiêng thoải mái, cười cười, nói nói huyền thuyên. Có gã còn liếc mắt đưa tình với mấy cô hầu bàn, người Việt gốc Hoa duyên dáng. Bốn anh chàng sinh viên sĩ quan có nhiệm vụ đi đón đám thanh niên đã biến đầu mắt. Bàn chỉ thấy trong câu lạc bộ, ngoài câu lạc bộ đầy rẫy những sinh viên sĩ quan mặc quân phục kaki vàng, quần túm ống bó trong giày MAP được đánh bóng như gương soi. Họ đeo giày nịt trắng to bản, đầu đội nón nhựa thoa dầu bóng loáng. Tất cả những người này đều cầm chiếc gậy ngắn trên tay trông tựa như mỗi chàng sinh viên sĩ quan này là một Tướng Paton của Mỹ thời đệ nhị thế chiến, vừa oai hùng vừa hung dữ, sẵn sàng gõ vào đầu những chú lính ba gai. Họ còn mang trên cổ áo một loại "cấp bậc" hai gạch, ba gạch màu đỏ, ngó tựa như cấp bậc sĩ quan Đức Quốc Xã? Ai nấy đều đàng đàng sát khí.

Bống một anh sinh viên sĩ quan trường toán đồng dục nói trùm cả tiếng ồn ào:

- Máy anh còn năm phút nữa để ăn uống cho xong và thanh toán tiền bạc với câu lạc bộ!

Nghe xong, một số húp vội những mảng nước lèo còn lại trong tô, một số vội vãi trả tiền. Bàn nghiêng ngược ly cà phê để thưởng thức đến giọt cuối cùng.

- Máy anh còn hai phút nữa để thanh toán mọi việc!

Đám thanh niên bất ngờ bị thúc giục trở nên lúng túng. Người thì chùi mép, người đứng dậy nhét lại quần áo cho tề chỉnh, gã thì loay hoay tìm cái túi xách dưới gầm bàn. Vài gã thản nhiên đứng nhìn mấy anh sinh viên sĩ quan, túi xách choàng vai, mặt vênh vênh như thách thức. Bỗng một tiếng hô lớn:

- Các anh còn một phút nữa!

Tiếng ồn ào bỗng im bật. Bầu không khí trở nên ngột ngạt, nặng nề. Mọi người đều nghe rõ từng tiếng đĩa chén va chạm trong câu lạc bộ do mấy người bồi đang thu dọn, rồi bỗng cũng im lặng luôn. Cả một bầu không khí chết chùng quanh mọi người. Một vị hầu bàn che miệng nói nhỏ với mấy người hầu bàn khác:

- Thôi chết rồi. Tội quá đi.. vô đây chi cho cực vậy nè. Nếu là em tôi chắc tôi không đành lòng.

Anh sinh viên sĩ quan trưởng toán lại đành thép ra lệnh, lần này to và nghiêm nghị hơn:

- Tất cả đứng dậy và ra trước sân tập hợp!

Đám thanh niên lần lượt rời câu lạc bộ, kéo nhau ra như một bầy



vị và tụ lại không hàng lối. Anh sinh viên chờ cho mọi người vào vị trí, rồi nói lớn:

- Tôi, sinh viên sĩ quan Tiểu Đoàn Trường, tiểu đoàn Tân Khóa Sinh, chào mừng và hân hoan đón nhận các anh là những Tân Khóa Sinh của khóa 21 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Đến đây đám thanh niên mới vỡ lẽ ra đây là sinh viên "xếp xòong" của mình. Hèn gì ngó ống có vẻ oai phong và "sắt máu" quá. Ngưng một chút, anh sinh viên Tiểu Đoàn Trường, đồng dặc nói:

- Các anh lần lượt, từ trái sang phải, hàng một, theo các cán bộ Đại Đội Trường để vào trường.

Anh Tiểu Đoàn Trường đảo mắt tứ phía, giọng ò ò ra lệnh:

- Các cán bộ Đại Đội Trường đã nghe rõ chưa?

Câu hỏi vừa chấm dứt, lần lượt tiếng nhận lệnh từ góc phải, góc trái thật ngắn và gọn:

- Đại Đội A, rõ!

- Đại Đội B, rõ!

- Đại Đội C, rõ!

-

- Đại Đội H, rõ!

Tám tiếng "rõ" của tám sinh viên Đại Đội Trường ăn khớp nhịp nhàng. Anh sinh viên Tiểu Đoàn Trường ra lệnh tiếp:

- Tất cả theo lệnh tôi. Bên trái.. quay!

- Đằng trước.. bước!

Một ấn tượng về lính đã bắt đầu xâm nhập vào mọi người. Bàn và đám thanh niên, theo phản xạ, cố sửa lại tướng đi của mình cho có vẻ nghiêm trang và oai vệ. Do đó, tiếng giày, tiếng dép của họ nện mạnh xuống đất nghe mạnh bạo hơn và cứ như thế bước theo các sinh viên cán bộ.

Khi nộp đơn nhập học, Bàn đã được hướng dẫn về chương trình huấn luyện, nhưng vì nhu cầu chiến tranh khóa của Bàn vẫn giữ 2 năm thay vì 4 năm như dự định. Chương trình văn hóa thì tương đương với

trình độ đại học dân sự. Chương trình quân sự thì huấn luyện về đủ mọi khía cạnh, tác chiến, địa hình, bắn súng, lãnh đạo chỉ huy, v.v... Nhưng đặc biệt nhất là "8 tuần sơ khởi" làm Bàng hoang mang nhất, vì không ai biết rõ ràng. Có người gọi là 8 tuần lột xác, từ anh dân sự yếu đuối để trở thành anh lính dạn dày gió sương. Có người nói rằng giai đoạn này chỉ biết tuân lệnh mà thôi, chứ không được bày tỏ ý kiến. Thật là giai đoạn trăm đắng ngàn cay! Nghĩ đến đây, Bàng tự nhủ là đã tình nguyện vào lính thì phải chấp nhận mọi gian khổ, thử thách.

Bàng nhớ lại giây phút đầu tiên này tại cổng trường Võ Bị. Ban Quân Nhạc đang thổi lên khúc nhạc chào mừng đoàn thanh niên hăng hái lên đường phục vụ quê hương. Nghe tiếng nhạc vui mừng chẳng khác nào khi còn ở ngoài dân sự những đêm vui của các phân khoa đại học tổ chức ca hát, nhảy nhót tưng bừng. Tiếng quân nhạc khiến cho Bàng thấy oai phong quá. Bàng sẽ mãi mãi không quên giờ phút đầu tiên này. Oai phong như những đoàn quân sau khi chiến thắng trở về qua khỏi hoàn môn trong lịch sử. Hôm nay phải là ngày trọng đại của Bàng. Bàng cảm thấy không hổ danh.

Nhưng...

Người cuối cùng trong đám vừa qua khỏi cổng trường thì tiếng quân nhạc cũng vừa chấm dứt và tất cả sinh viên cán bộ bủa vào, một người hướng dẫn một tân khóa sinh. Tiếng quát tháo bắt đầu:

- Anh này, chạy theo tôi coi!

- Anh thấy Phạm Xá trước mặt không.. chạy làm sao qua mặt tôi, về đó trước tôi coi!

- Anh chạy tà tà vậy hả anh?

- Ba gai phải không? Không chịu chạy phải không?

Đoàn quân hàng một khi nãy đã bị tan loãng ra từng gã một. Rồi mỗi gã chạy đua nước rút với sinh viên đàn anh, nhưng phần thua cuộc chắc chắn về phía đám "lính mới" này. Có một số ráng chạy qua mặt sinh viên cán bộ để về Phạm Xá trước theo đúng lệnh của đàn anh, để hy vọng được nghỉ ngơi. Nhưng than ôi, gã ta đã làm. Đang chạy ngon chớn được nửa đường thì bị một đàn anh khác chặn lại, quát to:

- Anh chạy giỏi lắm. Bây giờ chạy ngược tôi coi.

Như chiếc xe chạy giạt lùi, Bằng không quen nên chỉ được một đoạn ngắn là vấp té nhào.

Từ đằng sau, một tiếng hét như sấm nổ:

- Yếu đuối vậy sao anh? Nhảy mười cái xồm coi.

Bằng chưa hiểu cái xồm ra sao thì anh sinh viên nhảy một cái biểu diễn và bắt Bằng thi hành. Đoạn chạy nước rút khi này làm Bằng thò hồn hển, tim đập mạnh quá sức nên mặt mày xanh như tàu lá. Bằng thấy đầu óc choáng váng nhưng cố vận dụng hết "tàn hơi" để nhảy mười cái xồm. Hình phạt đó vừa dứt thì một sinh viên cán bộ khác gần đó đẩy thêm một hình phạt khác, với một giọng hách dịch đáng ghét:

- Làm cho tôi mười cái hít đất coi!

Bằng tự nghĩ mẹ kiếp, cứ 10 cái rồi 10 cái như thế này thì chỉ có thác thôi. Cùng tâm trạng như mọi tân khóa sinh khác, Bằng không hiểu hình phạt này chẳng lẽ vô tận sao? đến bao giờ thì ngưng? Làm nhiều thì lại phạt nhiều.. Nhưng có ba đầu sáu tai Bằng cũng không dám phản đối. Cái trò "mèo quần chuột" mà Bằng và đám thanh niên chỉ biết thi hành và thi hành mà thôi!

Từ bốn sinh viên sĩ quan tại phi trường, rồi lên đến hơn chục người tại câu lạc bộ, bây giờ thì tứ bề đều bị vây kín bởi sinh viên cán bộ và lệnh phạt. Bằng cố gắng hết sức để thi hành các hình phạt, rồi một lúc Bằng cảm thấy quay cuồng tứ phía, xây xẩm, nhưng tai Bằng vẫn còn loáng thoáng nghe:

- Ai chỉ anh vô Võ Bị mà mang giày san-đan vậy?

Nghe tiếng hỏi bên tai, Bằng cố câu giờ trả lời chậm rãi để cố tình nghi mết:

- Dạ.. có người dặn tôi là vào đây sẽ bị phạt. Mang giày tốt, vất đi uống.

- Anh khinh để Võ Bị phải không? Vô Võ Bị mà mang san-đan à?

- Dạ.. dạ..

Cùng lúc đó, Bằng nghe tiếng quát tháo của một cán bộ khác đang nhắm vào một thanh niên đứng ù rũ như "con gà chết", mặt xanh tái, đầu cúi xuống.

- Anh tưởng vô Võ Bị để đi nhảy đầm hay sao mà mang giày đẹp vậy anh? Lại còn mũi nhọn nữa!

Bằng chửi thảm trong bụng. Đúng là "miệng quan, đít trẻ". Làm quan thì muốn phát ngôn thế nào cũng được. Mang giày tốt cũng bị phạt, mang giày xấu thì bị tội khinh Võ Bị. Mẹ ơi! Sao con khổ thế này. Bằng thắc mắc là tại sao khi ở trên xe GMC, ngay cả trong câu lạc bộ, họ là những chàng sinh viên bật thiệp, dễ thương; thế mà bây giờ sao họ dữ tợn quá mức, danh thép cùng mình. Cũng cùng một con người sao họ thay đổi nhanh như vậy? Bằng cứ nghĩ như vậy và một lúc sau thì mắt Bằng bắt đầu thấy một anh cán bộ thành hai ba, rồi bốn năm, rồi mắt anh nhòa dần, đầu anh ùi về phía trước.. Trong giây phút đó, Bằng vẫn gượng nhớ lại hình ảnh những khuôn mặt người dân Đà Lạt và các cô nữ sinh hồi sáng nay. Họ đã mỉm cười với Bằng. Bây giờ Bằng đã hiểu những nụ cười ấy hàm ngụ một ẩn ý, những nhún nhủ.. *".. hãy ráng đi các anh để bước qua những thử thách, các anh sẽ là những đứa con yêu của Tổ Quốc Việt Nam."* Bằng lão đảo, ngã chúi về phía trước, miệng Bằng thóc ra những thức ăn thức uống mà anh đã thoải mái trong câu lạc bộ một giờ trước đây.

Không khí lạnh của Đà Lạt đã làm Bằng tỉnh lại một lúc sau đó. Anh từ từ mở mắt thì đã thấy một anh cán bộ đứng sẵn đó từ bao giờ, không đợi Bằng có phản ứng gì, anh ta đã quát lớn:

- Giả bộ xiu phải không anh? Anh tưởng tụi tôi thương tiếc cái chết của anh lắm sao? Mạng sống của anh chỉ bằng tờ giấy "pơ-lua" thôi. Anh đứng dậy lại đây trình diện tôi coi!

Chẳng khác gì con ngựa đua bị thằng nài quát đau cứ nhắm mắt, nhắm mũi mà chạy. Bằng lồm cồm đứng dậy, chân sau đá chân trước, bước đến trước mặt anh cán bộ vừa ra lệnh. Bằng đứng lại chưa vững thì lại bị quát to:

- Anh có biết đứng nghiêm không? Chào tay và xưng tên họ, tôi coi!

Bàng dơ tay chào, miệng áp úng:

- Thưa anh, tôi tên là Nguyễn Đại Bàng.

- Quân đội không có anh với em gì cả. Dân chính lắm. Phải nói là "Thưa Niên Trường".

Anh sinh viên quất to như cốc nhét vào tai Bàng, anh dần từng chữ: Thưa.. Niên.. Trường. Rồi như sức nhớ ra điều gì, anh tiếp:

- Chà, "Đại Bàng", nghe dữ quá há. Tên thật cha mẹ đặt hay anh cương ra để hù tụi tôi vậy anh? Vậy Đại Bàng nhảy thứ 5 cái xóm nữa coi.

Bàng chấp hai bàn tay sau đầu, cố gắng nhảy, nhưng thân người cứ nhòai về trước. Có lẽ nhận ra Bàng đã quá mệt, có thể bị xiêu lại lần nữa. Anh cán bộ giả lảng, chỉ vẽ cho Bàng cách đứng nghiêm, gấp cầm ba ngón, cách chào tay, cách xưng hô, trình diện. Anh nói trước cho Bàng lặp lại:

- Tân Khóa Sinh Nguyễn Đại Bàng, trình diện niên trường. Bàng lặp lại.. đến hai chữ niên trường thì Bàng ngừng lại, vì nghe nó ngờ ngợ làm sao ấy. Niên trường? Sao lại niên trường? Niên trường là cấp bậc gì trong quân đội? Thôi thì tìm hiểu làm gì, lệnh là lệnh cứ thi hành cái đã, nên Bàng lặp lại nguyên câu mà sinh viên cán bộ đã dạy anh. Bàng nghĩ hai chữ niên trường nó mới lạ và khó gọi chẳng khác anh chàng trẻ tuổi mới cưới vợ phải gọi bố mẹ vợ bằng Bố, Mẹ thay vì vẫn quen gọi là hai Bác. Phải đến cả tuần Bàng mới thấy hơi quen quen.

Hơn một tiếng đồng hồ bị quần thảo, đám thanh niên được dẫn đi hớt tóc và lãnh quân trang. Phòng hớt tóc gồm 5 ghế đặt trước gương dài. Lần lượt mỗi lần 5 gã được mời lên "ghế điện". Đến lượt Bàng, chàng thò dài nhẹ nhõm vì chỉ nhờ có dịp này chàng mới được ngồi nghỉ ngơi đôi chút, chẳng còn thì giờ nghĩ đến tóc sẽ được cắt kiểu gì. Khi hớt xong, Bàng nhìn liếc vào gương mới thấy "Đại Bàng" tòi nay còn xấu hơn con "se sè".

Xong hớt tóc là đám thanh niên được đẩy lên xe GMC đi lãnh quân trang. Hành trang đầu đời gồm hai bộ tác chiến, cái mũ sắt nặng chịch, cái nón lười trai, hai đôi giày MAP, một cái ba-lô, một cái túi đựng quân trang thật to và một số đồ cá nhân linh tinh. Quân phục được

mặc thử ngay tại chỗ. Mỗi người bắt đầu mang trên người một bộ đồ trận rộng thùng thình, đúng là mấy chú lính "mới tò te". Trông họ ngo ngáo thật buồn cười. Nhưng kể từ phút này họ được gán cho cấp bậc đầu tiên trong đời binh nghiệp: Tân Khóa Sinh.

Ngay ngày đầu, Bằng đã bị thấm đòn như tử. Anh mừng tượng 55 ngày còn lại của giai đoạn "lột xác" thật quá khó nhọc và đoạn trường. Thế rồi ngày qua ngày, công việc của Tân Khóa Sinh lần quần cũng quen đi. Nào tập hợp, đánh giầy bóng, làm tạp dịch, nhưng việc khó nhọc nhất là sự huấn nhục của các niên trưởng. Hàng ngày Bằng và các bạn đồng khóa thức dậy từ mờ sáng bằng tiếng kèn đồng oan nghiệt của một anh "lính cà". Đúng như câu một anh bạn nào đã nói "bùng con mắt dậy thấy mình hăm hiu". Rồi cứ như thế, từ sáng sớm đến tối đen chi toàn là cực hình. Những hình phạt mà nếu còn sống ngoài dân sự, Bằng sẽ cho là vô lý và không tưởng. Có lần cả đại đội chúng kiến một Tân Khóa Sinh bị bắt do chiều dài của doanh trại bằng một cây tăm xia răng. Có anh bị đi múc nước bằng chai đầu nhị thiên đường để làm đầy cái bi-đông. Chưa hết, trong khi thi hành lệnh phạt còn bị cán bộ giáo huấn:

- Dừng tưởng vô đây rồi đủ năm đủ tháng là đeo Thiếu Úy ra trường. Không dễ vậy đâu anh. Các anh còn nhiều bất hạnh phải chịu đựng nữa đó.

- Yếu xiù như vậy mà đòi ra trường chỉ huy lính à?

- Bé bối, luộm thuộm. Không biết Tự Thắng Chi Huy là gì hết.

- Anh nào ba gai là bị ra Trung Sĩ đó.

Những lời chần chích này cứ phải nghe hàng ngày mà vẫn phải chịu đựng. Mọi đi đứng, mọi hành động đều bị theo dõi bởi những cặp mắt nghiêm khắc của đàn anh. Cái sọt sệt vô hình cứ theo đuổi đám đàn em không ngừng. Bằng nhiều lúc thối chí, nhưng tiến thoái lưỡng nan nên đành phải quên đi những ý nghĩ yếu mềm. Bằng nhớ lại một hôm vào bữa cơm trưa ở Phạn Xá. Vừa ngồi vào bàn ăn, Bằng tưởng không ai để ý nên kéo ghế ngồi sâu vào trong gầm bàn để cho đôi chân được thoải mái hơn. Nhưng có tiếng nói:

- Anh!

Và một ngón tay dí vào lưng Bằng vì anh này đã theo dõi hành

động của Bằng từ lâu mà Bằng không hay biết. Anh cán bộ nói tiếp:

- Anh có biết Tần Khóa Sinh chỉ được ngồi 1/3 ghế, mọi động tác đều phải vuông góc không? Bưng chén, gắp thức ăn cũng phải vuông góc! Anh ngồi uể oải mà còn banh chân ra. Mất tư cách lắm!

Anh sinh viên hét to:

- Làm 20 cái khớp chân, vừa làm vừa đếm thật to cho cả tiểu đoàn nghe coi.

Ăn vụng mà bị bắt gắp, vừa xấu hổ vừa sợ, Bằng lấm lét, miệng đếm thật to, trong khi hai chân khớp vào rồi lại mở ra:

- Một khớp, hai khớp, ba khớp, bốn khớp..

- Đếm to lên nữa, anh!

- Tám khớp, chín khớp..

- To hơn nữa coi!

- Mười ba khớp, mười bốn khớp, mười lăm khớp.

Anh cán bộ cho lệnh ngưng:

- Thôi, đủ rồi anh. Anh làm mệt, tôi thưởng anh chái chuối Võ Bị đây. Có thấy chuối Võ Bị chưa?

- Dạ chưa!

Anh cán bộ chìa nắm tay tới trước, mở rộng lòng bàn tay, đưa ra một nắm ớt chỉ thiên, bắt Bằng ăn:

- Chuối Võ Bị đây anh. Ăn thử một trái coi có ngon không?

Bằng ngó nắm ớt, chần chừ chưa biết phải làm gì. Bằng là người miền Nam nên ớt không phải là món gia vị sò trường. Bằng ngó sinh viên cán bộ rồi lại ngó nắm ớt. Cuối cùng Bằng phải nhặt một trái bỏ vào miệng, định nuốt chửng.

- Phải nhai để thưởng thức chuối Võ Bị, anh!

Bằng nhai nhồm nhèm chái ớt, rồi nuốt vội. Ớt quá cay khiến anh há hốc mồm, miệng hít hà hi, mũi dãi chảy lòng thòng. Tuy vậy, sinh viên cán bộ vẫn không động lòng thương mà còn hỏi lớn:

- Ngon không anh?

- Dạ ngon!

Miệng nói mà ruột cay đắng chín chiều. Bàng để mặc nhiên cho hai hàng nước mắt chảy xuống vì cay hay vì khổ cực. Có lẽ cả hai. Bây giờ Bàng mới thấy thấm thía cái gian truân của cuộc đời lính, dù chỉ là bước đầu đời binh nghiệp.

Trong phòng ăn, tiếng hát Hoàng Oanh cứ vang lên trong bản nhạc "Mười Sáu Trăng Tròn", mặc cho ai đắng cay, khổ nhọc. Bàng lắng nghe lời hát thấm thía làm sao: "*.. Xếp áo thư sinh, mười sáu trăng tròn, mười bảy trăng tròn.. Lệnh dênh báng súng, lời thề chinh nhân tám hướng thành gần..*" Lời nhạc thật đúng với hoàn cảnh hiện tại của Bàng khiến Bàng thấy lâng lâng. Bàng tự nghĩ chuyện đời bất luận dù đắng cay đến đâu rồi cũng theo thời gian qua đi. Mục tiêu cuối cùng rồi cũng phải đến. Một tuần lễ trôi qua, hai tuần, ba tuần.. và đến tuần lễ thứ tư thì Bàng đã khác hẳn so với những ngày mới nhập trường. Cái dáng "thực nữ yếu điệu" của chàng thư sinh không còn nữa. Bây giờ Bàng đã dẻo dai hơn trước, từ tinh thần đến thể xác. Bây giờ Bàng và các bạn cùng khóa mới hiểu rằng mục đích của những hình phạt cực hình đó, vô lý đó không ngoài mục đích huấn luyện cho mỗi người sinh viên sĩ quan có sức chịu đựng với những kỷ luật sắt của quân đội. Mọi người đã dần dà có cảm tình với các niên trưởng, mến phục thái độ đàn anh của các sinh viên khóa trước. Những hành động đáng nhớ như khi kèn ngũ đã thổi lên, đèn phòng đã tắt, các sinh viên niên trưởng đã lặng lẽ đi từng phòng kéo chăn mền đắp lên người các khóa đàn em, vì sợ họ mệt quá ngủ quên. Cũng có những lần các sinh viên niên trưởng biết anh em chờ tắt đèn im lặng sẽ lặng lẽ tu những hộp sữa đặc dẫu sẵn dưới mền, nhưng họ vẫn lờ đi, vì các anh biết rằng các tân khóa sinh cần bổ dưỡng thêm cho cơ thể sau những ngày học tập vất vả. Những hành động đó, tuy âm thầm, nhưng thật chặt được tình thương yêu đồng đội, đồng môn.

Thời gian đã đến. Cuối tuần thứ tám tất cả tiểu đoàn tân khóa sinh dậy thật sớm, chuẩn bị ba lô, súng đạn, mũ sắt. Họ đang chuẩn bị cho một cuộc thử thách cuối cùng của tám tuần sơ khởi: **Chinh Phục Đỉnh Lâm Viên**. Cuộc leo núi bắt đầu từ sáng và đến chạng vạng tối thì tiểu đoàn tân khóa sinh đã chiếm trọn vẹn ngọn núi cao này, kể cả những "con ngựa què", tức những anh em đau chân hoặc ốm yếu. Tiếng hòa

châu bắt đầu nổ và ánh sáng tung bừng như ngày hội trên đỉnh Lam Viên. Niềm hãnh diện của những chàng trai đã vượt qua những thử thách đầu đời. Ngay đêm đó tại trường Võ Bị, tại mỗi phòng, các sinh viên sĩ quan đàn anh làm Lễ Gấn An-pha theo truyền thống. Và từ giờ phút này, Bằng và tất cả anh em cùng khóa được chính thức nhận là sinh viên sĩ quan của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Họ cùng nhau hãnh diện cất tiếng ca bài "Võ Bị Hành Khúc", mỗi khi di chuyển tập thể:

"Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam

"Đồng hát khúc ca quân hành

"Đoàn sinh viên ta xiết chặt giây thân ái

"Gieo khắp đó đây những mầm sống vui..

".

Thời gian qua đi thật mau, mỗi ngày nào mà nay khóa của Bằng đã hoàn tất năm thứ nhất và đang thụ huấn giai đoạn cuối của năm thứ hai. Họ được thông thả hơn để chờ ngày mãn khóa. Con ác mộng thất bại trong chương trình huấn luyện như đang qua đi. Họ đã có thể tự năm tụ bầy để uống cà phê, tán gẫu, hoặc khơi lại những kỷ niệm học tập cực nhọc, cùng ôn lại những buổi dạ hành, những lần thao dượt hành quân cấp tiểu đoàn với những nguyên tắc chiến thuật mà họ đã học được đem ra áp dụng thực tập. Lúc thực tập thì chia ra hai phe, bắn nhau tới bời, có lúc đánh nhau cận chiến. Khi về doanh trại, tắm rửa sạch sẽ, rũ nhau ra câu lạc bộ khao quân, há hê đánh chén, nếu thiếu tiền thì ghi số. Rồi mấy sĩ quan khóa đàn anh tới thăm trường kể lại những trận đánh bằng đạn thật ngoài chiến trường. Những ông thiếu úy mới ra trường nghe đạn thật cứ tưởng đạn "mã tử" nên cứ xua quân tiến tới nên lính rất khâm phục lòng gan dạ của sĩ quan Võ Bị xem cái chết nhẹ tựa lông hồng.

Bằng đã thật sự yêu đời lính, yêu Võ Bị, yêu Đà Lạt, kể cả yêu những cô gái Đà Lạt quyến rũ. Bằng thấy bắt đầu yêu Hoa, người con gái mà một ông niên trưởng đã giới thiệu cho Bằng trong những ngày đầu được ra phố. Mới tình lớn mạnh dần trong những buổi cuối tuần, và cả hai người đã yêu nhau thật sự. Bằng cảm thấy cảm ơn Hoa, vì có Hoa mà đời Bằng thấy vui tươi hơn, có ý nghĩa hơn. Đường phố Đà Lạt đã như trái gắm trái hoa mỗi khi hai người sánh vai nhau bước dưới trời

sương mù thơ mộng. Cứ mỗi lần như thế Bàng thấy sợ thời gian qua mau..

Ngày Bàng ra trường đã phải đến. Bàng mời Hoa dự lễ Truy Diệu và Lễ Mãn Khóa. Trong đêm truy diệu, trời Đà Lạt mùa đông sương phủ, đêm nay còn dày đặc hơn và lạnh buốt. Có phải ngoại cảnh này đã làm tăng lên ý nghĩa của đêm truy diệu? Giờ hành lễ, toàn khu trường Võ Bị đã tắt đèn, chỉ còn ánh sáng của hai ngọn đuốc lập lòe đặt trước Đài Từ Sĩ. Tất cả sinh viên sĩ quan tập trung tại vũ đình trường để hành lễ. Sương mù từng đợt tấp bay qua mau tạo nên một quang cảnh im lặng và âm u như những bãi tha ma. Trên đồi thông, gió rít lên từng cơn tựa như tiếng than của những oan hồn còn vất vưởng đâu đây. Cảnh vật đã diễn đạt đầy đủ ý nghĩa của một đêm truy diệu chiến sĩ trận vong để mọi người cầu xin anh linh các bậc đàn anh về chứng giám cho những chàng trai Võ Bị sắp lên đường phục vụ quê hương và lý tưởng. Ngày mai đây họ sẽ lên đường đi khắp nẻo đất nước, từ con rạch nhỏ Đồng Nai đến những cánh đồng chiêm Bắc Việt, hay trong đám rừng già Trung Việt. Họ chấp nhận hy sinh để nốt gót đàn anh viết nên những trang sử oai hùng. Tất cả cùng lắng nghe bài thơ "Chiêu Hồn Từ Sĩ":

*"Lúc bấy giờ,
Trên cánh đồng chiêm Bắc Việt
Bên con rạch nhỏ Đồng Nai
Trong đám rừng sâu Trung Việt
Phút chốc
Liệt vị đã trở nên người thiên cổ
Sự nghiệp đang công đeo đuổi
Thôi cũng đành gián đoạn nửa đường
Chú tang bằng hăng mong thực hiện
Thôi cũng đành ôm hận nghìn thu
Vi đâu..? Bồi đâu?..
Thân chiến sĩ đắp xây nền nọ nước
Đám sương mù tàn tạ mảnh chiến y*

*Trên chốn trần gian.. nào ai sống mãi
Nhưng lúc Quốc thù chửa gột rửa
Chí làm trai chửa toại mộng hải hồ
Thì hận tuyền dài làm sao ngăn được dòng huyết lệ
Lại còn người thân kẻ thuộc
On cù lao, nghĩa vợ chồng, tình huynh đệ
Bao tình cảm sao nỡ dứt cho đành
Mộ chiến sĩ đắp xây nền thế hệ
Giòng Lạc Hồng còn tồn tại với thời gian
Chiến sĩ.. trận..vong
Chiến sĩ..trận .. vong.
Đêm nay gió lạnh trên đời thông đang trời dậy
Ánh lửa hồng đang thức tình tình hồi
Chiến sĩ trận vong có linh thiêng hãy về đây chứng giám
Dẫn dắt và nung nấu tâm can chúng tôi bằng ngọn lửa thiêng
truyền thống
Ngày mai đây, một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường
Nối chí tiền nhân làm Tổ Quốc Non Sông thêm phần tỏ rạng
"Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng"
"Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm".*

Quả thực như vậy, ngày mai đây một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường. Hoa mai nở đầy trong sân trường. Hơn 200 tân sĩ quan mang cấp bậc thiếu úy trên cầu vai sau thời gian dài huấn luyện cực khổ. Cha mẹ bắt đầu ôm choàng lấy con trai, người yêu ôm chặt người tình, anh em siết chặt tay nhau, để cùng chia sẻ niềm hãnh diện. Hoa đã chạy đến ôm lấy Bằng. Nàng vui mừng khôn xiết, những giọt lệ đã trào ra đôi mắt xinh đẹp ấy trước sự chứng kiến của bố mẹ và anh em Bằng. Bằng nhẹ hôn lên mái tóc Hoa.

Ngoài đơn vị, Bằng nhập cuộc ngay với những trận đánh nảy lửa. Cuộc thử lửa thực sự trong đời chàng giờ đây đã bắt đầu. Bằng vẫn thư

từ cho Hoa. Hai người vẫn trao đổi thư tình với nhau như những người an ủi yêu thương, những lời hứa hẹn thật đẹp.. Bỗng một thời gian khá lâu Hoa không nhận được thư của Bằng. Hoa vội hỏi thăm bạn bè của Bằng thì được nghe phong phanh Bằng đang dự một cuộc hành quân lớn tại Vùng II Chiến Thuật. Nửa an tâm, nửa bồn chồn, nhưng Hoa vẫn cố đợi chờ tin của Bằng.

Thế rồi, bỗng một hôm.. Hoa nhận được điện tín do người bạn cùng khóa của Bằng báo tin: "*Bằng đã tử trận trong một cuộc xáp chiến ở căn cứ 6 Hòa Lộc. Quan tài sẽ được đưa về Sài Gòn ngày 13 tháng 3 năm 1967 lúc 10 giờ sáng*". Hoa ré lên tiếng khóc nện ngào, miệng không ngừng kêu tên người yêu "*Anh Bằng! Anh Bằng!..*", rồi Hoa ngất lịm đi trong đau khổ cùng cực..

Cũng chiếc phi cơ Karibou chạy trên phi đạo, rẽ vào taxiway, rồi lăn bánh đến trạm hàng không. Nhưng lần này, một người con gái chít khăn tang cho người yêu đã hy sinh cho chính nghĩa, cho mối tình đầu đẹp như giấc mơ. Nàng nhìn chiếc quan tài được đưa xuống với lá cờ vàng ba sọc đỏ, trong đó Trung Úy Nguyễn Đại Bằng, 21 tuổi nằm yên nghỉ với bốn chữ "Tố Quốc Tri Ân". Chiếc Karibou đã chở Bằng lên Trường Võ Bị ngày đầu, và cũng chính chiếc Karibou đã chở xác Bằng lần cuối trở về nơi đây. Lần này có Hoa khóc nức nở thảm thương. Khi chiếc quan tài được chở đi khuất, Hoa cúi thúi bỏ đi. Nàng xa dần chiếc quan tài, đầu óc quay cuồng. Tiếng thơ truy điệu còn nghe đâu đây những lời Hoa đã thuộc lòng trong đêm truy điệu:

Lúc bấy giờ, trên cánh đồng chiêm Bắc Việt

.....

Phút chốc liệt vị đã trở nên người thiên cổ

Sự nghiệp đang công đeo đuổi

Thôi cũng đành gián đoạn nửa đường

.....



AI LÀ TAY SAI?

● **ĐÔNG TRIỀU, K26**

Xưa mi gọi tô: lú tay sai!
Bời tô thua mi phải nhịn hoài
Tha hồ mi chửi, mi ăn hiếp
Lâu quá đâm ra nhàm lỗ tai.

Chống mắt lên xem mi trở tài
Bọ thầy Trung Cộng đế lên vai
Đầu thi đội đit Nga Sô Việt
Thân gầy, bụng đói vẫn ra oai

Tội nghiệp dân đen cứ khó dài
Sáng vẫn bo bo, tối vẫn khoai
Tiến nhanh, tiến mạnh vào.. cõi chết!
Còn lú chóp bu mái sống dai

Kế hoạch năm năm cứ đổi thay
Mi hô thắng lợi đến hàng ngày
Đỉnh cao trí tuệ là ưu việt
Đất nước hóa rừng ở tương lai.

Rồng đâu chẳng thấy chỉ nạn tai
Trung Cộng dạy mi phải thuộc bài
Mang ơn phải trả đừng phản phúc
Chờ chơi trò bắt cả hai tay

Xưa kia mi vẫn chối dài dài
Bây giờ thì rõ chính tay sai
Lại thêm cái tội mi chơi đại
Hai thầy chọn một lại chọn hai

Rời đến Liên Xô trở góc quay
Mi nhìn Trung Cộng khế thờ dài
Đòn đau còn đó quay sang bộ
Rõ ràng mặt móc đã li chai.

Bụng muốn quý xin rượu Mao dài
Mà đầu thì ngoáy lại sau vai
Tìm chàng hiệp sĩ Cờ Hoa cứu
Coi chừng bài học lần thứ hai

Mi đúng là tên đảng bất tài
Cả đời chỉ biết làm tay sai
Tập đoàn của lũ người vô lại
Ngàn năm tội ác vẫn chưa phai.

(Florida 1996)

SAU HƠN MƯỜI LĂM NĂM CHẶN LÍNH ÔNG HỒ Ở CHIẾN
TRƯỜNG NỘI ĐỊA..

*ĐẾN NHỮNG LẦN KHÓA MIỆNG BỌN CÁN BỘ TUYÊN VẬN CAO
CẤP CỦA BẠO QUYỀN VIỆT CỘNG TẠI HẢI NGOẠI*

● THÙY CHÂU, K13

Khi Việt Cộng còn èo uột như tàn dư của một lũ trộm cắp, chúng trà trộn vào nhân dân, lẩn trốn, áp dụng mọi xảo thuật gian manh, sát máu, để sau đó thừa cơ hội cướp chính quyền từ tay nhân dân. Đến nay đã nửa thế kỷ, năm mươi năm: núi xương, sông máu và đọa đày do Việt Cộng áp đặt trên quê hương khốn khổ, dưới ách bạo tàn..

Khi lá cờ máu đã phủ chụp và mã tấu đã vung cao để lòng bất và giết hại đồng bào vô tội, thì kẻ viết bài này mới vừa khôn lớn.

Cái tuổi còn ham vui, ưa mỗi lạ, cuốn hút như một phép màu bởi những mỹ từ: "*Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc*", trong thời gian đầu Cách Mạng Mùa Thu.

Rồi sau hiệp định sơ bộ 6-3-46 và tạm-ước ngày 14-9 cùng năm do cáo HỒ dáo dỏ, đã ký kết với Pháp, mời thực dân trở lại nước ta. Nhưng bị toàn dân lên án nặng nề, quyết đuổi ngoại xâm vào ngày 19-12 cùng năm ấy. Lúc đó Hồ và đồng bọn phải hòa hoãn với các đảng phái quốc gia, xuôi theo thời thế và cũng lợi dụng dịp này để lấy cớ chống ngoại xâm, bọn Việt Cộng đã thẳng tay tiêu diệt ý chí chống Thực và phản Cộng của nhân dân, tàn sát dã man mọi chống đối. Chúng đã lợi dụng cao trào toàn quốc kháng chiến để sống nhờ vào cuộc chiến như một loài tầm gỏi, mua thời gian hầu cùng cố thế lực để sinh tồn.

Việt Cộng vay mượn hào quang rực sáng của những gương hy sinh giữ nước của lực lượng dân tộc để đề cao, vay mượn chính nghĩa của quốc gia và cái đuôi chồn cộng sản gian manh chưa ló dạng.

Nhưng việc gì đến cũng phải đến, sau khi áp dụng mọi xảo thuật để củng cố thực lực, tiêu diệt hết các đảng phái quốc gia yêu nước, Việt Cộng bắt đầu bán rao cái "*bánh vẽ công khổ*" và "*chính nghĩa vay mượn*"

của toàn dân, thì cũng là lúc bạo quyền áp dụng ngay quý kế: "Trí, Phú, Địa, Hào". đào tận gốc, tróc tận rễ.

Đó chỉ là mặt nổi, những mỹ từ tác dụng cốt tạo cảm thù, chia rẽ trị, mục đích của quý kế nhằm tiêu diệt hết các mầm mống chống đối của nhân dân, sớm nhận thức ra tà tuyệt vô luân của cộng sản.

Hiến pháp của chúng chỉ là một tập giấy lộn, sao chép nguyên ngữ từ hiến pháp Hoa Kỳ, nhưng trên thực tế, Việt Cộng đã áp dụng giáo điều, kinh điển cộng sản một cách thật chính xác.

Sau khi vay mượn được chiến thắng Điện Biên Phủ từ tay các tướng cộng sản Tàu là Lã Quí Ba, Vi Quốc Thanh và Trần Canh chỉ huy, đến các đơn vị pháo binh, công binh - riêng nhân số cố vấn cho Việt Cộng lúc đó đã lên tới 20 ngàn sĩ quan, chưa kể 4 sư đoàn lính Tàu tham dự vào trận cường tập này - giúp bạo quyền Việt Cộng nhuộm đỏ được phân nửa giang sơn, qua hiệp định Geneve 1954, chấm dứt cuộc chiến lần thứ nhất.

Rảnh tay chống thực dân, bạo quyền Việt Cộng áp dụng ngay "Cải Cách Ruộng Đất đợt 2". Trong hai đợt "cải cách" này, nhiều triệu lương dân đã bị chặt đầu, chôn sống hoặc buông sông. Người nào bị ghép nhẹ nhất cũng bị giam đến chết vì đói, vì bệnh, vì lao tác nơi lam sơn cùng cốc như ở trại Đầm Đùn (Lý Bá Sơ) hay Hàm Tân, Phú Quảng, Chi Nê, và còn muôn vàn nơi giam cầm, cấm cố dã man khác của giặc tận rừng thiêng, nước độc.. không một bóng người..

Năm 1956, chính phủ quốc gia Việt Nam đòi Việt Cộng phải thực thi dân chủ ở miền Bắc, không độc tài đảng trị trước khi bầu cử tự do, thống nhất tổ quốc; dĩ nhiên bạo quyền không bao giờ chấp nhận luật dân chủ, do đó bầu cử đã bất thành. Thế là chúng cho bọn năm vùng mà chúng đã cấy lại sau hiệp định Geneve, bắt đầu bắt cóc, khủng bố, tàn sát nhân dân và cán bộ quốc gia ở các thôn ấp hẻo lánh, với âm mưu dần dần làm ung thối hạ tầng cơ sở của miền Nam. Rồi năm 1960 cho ra đời bọn tay sai để lừa bịp dư luận bằng danh xưng nguy tạo "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" (MTGPMN). Âm mưu thâm độc xâm lăng đã bộc lộ, nhưng thất bại vì nhân dân miền Nam không hưởng ứng. Cục chẳng đã bạo quyền phải đưa quân xâm nhập dọc Trường Sơn, ven duyên

hải và qua vĩ tuyến 17, để thực hiện mộng xâm lăng và xích hóa tổ quốc.

Trong cuộc chiến này, Việt Cộng đã tàn bạo hơn, dã man gấp bội lần chống thực dân Pháp, thảm cảnh tàn sát dịp Tết Mậu Thân (1968) ở Huế, trên đại lộ kinh hoàng ở nam vĩ tuyến, An Lộc, Kontum.. vẫn còn là một án tưởng đầy máu, tàn bạo và man rợ khó phai mờ trong lương tâm nhân loại.

Nếu phải kể tội ác của giặc, chỉ từ năm 1960 đến 1975 thôi, cũng không bút nào kể xiết những vô luân được. Trong mỗi gia đình chúng ta ở miền Nam, không gia đình nào là không có người bị thương vong giết chóc bởi bàn tay Việt Cộng. Bạo quyền đã lừa các em nhỏ, kẻ lớp tuổi 13 đến 15, vơ vét hết thanh niên miền Bắc xưa vào Nam, khiế bao kẻ đã phơi xác dọc Trường Sơn đầy lam sơn chướng khí. Chúng gia vũ khí cho trẻ em để bắn giết. Các thiếu nhi chưa đủ ý thức về tinh thần dân tộc, nghĩa đồng bào, nhưng đã bị nhồi đầy áp mô tà thuyết cộng sản vô luân và bạo tàn. Trong các cuộc giao chiến, quân dân miền Nam r đau lòng khi chạm trán với lớp thiếu nhi này, chúng khóc lóc khi bị bắt còn quá dại khờ. Bằng cố cụ thể là cán binh của sư đoàn 325 Cộng Sản Bắc Việt - vào những ngày cuối cùng của cuộc xâm lăng - khi bị bắt là tù binh, đã kêu la thảm thiết, rồi thắc mắc trong mớ câu hỏi thật ngỡ ngàng: *".. Chúng cháu vào giải phóng miền Nam như lời Bác dạy, mà các chú lại bắt chúng cháu?"* Trên những gương mặt xanh xao, khô khò còn non choẹt ấy, không biết số phận mình sẽ ra sao, thật tội nghì nào nùng..

Quả vậy, bọn Việt Cộng khát máu như một loài ròi bọ độc hại sinh tồn bằng cách phá hoại những vết thương trên thân thể Mẹ Việt Nam, mà chính họ đã tác hại. Trong mộng xích hóa quê hương, chúng đã tạo ra máu lửa, gọi bạo lực, dấy cầm thù để bám vào đó mà duy trì thống trị. Nhưng khi binh đao kết thúc thì lộ nguyên hình là một thất học, ngu dốt nhưng lại có thừa qui kế, gian manh.

Từ năm 1960 đến 1975, cả miền Bắc bị phủ chụp bởi lưới đồ tàn, người dân bị bưng tai, bịt mắt và tuân hành trước mũi súng dưới mã tấu bết máu, còn trẻ em phải đi B (vượt Trường Sơn) như c thư của Hồ căn dặn, trước lúc lìa đời.

Hơn hai mươi năm thống trị toàn quốc, bạo quyền Việt Cộng đã đẩy quê hương xuống tột đỉnh của khốn cùng, tù đày, giết chóc, bệnh tật, thiếu đói, tan tác và thê lương. Cuối thập niên 1980, sau khi hầu hết hàng ổ cộng sản quốc tế bị triệt hủy, khát vọng tự do của toàn dân hừng hực dâng cao, chúng vội tung ra chiêu bài "đổi mới", mong tự cứu để sinh tồn; nhưng:

. **Về Kinh Tế:** Việt Cộng van lạy ngoại quốc bỏ vốn đầu tư, nài nỉ mãi được bọn đầu nậu Tân Gia Ba, Nam Hàn, Đài Loan, Nhật Bản, Hồng Kông.. đến xé nát quê hương bằng các nhà chứa, hộp đêm, nơi cờ bạc, giải trí trường, khách sạn.. được mọc lên san sát. Đó là phần vinh kinh tế, đó là tái thiết quê hương ư? Các công ty ngoại quốc khác thực tâm muốn đầu tư giúp kinh tế Việt Nam phát triển, để dân Việt thoát nạn khốn cùng, thì bị phá sản vì bạo quyền không biết hợp tác mà lại áp dụng luật rừng, nên họ đã bỏ cuộc, như hãng dầu Total của Pháp. West Farmer LTC, Portment Minguz, P&O Australia, BHP (trích World Business, Sept, Oct, 1995 với tiền đề: VN Communism Administration as Mifia such as Saigon)..

. **Về Lãnh Hải:** Kể từ khi Hồ còn sống và từ thập niên 1960, bạo quyền đã phải ký chấp nhượng Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Cộng, để đổi lấy súng đạn xâm chiếm miền Nam (do Phạm Văn Đồng, Thủ Tướng, ký kết)

. **Về Chính Trị:** Việt Cộng cho vài tên đổi lập cuối chương mặt ra múa rối. Bản thân chúng toàn là tên họ giả từ khi theo giặc như: Nguyễn Khắc Viện, Phan Đình Diệm, Dương Thu Hương, Nguyễn Hộ, Hà Sĩ Phu, Hoàng Minh Chính, và một số vài nhà tu quốc doanh khác.. Bọn này giả vờ chỉ trích bạo quyền. Cán bộ gộc cở Hoàng Minh Chính là đảng viên từ năm 1939, khi còn dạy Sứ ở trường Thăng Long, Hà Nội, đã là một trong những tên thành lập chế độ bạo tàn cộng sản vào 2-9-45. Năm 37 tuổi hắn đã theo học về chủ nghĩa Mác Lê tại trường đảng của BCH/TƯ đảng tại Nga, viện trường viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lê. Còn Lê Hồng Hà (dĩ nhiên cũng là tên giả) bị thất sủng, bị khai trừ (thật hay giả, cần phải xét lại) khỏi đảng vào tháng 6 năm 1995, nên bất mãn, đã viết và nói ra những điều mà ai cũng biết. Những tên cán bộ kỳ cựu ấy có nguy trạng thế nào, thoa son, vẽ mặt ra sao cũng không đánh

lừa được dư luận. Vì từ luận thuyết, tài liệu học tập đến đường lối chỉ đạo của bạo quyền, đều do những tên này soạn thảo để bắt cán bộ và nhân dân học tập. Chính chúng mới là bọn dã man, ghê rợn và nhòm tòm hơn bọn cầm mã tấu chặt đầu dân vô tội gấp ngàn lần. Nếu chúng biết chủ nghĩa cộng sản là vô luân, sát máu tàn sát nhân dân, sao không ít ra cũng vạch tội bạo quyền trong các đợt cải cách ruộng đất, truy diệt Trí, Phú, Địa, Hào, Nhân Văn Giai Phẩm của thập niên 1950, kể cả lệnh tập trung cải tạo của họ Hồ ngay sau hiệp định Geneve? Hoặc giả, sau năm 1975 khi lá cờ máu đã phủ chụp miền Nam, đã là thời gian quá trễ cho chúng giác ngộ?!

. Về Văn Hóa, Hải Ngoại Vận: Qua tay bọn "áo gấm" và "con buôn bịt mũi..", bạo quyền đã gởi ra hải ngoại khá nhiều phim ảnh - mà toàn loại văn nghệ lá cải - phim nào cũng nói lên nỗi thương quê, lòng nhớ nước, hầu dụ dỗ người Việt quốc gia hải ngoại về thăm nhà, để chúng bòn rút tiền bạc, cảnh trí có mỗi thì toàn là khách sạn, nhà chùa, kỳ dư các thành quách, đình chùa, những công trình kiến trúc của tiền nhân đã bị họ Hồ và đồng bọn dùng mỹ từ "tiêu thổ kháng chiến" để san bằng, vì cho đó là tàn dư cần được hủy diệt di tích phong kiến, thoái trào. Chỉ còn lại một số công trình sót lại ở vùng quốc gia trước năm 1954 (ở ngoài Bắc) là không triệt hủy được vì ở ngoài vùng kèm kẹp, kiểm soát của giặc.

Lạy lục Mỹ như loài khuyển mã để mời kẻ thù cũ như cựu Tổng Thống Bush, McNamara, Westmoreland, hết phái đoàn này đến phái đoàn khác, kể cả một toán gồm 7 nhân viên OSS đã từng giúp và cố vấn cho Việt Cộng ở Pác-Bó, Tân Trào từ năm 1944 - 1945 đến Việt Nam dự lễ kỷ niệm năm thứ 50 liên hệ đến việc Mỹ giúp cộng sản Việt Nam. Cục chẳng đã còn khai quật nghĩa trang tử sĩ của chúng, mở tung kho văn khố quốc phòng để Mỹ đào xới, lục soát tìm nguyên do, kiếm hài cốt binh sĩ Mỹ đã mất tích trong cuộc chiến Việt Nam, để hầu được chấp thuận bang giao!

Cuộc chiến đã chấm dứt trên 20 năm, toàn quốc đã bị nhuộm đỏ, nửa thế kỷ của bạo quyền với cờ máu gây tang thương, chết chóc trên quê hương, bây giờ còn lại và được gì kinh qua từ mùa Thu Cách Mạng?? Hay chỉ còn lại những giải khăn xô quấn vội trên đầu chị, với những cặp

môi khô, héo úa của em thơ, và những đôi mắt doanh-trông không còn lệ của mẹ già trên những nắm mồ lấp vùi?

Thực tế đã chứng minh, lịch sử còn ghi chép. Qua những lần đối mặt với giặc ở chiến trường, và mỗi đây trực diện bọn cán bộ du thuyết ngoại vân, ta thấy gì? Thành phần phái đoàn du thuyết của Việt Cộng gồm cả già lẫn trẻ là 9 tên, hướng dẫn bồi đệ nhất tham vụ ngoại giao ở Mỹ. Với bọn gian manh, đây chỉ là những tên gọi và bằng cấp giả - mà thực tế là những cán bộ tình báo đội lốt mà thôi - cho đi van xin, cầu viện. Nghe chúng trình bày, rồi những lần đối diện, để xác quyết thêm thực tế phũ phàng của một bạo quyền khát máu và ngu dốt. Có đối thoại với chúng qua đủ thể tài, từ văn học, lịch sử, chính trị và kinh tế, ta mới đánh giá được khả năng của bọn được coi là chuyên viên, cán bộ cao cấp của bạo quyền. Quả thực từ kiến thức chuyên môn đến hiểu biết tổng quát, đều dưới mức trung bình, ngoại trừ "mỏ vẹt", đảng dạy sao nói thế, không biết suy nghĩ. Cuối cùng Việt Cộng phải xác nhận: "*Cộng Sản có rất nhiều sai lầm..*"

Thực trạng này cũng là dịp gián tiếp dạy cho bọn đón gió, trở cò ở hải ngoại không hiểu biết gì về thực chất cộng sản, cần tinh ngộ, đứng theo voi ăn bã mía, đồng lõa với kẻ thù, rồi nói giáo cho giặc, trong khi nó không còn manh giáp và lá chắn để che thân.

Để kết luận, có vài sự kiện được nêu lên:

- "*Những tên áo gấm về làng*", bị khinh bỉ, ngược đãi, khi trở lại nước định cư, có còn dám xưng tụng bạo quyền nữa không?

- Có tên "*áo gấm*" (chính trị hoạt đầu) dám "về làng lần thứ hai? Ngoại trừ những con buồn và bọn lưu manh, lường đảo.

- Có tên kêu gọi "*hòa hợp, hòa giải, xóa bỏ hận thù*" nào về Việt Nam sinh sống chưa? Hay lại trở ra để hưởng tiền trợ cấp xã hội, lau cần, cát cỏ, như thường lệ?

- Dem tiền về nộp cho giặc, mà vẫn bị nó lãng mạ, xi nhục như trâu ngựa..

Bọn người này đang bị người Việt quốc gia tại hải ngoại khinh khi. Ôi bài học bằng máu xương, mồ hôi và nước mắt nửa thế kỷ qua vẫn chưa thức tỉnh nổi bọn buồn dân, bán nước này sao?

PHIÊN GÁC ĐỜI SINH VIÊN

• *THÀNH VẤN, K20*

tặng các bạn khóa 20 ở Houston



*Em biết không?
khi nào anh nghĩ đến em nhiều nhất
Đó là trong phiên gác
Anh thích nỗi nhớ thương
Sẽ làm em mất ngủ
Ôi, thật là ích kỷ
Anh gác đêm nay là để ngăn thù
Vậy mà anh lại chỉ muốn em
đừng vội vàng đi ngủ
Có thể nào trong cái tĩnh lặng ban đêm
Mình tìm được nhau trong nỗi nhớ
Phiên gác đời sinh viên
Vẫn còn đôi chút bình yên
Để nhớ về người yêu bé nhỏ
Biết đâu ngày sau
Ở một trận địa nào*

Dâu có còn yên ổn
Để anh và em
Ta nghĩ đến nhau
Trong cuộc chiến tranh
Chỉ có bắt đầu
Mà chẳng biết chừng nào chấm dứt
Đừng ngủ nhé em
Hãy nằm yên và thức
Hãy thì thầm hát
Bài ca nào cả hai đứa cùng mê
Để từ vọng gác
Anh sẽ lắng tai nghe
Phải thế không,
Hờ những gốc thông
Sao ban ngày trông mi bình thản
Mà ban đêm bỗng trở nên bí mật!
Những cơn suối ban ngày róc rách
Sao ban đêm
Bỗng đầy về rình mò hiểm ác?
Anh một mình đứng gác
Để canh cho giấc ngủ bình yên
của em...

(Houston, đông 95 - Nhớ về những đêm đông Đà Lạt)





Tuổi Trẻ Và Quê Hương kỳ này hân hạnh được giới thiệu 2 bài viết. Bài thứ nhất của cụ Hồ Công Bình viết những lời tâm sự với các cháu của Đa Hiệu, và bài thứ hai của em Trần Văn viết những lời biết ơn gửi đến những người Mẹ hiền Việt Nam. Đa Hiệu xin trân thành cảm ơn Cụ Bình và cháu Văn. Xin giới thiệu cùng độc giả.

I

TẶNG TUỔI TRẺ NIỀM HÁNH DIỆN

● CỤ HỒ CÔNG BÌNH

Tôi có hai cậu con trai đi Võ Bị Đà Lạt vào những năm sau thập niên 60. Thực tình tôi không nhớ là khóa nào. Một đứa chết tại chiến trường miền Trung Việt Nam trong một trận tử chiến giữa Việt Cộng với Biệt Động Quân, một đứa còn sống nhưng mang nhiều vết đạn thù trên cơ thể. Tôi cũng đã già, nhưng vẫn còn viết được những giòng chữ này để tặng các cháu trong mục "Tuổi Trẻ và Quê Hương".

Những tờ báo Quân Đội tôi vẫn được đọc rất nhiều, từ trước 75 với những tờ Tiền Tuyến, Chiến Sĩ Cộng Hòa, v.v.. Phần như vậy là vì ham đọc sách, phần bị ảnh hưởng bởi mấy đứa con trai đều tình nguyện vào lính. Tôi nhớ lại những đêm hè không ngủ được vì đạn pháo của Việt Cộng vào đô thành Sài Gòn, tôi chợt như nhớ ra điều gì đó đã đọc

được ở đâu về thân phận con người. Con người sinh ra để sống, nhưng phải sống qua những đầy ải khổ đau để sau này được thụ hưởng những kinh nghiệm sống. Nhưng cũng oái oăm thay, nếu chẳng may con người chết đi quá trẻ như đứa con trai tôi thì nó chẳng được gì, ngoài những khổ đau mà chúng tôi phải gánh chịu và sự căm thù đã chất chứa lên cao độ về kẻ nào đã gây chiến trong một cuộc chiến tranh vô nghĩa. Ấy chết, tôi đã nói dông dài về con người của tôi mà quên viết cho các bạn trẻ, cháu của chúng tôi!

Các cháu biết không? Vào lúc các cháu chưa biết chiến tranh là gì, thì có những chàng trai trẻ xung phong đi chiến đấu để bảo vệ quê hương, bảo vệ mẹ các cháu, bảo vệ các cháu được an lành. Quả thực, các cháu còn sống an toàn đến ngày hôm nay và được học hành đến nơi đến chốn, cũng là những gì tôi vừa nói với các cháu. Những chàng trai trẻ ấy đã sinh ra các cháu với bầu nhiệt huyết căng phồng. Đọc những bài các cháu viết trong Đa Hiệu về những tâm sự, những thiết tha, những nuối tiếc, những hãnh diện về cha mẹ các cháu, tôi rất mừng mà nghĩ rằng, ở đây, nơi quê hương xứ người xa ngàn vạn cây số với quê hương, mà vẫn có những cậu bé, những cô bé viết về một niềm hãnh diện của những người đã sinh ra và nuôi nấng mình. Những giọt nước mắt còn lại của tôi đã chảy xuống vì hãnh diện. Các cháu xứng đáng là người Việt Nam đáng yêu. Một ngày gần đây, tôi sẽ chết đi như những người già khác, nhưng tôi hứa sẽ mang tên tuổi các cháu, sẽ mang những giòng tâm tư của các cháu theo để làm hành trang an ủi bên kia thế giới.

Ngày con trai tôi tử trận, nó có hai đứa con trai, một 3 tuổi, một 13 tháng. Dám tang bố chúng chỉ là chiếc hòm gỗ, không ai dám mở nắp vì cũng không ai muốn làm điều đó. Trời buồn khôn xiết, tay bé đứa bé 13 tháng, lòng sụt sùi vì buồn. Buồn là đã mất một đứa con trai thông minh tài ba, nhưng tôi đã không ân hận gì. Trời lẫn lộn giữa niềm hãnh diện và sự mất mát to lớn, trong khi đứa bé vẫn mím cười nhìn mọi người một cách hờn nhiên. Lúc đó, nếu phải chọn lựa giữa thơ ngây và từng trải thì chắc tôi phải chọn sự thơ ngây để không còn khổ đau. Hôm nay, tôi viết để tâm sự với các cháu như thế. Sự can đảm tuyệt cùng của con người khi đối diện với nỗi buồn khổng lồ. Chắc chỉ còn là niềm hãnh diện mà thôi! Các cháu ngày nay đang trưởng thành. Có cháu đây đủ

cha mẹ, tràn đầy hạnh phúc. Có cháu mất cha vì chiến tranh, cảm thấy nhiều khi mất mát cô đơn, nhưng như tôi đã nói, niềm hãnh diện của tuổi trẻ đã lấn át những cô đơn, những thiếu sót đó để vùng lên trong cuộc sống. Các cháu là những đứa con được vun trồng trong một vườn đầy cây cao bóng lớn, nhiều tinh hoa của nhân loại. Khu vườn đó là cha mẹ các cháu và chính những người đó đã cứu mang niềm hãnh diện ấy để sinh ra những con cháu như những tinh tú trên bầu trời.

Ngày xưa tôi không có cơ hội nói những điều này với những đứa con trai yêu quý của tôi. Bây giờ tôi hối hận, nhưng bây giờ thì được nói với các cháu cũng chưa trễ gì cho lắm. Cứ thử thí dụ 20 năm sau nữa, như một cuộc đối đời của con người, các cháu sẽ nhận thức được các cháu là ai, thì lúc đó xương tôi cũng đã tan vào đất bùn. Những đứa cháu của tôi chúng cũng rất ngoan, chúng cũng rất anh hùng như bố nó qua những lần đối diện với những hoàn cảnh khó khăn. Tôi hãnh diện về chúng cũng như hãnh diện về các cháu. Người Việt Nam chúng ta ở nước ngoài đã mất hết, chỉ còn lại các cháu. Nếu các cháu vô tình tự đánh mất tất cả thì dân tộc Việt Nam mang đại họa. Tôi không nghĩ như thế. Tôi đã nghĩ khác! Tôi nghĩ về một tương lai sáng lạn huy hoàng của tuổi trẻ Việt Nam!

II

Đây là lần thứ hai cháu Trần Văn, con của một cựu SVSQ/TVBQGVN, viết gởi đến Đa Hiệu với những lời cảm ơn chân thành về những khích lệ của tòa soạn đối với em và gia đình. Trong thư, em Văn có viết những đoạn: ".. Cháu đã có hân hạnh được đăng bài "Một Cảnh Hoa" trên số báo tháng 4/96.. Cháu cũng mong bài viết này giúp các bạn trẻ đồng trang lứa của cháu nhận thấy được cái tình yêu sâu sắc bao la mà bất cứ một người mẹ nào cũng dành cho những đứa con yêu dấu.."

NHỮNG NIỀM RIÊNG

● TRẦN VĂN

Houston, đêm cuối tháng 8, thành phố đang nằm vào cái thời

gian gọi là "mùa hurricane". Tuy nhiệt độ đã hạ xuống và không còn nóng oi ả như vài tuần trước đây, nhưng thay vào đó, lại là những ngày mưa bão tầm tã. Có những cơn mưa rào đột ngột và vội vã khi bắt đầu cũng như lúc chấm dứt. Rồi cũng có những cơn mưa rả rích không biết đến bao giờ mới tạnh hẳn. Song, trong đêm nay, đêm rằm tháng 7, bầu trời lại yên tĩnh vô cùng. Con dõi mắt nhìn lên nền trời xa thẳm, trăng đêm nay tròn và đẹp một cách tuyệt vời. Văng vẳng đâu đó trong không gian yên lắng, tĩnh mịch, giọng hát trầm buồn của nữ ca sĩ Khánh Ly:

*"Một bông hồng cho em, một bông hồng cho anh
Và một bông hồng cho những ai, cho những ai đang còn mẹ,
Đang còn mẹ để lòng vui sướng hơn..."*

Và con chợt nghe lòng mình chùng xuống tận cùng, nghe con tim thốn thốn với tình yêu bao la vô bờ mà mẹ đã, đang, và luôn dành cho chúng con.

Ngược dòng quá khứ, con nhìn lại một khoảng dài thời gian đã trôi qua.

Ngày con cất tiếng khóc chào đời, mẹ đã nhìn con âu yếm và ngọt ngào. Mẹ cưng con như trứng như hoa. Và có lẽ từ lúc đó con đã là tất cả những niềm vui, niềm hạnh phúc cùng như sự tự hào, sự hãnh diện của mẹ. Mẹ dạy con những tiếng nói vào đời. Mẹ chăm chút từng miếng ăn, giấc ngủ cho con. Mẹ lo âu phiền muộn khi trái gió trở trời, khi con lên cơn sốt hoặc lúc con bị cơn ho.. Rồi cứ thế con lớn dần lên, nhưng khi con chưa tròn 20 tháng tuổi thì ba lại vào tù. Vẫn lại là mẹ chăm sóc và nuôi nấng cho con. Những buổi trưa trời nắng gay gắt. mẹ thân yếu chân mềm chở hai chúng con trên chiếc xe đạp cũ kỹ. Con vụng về ngồi không ngay ngắn để chân lọt vào cằm xe. Mẹ nhớ không, cả 3 mẹ con mình đều ngã sóng xoài trên mặt đường nhựa.. Còn nữa, những đêm mất điện, trời tối đen mù mịt, con trở giấc nửa đêm vẫn thấy bóng mẹ hao gầy chong đèn dầu may vá để kịp công việc làm ngày mai..

Con ngày thơ lớn lên như bè bạn đồng trang lứa. Mẹ, mẹ vẫn miệt mài làm việc khó nhọc để cố gắng chăm lo cho con đầy đủ như bao trẻ con khác. Con tung tăng hồn hờ cấp sách đến trường hàng ngày và con hồn nhiên đâu hiểu rằng mỗi bước con rời xa mẹ là mỗi nỗi lo mà mẹ

gánh nặng trong tim. Khi đồng hồ nơi xưởng làm điểm giờ con tan học, tay mẹ vẫn tiếp tục những đường may, nhưng mắt mẹ lại hướng ra sân nơi hàng chục đứa trẻ con đang tíu tít rảo bước về nhà. Mẹ chỉ thờ phào nhẹ nhõm khi mẹ thấy bóng con xà vào lòng mẹ. Nhà không người lớn nên con ở lại với mẹ cho đến khi tan sở làm. Con nằm ngủ an lành dưới bàn máy may của mẹ. Dù dưới gầm bàn may ấy chỉ là đống quần áo công nhân mẹ may để xuất khẩu cho xưởng thợ, nhưng những lúc ấy con cảm thấy sung sướng và bình an vô tận. Từ trong thâm tâm bé nhỏ của con ngày ấy, con đã hiểu rằng khi có mẹ bên con thì cũng có nghĩa là con được che chở và yêu thương.

Mẹ, mẹ là tất cả những gì mà con biết được ở tuổi ấu thơ. Khi ba vô tù, rời xa mái ấm của gia đình, mẹ đã dùng tình yêu mãnh liệt dành cho chồng cho con để làm trụ đứng cho vị trí sống vững vàng của mẹ. Mẹ, thay ba tần tảo sớm hôm lo cho con cơm ăn, áo mặc, sách vở, bút viết, và còn hàng trăm ngàn thứ khác. Và cũng vẫn là mẹ, mẹ của chúng con, đã lặn lội ngày đêm trên hàng vạn dặm đường gập ghềnh khúc khuỷu, tay xách giỏ, tay dắt con để thăm ba xa xôi tận ngoài miền Bắc.

Đến khi con lớn khôn thêm, mẹ vẫn là người mẹ ngàn đời của con. Những ngày con lo bù đầu chăm chú học ôn bài thi cuối mùa, cũng lại là những lúc mẹ quan tâm và chăm lo cho con nhiều hơn. Đó là những bữa ăn bổ dưỡng, đó là những ly chè, đĩa xôi, và còn hàng chục thứ khác mà con biết con không thể tìm thấy ở bất cứ ai ngoài mẹ.

20 năm hơn mẹ luôn lo lắng chu toàn cho con. Mẹ dẫn dắt con vào đời với tấm lòng bao dung hiền dịu. Mẹ đem đến cho con mọi tình yêu và hạnh phúc. Và mẹ ơi, mẹ có biết rằng tất cả những hình ảnh quen thuộc trong vũ trụ sống này đều ẩn chứa bóng mẹ nơi ấy. Với con, mẹ là ánh nắng bình minh, là ngọn gió ban mai, là bóng trăng sáng tỏ,... là tất cả của đời con. Rằm tháng 7 hay gọi là Lễ Vu Lan năm nay, con xin kính dâng Mẹ và những người Mẹ Việt Nam những dòng tha thiết và triu mến này như chút niềm riêng đếm mẹ kính yêu.

Gửi
NGƯỜI TÌNH LÂM VIÊN

● VŨ VĂN CHUÔNG, K28



*Lâm Viên còn nhớ an-pha đồ
Nhớ những chàng trai tuổi học trò
Xếp áo thũ sinh vào Võ Bị
Nam Quan, chào đón, trống kèn vang.*

*Tám tuần huấn nhục bao thử thách
Hít đất, bò, lăn, chạy suốt ngày
Bên tai cán bộ đưa nhau hét
Tiểu xảo, tà tà, thác đổ anh!*

*Lâm Viên còn nhớ an-pha đồ
Một sáng tinh sương quyết khởi hành
Vượt núi, trèo non tìm Trinh Nữ
Trao nàng Bằng Khóa mãi lưu danh.*

*Đêm nao quỳ xuống chàng trai trẻ
Đứng dậy, sinh viên, nổi chí hùng
Cố công đèn sách rèn cung kiếm
Văn võ song toàn chớ kém ai.*

*Lâm Viên còn nhớ mùa văn hóa
Mỗi năm chín tháng muốn điên đầu!
Ngày ôm cặp sách, đêm ôm súng
Chú Nhật bên em, đỏ phố phường.*

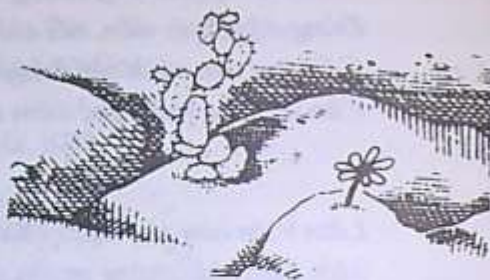
*Lâm Viên xanh ngắt tình sông núi
Nhìn dáng em yêu đếm tháng ngày
Mấy năm đèn sách, sao lâu quá!
Chỉ đợi mong ngày xuống núi thôi.*

*Lâm Viên còn nhớ Đêm Truy Diệu
Trước đài Tử Sĩ khấn vong linh
Anh hùng, hào kiệt xin chứng giám
Chỉ lối đưa đường đảm hậu sinh.*

*Ngày mai quỳ xuống: Giang Sơn gánh
Bốn phương vùng vẫy, chí tang bồng
Từ nay ta đã là tráng sĩ
Giúp nước, an dân đến bạc đầu.*

THIÊN ĐƯỜNG NGÀY XƯA

• Bà NGÔ HỮU QUẾ



Viết để tưởng nhớ hương hồn cố Trung Úy T.H.

Khi bà Nguyễn Thị Hậu làm Thị Trường thành phố Đà Lạt, Mai cũng ước trong lòng một ước vọng trở thành luật sư, thị trường, nghệ sĩ..

Mai có người cậu họ làm Quân Cảnh Tư Pháp ở Đà Lạt. Thịnh thoảng nhân những chuyến công tác, cậu vẫn ghé thăm gia đình Mai. Cùng với cậu đến chơi nhà là những túi xách to tổ bố nào bố, mận, dâu, nho tươi, rễ artichaud và cả khoai lang dẻo xấy khô. Những "kẻ tùy tùng" của cậu khi nào cũng được nhiệt liệt hoan nghênh và tiếp đón nồng nhiệt như chủ nhân. Vừa xuống xe, vào đến cửa, cậu như luồng gió mát cao nguyên thổi vào nơi nóng bức. Tay cầm bó hoa lay-ôn tươi thắm, cậu bước tới với dáng điệu khôi hài cười đến nôn ruột, trao cho mẹ Mai - người chị họ - con di ruột của cậu.

Cậu là người đẹp trai, lịch lãm, ăn nói dí dỏm duyên dáng. Hầu như môn thể thao nào cũng chơi được, từ bóng rổ, túc cầu đến bơi lội. Chẳng trách "cua" được mẹ Mai là hoa khôi nổi tiếng một thời. Thừa hưởng nét đẹp của cả cha lẫn mẹ, bên Mai có những cô em họ xinh xắn. Nước da Mai trắng nên má đỏ hồng hây hây - tặng phẩm riêng của khí hậu cao nguyên mát mẻ quanh năm.

Đà Lạt cũng là địa danh được nhắc đến nhiều trong các bài thơ viết về lính. Những lời thơ giòn, chua chua, ngọt ngọt như miếng ổi; êm như tiếng thông reo, tiếng gió thoảng mặt hồ; mệnh mang như núi rừng cao nguyên. Tất cả đã trôi vào lòng những thiếu nữ Việt Nam hai thập

niên 1960-1970.

Thần tượng của Mai lúc ấy nhiều lắm. Nào Lệ Khánh, Vũ Thành, Đỗ Thị Khôi Nguyên, Ngô Kim Thu, v.v.. Ôi, thơ họ sao giản dị mà truyền cảm thế! Có thể họ không phải là những thi sĩ lừng danh kim cổ, tên ghi văn học sử, nhưng cần gì nhi? Cứ phải là từng bách cổ thụ dài đầu sương tuyết mới có ý nghĩa sao? Theo Mai, nếu được là chú chim chiền chiện riu rít trong vòm cây, kẽ lá; được là ngôn cò, đóa hoa nhỏ xiu tươi thắm trong đầm ba ngày cũng đủ lắm rồi.

Thơ của họ cũng có những người con gái mười sáu, mười bảy như Mai ngưỡng mộ, trân trọng, nắn nót chép vào quyển sổ bìa cứng tự đóng, trên giấy pelure xanh, hồng, vàng, tím.

Thơ của họ cũng ngát hương hoa, cũng đầy mật ngọt, cũng dựng nên một thiên đường tuổi mới lớn cho Mai. Ôi, Đà Lạt và những bài thơ cho lính, không là gì cả, mà sao mãi đến khi đời đã qua bao dâu biển, đắng cay lòng vẫn còn nao nao xúc cảm? Bởi vì thơ họ cũng là tiếng lòng chung của cả một thế hệ chinh chiến, của bao mối tình tiền tuyến, hậu phương.

Bài thơ đầu tiên Mai làm để tặng cho một người Đà Lạt:

Anh là người lính chiến

Tôi chỉ gặp một lần

Vài ba câu gọi chuyện

Sao lòng tôi bâng khuâng?

Không gì cho anh nhớ!

Có gì mà tôi mong!

Ngoài vườn con bướm nhỏ

Len lén bay vào trong..

Người viết không gửi, người được tặng khi nhận được thì không còn nữa. Bài thơ như giọt lệ thương tiếc được em gái anh để trên bàn thờ anh trong ngày giỗ đầu. Nhà anh một ngôi nhà nhỏ ở đường Thông Thiên Học, Đà Lạt. Ôi, người lính hiên ngang, tuấn tú đã kể cho Mai

nghe về một thánh địa trên cao nguyên thiên đường của nàng: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Đà Lạt thành phố thanh lịch, mộng mơ, thiên đường tuổi mới lớn của Mai. Vậy mà định mệnh chỉ cho Mai đặt chân đến khi nó điêu tàn, buồn bã.

Bao mùa hè trôi đi uống phí giữa giòng đời bon chen, tất bật. Khi thì phải học, phải thi, phải đậu cao, phải chiếm được nhiệm sở tốt. Cuối cùng người ta phải hối tiếc không nguôi. Mai cứ hẹn với Đà Lạt hết xuân sang, hè đến và Mai cứ lối hẹn. Nàng ngây thơ tin tưởng rằng Đà Lạt huyền ảo, lấp lánh, mộng mơ mãi còn nguyên đấy chờ nàng. Như một người mê rượu tự cất lấy, chôn sâu, ủ kỹ, giữ hoài chẳng bao giờ dám đem ra uống. Mỗi năm nàng cất thêm trong thiên đường mộng tưởng của nàng một ước ao, một triu mến khiến thánh địa thêm thiêng liêng, giàu có. Vậy mà...

Dùng một cái, tháng tư, bảy mươi lăm! Bao bon chen, cố gắng, bao nhiêu năm tháng miệt mài sách vở, một sớm một chiều đổ sông, đổ biển. Mai như tín đồ mệt mỏi rã rời, tìm về thánh địa để chua xót, tiếc thương. Định mệnh đã định rằng Mai là người ma chay phúng điếu. Người có mặt lúc không nên có.

Năm 1976, cậu họ Mai mất. Nàng thay mặt gia đình lên Đà Lạt chia sẻ nỗi đau buồn không sao bù đắp nỗi của mẹ và các em họ nàng.

Đà Lạt của Mai đấy! Thành phố thanh lịch nhất Việt Nam đấy! Nhưng còn tìm đâu cái phong thái ung dung trước nữa. Bây giờ người ta lên Đà Lạt không phải để nghỉ mát, để phục hồi sức khoẻ sao bao lao nhọc của đời sống; mà để dẫu ít bột ngọt, thuốc men trong túi xách và khệ nệ dăm bịch đường, đậu, trà, lúc về! Trong thời buổi hoàng kim có ăn có để, khí hậu Đà Lạt là ưu điểm, còn bây giờ không những kẻ thất cơ lỡ vận khổ sở vì đòi hỏi của bao tử trong giá rét. Di tản tới, di tản lui. Mẹ Mai trước 75 có một gian hàng lớn bán các loại áo choàng, áo len ở chợ Đà Lạt, nay mất sạch. Ngày xưa mẹ ăn mặc chải chuốt lịch sự hơn người, nay xơ xác trong chiếc quần Mỹ-A đen (một thứ linh đen rẻ tiền dùng để may quần ở thôn quê), đưa Mai ra bến xe Đà Lạt mua vé về Sài Gòn. Nhìn mẹ, Mai không cầm được nước mắt. Mai buồn bã bán

khoản tự hỏi không biết mẹ và các em nàng sẽ ra sao khi mất đi người chồng tháo vát, người cha triu mến?

Trước khi về một hôm, Mai nhờ mẹ dẫn đến đường Thông Thiên Học, tìm nhà của người.. không còn nữa, y hết như cô bé xếp cất những đồ chơi thân yêu vào thùng dán kín để không bao giờ nhìn tới nữa, như một lời chào vĩnh biệt. Mẹ Mai hỏi nàng có muốn dẫn đến xem Trường Võ Bị Đà Lạt cũ như thế nào hay không? Mọi sức lực can đảm chột biến mất khỏi nàng. Mai nghẹn ngào lắc đầu. Buổi chiều hôm ấy, đầu đó lẩn trong những giọt sương đêm lóng lánh có cả những giọt nước mắt của người con gái khóc cho thiên đường đã mất. Đà Lạt ơi!

Có những cảm xúc muôn đời là một đế ngàn sau thành tri kỷ của ngàn xưa. Bà Huyện Thanh Quan khóc Thăng Long đổi chủ trong "Thăng Long Thành Hoài Cổ", Hồ Xuân Hương cảm thán trước "Trần Bác Hành Cung" hoang tàn đổ nát, thì nay Mai cũng đang khóc cho Thiên Đường Đã Mất của nàng. Có khác nhau chăng là hai nữ sĩ trên lưu lại hai tuyệt tác cho hậu thế, còn Mai thì không. Những giọt nước mắt trước sau vẫn là một, vẫn bắt nguồn từ trái tim chân thành yêu thương.

Xe đưa Mai đi xa dần Đà Lạt, xa dần cao nguyên ngàn năm u tịch. Cửa thiên đường đã đóng lại vĩnh viễn. Khóc cho Đà Lạt, Mai cũng khóc cho chính mình, khóc cho cả thế hệ tang thương chinh chiến.

(Tháng 6 năm 1996)

BAN MÊ THUỘT

Định Mệnh Của Danh Từ "Buồn Muôn Thuở"

● NGỌC GIAO, K8

Trước năm 75, chúng ta vẫn dùng danh từ "*Buồn Muôn Thuở*" để chỉ tên của cái thị xã tại vùng cao Tây Nguyên này. Những người đã sống tại thị trấn nhỏ bé trong những mùa "*nắng bụi, mưa lầy*" đã đặt cho nó cái tên rất văn nghệ "*Buồn Muôn Thuở*". Từ cái lạnh của rừng núi đêm về, từ những trận mưa giăng mắc đằm hơi sương trong những ngày buồn, từ những trống vắng của tâm hồn của những người sống trong thị trấn heo hút này; phải chăng một phút nào đó đã ngập tràn trong những lần dừng quân của đoàn chiến binh oai hùng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nên đã phát xuất cái danh từ "buồn muôn thuở" này.

*

Chúng ta hãy ngược dòng lịch sử để tìm hiểu thêm về thị xã Ban Mê Thuột, cái tên không mới mẻ và trẻ trung gì cho lắm!

Thực ra, Ban Mê Thuột đã có một lịch sử tạo thành hơn một thế kỷ nay rồi. Năm 1838, Ban Mê Thuột đã được chấm thành tọa độ chính thức trong bản đồ "Vùng Mọi", do một vị giám mục người Pháp tên Taberd vẽ. Thuở ấy vùng đất này được coi là một buôn lớn nhất của vùng cao nguyên Đắc Lắc. Buôn này nằm cạnh con suối Ea-Tam hiền hòa, đất đai rất màu mỡ do tù trưởng Ama Thuột chỉ huy cai quản. Đó là một vị tù trưởng mạnh nhất và có thế lực nhất trong toàn vùng vào thời gian đó. Lúc đó, cả buôn này chỉ có 50 dãy nhà dài, có thể chứa gần 3 ngàn dân trong buôn. Dãy nhà nào cũng cất cao khỏi mặt đất, trên sàn nhà có đây rẫy chiêng, chèo; dưới sàn nhà thì đây đủ trâu, bò, gà lợn. Điều này chứng tỏ sự phồn thịnh và sung túc của người dân trong buôn, dưới triều đại tù trưởng Ama Thuột.

Đêm đêm, tại buôn Ama Thuột luôn vang dội tiếng chiêng, tiếng cồng, tiếng hát, điệu khèn.. Khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, họ

có cứ liên tiếp các đoàn khảo sát đến tìm hiểu để khai phá vùng Tây nguyên như Fontaine (1852), Azéma (1875), Menci Derleau (1901). Tất cả những nhà khảo cứu này đều thích thú cái thị trấn nơi bình nguyên nhiều màu mỡ giữa vùng cao nguyên này. Do đó, họ đã ghi chép đầy đủ sự nhận xét và quan tâm đặc biệt về chiến lược tại vùng đất cao giáp với dãy Trường Sơn, đồng thời có thể dùng vùng đất này như cái nút chặn tiến về miền đồng bằng và vùng biển.

Ngày 22 tháng 11 năm 1904, toàn quyền Đông Dương đã ra một nghị định thành lập tại miền tây Phú Yên, Khánh Hòa, một tỉnh lấy tên là Đắc Lắc mà tỉnh lỵ đặt tại buôn Ma Thuột (gần giống tên của vị tù trưởng Ama Thuột). Vấn đề hành chánh và chính trị thuộc quyền tòa khám sứ Trung Kỳ.

Như vậy, có thể kết luận rằng năm 1904 đã mở đầu để khai sinh một sự kiện lịch sử về sự thành hình và phát triển của thị trấn mới tại vùng cao Tây nguyên chăng?

Từ đó, cũng với sự khai thác của thực dân Pháp, họ ra sức vơ vét tài nguyên thiên nhiên của vùng này để nuôi mấu quốc Pháp, rồi những giòng người Kinh từ Bình Định, Quảng Yên, Phú Yên, Khánh Hòa cũng đổ về định cư lập nghiệp và thành lập một làng của người Kinh đầu tiên tại Buôn Ma Thuột vào năm 1928. Làng này được đặt tên là Lạc Giao (có nghĩa là những người lưu lạc lên vùng cao gặp nhau). Vì vậy Buôn Ma Thuột cứ thế mà phát triển dần lên, những đồn điền cà phê rộng bát ngát do chủ đồn điền hoàn toàn là do người Pháp chiếm đất khai thác. Người Việt chỉ co cụm lại làm ăn nhỏ hoặc làm công nhân cho các đồn điền của thực dân mà thôi. Người bản xứ của buôn làng, các thổ dân này bị dân ra và một số lang thang với cuộc sống du mục.

Cho đến những năm trước 1975, Buôn Ma Thuột được gọi là Buôn Mê Thuột và thị trấn này trở thành nơi sầm uất vào bậc nhất tại vùng Tây nguyên sầm uất và trù phú vì nhờ ưu thế đất đai màu mỡ, giao thông thuận lợi, chỉ mất một ngày đường là người ta có thể từ Buôn Ma Thuột để tới Qui Nhơn, Đà Lạt, rồi qua quốc lộ 27 để đi các tỉnh miền đông Nam Việt, và quốc lộ 14 sẽ dẫn ta đi Sài Gòn.

Là một thị xã miền rừng núi, nhưng đặc biệt chẳng những đầy đủ

thịt rừng mà lại không thiếu các hải sản của vùng biển, vì Buôn Ma Thuột được xem là "thủ đô" của vùng cao Tây nguyên bởi sự tiện lợi về giao thông và đặc tính trù phú của nó. Nhưng có lẽ xứ "Buôn Muôn Thuò" này với cái tên đã buộc vào định mệnh nhiều trời nổi của những thổ dân, do đó vùng Đắc Lắc kéo theo cả thị xã buồn mênh mông đến muôn thuò đó chìm vào khói lửa hãi hùng vào năm 1975, đồng thời cũng là bắt đầu cho nỗi buồn muôn thuò lan rộng đến toàn thể đất nước chúng ta, sau khi Buôn Ma Thuột bị tràn ngập bởi quân cộng sản miền Bắc.

*

Ban Mê Thuột Hiện Nay!

Hình ảnh Ban Mê Thuột hiện nay vẫn luôn luôn là xứ Buôn Muôn Thuò của nó. Cộng Sản đã đặt tên lại là: Buôn Ma Thuột. Những đồn điền cà phê, trà, gỗ đều bị sung hết vào hệ thống quốc doanh. Cái gọi là kinh tế thị trường "mở rộng" của cộng sản đối với các thị trấn, thành thị chỉ là sự che mắt người ngoại quốc, hầu thu hút những người nhẹ dạ vào đầu tư tại Việt Nam. Các thành phố được tạo ra cái cảnh phồn vinh để người nước ngoài có cái nhìn lạc quan sai lầm về triển vọng dân chủ hóa và tự do mậu dịch tại Việt Nam. Nhưng, trái lại, tại Ban Mê Thuột hoàn toàn là con số không cho đến tận bây giờ! Phạm Văn Huấn, chủ tịch thị xã Ban Mê Thuột đã nhận định thẳng thừng như sau: *"Tài nguyên thiên nhiên tại vùng này là của dân nên nhà nước và đảng phải quản lý cho dân. Phải phân phối theo công sức lao động đồng đều, không phân biệt Kinh, Thượng. Địa thế chiến lược của vùng này cần phải có đảng và giai cấp vô sản chuyên chính gìn giữ an ninh cho đồng bào cả nước. Cho nên đặc biệt tại nơi đây nhân dân toàn tỉnh đã thống nhất ý chí (!) để nhà nước quản lý?! Vì vậy thể theo ý nguyện của đồng bào miền cao, đảng có nhiệm vụ phải bảo vệ cho dân được an ninh sinh sống tại thị xã?"*

Từ lời tuyên bố đó, xin những ai còn tin tưởng vào sự đổi mới thực sự, tự do đã mở, quyền tư hữu tại Việt Nam đã có thì mời những Việt kiều đó cứ về với quê hương miền cao, mở những cơ sở buôn bán làm ăn và sống hẳn ở Ban Mê Thuột sẽ biết liền ngay tức khắc những đặc tính chính trị của cộng sản Việt Nam ra sao?

Tuy nhiên, bạn đọc cũng thừa rõ vài ông bà nào đó chỉ thích nói

cho vui và "ra cái điều" mà thôi, chứ cho ăn kẹo "bố bảo" dám vác mặt về ở hẳn tại vùng cao Ban Mê Thuột!

Một Vòng Thị Xã

Thôi thì bây giờ chúng ta hãy thử dạo qua một vòng thị xã "Buôn Muôn Thuò" này trước đã:

Tại ngã sáu, trung tâm thị xã khác hẳn với những lời tuyên bố "bảo tồn bản sắc độc đáo của văn hóa Tây nguyên" mà Trần Hoàn, bộ trưởng Văn Hóa Thông Tin đã nói trong đại hội Tây nguyên tháng 2 năm 1975.

Lù lù giữa công viên, một chiếc xe tăng T54 được đặt giữa tượng đài kỷ niệm với hàng chữ bằng nét khắc trên đá hoa cương: "*Đây là chiếc xe tăng đầu tiên ta tấn công vào Buôn Ma Thuột năm 1975 làm nên chiến thắng Mỹ Ngụy vang dội cả thế giới phải biết tới danh ta.*" Ở phía dưới có khắc dòng chữ: "*Nhân Dân Buôn Ma Thuột đời đời ghi nhớ chiến thắng này*".

Ồ hay! chẳng biết những tư tưởng Xóa Bỏ Hận Thù của Việt Cộng và đường lối Hòa Hợp Hòa Giải không oán thù của một vài chính trị hải ngoại nghĩ sao, nếu họ về Buôn Ma Thuột ngay bây giờ để đọc những dòng chữ này tại công viên Ngã Sáu? Tất nhiên, đồng bào vùng cao họ cũng thừa hiểu từ lâu cái xe tăng T54 và dòng chữ nhắc nhở họ đời đời ghi nhớ hận thù, chẳng phải là tác phẩm nghệ thuật hoặc là tinh túy của xứ sở họ. Chiếc xe tăng T54 giương nòng súng lên cao thách thức với trời cao vẫn "sù sù" mọc rễ từ lâu trước mắt các du khách ngoại quốc, làm vỡ mộng "hòa bình" khi đến thăm Buôn Ma Thuột của xã hội chủ nghĩa!

Buôn Ma Thuột hiện nay chẳng có công viên. Muốn đi thì chỉ còn lại khu biệt điện của Bảo Đại là còn lưu lại những cây cổ thụ đẹp rộng tới 5, 6 hecta, nhưng phải đi với những bước chân âm thầm, với nỗi buồn muôn thuò, vì lễ biệt điện này đã trở thành Nhà Khách của Tỉnh Ủy mất rồi?

Cả nhà tù Buôn Ma Thuột, một di tích lịch sử cách mạng chống Pháp mà bất cứ người dân Việt yêu nước nào qua bài học lịch sử khảo cứu cũng đều biết tới, thì sau 75, ngôi nhà lịch sử văn hóa dân tộc miền cao hiện nay đã trở thành chuồng nuôi heo của chính cán bộ văn hóa

tình trạng dụng. Mãi đến năm 1994, bộ văn hóa hoảng hốt đầu tư 700 triệu đồng (7,000 mỹ kim) để trùng tu, nhưng buồn cười thay họ lại xây dựng những con đường bằng bê tông ngang dọc tưởng như thế là đường hoàng, to đẹp lắm, nào ngờ vô tình phá vỡ luôn không gian vốn có của lịch sử. Trong khi đó, các căn nhà khác lại bị sụp đổ điêu tàn không được trùng tu vì bị "đốt" hết tiền, thế là xong? đẹp tiêm?

Bạn muốn thưởng thức nét độc đáo trong kiến trúc sinh hoạt văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở đây, thì chẳng phải là dễ dàng gì đâu? Bởi lẽ:

- Muốn xem một đội chiêng Ê-Đê trình diễn ư? Bạn phải chờ đợi một cuộc thi hàng năm mới có, chứ bình thường thì không làm sao có được.

- Muốn nghe tiếng trống da voi từng được cán bộ văn hóa tuyên truyền là hấp dẫn lắm, "số một" của trường ca Tây nguyên, hay muốn coi cái cầu thang có hai núm vú căng phồng, muốn được ngồi lên chiếc ghế Kpan của tù trưởng xưa kia ư? Bạn phải tìm đến những buôn xa, bản làng sâu hút, đi cả ngày trời, họa may mới có, và tất nhiên phải.. chi tiền khá tốn kém thì dân tộc ở đây họ mới trình bày, hướng dẫn..

- Muốn tìm những nét hoa văn độc đáo trên trang phục của người dân tộc ở đây cũng chẳng dễ gì? Bạn cầu kỳ chịu chi bọn tiền may ra mấy cán bộ gái của sở văn hóa mới chịu mặc, nhí nhảnh, uốn ẹo cho khách du lịch nước ngoài coi chơi, cũng đánh phấn môi son để "câu tiền".. khách ngoại quốc, chứ thực chất các cô gái Ê-Đê chính gốc, các chàng trai Mơ-Nông "chính cống bà lang Trọc" thì lại mặc quần jean, áo pull đứng nhìn cán bộ gái múa may lung tung, họ chỉ mỉm cười.

*

Ai đến Buôn Ma Thuật đều thấy hiện nay dây phố lộn xộn, xây cất tứ tung, cái lồi ra, nhà thụt vào. Cách kiến trúc lung tung, Tây chẳng ra Tây, Ta chẳng ra Ta, thích sao xây vậy, chẳng ai cấm đoán, chẳng cần có giấy phép. Thật dễ hiểu, vì những căn nhà đó đều là nhà của cán bộ, đảng viên thuộc ban, ngành, đoàn thể ở các nơi khác tới công tác, lập nghiệp nên còn gì để mà nói, mà ngăn cấm!!

Tất nhiên, nhân dân mà xây thì còn lâu? Tức cười hơn nữa, Buôn Ma Thuột là thị xã của núi rừng, của miền cao, áy thế mà lại vắng bóng những cây xanh? Sáu tháng "nắng bụi mưa lầy", những dãy phố tràn trụi cứ dờ cái hình hài thiếu não đó ra để bị những trận mưa lũ, những cái nắng chang chang như lửa đốt. Thiếu hệ thống tiêu nước nên mỗi khi mưa xuống là đường xá lụt lội như những dòng sông định mệnh cuốn cuộn, kéo theo rác rến trôi nổi bênh bồng. Rác ở thị xã Buôn Ma Thuột thuộc hàng đầu vì chẳng ai chịu thu dọn cả?

Về đêm, cả thị xã chỉ có 5 dãy phố là có đèn đường mà thôi, còn lại hầu hết đều tối đen. Vì vậy nên tai nạn xe gắn máy xảy ra thường xuyên mỗi đêm và người ta đều xử sự theo "luật rừng", vì cán bộ địa phương còn bận tâm chú trọng đến chính trị an ninh mà thôi!

Sự Kiện Loanh Quanh

Để trả lời về sự quá lạc hậu của thị xã Buôn Ma Thuột này, tên C., bí thư Thị Ủy đã trả lời vòng vo: "Đúng vậy, hạ tầng cơ sở của thị xã còn bết bát lắm, tình của miền núi mà! Họ có nói thị xã này bị nông thôn hóa, thôi thì cũng đúng thôi chứ biết làm sao? Vì hiện nay thị xã chưa có quy hoạch chính thức, ách tắc khâu nào tôi cũng không rõ? Sau nữa là vì nhà nước đầu tư cho thị xã ít quá. Hơn nữa hàng năm, tình lấy đi 73% công quỹ của thị xã để tình nạp cho trung ương và chi phí tình, còn lại 27% thị xã chỉ đủ trả lương cho cán bộ hành chính sự nghiệp, chứ đâu có dư mà tu sửa trường học, đường phố. Tuy thị xã Buôn Ma Thuột hiện nay xuống cấp trầm trọng nhưng kế hoạch 1995 của tình lại chẳng có dành một đồng cho việc sửa chữa đường xá của thị trấn, nên đành chịu vậy thôi. Khắc phục?!"

Ngoài ra, Trần Tiến Phúc, giám đốc công ty Vệ Sinh thị xã phàn nàn: "Công ty vệ sinh thị xã không đủ lực lượng và phương tiện hốt rác. Thị xã có 12 vạn dân nội thị Buôn Ma Thuột trung bình mỗi ngày mỗi người chỉ thải ra năm lượng rác thôi thì đã có 60 tấn rác. Trong khi đó công ty vệ sinh của tôi chỉ có bốn xe chở rác tự chế không phải loại xe chuyên dùng thì lại hút một chiếc, còn ba. Một máy xúc rác ra đời từ năm 1950 đến nay vẫn còn phải cọc-cạch dùng. Như vậy dù cố gắng lắm cũng chỉ giải quyết một nửa tổng số mà thôi. Rác còn lại phải tấp lên vỉa hè, góc phố, thế là

hay lắm rồi chứ có hôm cú bỏ mặc cả đống rác ngay giữa lòng đường vì xe... ăng-ban (hut). Chịu thôi!"

*

Ban Mê Thuột, địa danh đau khổ của năm 1975, mở đầu cho tháng năm định mệnh, kéo dài nối Buôn Mê Thuột cho đến tận bây giờ. Tất cả các thị xã, tỉnh, thành phố tại Việt Nam, dù có chậm chạp cũng thoát được nạn thiếu tiện nghi phần nào, nhưng riêng Ban Mê Thuột, một thị xã độc nhất vẫn còn lạc hậu xa, và bị quên lãng, so với trước 75. Di sản hình duy nhất còn lại là hình ảnh sau 75 của cộng sản còn lưu lại tại thị xã này. Những ai "Về Nguồn", những ai tự cho là "Lưu Dày" ở hải ngoại, những ai muốn theo khúc ruột trở về với "Cái Rún" của cộng sản Việt Nam. Xin mời ra hãng du lịch, lấy vé máy bay Một Chiều, trả lại hộ chiếu, xé giấy tờ nơi mình bị "lưu dày" đi về Ban Mê Thuột sống vĩnh viễn tại đó. Có lẽ đồng bào Ê-Đê và Mơ Nông sẽ quảng gùi để "vái" mấy ông "thần nước mặn?"!

**ĐA HIỆU HÂN HẠNH GIỚI THIỆU
NHẠC SĨ NGUYỄN TẤT VINH**

Với
**TẬP NHẠC VÀ BĂNG CD
HƯƠNG TÓC EM**

với 21 nhạc phẩm chọn lọc
do tiếng hát truyền cảm của các Ca Sĩ nổi tiếng.

Xin tìm mua tại các tiệm sách và băng nhạc Việt Nam

DỊCH SÁCH

CÁI CHẾT CỦA NƯỚC VIỆT NAM (LA MORT DU VIỆT NAM)

- Tác giả: TRUNG TƯỜNG VANUXEM
- Phòng dịch: TRƯỜNG SƠN

Để kính dâng lên những vị anh hùng trẻ người Việt Nam, người Mỹ và người Pháp đã anh dũng nằm xuống trong một cuộc chiến, cùng một mục đích thiêng liêng: "TỰ DO CHO TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC VN"

Xin đốt một nén tâm hương kính cầu nguyện cho Anh Linh các cấp Quân Dân Cán Chánh VNCH đã tuần tiết hay đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc, và cho Chánh Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc..... Xin cầu nguyện cho tất cả Anh Linh Quân Dân Cán Chánh VNCH đã chết tức tưởi trong ngục tù cộng sản hay trên đường đi tìm tự do từ sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975.....

DƯỢC SỚM VỀ NƠI AN NGHỈ TRÊN CỎI THIÊN ĐÀNG, CỤC LẠC.....

TRƯỜNG SƠN

(tiếp theo)

V. MỘT DÂN TỘC ĐANG BỊ SUY SỤP TINH THẦN.

Một nền dân chủ lạm quyền, hư hỏng và tham nhũng đã vô tình nói giáo cho Cộng Sản, đưa Miền Nam Việt Nam đến chỗ chiến bại và diệt vong.

Nếu sự sụp đổ của Miền Nam Việt Nam có những nguyên nhân khách quan có tính cách quyết định và không thể tránh được, như sự phân bội của Hoa Kỳ và nỗ lực viện trợ của Liên Xô, thì những nguyên

nhân chủ quan nội tại cũng không kém phần quan trọng.

Khi những anh bộ đội Miền Bắc vào được Sài Gòn, với thân hình ốm yếu trong bộ quân phục bằng vải xanh thô kệch đến độ người ta "ngửi" được mùi khác khổ, họ quá ngỡ ngàng trước sự xa hoa và giàu sang nổi bật của một thành phố lớn mà họ không tin là vừa được họ giải phóng khỏi sự nghèo đói.

KHAI THÁC VÀ CẠNH TRANH TỬ NGÀN XUA.

Miền Nam Việt Nam (ngày xưa người Pháp chúng ta gọi là Nam Kỳ) lúc nào cũng là một nước giàu có, từng làm cho người dân nghèo khổ Miền Bắc Việt Nam thêm thù. Vào thế kỷ thứ 17, xuất phát từ vùng Huế và lân cận, một số người Việt Nam muốn đi tìm "đất lành" (mà bây giờ người ta gọi là thuộc địa) đã mạnh dạn và kiên nhẫn tiến lần xuống phía Nam chiếm các vùng đồng bằng trù phú. Trên đường Nam tiến họ đã tiêu diệt gần hết giống dân Chăm, một giống dân mà di tích còn sót lại ngày nay là những "tháp Chăm" và những đền thờ xây cất rải rác dọc theo miền đồng bằng từ Đà Nẵng đến Nha Trang, Phan Rang. (Có một vài người Việt Nam quá tin dị đoan đã gán tội cho Ông Thiệu chính là người đã gây ra bao đau thương tang tóc cho dân tộc Việt, chỉ vì Ông Thiệu trước kia thuộc giống dân Chăm, nay vì muốn trả mối thù diệt chủng truyền kiếp cho dân tộc mình, nên đã "đầu thai" làm người Việt để phá nát dân tộc Việt.) Sau đó họ tiến xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long rộng mênh mông, nơi người Khmer đang sinh sống, và đẩy lùi dân Khmer này về miền Tây; (có nhiều tỉnh hiện nay dân chúng toàn là người Khmer, và Chánh Phủ Cộng Hòa Khmer có lúc đã lớn tiếng đòi lại chủ quyền của mình trên các tỉnh Miền Tây Nam Việt này). Từ châu thổ sông Cửu Long, từng tốp đi dân lại ngược giòng sông đi về lại hướng Bắc, đến đất Lào, nơi đây cũng có nhiều toán từ miền thượng du Bắc Thái đi vào. Nếu không có người Pháp chúng ta đến thì họ đã "ngự trị" hết mọi nơi trên vùng lãnh thổ mà chúng ta thường gọi là Đông Dương rồi.

Khi được người ta nhắc đến "chiến lược sông Mékong" của Hồ chí Minh, dường như còn đang được Cộng sản Bắc Việt áp dụng, thì Hoàng thân Souphana Phouma, Thủ Tướng Lào đã có nói như sau:

- "Hồ chí Minh hả ? Người Pháp đã có lý khi họ cho là dân tộc Lào chúng tôi không có đủ nhân lực và không đủ kỹ thuật để khai thác quá nhiều tài nguyên vô giá của vương quốc Lào, do đó họ có ý muốn đưa người Bắc Việt qua Lào vì người Việt miền Bắc họ cần cù và chịu khó, không như người Lào lúc nào cũng thích muốn đi "buoms" để nhậu nhẹt đờn ca múa hát, mặc cho ai muốn làm gì đó thì làm. Hồi xưa người dân Lào đã chẳng từng nói là nhà cầm quyền Pháp có mở ra một văn phòng "mộ phu Annamít" tại Hà Nội từ năm 1935 hay sao ? Người trưởng văn phòng đó đã cưới cháu gái tôi, hiện giờ anh ấy có mặt ở ngay trong phòng bên cạnh tôi đây, anh ta có thể xác nhận với ông những gì tôi vừa nói và nhất là về "bản tính thực dân" của người Việt Nam hiện nay."

Thật vậy, trong khi cùng chiến đấu chống kẻ thù chung, cả hai quốc gia Lào và Khmer bị yếu thế vì thiếu đoàn kết, nên ở Vientiane người ta nói:

- "Quả là tai hại hết sức, khi chúng ta để cho các thanh niên chúng ta chết mà "dân Bắc Kỳ" được hưởng lợi"

Trong khi đó ở Phnom Penh người ta nói:

- "Đối với chúng ta thì một anh Bắc Việt có chết đi, và nếu có thêm một anh Nam Việt chết nữa lại càng tốt, vì chúng ta sẽ bớt được hai người"

Nhưng dù ở Vientiane hay ở Phnom Penh, ở đâu cũng không thể thiếu người Việt Nam được, vì họ rất cần mẫn trong công việc, khéo tay, lúc nào cũng hoạt bát, rất thích ứng với ngành tiểu thương (giống như người Trung Hoa thích hợp với ngành đại thương vậy), nhưng bản tánh lại là luôn luôn muốn chiếm đất của thiên hạ !

Còn ở vùng châu thổ sông Cửu Long thuộc Miền Nam Việt Nam mà người Pháp chúng ta gọi là "Nam Kỳ" thì sao ?

- phải chăng ở đó có một khí hậu mát mẻ triền miên như mùa xuân hay hơi nóng hơn một chút, đôi khi hơi ẩm ướt nhưng lúc nào cũng dễ chịu vì thường có mây trắng che kín vòm trời ?

- phải chăng ở đây đất đai màu mỡ, trù phú, không có "nghèo nàn" theo đúng nghĩa của người Âu Châu hay của người Phi Châu ?

- phải chăng bốn mùa quanh năm suốt tháng người dân vẫn chỉ cần có y phục nhẹ ?

- phải chăng nước mưa được người dân đón nhận như là món quà quý báu mà thiên nhiên hậu hỷ ban cho họ, trong lúc trẻ con thì vui vẻ nô đùa nhảy múa dưới cơn mưa tầm tã ?

- Phải chăng lúc nào cũng có một loại trái cây hay "củ quả" nào đó, ăn được, ở khắp mọi nơi từ miền rừng cho đến vùng đồng bằng ? và lúc nào cũng có con cá con tôm dưới các sông rạch hay ruộng lúa menh mông đầy nước trái dài đến tận chân trời, thỉnh thoảng có những mảnh vườn cây ăn trái xanh um như chuối, cao, dứa, cam quýt v.v... ?

Cho nên ở Miền Nam có được chén cơm ăn không có gì khó cả...và đời sống ở đây thật quá dễ dàng, nên tâm tính người dân có chút thay đổi, tiếng nói cũng nhẹ nhàng hơn, phong tục tập quán cũng không còn quá cứng rắn như ngoài Bắc, nên đời sống có vui vẻ hơn. Họ thường sống vô tư lự và cũng thích phong lưu ngồi tán gẫu những câu chuyện đầu đầu, có khi vô bổ...tất cả đều khác hẳn người Miền Bắc nghiêm khắc, cần cù, thô bạo, danh thép, và thường hay hách dịch, đúng là một mẫu người "Phố" của nước Việt Nam.

Chịu ảnh hưởng của người Pháp chúng ta, người Miền Nam vui vẻ hội nhập vào nền văn hóa Tây Phương rất hợp với nhân tính của họ; từ một thuộc địa, Miền Nam Việt Nam đã trở thành một nước cộng hòa có quy chế độc lập khác hẳn các quốc gia trong bán đảo Đông Dương, và giống như người Miền Nam của chúng ta họ sống hài hòa trong một cuộc sống dễ dàng đến độ trở thành con người ham chơi và vô tư lự. Từ lâu rồi chiến tranh có đem lại phần nào đau khổ cho họ, nhưng hy vọng rồi đây sức sống mãnh liệt của dân tộc này sẽ sớm hàn gắn được vết thương của Miền Nam Việt Nam, và mặc dầu có một số ruộng bị bỏ hoang người dân có lẽ cũng sẽ sống được trong an lạc.

ĐỒNG ĐÒ LA "PHÁ HẠI" NHẬP CUỘC.

Và tới đây thì người Hoa Kỳ vào Việt Nam....

Cùng vào với người Mỹ là đồng đô la và cả sự thực thà đến độ khờ khạo của họ mà có muốn búng hết đi cũng không phải là một chuyện dễ. Chợ đen khá thịnh hành. Trong một khu được mệnh danh là "chợ

trời" (nguyên tác: đường của kẻ trộm), người ta bày bán đủ mọi loại hàng với một giá thật hời, từ chiếc máy ảnh, máy thu băng, đến bánh xà phòng cao râu, rượu sâm banh, cò nhác, whit ky v.v.... tất cả đều được tuồn ra từ hàng viện trợ Hoa Kỳ hoặc từ những món quà tặng của người lính Mỹ, để rồi tất cả được đem ra bày bán, có khi còn bán trở lại cho chính người lính Mỹ nữa.

Trước kia Sài Gòn là một thành phố vui nhộn khi còn người Pháp. Sài Gòn được tiếng là thanh lịch và đúng thời trang, nhưng rồi chiến tranh và lính tráng đã làm hư hỏng đi phần nào; rồi đến lúc người Pháp chúng ta phải ra đi, chế độ của Ông Diệm, một người công giáo khác khổ, đã sớm cho đóng cửa tất cả các hộp đêm, vũ trường và các sòng bạc. Muốn khiêu vũ, muốn giải trí, người ta phải đến Phnom Penh.

Sau Ông Diệm thì chế độ có vẻ còn quá trẻ. Rồi đến lượt người Mỹ vào Miền Nam Việt Nam, những người Mỹ ngây ngô chất phác, vung vít đô la bừa bãi, bản chất thì ít còi mò...tất cả đều là nguồn lợi bất ngờ cho người dân Miền Nam. Những quán rượu những hộp đêm với hệ thống đèn mờ, với những cô gái đẹp mà lúc nào cũng chỉ nghĩ tới cái áo len của mình hơn là những anh lính Mỹ đang ngồi nhâm nhi ly rượu "bourbon"...làm người ta tưởng chừng như đang sống ở Suburre chỗ không phải Sài Gòn. Thật ra thì nói cũng có hơi quá, ít có ai còn nhớ tới thời kỳ lúc người Pháp chúng ta còn ở đây trước kia cả, nhưng mà đồng đô la cứ thế mà tuông ra..tuông ra.

Về phương diện xây cất, người ta trách người Pháp không biết làm gì cả, tất cả hệ thống hạ tầng, từ những gang cảng, hải cảng, phi cảng, những sân bay với những đường bay rộng dài, đến đường xá, xa lộ v.v...không những phải cần sử dụng các đơn vị công binh Hoa Kỳ mà còn phải nhờ tới hai hãng thầu công chánh một hãng có 70.000 và một hãng có 90.000 công nhân. Thế mà vẫn còn thiếu phải thuê thêm một số công nhân từ Nam Dương, từ Phi luật Tân, cả từ Nhật Bản nữa, và dĩ nhiên là người Mỹ trả lương rất hậu. Ngành thương mại phát triển rất mạnh song song với tất cả các ngành công kỹ nghệ khác, nhưng giá cả được tính căn bản từ giá hàng và nguyên vật liệu Mỹ. Do đó mà giá sinh hoạt tăng lên ngay, tăng kinh khủng, tuy có lợi phần nào cho người dân thường, nhưng công chức quân nhân thì vẫn chỉ có số lương tối thiểu

và quá ít. Giới "chạy áp phe" thì phát tài nhanh nếu công việc suông sẻ, càng nguy hiểm càng có tiền nhiều. Người ta buôn lậu đồng bạc và đồng đô la xanh đô la đỏ.

Người ta chứng minh cho ông Cabot Lodge, đang là Đại Sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn, rằng các tất cả những chuyện đó đang làm bại hoại truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, và tàn phá nền kinh tế trong nước, thì ông này trả lời ngay:

- "Tất cả nền kinh tế trong nước không bằng chi phí quân sự cho một ngày của cuộc chiến mà chúng ta đang theo đuổi, Chúng ta hãy thắng trong cuộc chiến này đã, đem lại thanh bình đã, rồi ngày nào đó chúng ta sẽ phục hồi nền kinh tế của Việt Nam cùng đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam lại ngay, không khó."

Không thể làm gì hơn được cả. Đồng đô la cứ tiếp tục quay vòng, cán bẹp tất cả mọi thứ trên đường đi của nó. Chỉ có những tiệm giặt, những trạm rửa xe, những hộp đêm, quán rượu, và một ít tiểu thương loại bán hàng rong cho lính Mỹ là khá thoi. Các phòng ốc cho thuê thì tăng giá, các người giúp việc trong gia đình thì phải trả một giá thật cao, nếu không thì chẳng bao giờ tìm được. Một anh tập sự luật sư cho một người Mỹ thuê xe của anh còn được nhiều tiền hơn là phải đến làm việc mỗi ngày ở văn phòng luật sư nơi anh đang tập sự. Một ông Chánh Án phải để cho chị giúp việc trung thành của Ông đi làm cho Mỹ, vì lương của chị cao gấp 10 lần lương của Ông, và được ông chủ của chị cho một căn phòng để ở, không tính tiền, mà giá thuê căn phòng này cao gấp 10 lần giá thuê một văn phòng làm việc của người Mỹ. Một anh phu xe, trước kia thuộc vào hạng thấp hèn trong xã hội, cũng có một giá biểu đi xe khác nhau cao dần từ người Việt Nam, người Pháp đến người Mỹ, tuy nhiên anh vẫn kiếm được nhiều tiền hơn bằng cách đưa Ông Viện Trưởng Viện Đại Học mỗi ngày từ nhà Ông đến Trường Đại Học.

Có cả một làn sóng sung túc thừa thãi tràn vào Miền Nam Việt Nam làm bại hoại luân thường đạo lý. Tiểu công nghệ thì có phát đạt; các tiệm buôn lẻ thì mỗi năm lên thêm một tầng lầu; dân "áp phe" càng bất lương càng sống thoải mái, sò thuê thì không biết gì và quan thuế thì bị qua mặt. Đồng tiền quay vòng nhanh quá đến độ người ta xài vung vãi hoang phí thay vì nghĩ tới một ngày mai mà ai cũng biết có khi là

không sáng sủa. Ai mà không có máy khâu hay là máy truyền hình ? Ngay tại "chợ vườn" ở xã, các sạp cũng đầy áp đủ mọi loại hàng tiêu dùng, các tiệm thợ bạc thì tấp nập khách hàng, tủ đầy vàng, loại vàng đỏ ao nhập từ nước Lào. Nếu tất cả mọi người đều không có một mức sống thoải mái như nhau, thì trái lại các thanh niên và các thiếu nữ thì tăng trưởng nhanh lắm, vì ò vào lứa tuổi phải ăn nhiều. Và nếu có ai đó còn nghèo đói thật sự trong lúc vẫn có hay không có việc làm, thì cũng có nghề buôn bán hàng lậu, dù cỡ đủ loại, vừa si vừa lè, và cứ thế là tiền vô rất nhanh mà tiêu ra cũng rất nhanh. Người lính Mỹ tiêu số lương của họ tại đây, người công chức và quân nhân Mỹ có lương bổng cao, tiêu xài rộng rãi không tiếc tiền, giống như phần đông người ngoại quốc kể cả người Pháp, thuộc giới thương mại và giới "áp phe".

CÁI NGHÈO KHÓ CỦA CÁC CẤP CÔNG CHỨC QUÂN NHÂN VÀ CÁN BỘ.

Trong lúc đó những người Việt Nam, thuộc các hãng xưởng cũ, các cụ điền chủ không còn đất không còn ruộng, các công chức quân nhân và cán bộ, với số lương thấp.... đều không thể sống được trong một mức sống gọi là bình thường. Họ cũng phải đi ra ngoài, cũng phải tiệc tùng trà lễ, nhất là cần phải qua lại một chút với các công chức quân nhân cố vấn Hoa Kỳ, những người khổ nổi làm việc thì chẳng bao nhiêu mà lãnh tiền thì quá nhiều nên có một cuộc sống quá sang trọng và vương giả. Chẳng những thế họ còn phàn nàn về sự phóng túng trụy lạc của người dân địa phương, vốn nảy sinh từ sự vung vít đồng đô la quá bừa bãi của người Hoa Kỳ, và họ cũng chẳng hiểu được chính họ mới là thủ phạm thực sự của tình trạng hư hỏng này. Nếu bản tánh của người Việt Nam có khuynh hướng ham tiền thì cái trò "giỡn tiền" của người Mỹ thật là quá đại dột và hết sức tai hại.

Người lính "binh nhì" Việt Nam chỉ lãnh có 13 \$ một ngày, dù để trả tiền cơm lính, nếu muốn mua được một gói thuốc lá Mỹ anh phải tốn 5 \$. Còn lương cấp Tướng của Việt Nam còn thấp hơn lương của một anh binh nhì Hoa Kỳ. Ngân sách quốc gia mà không có viện trợ ngoại quốc thì không đủ trả lương cho công chức: như thế là "sập tiệm" là cái chắc ! Và cho đến những ngày gần đây mặc dầu có tăng được chút ít nhưng lương và phụ cấp vẫn còn thấp kém rõ rệt: Tháng 3/75, lương của một đại tá thị trường Vũng Tàu, vợ sáu con, là 61.000 đồng/tháng,

trong khi một giáo sư trẻ dộc thân người Pháp phục vụ cho cơ quan chánh phủ trong thời gian thi hành quân dịch vẫn có số lương hàng tháng là 400.000 đồng. Còn các bà nội trợ thì cũng phải chịu khó tìm cách kiếm thêm tiền mỗi đủ để trang trải vào cuối tháng, đôi lúc còn phải đi xa hơn, lợi dụng quyền thế của chồng để tìm thêm những món bổng lộc khác nữa mỗi đủ tiêu pha cho gia đình, dù ông chồng có biết hay không biết cũng mặc.

Cũng phải ghi nhận rằng tại Sài Gòn, chỉ có một trong số bốn tòa án là còn giữ được tính thanh liêm. Một quan tòa với số lương vài chục ngàn hàng tháng, khó khăn lắm mới nuôi nổi gia đình, mà rồi Ông còn phải giữ tư cách, thể diện và vị thế quan trọng của mình nữa, thì làm sao thanh liêm được khi phải xử những vụ án có liên quan đến hàng triệu hàng tỷ bạc mà bị can đều là những người có máu mặt trong xã hội, và những món quà đút lót được trao tay thật là kín đáo?

Đồng tiền cứ như thế mà tuông ra, nhanh như nước lũ, không nắm bắt được: người ta phải ngăn chặn hết những vụ cưới hỏi hay xin con nuôi giả tạo, v.v..vì đây là những dịch vụ có vẻ hợp pháp để chuyển ngoại tệ tuồng tiền ra ngoại quốc. Chánh Phủ thấy rõ nguy cơ, cố tìm biện pháp nhưng vô hiệu, vì còn quá nhiều việc khác phải làm. Và lại thế kẹt ở đây là "bức mây động rừng", không những động tới chế độ hiện hành mà còn động tới những người cần thiết cho công việc luôn được kẻ có quyền cao thế mạnh bao che. Người ta mở ra những ngân hàng, thu tiền tiết kiệm với lãi suất đến 24%, không có danh sách chánh thức, thông thường vay ra thì từ 18% hay 20% mỗi tháng, đó là đặc biệt cho những dịch vụ đặc biệt. Tình trạng lưu động của đồng tiền thật là vô lý khó tin, phần lớn lợi tức quốc gia chạy ra ngoài, và Việt Cộng chỉ mong có thể vì thật là quá lợi cho họ!

Người Mỹ ra đi, để lại cho người dân quá nhiều thứ nhu cầu và thói hư tật xấu trong cuộc sống, căn bệnh nan y này coi như đã phát triển đến cao điểm rồi!

Một vị bộ trưởng đã có thử một vài biện pháp cải cách quan trọng: đã nhiều lần Ông muốn chặn đứng giá sinh hoạt không cho tăng lên gần như mỗi ngày, để tránh "lạm phát phi mã", nhưng rồi lại bị nạn chợ đen lan tràn. Luật lệ không được tôn trọng nữa, quốc gia đã bị ung thối rồi,

dân chúng không còn thất thà ngay thẳng nữa, viễn ảnh của một ngày mai thiếu thốn nghèo đói làm cho nạn đầu cơ tăng lên, làm cho xã hội càng thêm ung thối, trừ phi có được thanh bình trở lại thì mới cứu vãn được mà thôi. Chính cái ung thối của xã hội này làm suy yếu quốc gia; tinh thần chiến đấu, cần thiết để ngăn chặn quân xâm lăng, đi lần đến chỗ suy sụp. Và khi mà con số những người liêm khiết phục vụ cho đất nước ít hơn số người "ngồi mát ăn bát vàng" hay "ngồi chơi xơi nước", khi mà làm việc quá nhiều và quá cực mà hưởng thì chẳng được bao nhiêu, khi mà cái hay bị cái dở lấn áp, khi mà cái bóng bầy bề ngoài che kín cái xấu xa bản tiện...thì tinh thần của cả một dân tộc phải đi xuống dốc. Từ đó, những ý kiến, phe nhóm, cả đến cuộc chiến... tất cả đều nhằm phục vụ cho mục đích cá nhân ám muội, không còn phục vụ cho đất nước dân tộc nữa, cả trong chánh quyền và trong quân đội cũng vậy, vì hầu hết các chức vụ hành chánh quan trọng từ trung ương đến địa phương đều do quân nhân đảm trách. Người ta không biết phải than với ai bây giờ ? Những vụ việc gây nhiều tai tiếng nổ bùng hàng loạt như pháo Tết; ai là bộ trưởng hay giữ một chức vụ quan trọng trong chánh phủ mà khoản đãi khách ngoại quốc một cách linh đình thì không bị sa thải thì cũng vào tù một ngày tốt trời nào đó mà thôi.

CÁI VÒNG LẤN QUẢN.

Chỉ còn có một cách duy nhất là trở về với cuộc sống khác khổ đạm bạc thì mới mong trị được căn bệnh trầm kha của đất nước. Trước tiên là phải thắng trận giặc này, vãn hồi được thanh bình, phục hồi lại hệ thống kiểm soát, tư pháp, và đặt lại người cho đúng chỗ.

- Cần có thanh bình, (hay hòa bình cũng thế)

- Cần phải thắng trong cuộc chiến này, nhưng tất cả xem chừng như đều bất lực trong việc phục hồi và nâng cao tinh thần của dân tộc và tình trạng suy sụp của Miền Nam Việt Nam, vì còn tùy thuộc vào hành động của đồng minh Hoa Kỳ đang bị địch kích động và lợi dụng. Dĩ nhiên vẫn còn có được những người lương thiện, những quan tòa thanh liêm.. những người còn được sự kính nể tôn trọng của dân chúng. Nhưng con số người như thế không nhiều, và hành động quá rụt rè của họ không kích thích được lòng trung thành của dân chúng cũng như ý chí quyết tâm hy sinh theo tiếng gọi của Tổ Quốc trong cuộc chiến này.

Quyền lợi cá nhân được đặt trên quyền lợi của dân tộc thì đất nước phải chết thôi, đó cũng là chuyện thường tình !!!

Một số người trong sạch có đề nghị hơi quá lớn, dĩ nhiên cũng vì quá lo âu, họ khẳng định rằng trở về với cuộc sống lương thiện và đấm bạc như người công giáo và phật giáo đã và đang sống là điều kiện tiên quyết để giữ được nước:

- "Mỗi ngày chỉ một chén cơm thôi, là chúng ta sẽ có hòa bình"

Một số người khác thì đổ lỗi cho quân đội, có thể là do bị tuyên truyền xuyên tạc của địch, trách các tướng lãnh tham nhũng thay vì phải quy trách cho những giám đốc ngân hàng, vì chính những người này mới là không lương thiện. Lẽ ra họ nên biết tìm mọi cách để yêu cầu các tướng lãnh phải chiến thắng quân thù.

Các đảng phái chánh trị thì chỉ có ảo tưởng và tham vọng cá nhân, chỉ tìm cơ hội để đả kích và gây ra biết bao là chướng ngại càng ngày càng khó vượt qua cho chánh quyền, do đó trước một sự giáp công hai mặt, giặc ngoài và thù trong, chánh quyền đành phải thua cuộc, nhường chỗ để ra đi.

Khi mà tinh thần của cả một quốc gia bị suy sụp vì tham nhũng cá nhân ngoài xã hội dẫn tới tham nhũng trong bộ máy hành chánh, rồi đến tham nhũng chánh trị, thì trong quân đội từ ông tướng đến anh binh nhì cũng phải "bỏ gối quy hàng", vì đã thiếu súng đạn, thiếu quân số, mà còn thiếu cả sự yểm trợ của chánh phủ và của dân chúng... "Có dùng hết sức mình để đánh nữa cũng vô ích", đây cũng là một quyết định hợp lý mà thôi, nếu không muốn nói là cố gắng thì cũng chỉ để đi tìm một lợi ích cho cá nhân mà thôi, kể cả việc bỏ chạy nếu cần. Tuy nhiên người ta cũng có ghi nhận được rất nhiều chiến tích và chiến công, mặc dù là đang có sự tan rã hàng ngũ trong quân đội và mặc dù là đất nước sắp đến chỗ diệt vong.

CÒN NƯỚC PHÁP NỮA

Nếu người ta có thể nói nhiều về cái đau khổ triền miên của căn bệnh thối nát không cứu chữa được mà cả một dân tộc phải gánh chịu chỉ vì một quốc gia đồng minh không có lương tâm trong việc tháo khoán đồng đô la cho cuộc chiến, thì người ta cũng có thể tự hỏi xem liệu sự

kiện suy sụp tinh thần của một dân tộc như thế có lây lan ra các nước tự do trên thế giới hay không?

Đặc biệt tại Pháp, tất cả những dấu hiệu về một mối nguy cơ cho dân chúng đã hiện rõ: người ta đã thấy được những triệu chứng giống nhau đủ để lo ngại là căn bệnh nan y cũng giống nhau. Nguyên nhân cũng như thế, hậu quả cũng sẽ như thế: sự thay đổi lối sống được chấp nhận và đưa vào chương trình giáo dục, tính ưa thích có bóng lộc dễ dàng tự do mà không thích cố gắng trong công việc. Mất đoàn kết vì tinh thần hám lợi và không dám hy sinh, quốc gia xem chừng như không có khả năng chống đỡ, sẽ bệnh hoạn và sắp ngã gục. Sự diệt vong của nước Việt Nam đã đem lại cho chúng ta một bài học có thể nói là hết sức nghiêm trọng để cảm hóa người Pháp chúng ta.

Chúng ta phải khéo giữ mình; hồi năm 1949 Hoa Kỳ đã chơi trò này đối với Tưởng Giới Thạch rồi, người ta đã cáo buộc Ông này là tham nhũng, để rồi phá hại uy tín đạo đức của Ông, cắt viện trợ kinh tế, rồi cắt luôn viện trợ quân sự: kết quả là cả lục địa Trung Hoa rộng lớn trở thành một nước Cộng Sản.

Bây giờ là Tổng Thống Thiệu, người ta cho Ông là người có trách nhiệm trong cái gọi là "tham nhũng của nước Việt Nam", từ đó Ông mất tín nhiệm lần lần đối với các quốc gia đồng minh, và cuối cùng là Ông phải bị bỏ rơi mặc dầu có đầy đủ những lời hứa và cam kết long trọng trên giấy trắng mực đen. Không còn được viện trợ kinh tế và quân sự để tự chống đỡ với kẻ xâm lăng Miền Bắc, Việt Nam Cộng Hòa phải "sập tiệm" mà thôi !!!!

Cũng với những lý lẽ đó, cùng trong thời gian đó, phải chăng Thống chế Lon Nol của Cam Bốt cũng cùng chịu chung một số phận ?

Với những bài học kinh nghiệm như thế, chúng ta có lo ngại gì chẳng nếu một ngày nào đó, cũng dựa vào những lý lẽ như trên, các quốc gia Tây Âu và nước Pháp cũng sẽ bị bỏ rơi, ngay trong lúc gặp nguy cơ mà vì tinh thần bị suy sụp không thể chống đỡ nổi?

(còn tiếp)

Kỳ sau: NHỮNG ĐIỂM YẾU KÉM CỦA CHÁNH QUYỀN.

**TRONG RỪNG
LAO ĐỘNG KHỔ SAI**

● PHẠM QUANG MINH



*Tiết đông chí, khí trời băng giá,
Mây dậm dài mưa bụi giăng tơ.
Cỏ cây héo úa ven bờ,
Đồi cao suối thấp trở vợ lạnh lùng.*

*Lán tù thấp, mái tranh cỏ rữ,
Bên ngoài vào mấy lớp kềm gai.
Cổng tre giặc gác A.K,
Vào ra báo cáo xưng tên rõ ràng!*

*Mỗi tuần đủ sáu ngày lao động,
Chủ nhật nào cũng phải khổ sai.
"Xã hội chủ nghĩa làm thêm,
Làm đêm không đủ thù tranh làm ngày!" (1)*

*Tù binh chia 10 người một tổ,
Ngày lại ngày vào tận núi xanh.
Cây to cột nhỏ hạ ngay,
Dứt cành sạch lá gánh về điểm công.*

Sấn lược chia mỗi phần dăm củ,
Muối hạt phân đếm số ngón tay.
Mác, dao mài sắc chiều hôm,
Quần xắn, dép lốp, vai ni-lông cài.

Nón lá rách che mưa đụt nắng,
Bao năm tù lên núi xuống khe.
Đói nhờ ngọn lá tàu bay,
Khát môi nước suối trong veo giữa giòng.

Da bọc xương thân tàn ma dại,
Tháng ngày qua đói khát nảo nề.
Mệt mài lao động u mê,
Nói rằng khi "tốt" thì về cố hương!

Giận tím gan, ai là người tốt?
Ủy viên Trung Ương Đảng tốt chăng?
Năm xưa ruộng đất cải canh,
Trường Chinh kia đã ra tay tiếc gì?

Kéo ra sân mẹ cha đấu tố,
Người nông dân chết oán trăm ngàn.
Hạ tầng công tác là xong,
Trong tay quyền lực sinh linh coi thường!

Chính trị viên tham ô, móc ngoặt,
Xén của công xây dựng nhà riêng.
Tốt mắt chủ biết đồng tiền,
Đồng, dài, đèn, đập: bốn mùa ăn chơi! (2)

Tưởng kẻ thù có lòng hòa giải,
Ngờ đâu mắc vào kế Lý quân.
Chôn sâu tám vạn quân Tần,
Xương khô phơi trắng nơi miền ái quan. (3)

Đường lên núi dốc cao đá dựng,
Khí xuống đèo hun hút dốc chân.
Cao su dép lớp tuột dây,
Đất trơn như mỡ chổng tay lẫn bò.

Đờ dằn nhau vẫn tình chiến hâu,
Mặt trận này quá đổi chông gai.
Không công, cố thù mà thôi,
Ở đây vũ khí chỉ là niềm tin.

Sau cơn mưa mặt trời ắt nắng,
Bĩ cực qua sẽ đến thái lai.
Cùng nhau một bản quốc ca,
Trong rừng tiếng hát reo hò vang vang!

Lưng chừng núi đồi non trắng xóa,
Bông lau mềm biển sóng mênh mông. (4)
Trong lòng xúc cảm ý thơ,
Trái tim dào dạt một niềm hân hoan.

Thân tù tội mang gông cùm xích,
Tâm hồn ta vẫn cứ tự do.
Biết ai trong cảnh co giò,
Đời hoang hạnh phúc một giờ mộng mơ!

Gió lồng lộng như gầm như thét,
Cờ vàng bay giữa chốn ba quân.
Thanh gươm yên ngựa vẫy vùng,
Chém ngang tướng giặc lập công trận tiền!

Trước hàng quân oai nghiêm trình diện,
Áo trận xanh màu lá chiến binh
Gắn lên "anh dũng bội tình",
Phá tan giặc Cộng, giữ gìn quê hương.

*Gắm nhỏ lại những ngày hoa mộng,
Áo nhà binh áo trắng học trò,
Tay chàng cầm lấy tay hoa,
Những ngày nghỉ phép ngọc ngà tình xuân!*

*Giấc ngàn thu nghĩa trang quân đội,
Rục sáng ngời "Tổ Quốc Trận Vong"
Trời cao gió hú từng cơn,
Hồn ai lồng lộng oán hồn nước non.*

*Ngồi ở lại gông cùm cải tạo,
Lỡ biết đà mắc lận con đen.
Nhọc nhằn lao động bao năm,
Bao giờ cỏ mọc thành cây mới về.*

*Thôi thế thì đành thôi phải thế,
Gặp thế thì thôi phải thế thôi.
Cóc kêu sẽ thấu đến Trời,
Chờ cơn mưa mọc cứu đời tù binh..*

(Trại Tù K3, Ái Tử 1978)

- (1): Khẩu hiệu của Cộng Sản
- (2): Đồng hồ đeo tay, radio mang vai, đèn pin, xe đạp là 4 thứ ăn chơi của bọn cán bộ Việt Cộng.
- (3): Lý Quảng chôn sống 8 vạn quân Tân đầu hàng, thời Lục Quốc.
- (4): Bông lan nở vào tiết đông chí, bắt đầu mùa xuân.

truyện ngắn

ÁO VỌNG NỬA ĐỜI

• VĂN PHAN, K13



Tin tức tình báo từ trung đoàn đưa xuống thật chính xác, trung đội Trinh Sát của Huấn theo dõi địch từng bước qua mấy ngày liền, và bắt mạch đúng tuyến di chuyển của chúng đến mục tiêu mà chúng định thực hiện.

Trung đội Huấn là trung đội thuộc Đại đội Trinh Sát của Trung đoàn X, hiện đang yểm trợ hành quân cho Tiểu khu Bình Dương. Đại đội Trinh Sát được thành lập ở hai tầng cấp: Sư đoàn và Trung đoàn. Nói đến Đại đội Trinh Sát trong quân đội, ai cũng biết nhiệm vụ của nó là: thám sát địa thế, thu lượm tin tức chiến trường, xác nhận, phối kiểm tình hình mặt trận, và trong nhiều trường hợp làm mũi xung kích tấn công vào hông hoặc đột nhập vào lòng địch. Nhiệm vụ đa dụng như vậy nên đại đội không nhất thiết hành quân chung một khối, và nhiều khi phải xé lẻ hoạt động riêng từng toán hoặc từng trung đội.

Nhiều người quan niệm rằng trong tổ chức quân đội, đơn vị nào mang số đầu là được thành lập trước, hoặc coi như nòng cốt của đơn vị mẹ. Riêng với đại đội Trinh Sát của Huấn thì hoàn toàn không phải vậy. Tất cả các trung đội đều được thành lập cùng lượt, và trung đội 3 do anh chỉ huy được chấm là "chì", là dữ nhất đối với địch. Số thứ tự của nó chỉ là danh xưng để phân biệt với các trung đội bạn khác mà thôi.

Hai trung đội kia do hai sĩ quan chỉ huy, một người là trung úy kiêm nhiệm phụ tá đại đội trưởng, và một cùng cấp bậc thiếu úy như Huấn, cả hai đều có tuổi. Riêng Huấn trẻ nhất, tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chưa tới 2 năm, sắp sửa lên Trung úy theo quy chế. Thâm niên quân vụ không sánh bằng hai niên trưởng, nhưng về chiến công anh nổi bật nhất trong đại đội do ngộ ngáo, táo bạo và có

nhiều phản ứng cấp thời linh động, ngoạn mục qua những lần chạm địch.

Anh phát minh ra một lối phục kích bằng cận chiến không chủ yếu dùng súng, mà sử dụng một loại mìn bẫy đặc chế bằng đạn đại bác 105 ly do anh xoay riêng với đơn vị **pháo binh sư đoàn**, gài kíp nổ và chỉ bám khi tiếp cận địch trong vòng 50 thước. Anh nghiệm thấy rằng ban đêm dùng súng, địch có thể dò biết vị trí, khoảng cách và thực lực của ta, túng lẫm chỉ dùng lựu đạn thôi. Mìn Claymore hay các loại khác anh cho rằng phí phạm, chỉ nên dùng để phòng thủ địa điểm tốt hơn. Sáng kiến đặc biệt này đã hạ địch và gây khủng khiếp cho chúng không ít, tin đồn đến tai cả Đại tá Trung đoàn trưởng. Trong cuộc họp ông đã khuyến cáo Huấn không nên táo bạo như thế, có thể nguy hiểm cho chính anh và thuộc hạ. Nhưng dằn dãi rồi anh cũng lại áp dụng lối đó. Mọi người nghĩ rằng chắc cái "máu" anh nó như thế, mãi rồi cũng lò đi cho anh. Đó là chỉ nói một khía cạnh về tầm lược của anh, chứ hoạt động của trung đội đa dụng, không phải chỉ có phục kích, gài mìn.

Mới đây, Huấn vừa hoàn tất một tác vụ hiểm hóc và đã thành công mỹ mãn. Trung đội anh đang nghỉ quân, thì bỗng nhận được tin một đơn vị Việt Cộng xuất hiện trên địa bàn với một trách vụ đặc biệt. Đại đội đã chỉ định một trung đội khác hành quân ứng phó.

Đơn vị này mang danh hiệu rắc rối và lòng thông là "Phân đội Xung kích đặc nhiệm", thường xuyên hoạt động trong khu tam giác Bến Cát - Lai Khê - Dầu Tiếng. Đó là một thành phần rút ra từ Tiểu đoàn Cơ Động tinh Bình Dương, chuyên trách "nhớ" các đồn lẻ Địa Phương Quân trong vùng, và đã gây thiệt hại trầm trọng cho ta. Nhiều khi nó ghênh chiến luôn cả với các đơn vị chính quy không ngần ngại.

Vì nó là một lực lượng đặc nhiệm, nên quân số trên một trung đội được trang bị hùng hậu gồm đủ AK, B41, còn có cả M79 lấy được của ta nữa. Nhưng điều đó chưa quan trọng, cái lấy lòng nhất của phân đội này là tên chỉ huy của nó. Qua tin tức tình báo thì hẳn còn trẻ, rất can đảm, liều lĩnh và nổi tiếng linh hoạt trong mọi tình huống. Hai trung đội Trinh Sát bạn đã có lần chạm trán với nó. Và kết quả được nhận xét một cách trào lộng là: địch không thắng, ta không thua, hai bên rút lui để bảo toàn lực lượng.

Lần này nó lại xuất hiện. Mặc dầu đang nghi quân, Huấn cũng xin được so cựa với phân đội này, lấy cớ rằng hai trung đội bạn đã đụng độ với nó rồi, nhường trách vụ này cho anh mới công bằng. Đúng ra tiểu trừ nó là trách nhiệm của tiểu khu, hoặc cho cùng cố đồn lẻ, hoặc chặn đánh nó trước khi hành động, để nó nhòn nhó mãi cũng bực mình. Và Trung đoàn được lệnh thi hành, mà đơn vị Trinh Sát là thích hợp nhất.

Huấn rất vui mừng được thượng cấp chấp thuận cho trung đội anh đảm nhận công tác này. Anh vốn háo thắng, sôi nổi, nhưng quả thực không ý tài, khinh địch, chỉ muốn thi gan với một đối thủ ngang tài ngang sức cho thỏa chí thôi. Trung đội Huấn cũng như toàn đại đội được cấp phát súng M16, một loại vũ khí cá nhân hiện đại nhất mà chỉ có một số ít đơn vị tác chiến được đặc biệt trang bị. Nhưng anh không chú quan, còn xin đại đội tăng cường cho 2 đại liên M60 để đáp ứng nhu cầu cho cuộc hành quân lần này. Với loại địch tầm thường anh không cần đến thế.

Huấn cho người theo dõi sát địch, một mặt rải nghi binh để lừa chúng vào địa bàn mà anh lựa chọn. Anh đoán chắc bọn chúng sẽ đến nơi và tấn kích mục tiêu vào chập tối, trong khi lực lượng trong đồn không được ta báo trước và vẫn sinh hoạt như bình thường.

Địch tiến quân bằng đội hình chia ra từng cụm nhỏ, tản mác thành hai cánh men theo hai bên rừng cây rậm rạp. Khi đến gần mục tiêu, chúng bò rạp xuống ráp lại thành một vòng cung, sẽ tấn công vào mặt địa thế soai soái trước đồn bằng bộc phá và hỏa lực. Lúc này trời đã tối thật mặt. Và trung đội của Huấn nghênh địch tại đây.

Anh tổ chức việc điều động thật đơn giản: 2 khẩu đại liên nhà đạn ào ạt từ hai cánh, buộc địch không thể tản mác ra hai bên và gom lại thành đội hình hàng ngang. Như thế hai bên dàn trận mặt đối mặt bắn xối xả vào địch phía trước. Ý định của Huấn là khóa chặt hai bên và đẩy lùi địch về phía sau độ 100 thước. Đó là tử địa của chúng: một bãi mìn đặc chế bằng đạn đại bác 105 ly sẽ được bấm nút và nuốt trọn phân đội địch.

Nhưng qua một thời khắc ngắn, Huấn động tâm thấy địch không có ý định lùi về phía sau, mà có khuynh hướng xung phong tới trước, nơi

tuyên bố trí hàng ngang của trung đội anh. Vậy là tên chỉ huy địch đã biết: Hắn không sa vào kế hoạch của anh. Đó là điều anh không ngờ và không chờ đợi. Trong tình huống này, trận thế trở thành một cuộc "tao ngộ chiến" trên một địa thế trống trải, bên nào linh hoạt, tháo vát, dũng cảm thì bên đó thắng.

Vừa khi bên Huấn giật hai quả hỏa châu cầm tay, hai vệt sáng phọt lên trời soi sáng một vùng trận địa, thì anh nhận ra hắn, tên chỉ huy, cùng lúc hắn cũng nhận ra anh. Hắn đang vớt khẩu súng lục K54 về phía sau, giằng lấy khẩu AK của một đồng đội, khi anh vừa báo cáo xong cuộc đụng độ và trả "combinê" lại cho hiệu trưởng viên. Hai loạt tiểu liên cùng nổ, nhưng anh chậm hơn hắn một giây. Loạt đạn của hắn nhả ra hạ gục ngay người hiệu trưởng viên, và anh nghe như rớt một bên tai, có cảm giác như mình vừa bị chết hụt trong đường tơ kẽ tóc. Nhưng hắn bỗng chồm lên rồi ngã giập xuống: loạt đạn của anh cũng quét ngang người hắn.

Trận chiến diễn ra dữ dội nhưng coi như đã ngã ngũ. Bọn địch tuy đã theo đúng lệnh của người chỉ huy, liều mạng vùng lên về phía bố trí của Huấn, vớt vát phần nào thua thiệt nhưng cũng bị tổn thất nặng nề. Và lại chúng như rấn mất đầu, chỉ còn nước bại tẩu. Nhưng đầu sao nhờ sự sáng suốt của tên chỉ huy, đồng bọn cũng còn sống sót quá nửa, bằng không chắc chẳng có móng nào toàn mạng. Huấn không cho lệnh truy kích. Bên anh cũng có mấy chiến hữu thương vong. Anh buồn rầu, nhưng trong thâm tâm cũng hài lòng vì đã đạt được mục đích mà thượng cấp mong muốn.

Nhìn cái xác chết của tên chỉ huy, Huấn thấy hắn còn quá trẻ, ước độ hơn anh vài tuổi. Mặt mũi khôi ngô, thân hình mảnh khảnh, chắc không phải thuộc loại "tam đại bản cố nông". Phải chăng hắn cũng cùng giới trí thức tiểu tư sản như anh? Hắn giác ngộ cộng sản mà theo chúng, hay là chịu ảnh hưởng từ cha anh trước kia đi kháng chiến, rồi lỡ lún chân rút không ra? Huấn bùi ngùi thấy cuộc chiến này thật nghiệt ngã. Bao nhiêu thanh niên tinh hoa của đất nước ngã gục nửa đời nửa đoạn. Một bên thì mê muội theo cái chủ nghĩa ngoại lai, một bên chống lại vì khác biệt ý thức hệ, nhưng cùng là ruột thịt, cùng một tổ quốc giống nòi. Hắn cũng là một kẻ thông minh, dũng lược, nếu không có sự phân cách

thì đất nước đâu có thiệt mất một tài năng mà anh coi trọng, và anh hình dung ra hẳn là chính mình. Tự nhiên anh thấy cuộc chiến thắng không làm anh vui vẻ, hào hứng. Nhưng đặt trường hợp hẳn không chết, chỉ bị bắt làm tù binh, với con người ngoan cường như hẳn chắc cũng khó giải thích để chiêu hồi hẳn. Hẳn nhất định sẽ "ta đi lên làm theo lời Bác" thì mới đúng. Và nếu anh không giết hẳn thì cũng mất mạng vì hẳn.

Lúc Huấn cho lục soát người hẳn để tìm kiếm tài liệu, thì chỉ có một chiếc ví nhựa cũ trong lòng một tấm hình đen trắng cỡ 6x9, hẳn chụp chung với một cô gái. Hình cũ, đề ngày phía sau lưng thì đã vài năm trước. Thiếu nữ trông khá xinh, mặc quần lụa đen áo dài trắng, rất xứng đôi với hẳn, tuy không được thời trang hoa lệ cho lắm, nhưng cũng không phải loại cục mịch nghèo nàn, rõ ràng là cùng thành phần xã hội với hẳn. Qua đôi mắt rụt rè bên lên của cô gái, Huấn đoán cặp này chỉ mới là người yêu của nhau, chứ chưa phải vợ chồng. Bây giờ hẳn nằm đây, rồi mai này thân xác sẽ bị vùi lấp nơi rừng sâu, bật vô âm tín người thương, biết đâu mà tìm.

Huấn chợt bồi hồi liên tưởng đến người anh ruột của mình. Anh cũng xuất thân từ Trường Võ Bị, trước Huấn gần chục khóa. Anh tử trận ở Bình Giả, mang cấp trung úy 6, 7 năm trời mới được thăng "cổ" đại úy lúc hy sinh, khi chết cũng còn rất trẻ, hơn anh bây giờ độ vài tuổi. Anh của Huấn tính tình trầm tĩnh, điềm đạm, khác hẳn anh thì sôi động, háo thắng, nhưng cũng rất anh dũng, hào hùng. Lúc đó anh đang có người yêu, cô gái Sài Gòn rất xinh đẹp, thời trang. Anh còn nhớ mỗi lần chị ấy đến nhà thường ôm anh vào lòng ve vuốt, tuy còn nhỏ anh cũng thấy ngất ngây vì sự rạng rỡ mượt mà và mùi thơm tho của chị. Đáng lẽ hai người thành gia thất từ lâu, nhưng anh cứ lần lữa, phải chăng ngại đời chiến binh nguy hiểm sẽ bỏ chị lại một mình, hay là muốn chờ lên đại úy cho vợ được vinh hạnh thêm một chút, để ngày ấy không bao giờ đến? Đám tang anh, chị ấy đến dự, khóc sục sùi, xin gia đình anh cho chị được để tang, nhưng mẹ anh dõ dằn, cản ngăn. Không biết bây giờ chị ở đâu, ra sao? Và tay chỉ huy Việt Cộng này, đến ngày người yêu của hẳn được báo tử sẽ như thế nào? Nỗi đau của những người trẻ hai bên chiến tuyến cùng thê thiết, náo nùng.

Trong các món chiến lợi phẩm tịch thu được, Huấn giữ lại tấm

hình của hán, vì người yêu của hán đang hiện diện.

•

Đến ngày cuối cùng mất nước, Huấn đã leo lên tới cấp bậc đại tá. Anh đã đảm nhiệm từ chức vụ Trung đội trưởng tác chiến cho đến cao nhất là Trung đoàn trưởng. Cuối quãng đời quân ngũ mười mấy năm, anh chỉ có đánh đấm. Làm tinh trưởng anh chê. Cấp bậc anh thăng tiến theo binh nghiệp và chiến công, chứ không nhờ cậy vào phe cánh. Nếu không có ngày vong quốc 30-4, có thể anh còn nắm tư lệnh sư đoàn hoặc cao hơn nữa.

Cả nước thua trận, đồng minh đại cường quốc Mỹ thua trận, đã đánh mất miền Nam tự do, Huấn là kẻ chiến bại, đi tù 13 năm, nhưng anh mất nước mà vẫn không mất lý tưởng quốc gia, dân tộc. Còn kẻ chiến thắng xem chừng càng ngày càng suy sụp trong việc duy trì và bảo vệ cái chủ nghĩa làm lạc của họ.

Giờ đây anh đã cùng gia đình tị nạn sang Mỹ. Mỗi năm vào ngày Quốc Hận, anh vẫn tần mẩn ngắm lại tấm hình của tên Việt Cộng ngày xưa và hồi tưởng đến hán. Nếu hán còn sống cho đến lúc chiếm được miền Nam, chắc cũng leo lên được một chức lớn trong bộ đội, không thì cũng là một nhân vật có vai vế. Nhưng cũng vào ngày ấy hán mới vỡ mộng: lá cờ Mặt Trận Giải Phóng và các biểu tượng của nó, như chiếc nón tai bèo, đều bị triệt bỏ. Các cán bộ cao hơn hán biết bao nhiêu, như Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Thị Bình, Trần Văn Trà, Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Tuấn, v.v.. đều bị lao đao hụt hẫng như những kẻ mất sự nghiệp, thì hán mới thấy tất cả những gì hán đeo đuổi chỉ là ảo vọng.

Nhưng hán may mắn chỉ ôm ảo mộng có nửa đời!

Westminster, 19/4/96

EM ĐÃ LÊN THĂM ANH

● QUỲNH CHI



*.. Em sẽ lên thăm anh
Dưới mái trường Võ Bị
Với tình yêu là hành lý
Và quà là những chiếc hôn
Để những đêm đi hành dưới trăng sương
Anh nhớ đến em cho đôi môi đừng run lạnh.*

(Thơ Từ Bích)

Linh đến Dalat vào lúc 1 giờ trưa. Phi trường Liên Khương chan hòa những nắng. Nắng êm dịu, không nóng mà cũng không lạnh lắm. Dứng trước cửa phi cơ nhìn xuống, Linh thấy Vũ đang từ phòng đợi của phi trường đi ra, nàng mỉm cười thích thú. Xách mấy chiếc va-li nặng cổ xuống hết những bậc thang phi cơ, nàng ngừng lại ngay dưới gầm phi cơ chờ Vũ. Vũ đã đến bên Linh với nụ cười thật tươi:

- Anh cứ tưởng không kịp ra đón "diệp viên áo tím" chứ lị.

Linh nũng nịu:

- Ô, sao anh lại gọi em là diệp viên áo tím. Em có là diệp viên đâu nào? Em chỉ thích đọc chuyện gián điệp thôi mà.

Vũ cúi xuống xách hai chiếc va-li lên và nói:

- Vào đây đi em!

Linh định xách một chiếc, nhưng Vũ đã đành lấy cả hai:

- Để anh xách cho. Kể từ giờ phút này em có quyền đi tay không, có anh rồi mà cô bé.

Linh ôm túi xách vào ngực ngoan ngoãn đi theo Vũ vào phòng đợi của phi trường. Tìm một bàn trống đặt đồ đạc xuống, kéo ghế cho Linh, Vũ dặn:

- Ngồi xuống để anh đi tìm cái gì ăn nhé!

Linh nhăn mặt:

- Em mới nôn trên máy bay đó anh. Thôi em chả ăn gì đâu. Một quá à!

Vũ có vẻ lo lắng:

- Mới nôn hả? Để anh đi kêu thức uống. Chiều nay anh dẫn em đi ăn luôn. Em uống gì? Bireley's hả?

Vũ đi một lát rồi trở lại, kéo ghế ngồi cạnh Linh:

- Bữa nay trong trường có đón hai phái đoàn vào thăm, anh xin nghỉ nguyên ngày nay. Thành bạn thân của anh còn dặn rằng riêng anh có một "phái đoàn quan trọng nhất" mà anh phải đích thân đi đón. Em biết phái đoàn nào không?

Linh ngúc ngác mái tóc demi-garcon, nheo mắt:

- Ai mà biết được.

- Em đó chứ ai. Thế mà cũng không biết.

Người ta mang đến một chai coca cola và chai Bireley's. Vũ rót nước ra ly, Linh cười nhìn Vũ chế diễu:

- Anh biết coca em kêu là gì không? Thuốc Bác đó.

- Thế thì Bireley's của em là nước cam thảo. Con gái yếu xìu phải uống nước cam thảo.

Linh vénh mặt:

- Còn hơn anh. Con trai mà uống thuốc Bác.

Vũ phì cười:

- Kể ra cái tên em đặt cho coca cũng hay đấy chứ nhỉ. Để anh về truyền bá cho mấy thằng bạn biết mới được.

Vài người bạn Vũ đi qua chào Vũ và gật đầu chào Linh, rồi vui vẻ hỏi:

- Chị mới từ Sài Gòn lên?

- Dạ.

Một ông khác từ đâu chạy lại:

- Ê Vũ, lát cho "Moa" đi nhờ ra Đalat nhé.

Quay sang Linh, ông ta hỏi:

- Chị về Sài Gòn chuyến bay này?

Linh định trả lời thì Vũ đã cười:

- A, cậu định hại tôi hé. Tôi mới ra đón người ta đó chứ!

- Ồ, xin lỗi bạn nhen. Thôi để tôi đi tìm xe ra Đalat vậy. Chào chị.

Linh mim cười:

- Dạ, chào anh. Sao anh không đi xe của Hàng Không ra đón hành khách? Chưa nghe hết câu Linh nói, người bạn của Vũ đã đi đâu mất tiêu. Vũ nhìn Linh mim cười:

- Em biết sao hồi nãy anh kêu em là điệp viên áo tím không? Anh mới xem quyển chuyện "Điệp Viên Áo Tím" hôm trước thì hôm sau anh nhận được điện tín báo tin em lên. Khi trông thấy em, em lại mặc áo tím, đeo kính đen và to trông giống điệp viên nữa chứ. Anh nhớ đến nhân vật trong chuyện nên nói vậy. Linh cười: Anh khéo tưởng tượng.

- Tưởng tượng gì, em giống điệp viên áo tím thì mờ đi! Bỏ kính ra đi. Ở đây đâu có nắng mà đeo kính đen. Linh phụng phịu:

- Không, em bị.. đau mắt. à anh nè, hôm nay nắng ghê há anh?

Vũ nhăn mặt, quơ tay:

- Ủ, hôm nay mới nắng chứ mấy hôm trước mưa lè thè, dầm dề, lướn thướt. Anh đi làm hôm nào cũng ướt như chuột lợt, mưa suốt ngày đêm, mưa..

Linh chen vào:

- Thôi đi ông. Đừng tá oán nữa.

Vũ cười:

- Anh nói thật đấy, không tin em hỏi..

- Hỏi ai?

Vũ lúng túng:

- Thì lát nữa em đến nhà cô em hỏi những người trong nhà mà coi.

Linh cúi xuống ly nước, nghĩ đến có một lần Vũ viết: *"Thư em đến vào một chiều có nắng. Anh thấy nắng buổi chiều đẹp quá, rạng rỡ ngoài khung cửa kính của văn phòng. Mấy hôm rồi Đalat mưa dầm dề, mưa lê thê đi làm ướt như chuột lột. Thế mà khi thư em đến, chiều lại tạnh mưa, lạnh nhẹ nhẹ, tê tê, lại có nắng hoe vàng sười ấm nữa. Phải chăng, anh tự hỏi, em đã mang đến cho anh một buổi chiều Cao Nguyên đẹp như thế này?"* Không biết có thật thế không hay là Vũ thi vị hóa một lần nhận thư nàng? Nghĩ vậy Linh mỉm cười vu vơ. Vũ chợt hỏi:

- Cười gì thế cô?

Linh lắc đầu: không có gì cả.

- Thôi tui mình đi nhé.

Linh gật đầu. Vũ xách đồ lên xe Jeep lái ra khỏi phi trường Liên Khương. Anh chàng nói liên miên, kể đủ thứ chuyện. Linh nhìn hai bên đường, cây cối xanh mướt, um tùm, núi đồi chông chát. Một năm rồi nàng mới trở lại Đalat. Cảnh vật cũng không có gì thay đổi, vẫn những rừng thông chằng chịt, những thung lũng sâu hút dưới chân đèo, hoang vắng đến rợn người. Nhìn những người Thượng làm rẫy tự nhiên Linh nghĩ đến lời Đặng cách đây hơn ba năm, ngày anh mới vào tập tành làm lính Võ Bị được mấy tháng, anh đã nói với nàng trong một lần Linh lên thăm cùng phái đoàn sinh viên đại học Sài Gòn: *"Ở trên này mấy tháng, anh sắp thành Mán rồi Linh ạ. Anh nói mà Linh không tin. Kỳ này về lại Sài Gòn Linh có chịu làm hướng dẫn viên cho anh không? hay để anh bơ vơ lạc lõng một mình? Chắc anh sẽ lạc mất. Than ôi! Chú mán về thành. Đặng buông một câu khi từ già nhau."* Nghĩ đến đây, Linh lại phì cười. Vũ quay nhìn Linh, ngạc nhiên:

- Cười gì thế Linh? Sao em hay cười một mình vậy? Có gì vui nói anh nghe để anh cười với chứ!

- Có chuyện gì đâu. Tại thấy cái bà Thượng kia hay hay thì cười đó chứ!

- Có gì hay đâu?

- Thì bà đeo chiếc gù sau lưng giống như anh khi đi hành quân đeo ballot vậy mà. Chỉ khác là bà ta đi giày bata chứ không phải botte de saut và không đội mũ sắt.

Vũ lắc đầu:

- Em giàu tưởng tượng quá Linh ạ. Anh chịu thua em rồi đó.

Hồ Xuân Hương đã hiện ra, nhà Thủy Tạ nằm đó im lìm, bất động, nước hồ lăn tăn gợn sóng.

Sau khi đưa Linh về nhà người cô cất đồ đạc, Vũ lái xe đi xuống con đường mòn dẫn đến những căn nhà chòi trong thung lũng. Nắng thật đẹp nhưng không nóng như nắng Sài Gòn. Ngồi trong nhà chòi nhìn thác nước đổ xuống âm âm, thật đẹp, thật thơ mộng khi bên trên là những cây thông thẳng tắp. Vũ đọc nho nhỏ:

- Em đã lên thăm anh

Dù đường nhiều trắc trở gian nan

Dù cao nguyên đang mùa rét lạnh.

Trời giăng đầy mây xám

Chúng mình vẫn thấy lá biếc, rừng xanh

Chúng mình vẫn thấy núi cao chim hót

Con gái Dalat má vẫn ửng hồng

Trái cây vẫn dịu ngọt

Hoa mimosa vẫn thắm vàng

Và em vẫn là em của anh.

(Thơ Từ Bích)

Linh nhìn Vũ say đắm, thương mến. Nụ cười của Vũ thật đẹp, thật đáng yêu. Vũ luôn luôn có bộ mặt thật tươi vui, yêu đời và Linh thương thật nhiều khuôn mặt ấy. Ra trường đã sáu năm, ở đơn vị tác chiến 5 năm, mới được trở về làm nhiệm vụ huấn luyện được hơn năm nay, nhưng Vũ vẫn mang dáng dấp thư sinh. Nhìn chàng chả ai nghĩ Vũ là một người lính hiện dịch. Linh cười cười:

- Thơ của anh hả? Bài thơ hay đấy chứ!

- Không phải của anh đâu, nhưng mà cũng của một anh chàng Võ Bị. Em muốn nghe nữa không? Anh đọc nữa cho nghe.

- Thôi, hôm nào anh chép cho em nguyên bài đi.

Vũ thì thầm: Linh nè, tối nay về anh viết chuyện cho em đọc nhé.

- Viết gì cơ anh?

- Viết về tâm trạng anh khi đi đón em đó. Cảm động và hồi hộp ghê lắm.

- Ghê!

- Thật mà. Em kỳ quá à. Anh nói gì cũng phản đối được. Thôi mình đi lên phố kiếm gì ăn đi. Từ sáng đến giờ em chưa ăn gì mà.

Vũ dẫn Linh vào một hàng bún ốc. Bún ốc trên này thật tuyệt cú mèo, đúng điệu bún ốc Hà Nội mà nàng vẫn nghe bà cô nàng kể lại và ca tụng. Ăn xong, Linh đòi về vì mới lên đã bỏ đi biệt tăm. Cũng may lúc nàng đến, cô nàng đi làm chưa về, chứ không thế nào bà cũng la cho một trận. Vũ chiều nàng mà đưa về:

- Ô thôi, em về nghỉ ngơi nhé! Tối nay anh đến đưa em đi ăn tối.

Linh vào nhà đã thấy Xuân, cô em họ, đang nấu cơm chiều. Gặp Linh, Xuân mừng rỡ:

- Trời chị Linh. Em đi học về nghe nói có chị lên, em mừng lắm. Chị đi đâu vậy?

- À, lúc chị lên không có ai ở nhà nên anh Vũ rủ chị đi thác Cam Ly.

- Anh ấy đâu rồi? Sao không vào nhà?

- Anh ấy vào trường rồi. Thôi để chị đi thay đồ đã nhé. Tối Xuân đi chơi với chị và anh Vũ được không?

Xuân ngần ngại:

- Thôi, để lúc khác.

Hai đứa lâu ngày mới gặp nhau. Thôi thì đủ chuyện để nói, nói mãi không hết. Nói đến nỗi mấy đứa bé phải la lên:

- Chị Linh ơi, có anh Vũ tới.

Linh ra mời Vũ vào nhà ngồi chờ nàng sửa soạn rồi hai người cùng đi. Phố đêm ở Dalat im vắng nhưng thơ mộng. Từng cặp tình nhân đi nhau đi dọc theo bờ hồ. Sau khi ăn uống xong, Vũ đưa Linh ra chiếc cầu gỗ. Ngồi trên thành cầu nhìn ánh đèn phản chiếu lấp lánh trên mặt nước. Bên kia hồ là Thủy Tạ. Gió về đêm lạnh buốt, vậy mà Vũ còn hỏi đó:

- Em dám xuống hồ tắm không?

- Dám chứ, nếu anh cũng dám tắm.

- Anh đâu có ngán.

- Vậy thì thế này nhé. Linh nhìn Vũ cười hóm hỉnh:

- Anh xuống tắm trước, đưa quần áo em giữ. Chừng nào anh lên em sẽ xuống tắm.

Linh chỉ vào chiếc áo blouson màu đen có cổ bằng lông màu tím mà Vũ hay mặc mỗi khi phải thay đồ dân sự. Linh cười cười nói tiếp:

- Em sợ anh để chiếc áo đó trên bờ mà không ai coi, người ta lấy mất thì tiếc lắm.

Vũ biết Linh nhắc khéo là chàng giống con gái, sức mấy mà dám xuống hồ vào lúc lạnh lẽo này. Chàng cười khòa lấp:

- Anh đùa em cho vui vậy thôi.

Trời mỗi lúc lạnh thêm. Linh cảm thấy mệt mỏi nên đòi về ngủ. Nhìn Vũ trên chiếc Honda trở về trường với con đường dài hun hút, Linh cảm thấy chạnh lòng tự hỏi những bất trắc liệu có đến với Vũ không? Rồi Linh cảm thấy lo sợ. Bước vào nhà, Linh đi tắm, rồi vào giường nằm xuống ngủ với nhiều giấc mơ thật đẹp. Riêng Vũ giờ này chắc còn ngồi trên bàn với những ý nghĩ tuôn tràn trên tranh giấy để viết về mình như Vũ đã hứa:

"- Em đã bước xuống những bậc thang phi cơ rồi đó. Tà áo dài màu tím tung bay trong gió bị chiếc áo len giữ lại một phần nửa người em, trắng toát. Đúng em rồi, em đang mỉm cười với anh. Anh dùng lại giây lâu, cúi đầu như để dẫn bớt cơn xúc động. Nỗi vui mừng xao xuyên cháy lòng, tràn lan đột ngột, đầy rung cảm lạ thường. Thời khắc thoáng qua, anh thấy mình trở lại để được đón người yêu từ lâu mong đợi. Đã bao nhiêu lần

anh đón mừng trang trọng và cũng bấy nhiêu lần anh tiễn đưa em để khi quay lưng trở về thì sự im lặng chụp phủ. Từng bước độc hành tích tụ hàng hàng lớp lớp. Anh chỉ thấy trên đường dài, những vị cay đắng, buồn nản trong cuộc hành trình tình ái. Nước mắt anh cũng theo đó mà thấm ướt, rồi nhỏ xuống trong nỗi vui buồn lẫn lộn khôn xiết. Ôi, khuôn mặt tình yêu! Khuôn mặt đầy góc cạnh. Màu sắc ấy làm no đủ những ngày lớn khôn của anh. Nó đã mang anh đi, nâng anh lên, thoát anh ra ngoài khuôn mẫu ràng buộc của cuộc sống bi thảm. Chỉ có tình yêu mới làm sáng lên tâm linh anh, chiếu rọi cao vợi khoảng trời tuổi trẻ của anh. Và em, một khuôn mặt tình yêu chân thật, những lớp nhung mịn màng mà anh đã úp mặt vào đó để tẩy xóa đi bao nhiêu dấu vết, những chứng tích, những cặn bã mà cuộc đời đã in vết hằn lên đó..."

Chúa Nhật, sáng sớm Vũ đã lái xe đậu trước sân lúc Linh còn đang ngủ ngon. Anh ngồi im lìm trong xe đọc sách. Cho đến khi Linh thức dậy ra balcon ngắm trời buổi bình minh thì mới phát hiện Vũ đã ngồi đó từ bao giờ. Linh vui mừng chạy xuống sửa soạn đi lễ nhà thờ.

Ra xe, Linh len lén đến bên Vũ bịt mắt anh lại:

- Đó anh ai đấy?!

Vũ nhẹ gõ tay Linh ra, cười:

- Gớm, tiểu thư ngủ bây giờ mới dậy à? Anh ngồi đây đã hơn một tiếng đồng hồ rồi. Em mà dậy trễ tí nữa là anh thành đá đấy. Tối qua chắc em thức khuya lắm hả?

- Đâu có. Lúc anh đưa em về, vừa vào nhà là em ngủ liền. Vũ mò máy xe, nhìn Linh:

- Bây giờ em muốn đi đâu trước?

- Thì Chúa Nhật em đi nhà thờ xong rồi đi đâu mới đi chứ. Anh đi với em không?

- Sợ gì mà không dám đi. Rồi Vũ ngăm nga: "*Lạy Chúa con là người ngoại đạo. Nhưng tin có Chúa ngủ trên cao.*"

Linh đập vai Vũ:

- Cái anh này chỉ giỏi xuyên tạc.

- Xuyên tạc cái gì?
- Chúa "ngự" chứ không phải "ngủ" đâu.

Vũ cười:

- Vậy mà anh tưởng Chúa ngủ trên cao chứ.
- Chúa luôn luôn tinh thức để gõ đầu những người ưa xuyên tạc như anh.

Sau khi đi lễ, Vũ đưa Linh vào thăm trường của anh, rồi văn phòng của Vũ. Linh nhìn thấy một tấm ảnh của Linh được để trịnh trọng trên bàn làm việc. Đằng sau chiếc tủ hồ sơ là chiếc giường sắt với mùng mền đầy đủ. Vũ nói với Linh là anh ở tại đó luôn, rồi lấy máy ảnh chụp cho Linh vài tấm quanh trường như đài tử sĩ, trước phạm xá, rồi trước bộ chỉ huy. Ngôi trường thật lớn và đẹp! Vũ bắt Linh vào hoa viên dành cho sinh viên sĩ quan đón tiếp thân nhân cuối tuần.

Vũ kể cho Linh nghe về những ngày thơ ấu. Anh lớn lên ở một vùng quê bất an thuộc một tỉnh nhỏ miền Trung, trong một gia đình đông anh chị em. Cha anh mất sớm. Anh là con út. Sau khi học xong trung học, các anh chị của Vũ đều có gia đình. Riêng anh chọn võ nghiệp làm lẽ sống đời mình. Vũ trưởng thành bên giòng Thu Giang với phố Hội nghèo nàn, nhỏ bé, trầm lặng, nhưng đáng yêu. Từ lúc bé, anh đã mơ về kiêu hùng của người trai qua đường kiếm sáng ngời. Thế là từ học đường dân sự, anh đã vào Võ Bị để được sống ngang tàng, phiêu lưu. Anh luôn mong mỏi được góp bàn tay xây dựng và nổi vui chung của dân tộc. Có lần anh đã viết trong cuốn lưu niệm ngày mãn khóa như thế.

Vũ tự cho đời mình thấy buồn nhiều hơn vui. Chưa bao giờ anh có một niềm vui trọn vẹn, ngay cả bây giờ anh đã đi làm. Linh an ủi Vũ bằng cách xác nhận sự hiện hữu của mình trong chuyến thăm Vũ mười ngày. Linh hứa sẽ đem lại cho Vũ một niềm vui trọn vẹn. Do đó, chiều nào tan sở là Vũ cũng đón Linh đi chơi quanh khu Hòa Bình hay vào những vườn quê mua rau, mua hoa. Nhưng đúng như định mệnh của Vũ, niềm vui chưa trọn vẹn, chỉ được bốn ngày, thì Vũ đã mang đến cho Linh coi tờ điện tín báo tin người anh cả của Vũ vừa từ trần nên anh phải trở về quê ngay. Vũ báo tin cho Linh với khuôn mặt thật buồn. Tin

bất ngờ làm Linh bật khóc vì thương cho Vũ. Ước mơ đã vượt khỏi tầm tay anh và cả nàng nữa. Chỉ một ước mơ thật nhỏ bé mà cũng không được toại nguyện. Vũ đổ dành Linh một lúc rồi anh đi ra phi trường.

Vũ về quê, hai hôm sau Linh cũng trở về Sài Gòn vì cô đơn. Một sự lạ lùng trùng hợp là chỉ một tuần sau đó Linh nhận được thư của Xuân nói: "*Chỉ một ngày sau khi Linh về, trời Dalat lại bắt đầu mưa dầm suốt ngày đêm.*"

Có điều lạ là khi Linh lên thì trời nắng ráo mà khi Linh về thì trời lại đổ mưa. Mấy năm liên tiếp như vậy nên những người thân đã đặt cho Linh cái tên "*Người Mang Nắng Trời*"

Hai tuần sau Linh nhận được thư Vũ. Anh đã trở về trường mang theo những mắt mát, luyến tiếc khôn nguôi của người anh cả đã vĩnh viễn ra đi. Trong thư Linh đọc được những điều: "*Chắc em mong thư anh nhiều lắm. Thông cảm cho anh trong hoàn cảnh này. Những giây phút bên em, anh bắt gặp lại những mầm non của tuổi trẻ, nhưng vắng em rồi anh lại du mình trôi nổi vào những suy tư triền miên. Đời anh là một chuỗi dài bất hạnh bùa vây chằng chịt. Nếu em hỏi Dalat có gì lạ không? Anh chỉ biết trả lời em rằng từ khi em rời nơi đây trời lại mưa tầm tã, khác với những ngày nắng ấm khi có mặt em. Anh rất ân hận về chuyến nghỉ hè của em vừa qua không mang đến cho em niềm vui tuyệt vời. Em thấy không? Những ước mơ nhỏ bé như vậy mà vẫn không thực hiện được khi những biến cố bên lề cuộc sống cứ chợt đến chợt đi thật bất ngờ. Anh trở về lại vội đầu viết cho em để nói về màu tím chiều nào trên phi trường Liên Khương và anh đã ở đấy để đón em bằng cả vòng tay lẫn tâm hồn.."*

Linh gục đầu xuống bàn. Nàng dự định một chuyến viễn du khác vui vẻ hơn, trọn vẹn hơn..

Em sẽ lên thăm anh

Miền núi rừng Dalat

Để những chiều đi dạo trên đồi thông

Tay nắm trong tay cho bước chân đừng run rẩy..

(Thơ Từ Bích)

GỬI CHÀNG VÕ BỊ

● NGỌC TRÂM

(Áo Trắng Gia Long)



Bao năm qua vẫn canh đời lưu lạc,
Chàng nghĩ gì khi vận nước suy vong?
Xếp chiến y - Gác cung kiếm.. thong dong
Và chấp nhận sống cuộc đời vong quốc!?

Quên hết rồi! Những lời thề năm trước,
Nay còn đâu, ôi! giấc mộng Kinh Kha,
Nay còn đâu, ôi! tiếng thét sông pha,
Còn đâu nữa, cà vòm trời lưu luyến!?

Non nước Việt vẫn lâm than nguy biến,
Sống tha hương đừng nản chí anh hùng!
Kiếp tha hương dù có muốn hay không,
Chỉ là bước tạm dung trên đất khách.

Đòi ty nạn chất chồng nhiều thù thách,
Nhiều đắng cay buồn tủi - Mãi chờ trông.
Hân ly hương - Nên ta quyết một lòng,
Phải trở lại dẹp tan loài Quý Đồ.

Tiếng trống Diên Hồng âm vang còn đó,
Guong anh hùng Nguyễn Huệ cứu giang san.
Hung Đạo Vương - Chiến tích Bạch Đằng Giang,
Còn nguyên đó vẻ vang lưu hậu thế.

Hơn hai mươi năm - Còn đâu biển thề
Chàng còn gì cho xú sò quê hương?
Đang oằn oại dưới gót giày Quý Đồ.

Chàng Vô Bị! Hãy nghe em hỏi nhỏ:
- Phải làm gì khi vận nước đảo điên?
Là nam nhi đâu nữ mãi lạng yên?
Nhìn vận nước đã đến hồi nghiêng ngửa.

Chàng Vô Bị hãy dấn thân thêm nữa,
Tung quom thiêng diệt hết lũ bạo tàn.
Chàng mau về quang phục lại giang san
Cùng giải thế bọn sài lang khát máu.

Xây dựng lại nước nhà cho con cháu
Cùng noi gương theo dấu bước cha anh
Thế hệ sau được sống mãi yên lành
Trong một nước thanh bình không cộng sản.

NHỮNG CHUYỆN VUI BUỒN BÁN PHỞ

• VŨ CÔNG DÂN, K23

Ngày Lâm ra trường, mẹ anh lên dự lễ mãn khóa. Bốn năm về trước, khi Lâm nộp đơn nhập học, mẹ anh thất vọng và buồn, bao nhiêu mơ ước, hy vọng ở Lâm trước ngưỡng cửa đại học, phút chốc tan biến. Mẹ anh buồn, giận mỗi khi nghe triết lý ngang bướng của anh về cuộc đời:

- Lâm không mong giàu sang, không thích cuộc sống an nhàn, buồn chán, "sáng vác ô đi, tối vác về", anh không mong có chữ "Sĩ" hay "Sư" đặt trước tên, bác sĩ, dược sĩ, giáo sư, luật sư, hay kỹ sư, đối với anh ngày ấy chỉ có nghĩa là một đời sống bình thản, không đáng sống, anh mơ một cuộc sống hào hùng, sống động, chấp nhận thử thách và nhiều cảm giác mạnh. Lâm nuôi mộng "làm Tướng".

Mỗi khi nghe nói đến "làm Tướng", mẹ anh thường gằn giọng:

- Tướng cướp!

Ngày bé, Lâm thích xem phim chiến tranh, mạo hiểm, đọc truyện Tam Quốc, Hán Sở Tranh Hùng, mê hình ảnh Triệu Tử Long, máu nhuộm đỏ chiến bào, một mình một ngựa phá vòng vây, hay nét hào hùng của tráng sĩ Kinh Kha, một đi không trở lại. Anh thích hoạt động hướng đạo, mặc đồng phục, đi rừng, cắm trại. Anh thuộc lòng những bài sử oai hùng của Quang Trung, Lý Thường Kiệt và những câu thơ trong "Chinh Phụ Ngâm" mà lúc nào đọc lại, vẫn làm anh rạo rức:

Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt

Xếp bút nghiên theo việc đao cung

Đó là yếu tố và lý do tại sao Lâm chỉ có một con đường duy nhất để chọn cho đời anh, Trường Võ Bị Quốc Gia và Võ Nghiệp.

Rồi một đêm, khi trời gần sáng, Lâm lặng lẽ chui ra khỏi chăn màn, kéo cái xách tay nhỏ để sẵn dưới gầm giường, âm thầm leo từ lầu hai xuống.. anh đi, đi theo đời Võ Nghiệp!!!

Ngày Lâm mãn khóa, mẹ anh không còn buồn, giận. Nhìn sự trưởng thành vững chắc của Lâm. Nhìn nét hiên ngang của các sinh viên sĩ quan trong bộ đại lễ, kiếm đeo dài bên hông như những võ tướng thời xưa. Nhìn khung cảnh trường Võ Bị oai nghiêm và những tân sĩ quan đầy nhiệt huyết với lời nguyện: "luôn luôn nuôi chí hiên ngang", "Tự Thắng Để Chi Huy", "Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm". Mẹ anh vui và hãnh diện với mọi người, mặc dù vẫn ái ngại cho con đường anh đi, con đường hứa hẹn nhiều cam go, thử thách và những gian nguy.

Ngày ấy chiến cuộc Việt Nam đang ở thời kỳ khốc liệt. Nhiều trận đụng độ cấp sư đoàn. Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đang hành quân vượt qua biên giới Lào. Hàng ngày báo chí đăng tin chiến sự, cùng sự tổn thất sinh mạng hai bên, ở trang đầu, chạy hàng chữ lớn.

Lâm nhìn thấy trong mắt mẹ, những tr�u mến trộn lẫn lo âu. Trong buổi tiếp tân của trường dành cho thân nhân các tân sĩ quan, mẹ anh ái ngại hỏi:

- Con đã biết đơn vị chưa?

Lâm khoe chiếc nón Biệt Động, đã có tên trong danh sách. Mai con ra phố với mẹ, khỏi phải chọn đơn vị.

Mẹ anh ngần ngại:

- Sao ở Sài-gòn người ta đồn con đi.. "lính thủy đánh bộ"?

Lâm cười:

Đồn nhảm! chắc mấy thằng Việt Cộng nằm vùng.

Mẹ anh kể:

- Mấy hôm trước ở Sài-gòn, mẹ đi xem bói, thầy bói nói số con tốt lắm, số đào hoa, nhiều may mắn, nhưng thăng trầm, số hoạch phát, hoạch phá. Có sao văn quân và tướng quân chiếu mệnh, nếu theo văn sẽ phát văn, theo võ sẽ phát võ, sau này làm lớn lắm, có lẽ đến quan ba lện..

Lâm bực tức cất ngang:

- Thằng thầy bói nào nói láo mẹ để ăn tiền? Về Sài-gòn mẹ chỉ cho con, con.. bé rằng nó! Xuất thân từ trường Võ Bị, một là xanh cỏ, hai là đỏ ngực, lên tướng, làm gì có chuyện, làm lớn lắm, đến quan ba

lận!

Bây giờ đã hai mươi sáu năm trôi qua. Cuộc đời đã cho Lâm những thăng trầm, có may rủi, có hoạch phát, hoạch phá, có lên voi xuống chó, như lời người thầy bói năm xưa, nói vu vơ, mà đúng!.. đúng thật! Lâm làm lớn lắm! chỉ tới được "quan ba". Nếu ngày ấy, thầy bói nói vu vơ thêm vài câu: ".. theo võ sẽ phát võ, chắc làm lớn lắm, đến bán Phở lận.." Có lẽ hôm nay Lâm phục thầy lắm! tâm phục! khẩu phục! Nếu thầy còn sống bất cứ nơi nào, hang cùng ngõ hẻm, chắc anh cũng tìm đến để bái thầy. Còn như thầy đã mờ yên, mà đẹp ở đâu, anh cũng cố tìm ra, để đem con gà, bát cơm, quả trứng, cúng thầy.

Bây giờ Lâm bán Phở, chẳng biết là điều may hay rủi, vui hay buồn cho anh? Mộng hải hồ lỡ dở, mộng "tướng" không thành, "sĩ" thì chẳng có, "sư" cũng đã hết! Lâm chỉ còn cái duyên bán Phở. Buồn vui theo nời Phở..!!!

Bán Phở! Không biết là duyên, hay nghiệp của Lâm? Từ xưa, có bao giờ anh nghĩ rằng có ngày anh đi bán Phở. Lâm là người ghét ăn Phở, nói đến phở là anh lắc đầu:

- Ăn món lợng bõng nước, với bột lọc, với vài miếng thịt lớn nhón, lều bều, thà nhịn đói, về nhà ăn cơm nguội, nước mắm ớt, dưa chua, còn sướng hơn.

Đúng là ghét của nào trời trao của ấy, bây giờ chung quanh Lâm là Phở, từ sáng đến chiều chỉ thấy Phở, những Phở là Phở, ngày nào cũng ăn Phở, ăn mãi đâm ghiền, không ăn không chịu nổi. Có hôm Lâm tự nhủ lòng:

- Hôm nay nghỉ ăn Phở một ngày xem sao!

Thế rồi, ké bưng qua, người bưng lại, hương thơm bốc lên nghi ngút, mùi hành trần, nước béo thơm phức.., Lâm cảm lòng, nuốt nước miếng nhịn thêm, được đến chiều cũng yếu lòng, mũi dạ.. anh phán ngay cậu nhỏ giúp việc một câu:

- Làm tao một tô vừa vừa, đủ thứ, hàm bà làng sáng cấu, xuống cầu sáu cán.

Bán Phở! Chắc là nghiệp dĩ của Lâm! Ma đưa lối, quý dẫn đường. Buổi sáng hôm ấy nghỉ việc. Lâm đưa vợ đi vòng vòng ăn trưa, chẳng

biết trên mặt vợ anh có hấp lực, ma lực, hay lộ vẻ mót làm ăn, buôn bán. Bà chủ tiệm mon men đến bên vợ anh làm quen, xàm xì nhỏ to.. Chẳng trách ai được. Lỗi tại Lâm! Anh đã "ừ", anh chi tiền, anh quyết định mọi việc theo kiểu "võ biền", nhanh, gọn, độc lập và liều lĩnh.. được ăn, thua chịu, không hỏi ý kiến một ai. Lâm vẫn nhớ lời vị tướng chỉ huy trường, dặn dò các tân sĩ quan trong ngày mãn khóa, về "quyết định" và "thi hành quyết định" của một sĩ quan chỉ huy quân sự: *"Một khi đã quyết định, thì phải cương quyết thi hành quyết định của mình. Không nên thay đổi quyết định nếu không có những lý do chính đáng, vì nếu các bạn giữ nguyên quyết định mà gặp thất bại, thì sự thất bại đó thường nhỏ hơn, hoặc ít chua cay hơn thất bại mà sự thay đổi vô cớ các quyết định đem lại cho các bạn."*

Có lẽ câu này chỉ đúng trên chiến trường, nhưng không đúng lắm trên thương trường!

Lâm đã mua tiệm một cách vội vàng, phải nói là ấu. Anh tin lời thành khẩn của vợ chồng chủ tiệm: "Chúng tôi là người đi đạo..", sau này một người bạn đã sửa anh: "Bạn làm rồi, bạn nên tin người có đạo, chứ không phải người đi đạo."

Một khi tiền đã cầm thì người cũng bay xa, để lại sau hậu trường là một tiệm Phở nhập cảng từ Việt Nam, và sở Y Tế đang gửi giấy đòi đóng cửa vì tiêu chuẩn vệ sinh.. Ôi! những tờ phở ngày xưa đã có lần Lâm cao hứng gửi gắm vào dạ dày!.. khuấy mắt, có sao đâu! anh vẫn còn khoẻ mạnh đến hôm nay!

Vạn sự khởi đầu nan, bắt đầu từ đóng cửa sửa chữa, tổng vệ sinh, xin lại chữ "A" rồi ra mắt bà con. Mỗi khi khổ cực, mệt mỏi, Lâm vẫn thường an ủi: Từ nay, Quốc phòng có cắt giảm, hãng có dọn ra giữa sa mạc để làm máy bay, hóa tiền cho rẻ, hay bán "sale" cho ai, mình vẫn cảm dùi ở San Diego này. Từ nay mỗi ngày không còn phải "hai" với "ba", "how you dun" với "Tao đấy very well" với con cháu chú Sam, thiếu tình người, thiếu môn học công-dân-giáo-dục, đức dục trong chương trình tiểu học và trung học. Không còn những buổi họp để kèn cựa nhau, ăn trộm "program", sửa đầu, sửa đuôi để được "review" tốt, cuối năm lên vài ngàn lương.. Cũng không còn lo ngại những cơn bốc đồng kiểu "võ biền, ném program, tài liệu, giấy tờ vào bàn "boss".. "You are ass hole! I quit", rồi về nhà nằm co, sợ không đủ tiền trả "bill".

Bắt đầu một nghề mọn, nghề tay chân, nhưng đầu óc thành thoi. Tường để, nhưng không phải vậy! Bắt đầu vào nghề là bắt đầu của hàng trăm những phiền toái, rắc rối.

Đầu tiên là nấu Phở. Làm sao nấu cho được nồi nước lèo ngon?

Lâm gửi thơ và điện thoại đi khắp nơi cho bạn bè, gòn gợn là:

- Tao bán Phở, gửi công thức, dẫn giảng và chi tiết cách nấu về tao gáp. Nếu cần bay qua đây, tao chi tiền vé...

Vài ngày sau, Lâm có đủ loại công thức từ khắp nơi gửi về, phở Hồ, phở da đen, da đỏ, phở tàu bay, tàu bò, tàu chiến, phở cứng, phở mềm, phở chín nút, phở bù. Anh vẫn ca ngợi: "Chỉ có anh em Võ Bị mới thương nhau, cho nhau tí "Phở", chứ mọi người, thường thì.. dẫu như dẫu.. kít"

Nhiều công thức quá, đâm ra lúng túng, "tẩu hỏa nhập ma". Vợ chồng Lâm chẳng xài công thức nào trọn vẹn, cứ suốt ngày cân, đo, thử, ném và đổ. Nếu méo mó nghề nghiệp mà dùng đến "statistical process control", với từng đó công thức, pha trộn từng đó gia vị, phải thử đến $nCr = n!/r!(n-r)!$ lần, nghĩa là phải đổ đi hai ba trăm nồi mẩu! Có lẽ chưa mở tiệm đã cụt vốn!

Lẽ dĩ nhiên lúc đầu có nhiều khuyết điểm. Như lần đầu tập bán khẩu Garant M1, trên thêm bán năm mươi thuốc, tám viên đạn bay lên trời, chẳng tìm thấy dấu vết trên bia, bán chim? nhưng sau những lần điều chỉnh biểu xích, đưa tam giác xạ kích điểm vào tâm, là bán dẫu trúng đó. Tim mãi, học mãi, thử mãi, cuối cùng nồi phở cũng lên được hàng "cao thủ".

Mở quán ăn, đúng là làm dẫu trăm họ, nhất là cô dẫu mới, còn non dại. Nhưng ngày đầu vợ chồng Lâm cứ phải vênh tai, trở mắt mà nghe những chê bai nặng nhẹ.. Thôi thì: Bánh nhiều, bánh ít, bánh mềm, bánh cứng, mặn, lạt, nặng mùi, ít mùi.. Ai nói cũng phải ừ.. ừ, dạ.. dạ.

Bây giờ nghề đã khá, không còn nghe nhiều chê bai, giảng dạy như xưa, nhưng lại bắt đầu những buồn vui với khách. Trăm khách, trăm kiểu cộ khác nhau, từ chỗ ngồi đến cách ăn uống, người thích ít bánh, người thích ít thịt, người thích nước béo, người thích nước trong. Mỗi người gọi phở một cách khác nhau:

- Tái nạm về dòn, ít bánh.
- Chín gầu gân, hành trần, nước béo.
- Tái chín gân sách, nhiều bánh, nước trong.

Có ông khách quen mỗi lần gọi: Cho tôi tái gầu, ít bánh, ít thịt. Lam vẫn cười thầm: nếu ông khách nào đến ăn phở cũng gọi: "cho tô đặc biệt, không bánh, không thịt, không nước!" chắc kẻ bán phở này lười và sướng biết mấy!! Ngược lại cũng có đám ba khách quen, mỗi lần gọi phở là nhân viên chạy hut hơi, nào là tái riêng, giá chín, hành trần, nước béo, hành dấm, v.v.. Cũng may, mấy vị khách này chưa học đến tuyệt chiêu của cách gọi phở, phải là: "Cho tô đặc biệt, tái, chín, nạm, về dòn, gầu dòn, gân, sách, giá chín, hành trần, nước béo, nhiều rau, nhiều bánh, nhiều thịt, nhiều nước.. ít tiền." Có như vậy chủ tiệm mới chào thua và chờ vờ nợ.

Một buổi sáng, vừa mở cửa tiệm, hai nhà sư xăm xăm bước vào. Bà chủ vốn dĩ mộ đạo, chấp tay ra đón, vừa định ngỏ lời: thưa thầy tiệm chúng con không bán món chay. Một nhà sư đã đồng dục ngay từ cửa: Cho tô đặc biệt, nhiều gầu, nước béo..!! Thế là ngày hôm ấy khách khứa đông như ngày hội, anh em chạy gần tít thò. Nước lèo hết, phở hết, thịt hết. Chén bát chất đống, không kịp rửa. Đa tạ hai nhà sư. Mãi sau này Lam mới biết, có phái tu hành được phép ăn mặn, chỉ bắt đầu thọ chay từ lúc đúng Ngọ, 12 giờ. Những hôm sau, mỗi sáng ra mở cửa, bà chủ cứ ngẩn ngơ như ngóng đợi ai? có lẽ mong nhà sư áo vàng.. đến mở hàng?

Chỉ riêng việc quảng cáo trên các báo Việt ngữ, cũng đã gây nhiều bất động, cãi vã trong gia đình. Gần một năm nay, lúc nào vợ Lam cũng cần nhân: Mang tiếng văn hoa, chữ nghĩa mà có mấy câu quảng cáo dạn ra không nổi, quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có tên tiệm với địa chỉ, để giấy trắng, tốn tiền, vô ích.. Lam vẫn bịt tai, giữ vững lập trường, gân cổ cãi: không lẽ em muốn tôi bắt chước âm điệu cổ điển, huê vốn, như mọi quảng cáo khác. Có ai đại dột quảng cáo tiệm mình là: "Phở không thơm ngon, không hợp khẩu vị, bánh phở khô, không ngò gai, không húng quế quanh năm, café Mèo hạng bét, nhạc Pháp tào lao, bãi parking chật hẹp, tiếp đãi cà chớn! Nếu không ai dám, việc gì tôi phải kể lể lời thôi cho hao tổn giấy mực, để trắng cũng là một cách quảng cáo gây chú ý độc giả. Giải thích của Lam vẫn chưa làm hài lòng vợ, lâu lâu nàng cũng

đi lẻ với mấy ông làm báo cho đầy trang.

Trong cái buồn có cái vui! Sau gần một năm, số khách quen của tiệm đông dần, đa số khách lớn tuổi, đứng đắn. Để ý lắm Lâm mới biết số khách trẻ, học sinh, sinh viên.. vắng dần. Tìm hiểu, gạn hỏi sau cùng anh tìm được nguyên do. Một bạn trẻ, con người bạn thân đã thành thật tâm sự: Phở ngon, tiệm trang hoàng đẹp, nhưng chúng cháu đến không được thoải mái, ăn phải trả tiền mà đến phải thưa, về phải chào, nên tụi cháu rủ nhau đi tiệm khác. Thì ra, từ ông nấu phở, đến thợ bưng, cho đến bà chủ ngồi cashier, tất cả tuổi đã gần ngũ tuần, hèn chi các cậu nhỏ xa chạy cao bay, để thoát cảnh vừa phải trả tiền vừa phải "thưa bác", "thưa chú".. đến lúc các ông già phải về hưu, hay rút dần vào bếp, để kêu gọi giới trẻ đầu quân, may ra mới cứu vãn được tình thế. Dẫu sao, đó cũng là điều đáng mừng cho dân Việt lưu vong. Giấy rách vẫn giữ được lề. Đến bây giờ, trên cái xứ tạp nham, hợp chúng này, các bạn trẻ vẫn giữ được ít nhiều phong tục, tập quán tốt "trên kính dưới nhường".

Tưởng rằng mọi việc êm xuôi, cứ đà này, Lâm tiến nhanh, tiến mạnh. Dẫu ngộ, tai họa đến từ khi tờ niên giám điện thoại phòng thương mại Đông Dương phát hành. Một sự lầm lẫn quái ác, số điện thoại của tiệm, được thay thế bằng điện thoại nhà. Bắt đầu từ sáu giờ sáng hôm ấy, chuông điện thoại đầu tiên đánh thức mọi người, từ vợ chồng, con cái, đến mẹ già đã ngoài tám mươi:

- Phở "Tùng" mở cửa cha?

Rời từ đấy, mỗi ngày, từ sáng sớm đến chiều tối, điện thoại reo liên tiếp:

- Mấy giờ mở cửa..?

- Hôm nay có cà-ri dê không..?

- Làm dùm 3 cái đặc biệt togo, 5 phút nữa tới lấy..

- Hôm nay có cần rau quế không..?

- Nhiều khi cả nhà đã lên giường vẫn còn điện thoại:

- A lô.. Phở Tùng mấy giờ đóng cửa..?

Mỗi lần chuông reo, bà cụ tám mươi tuổi lại hốt hoảng, ú ớ..!

Những ngày đầu Lâm còn kiên nhẫn trả lời:

- Xin lỗi, ông gọi làm số, đây là tư gia không phải phò Tùng.

- Bà vui lòng quay số.. đây là nhà riêng.

Bực tức quá, Lâm gắt:

- Lâm rồi cô ơi.. đây là nhà tôi.

- Lộn rồi ông.. lịch in sai rồi.

- Lâm rồi cha nội.. Quay số 284.. chứ thằng in lịch.

Lâm gọi ông chủ tịch cơ quan in lịch than phiền, cũng chẳng giải quyết được gì, điện thoại vẫn reo ngày đêm. Sau những lần nóng giận, nặng lời, Lâm thấy áy náy, bút giấy động rừng, dây mơ, rễ má rồi cũng quen biết cả. Mấy hôm sau, một sứ giả của Phòng Thương Mại Đông Dương gọi tới cầu hòa, ngài phân trần, xin lỗi, nghe rất hợp lý, sau đó bằng ngôn ngữ nửa Việt nửa Mỹ, ngài kết luận: Cái "sò lú sần" của chúng tôi là ông vui lòng đổi số phôn nhà, "forward" số phôn cũ ra tiệm. "Bi đi nét" nhỏ thôi chắc cũng không thiệt hại lắm đâu. Chúng tôi làm "bi đi nét" to lắm, đến ba triệu..

Nghe đến "to lắm", Lâm nóng giận: "to" thì vợ ông hưởng, con ông nhờ, mắc mớ gì đến tôi! nào có ai tra hỏi mà phải khoe.. to với nhỏ!

Nghĩ mình làm ăn buôn bán nhỏ, chẳng đáng gì so với "bi đi nét" ba triệu.. để các giới chức lớn phải quan tâm! Đành chịu thiệt thòi, bị tai để mỗi ngày khỏi phải nghe vài chục cú phôn gọi.. phò!

Bao nhiêu năm đi làm, chung đụng với con cháu chú Sam, mọi tay, mọi lười, mọi môi cười, khác biệt từ ngôn ngữ, phong tục, cách pha trò, cho đến ly café, bữa ăn trưa!.. Lâm đã ngấy lắm rồi! Bay giờ về sinh sống với cộng đồng, từ sáng đến chiều, bạn bè người đến, người đi, chào hỏi, vui cười, hàn huyên bằng tiếng mẹ đẻ.. Lâm thấy dễ thờ hơn nên thường tâm sự với các bạn:

- Lâm ăn tuy khó khăn, nghèo, nhưng vui. Đúng là "ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn." Nhưng cũng phải coi chừng, một góc "ao nhà" có Dia!!!

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ được được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Vô Bì và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phi báng, đê tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Vô Bì hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chữ không chi tiết hóa đê tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, để đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trần Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gửi bài Mời cho tòa soạn. Những bài "đã" gửi cho báo khác và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.



SINH HOẠT TỔNG HỘI

Theo tinh thần Đại Hội kỷ 10 tại Nam Cali, trong đó có việc liên lạc sinh hoạt với các Hội địa phương để phát triển việc liên kết giữa các hội địa phương với các hội đoàn bạn và cộng đồng, Ban Chấp Hành Tổng Hội đã phối hợp với Hội Đồng Tư Vấn đến địa phương để sinh hoạt với anh em Cựu SVSQ.

Lịch trình sinh hoạt hiện nay của Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyên và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Đỗ Ngọc Nhận được dự trù như sau:

- Ngày 21 tháng 9 năm 1996 đã tới sinh hoạt với Hội Võ Bị Dallas-Fort Worth nhân dịp Hội địa phương bầu cử lại Tân Hội Trưởng và Tân Ban Chấp Hành.

- Ngày 28 tháng 9 năm 1996 sẽ tới thăm và sinh hoạt với Hội Võ Bị Toronto, Canada.

- Ngày 5 tháng 10 năm 1996 sẽ đến thăm viếng và sinh hoạt với Hội Võ Bị Oregon.

- Ngoài ra tại địa phương Hoa Thịnh Đốn, Ban Chấp Hành Tổng Hội và Ban Biên Tập Đa Hiệu đã thường xuyên sinh hoạt với các Cựu SVSQ tại sở tại trong các dịp Picnic Hè 96, Họp nội bộ và hội thảo.

Được biết chương trình sinh hoạt này sẽ được phối hợp giữa Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyên và Cựu SVSQ Chủ Tịch

Hội Đồng Tư Vấn Đỗ Ngọc Nhận. Hai vị này hoặc là cùng tham dự, hoặc là luân phiên tham dự, tùy theo hoàn cảnh và phương tiện.

TIN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Qua tiếp xúc của Đa Hiệu với Cựu SVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Đỗ Ngọc Nhận, được biết Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN dự trù tổ chức một buổi họp khoáng đại quan trọng của Hội Đồng Tư Vấn trong một ngày gần đây. Thành phần tham dự là các thành viên của Hội Đồng Tư Vấn, nghĩa là gồm các Đại Diện các Khóa, các Cựu Tổng Hội Trưởng, Các Cựu Chỉ Huy Trưởng, và Ban Chấp Hành Hội Đồng Tư Vấn.

Mọi chi tiết cần thiết khác, xin quý vị theo dõi Bản Tin Truyền Thống và Đa Hiệu trong những số tới.

HỘI WASHINGTON STATE

Họp Hè 96 của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Washington

● Phóng sự của Huỳnh Bửu Sơn, QSV

Sau khi tham dự cuộc họp mặt kỷ niệm 40 năm ngày ra trường của khóa 12 về, tôi có ý trông ngóng tin tức họp hè của Hội tại tiểu bang Washington. Tình nhấm trong đầu thì thấy Ban Chấp Hành đến hè này là mãn nhiệm kỳ. Chưa kịp gọi thăm dò thì anh Lương Chi, K10, Hội Trưởng, đã gọi cho biết là buổi họp Hè của Hội sẽ được tổ chức vào lúc 11 giờ ngày Chủ Nhật 28 tháng 7 tại cùng nơi họp lần trước, Seaward Park, Lake Washington, thành phố Seattle. Anh cho biết là sẽ bầu Tân Hội Trưởng và Ban Chấp Hành.

Sáng Chủ Nhật 28, tôi đến đón Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Thành, K17 xong, hai anh em lên đường xuống Seattle dự họp. Mặc dù trong thiệp mời có ghi rõ là các anh em ở Bellingham và Spokane khỏi phải lo về ẩm thực, nhưng Cựu SVSQ Thành và tôi cũng mang theo vài thức ăn cho đúng lệ. Chúng tôi đến địa điểm họp lúc 11 giờ 15. Đến nơi, thấy anh em đã đến khá đông.

Thấp thoáng từ xa các Cựu SVSQ Lê Nguyên Bình/K7, Hoàng Văn



Các Cựu SVSQ thuộc tiểu bang Washington đang chăm chú họp Hội 96

Thanh/K19, Lê Trung Nga/K23, Hồ Ngọc Sang/K6, Hứa Yến Lến/K6, đang quây quần trò chuyện. Tồi men lại nhập cuộc. Các anh vẫn thấy mạnh khỏe, phong độ thư thái thêm ra. Lâu ngày gặp nhau, câu chuyện vồn vã, không dứt. Khi anh chị Tứ Bộ Cam/k3 đến, ai nấy đều đổ xô đến chào mừng. Anh Hội trưởng đến chào anh Tứ Bộ Cam và trình trọng cho biết lần này xin thay đổi lại chương trình đôi chút là đề nghị ăn trước họp sau. Ý kiến của anh được ai nấy đều tán thành và mọi người lần lượt theo niên trường Cam đến bàn lấy thức ăn.

Đến 12 giờ 30, anh Hội trưởng lên tiếng mời anh em nhóm họp. Mở đầu anh Hội trưởng tuyên bố khai mạc và Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Thông/K16 lại được mời lên điều khiển chương trình. Theo chương trình được đề ra, anh em bắt đầu từ đầu bàn trò xuống lần lượt đứng lên tự giới thiệu. Tuy có một số anh em vì bận việc không đến dự được nhưng số người tham dự hầu như rải đều từ khóa 3 cho đến khóa 31. Sau phần giới thiệu thành phần tham dự, Cựu SVSQ Lê Nguyễn Bình/K7 và Cựu SVSQ Hoàng Văn Thanh/K19 lần lượt tường trình về buổi đại hội của

Tổng Hội. Qua sự trình bày, Hội Washington được chính thức thông báo là Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền/K16 đã được tái bầu với đa số tuyệt đối để tiếp tục giữ chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 96-98. Cựu SVSQ Bình cũng đồng thời thông báo là Cựu SVSQ Tân Tổng Hội Trưởng có ý định sẽ tham viếng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Washington vào tháng 10 sắp đến. Điểm đặc biệt nhất làm anh em rất cảm kích khi được biết thành phần tham dự Đại Hội có các con cháu của các Cựu SVSQ tham dự. Các cháu trai và gái đồng loạt đội mũ xanh ngồi hàng ghế phía sau trong ngày đại hội.

Tiếp theo đó, Cựu SVSQ Lương Chi, Hội trưởng đương nhiệm, trình bày về mọi sinh hoạt của Hội trong năm qua, tình hình tài chánh của hội. Anh em nêu lên các trở ngại và yêu cầu anh em giải quyết như niên liễm, tiền dành riêng cho Hội trưởng chi tiêu, sự tham gia sinh hoạt của Hội với các đoàn thể khác tại Seattle, v.v..



Những món ăn ngon lành đang chờ các tham dự viên và gia đình trong buổi Họp Hè 96

Sau khi giải quyết các vấn đề trên và giải đáp một số câu hỏi của Hội viên, Cựu SVSQ Hội trường tuyên bố chức vụ Hội trường và Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/TVBQGVN tại tiểu bang Washington mãn nhiệm kỳ và yêu cầu toàn thể anh em bầu Tân Hội trường và Tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 96-99.

Cựu SVSQ Lương Chi tuyên bố mãn nhiệm kỳ xong, anh nhường ghế chủ tọa lại cho ủy ban gồm các Cựu SVSQ Từ Bộ Cam/K3, Nguyễn Lương Khương/K5, và Hứa Yến Lén/K6 điều khiển bầu cử. Vì không có ai tình nguyện nên ủy ban điều khiển bước qua phần đề cử. Năm người được đề cử là các Cựu SVSQ Hứa Yến Lén/K6, Trần Văn Cao/K12, Nguyễn Ngọc Thông/K16, Hoàng Văn Thanh/K19 và Lê Trung Nga/K23. Trước khi cuộc bầu cử bắt đầu, ban điều khiển cho phép các Cựu SVSQ được đề cử được quyền khước từ trong vòng hai phút đầu tiên. Như bắt được vàng, ai nấy đều đứng lên viện lý do này lý do khác xin miễn. Sau cùng toàn thể hội viên tham dự đồng thanh tán thành bầu Cựu SVSQ Trần Văn Cao/K12 lên giữ chức vụ Hội Trường Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Washington nhiệm kỳ 96-99.

Tính từ khi Cựu SVSQ Lương Chi tuyên bố mãn nhiệm kỳ cho đến khi bầu xong Tân Hội trường, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Washington không có Hội trường trong vòng 26 phút. Cựu SVSQ Tân hội trường lên cảm ơn Cựu SVSQ Lương Chi và cựu Ban Chấp Hành về các thành quả trong suốt nhiệm kỳ qua, cảm ơn toàn thể hội viên hiện diện đã tin nhiệm và hứa sẽ cố gắng hết sức mình làm tròn nhiệm vụ anh em giao phó.

Tân Hội trường cho biết sẽ thành lập tân Ban chấp hành và sẽ tổ chức lễ chính thức ra mắt tân Ban chấp hành một ngày gần đây.

Buổi họp chấm dứt vào lúc 3 giờ chiều trong bầu không khí thân mật, quyến luyến; bắt tay từ giã nhau và hẹn ngày tái ngộ.

Vài Câu Chuyện Bên Lề

Xin ghi nhận thêm là trong khi anh em hội họp, một vài vị phu nhân đứng xa xa hưởng ứng, vỗ tay theo rất thích thú. Nhất là Cựu SVSQ phu nhân Trần Văn Cao/K12 đứng dựa vào cột nhà bên ngoài cạnh bàn họp chăm chú theo dõi, ghi chép. Chị Trần Văn Cao hầu như đã thật sự làm

thư ký cho buổi họp vì khi anh em sinh hoạt không ai để ý đến việc bầu một hội viên thư ký ghi chép làm biên bản.

Khi nghe Cựu SVSQ Từ Bộ Cam tuyên bố: "Bây giờ chúng ta bước sang phần đề cử. Các anh em được đề cử sẽ có quyền từ khước trong vòng 2 phút đầu tiên trước khi cuộc bỏ phiếu bắt đầu." Ý kiến này bắt nguồn từ sự tường trình của Cựu SVSQ Bình về thể thức bầu Tổng Hội Trưởng. Bỗng nhiên được Ban điều khiển mang ra áp dụng làm tôi đâm lo. Tôi không biết trong trường hợp tất cả các Cựu SVSQ được đề cử nhất loạt xin khước từ, Ban điều khiển sẽ giải quyết ra sao. Hầu hết các Cựu SVSQ được đề cử đều xin khước từ ngay sau khi tên mình được đưa lên. Nhanh miệng nhất là Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Thông/K16. Tôi nhìn về phía Cựu SVSQ Trần Văn Cao/K12, hai phút đã qua nhưng anh vẫn ngồi yên làm tôi cảm thấy yên lòng.

Trên đường về lại Bellingham, Cựu SVSQ Thành và tôi như đôi bạn tri kỷ kể lại cho nhau những kỷ niệm trong thời gian dưới mái Trường, lúc nước mắt nhà tan, thời gian tù đầy. Thành kể lại lúc đi phỏng vấn làm thủ tục di Mỹ, Thành đã bất chấp sự dòm ngó soi móc của tụi cán bộ cộng sản, tay dặt vợ, tay ôm cuốn sách lưu niệm, phỏng vấn viên xô ghế đứng lên đưa tay lên chào, "Xin chào Thiếu tá, thủ tục kể như xong, Thiếu tá về nhà chờ ngày lên máy bay đi Mỹ. Chúc Thiếu tá may mắn." Cựu SVSQ Thành kết thúc câu chuyện lúc bị tù đầy bằng câu: "Trên hành tinh này không có giống người nào tàn ác như bọn Cộng Sản (VN)."

Quay qua nhìn Thành, tôi thấy những nét u uất, tức tưởi lộ hẳn trên gương mặt. Phảng phất trong trí tôi một SVSQ trẻ tuổi, gương mặt tươi sáng, trong y phục đại lễ trắng, sọc đỏ, alpha trên cầu vai trình diện trước mặt tôi. Từ Thành, tôi liền tưởng đến các SVSQ khác, đến Đại đội, Tiểu đoàn, Liên đoàn SVSQ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam một thời vang bóng. Dấu dấy còn văng vẳng những tiếng hô, "Nhìn phải - Chào", thấp thoáng những Quân Kỳ, Hiệu Kỳ ngả xuống 90 độ, những lưỡi kiếm lấp lánh tung lên xong đồng loạt hạ xuống, hàng trăm gương mặt dưới mũ trắng và dây quàng xéo xuống miệng cùng góc độ, đồng loạt quay đầu 45 độ về bên phải nghiêm trang, đầy hào khí nhìn lên khán đài, chân bước nhịp nhàng theo tiếng nhạc quân hành. Đại đội này đến

Đại đội khác, trùng trùng điệp điệp, chập chồn trong trí tôi như bóng ma. Bỗng nhiên tôi cảm thấy rùng mình rợn tóc, đau nhói trong tim.

Buổi họp Hè/96 của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Tiểu bang Washington đối với Cựu SVSQ Thành và tôi thật sự chấm dứt vào lúc 7 giờ tối đêm đó.

HỘI VÕ BỊ OREGON

Trại Hè "Tự Thắng" của Hội VBQGVN/Oregon

● Thầy Châu, K13

Như thông lệ hàng năm, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oregon đã tổ chức buổi họp mặt vào ngày 6 tháng 8 năm 1996 tại Blue Lake, Portland cho toàn thể gia đình Cựu SVSQ cư ngụ trong tiểu bang này.

Hầu hết hội viên và gia đình đã đến tham dự, mỗi gia đình đến đem theo thức ăn hộp khẩu vị nhất để "đóng góp", đặc biệt là đúng thủ tục "mỗi năm chú heo quay vàng ngày" của Ban Chấp Hành là chủ lực chính của ngày họp mặt.

Sau phần thủ tục của Cựu SVSQ Hội Trưởng Lê Xuân Hiến, chào mừng hội viên và thân quyến, chào mừng các anh em vừa đến bến bờ tự do và chuyển cư về Portland. Kế đến Cựu SVSQ Trần Văn Thư tường trình về thành quả của Đại Hội Kỳ 10 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, kèm theo hình ảnh để mọi người chia sẻ cùng nhau.

Phần thứ hai là màn cụng ly, cụng chén; quả thật món ăn nào cũng ngon, cũng lạ miệng và đều tiêu biểu cho ba miền đất nước, quê hương.

Phần thứ ba là trò vui thể thao và văn nghệ "ca-ra" di "OK". Các thanh thiếu nhi Võ Bị rất hoạt động trong các trò chơi và nhiệt thành giao đấu thể thao, còn các nàng dâu Võ Bị lại tích cực tham gia trong chương trình văn nghệ, khiến người quản ca và điều khiển chương trình là hai anh Nghi và Hòa muốn hụt hơi, vì các nàng Võ Bị đều là những giọng ca vàng vùng Tây Bắc nên bị "bis" liên tục..

Trời nhiều mây, từ mát dịu đến hiu hiu lạnh lạnh, như mùa xuân Đà Lạt, bên Blue Lake lại tránh nhớ những cội thông già trầm mặc của Hồ Xuân Hương, xứ anh đào quê mẹ. Không khí đoàn kết huynh đệ đã làm ấm lòng mọi người tham dự. Thật là niềm vui chung!

VĂN HÓA VỤ

Đa Hiệu vừa nhận được Bản Tin Văn Hóa Vụ số 24. Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cảm tạ các Cựu Giáo Sư trong Văn Hóa Vụ về tấm thịnh tình này. Trong Bản Tin này, Đa Hiệu nhận thấy có một số tin tức đáng lưu ý, xin giới thiệu với toàn thể độc giả:

Ba Học Bổng Đầu Tiên 96-97:

Văn Hóa Vụ đã thành lập được một Quỹ Học Bổng do sáng kiến của hai Cựu Giáo Sư VHV Hà Dương Dực và Nguyễn Hữu Gi, mặc dù hiện nay Quỹ vẫn trong tinh thần thí nghiệm. Tuy nhiên, VHV cũng vừa chọn xong 3 học bổng cho 3 con em tại Việt Nam:

1. Gia đình VHV Sài Gòn: Lê Hữu Minh, lớp 10, con của anh Lê Hữu Hiệp, do anh Nguyễn Minh Diễm giới thiệu.
2. Gia đình VHV Đà Lạt: Lê Nguyễn Tuấn Anh, lớp 10, con của anh Lê Yên, do anh Tôn Thất Sam giới thiệu.
3. Gia đình VHV Huế: Hoàng Gia Phước, lớp 4, con của anh Hoàng Trần Châu, do anh Tôn Thất Quy giới thiệu.

Được biết, mỗi học bổng đầu tiên này là 120 mỹ kim.

HỘI VÕ BỊ PENNSYLVANIA

Họp Mặt Hè 96

● Lê Châu, K18

Thứ Bảy, ngày 13 tháng 7 năm 1996, mặc dầu bị mưa bão lớn, bão Bertha, nhưng số khá đông anh chị em hội viên thuộc Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Penn vẫn đến tham dự họp mặt Hè 96, được tổ chức tại tư gia Cựu SVSQ Hội trưởng Nguyễn Ngọc Văn. Đây là buổi sinh hoạt định kỳ hàng năm. Theo thông lệ, mỗi năm Hội họp 2 kỳ: Tết Niên và Hè, nhằm duy trì sự liên lạc thường xuyên để nuôi dưỡng và phát triển tinh thần huynh đệ Võ Bị Việt Nam.

Sau các nghi thức chào cờ, mặc niệm và ca Võ Bị Hành Khúc, Hội trưởng đã nói lời chào mừng toàn thể các Cựu SVSQ và gia đình tham dự. Kế tiếp, Thủ Quỹ trình bày tình hình tài chánh của Hội trong mọi vấn đề, kể cả chi tiêu trong các công tác xã hội. Đặc biệt nhất là Hội

Penn đã hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Hội gia tăng các hoạt động cộng đồng chung với các đoàn thể chống Cộng tại địa phương, qua sinh hoạt tiếp xúc với các hội đoàn tại Philadelphia nhằm tiến tới thành lập cộng đồng người Việt chính thức tại thành phố này. Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Vân, hội trưởng, được tín nhiệm bầu vào thành phần lãnh đạo cộng đồng. Được biết Cựu SVSQ Vân đã từng là Hội trưởng Hội Tương Trợ Người Việt Quốc Gia tại Philadelphia từ những năm đầu thành lập.

Hội cũng đã xuất quỹ ủng hộ Tổng Hội 400 mỹ kim để góp phần tổ chức Đại Hội tại California vừa qua thành công tốt đẹp.

Địp này, Cựu SVSQ Nguyễn Văn Dục, K17, được mời tường thuật về thành quả của Đại Hội 10 Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Cali mà anh là người đã tham dự. Anh Dục nói: "Đại Hội rất thành công, số hội viên tham dự trên 200 người. Đại Hội đã tiếp tục tín nhiệm và lưu nhiệm Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16 làm Tổng Hội Trưởng thêm một nhiệm kỳ 2 năm 1996-1998. Báo Đa Hiệu được đề nghị gia tăng mỗi tháng một kỳ, song vì vấn đề tài chánh và nhân sự không cho phép, nên quyết định vẫn duy trì 3 tháng một kỳ như cũ."

Nhân dịp này, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Penn xin chân thành Chúc Mừng anh Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền, K16 tái đắc cử và các vị trong Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 96-98; đồng thời Chúc Mừng Cựu SVSQ Trần Văn Thế, K19, Chủ Bút và Ban Biên Tập Đa Hiệu.

HỘI VÕ BỊ DALLAS-FORT WORTH

Theo Bản Tin Định Kỳ số 14 của Hội Dallas-Fort Worth, Đa Hiệu ghi nhận được những tin tức sinh hoạt đáng kể như sau:

- Lo nghi lễ mai táng cho Cựu SVSQ Đặng Mai, K10P
- Tham dự Đại Hội kỳ 10 của Tổng Hội Võ Bị tại Cali gồm có các Cựu SVSQ Hội trưởng Cao Chánh Cương/K15, Đỗ Khắc Khoan/K24, Lưu Xuân Phước/K24, Đặng Bá Hùng/K31 và hai em thuộc Hội Con Cháu Võ Bị Cao Xuân Vũ và Phạm Văn Hòa. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của Cựu SVSQ Nguyễn Hoài An/K13 và Nguyễn Quang Vinh/K14 thuộc thành phần của Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội.
- Tham dự Ngày Quân Lực tại Trường Đại Học Richland, Dallas lúc

1 giờ trưa ngày 16 tháng 6 năm 1996.

- Tham viếng Hội viên tại tư gia: Thâm Cựu SVSQ Lê Quang Nghiêm/K10.

HỘI VÕ BỊ CHICAGO

- Nguyễn Tổng Tiến, K20 tương trình



Hội Võ Bị Chicago và gia đình chụp hình lưu niệm trong buổi Họp Mặt Hè 96

Hội Cựu Võ Bị Chicago vừa họp mặt Hè 96 vào ngày 2 tháng 6 năm 1996, từ 10 giờ sáng tới 3 giờ chiều. Hội đã quyết định:

1. Đổi danh xưng Gia Đình Võ Bị Chicago thành "Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Chicago và Vùng Phụ Cận".
2. Hoạt động trong khuôn khổ Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.
3. Bầu lại **Ban Chấp Hành** nhiệm kỳ 2 năm, với thành phần như sau:
 - . Hội Trưởng CSVSQ Lê Văn Bá, K11
 - . Hội Phó CSVSQ Phùng Gia Mùi, K16
 - . Tổng Thư Ký CSVSQ Nguyễn Tổng Tiến, K20

- . Thủ Quy CSVSQ Đỗ Văn Chánh, K22
- . Ủy viên Tổ Chức/Xã Hội CSVSQ Nguyễn Văn Rong, K19

Ban Cố Vấn và Giám Sát:

- . Trưởng Ban CSVSQ Lê Như Triêm, K12
- . Ủy viên CSVSQ Trương Quang Thương, K10
- . Ủy viên CSVSQ Trương Hoàng Quối, K10

4. Thảo luận và thông qua bản Nội Quy thành lập Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Chicago và Vùng Phụ Cận.

5. Đề cử 2 Cựu SVSQ Phùng Gia Mùi, K16 và Đỗ Văn Chánh, K22 tham dự Đại Hội Võ Bị kỳ 10 tại Nam Cali vào 2 ngày 6 và 7 tháng 7 năm 1996.

6. Thảo luận những ý kiến cần đóng góp cho Đại Hội Võ Bị kỳ 10.

7. Sau hết là các Cựu SVSQ và phu nhân tham dự cơm thân mật ngoài trời do anh chị Nguyễn Tri Đạt, K18 khoản đãi.

HỘI FLORIDA

- Hồ Thanh Sơn, K28 tường trình

Một buổi họp của Hội Võ Bị Florida đã được tổ chức ngày 26 tháng 5 năm 1996 để bầu lại Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Florida nhiệm kỳ 96-98.

Mở đầu, Cựu SVSQ Võ Phi Hổ, K17 trình bày hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ 94-96. Ngoài ra Cựu SVSQ Hổ cũng đề cập tới vấn đề niên liễm và kêu gọi các hội viên đóng góp đều đặn để Hội có phương tiện hoạt động. Các hội viên có mặt đều đồng ý duy trì số tiền 60 mỹ kim niên liễm.

Về sinh hoạt với các hội đoàn, cộng đồng địa phương, Cựu SVSQ Hổ đã nhắc đến trường hợp Cựu SVSQ Hoàng Hỷ, K25 vừa nhận được giải thưởng cao quý nhất "Moral Courage Award" của Hội Đồng Nghị Viên Quận Hillsborough, Florida. Hội cũng kêu gọi các hội viên tích cực tham gia Ngày Quân Lực 19-6 do Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực VNCH vùng Orlando và Phụ Cận tổ chức.

Về sinh hoạt nội bộ, hầu hết ý kiến đều kêu gọi anh em hãy đến với nhau để cùng sinh hoạt, đừng vì những tệ hiềm cá nhân mà có thể gây

chia rẽ. Hội sẽ cố gắng phát hành Bản Tin Nội Bộ một cách đều đặn để tạo mối giây liên lạc.

Cuối cùng là phần bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 96-98. Kết quả Cựu SVSQ Đào Quang Vinh, K19 đã được anh em tín nhiệm là Hội Trưởng Hội Florida nhiệm kỳ 96-98. Tân Hội Trưởng Vinh đã ngỏ lời cảm ơn toàn thể mọi người, đồng thời kêu gọi mọi người cùng làm việc với nhau để phát triển Hội. Ban Chấp Hành 96-98 như sau:

Hội Trưởng	CSVSQ Đào Quang Vinh, K19
Tổng Thư Ký/Thủ Quỹ	CSVSQ Hồ Thanh Sơn, K28
Đại diện vùng Nam Miami	CSVSQ Võ Phi Hổ, K17
Đại Diện vùng Bắc Miami	CSVSQ Trương Dương, K20
Đại Diện vùng Tampa	CSVSQ Hoàng Hỷ, K25

(Các chức vụ khác sẽ được điền khuyết sau)

Cựu SVSQ Đào Quang Vinh và Võ Phi Hổ sẽ đại diện Florida tham dự đại hội Võ Bị kỳ 10 tại Nam Cali ngày 6 và 7 tháng 7 năm 1996.

Cuối cùng là bữa cơm thân mật của các hội viên và gia đình.

KHÓA 12

Ngày 25 tháng 5 năm 1996, Khóa 12 Cộng Hòa Trường VBQGVN đã tổ chức họp mặt tại Orange County (Nam Cali). Đến tham dự có 57 Cựu SVSQ khóa 12 trong tổng số 84 Cựu SVSQ tại hải ngoại. Cùng đến tham dự họp có các chị và các cháu và một số trong 11 chị Quả Phụ của các Cựu SVSQ đã qua đời, nâng tổng số lên hơn 110 người.

Quan khách là các Cựu Huấn Luyện Viên như niên trưởng Đỗ Ngọc Nhận/K3, nguyên Liên đoàn trưởng Liên đoàn SVSQ khi khóa 12 còn tòng học; Cựu Đại đội trưởng DD5 Nguyễn Văn Oánh, các Cựu Trung đội trưởng Huỳnh Bửu Sơn, Trần Mộng Di.

Buổi trưa, Đại diện khóa đã trình bày các công việc đã thực hiện trong năm qua, nhất là việc tương trợ các anh chị em gặp khó khăn tài chánh ở trong nước. Niên trưởng Đỗ Ngọc Nhận và Huỳnh Bửu Sơn đã phát biểu rất thân mật trước buổi họp mặt.

Buổi tối, các quan khách, các Cựu SVSQ và gia đình đã dự tiệc thân mật, có văn nghệ do nhạc sĩ Lê Văn Khoa điều khiển.



Các Cựu SVSQ Khóa 12 và gia đình chụp hình lưu niệm ngày Họp Mặt tại Nam Cali

Được biết khóa 12 nhập học ngày 5/10/1955, và là khóa đầu tiên dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Lễ mãn khóa tổ chức ngày 2/12/1956, chủ tọa là Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm đặt tên khóa là *Cộng Hòa*. Sau đó, từ tháng 1/1957 đến tháng 9/1957 là thời gian tu nghiệp tại Trường Bộ Binh Fort Benning, Georgia, Hoa Kỳ.

Trong số 147 SVSQ tốt nghiệp, có 33 người qua đời vì chiến trận hoặc tử nạn vì công vụ hoặc vì bệnh tật. Hiện tập thể khóa 12 liên lạc được 84 Cựu SVSQ và 11 Chị quả phụ ở ngoài Việt Nam, 6 Cựu SVSQ và 3 Chị quả phụ còn ở trong nước.

KHOA 15

Nhân ngày Đại Hội kỷ 10 của Tổng Hội tại Cali, một cuộc họp của Khóa 15 đã được tổ chức vào tối ngày 6 tháng 7 năm 1996 tại Nam Cali để thảo luận và chấp thuận các vấn đề sau:

- Kết quả bầu Ban Đại Diện Khóa:

- | | |
|---------------------|----------------------------|
| . Đại diện Khóa | Cao Chánh Cương |
| . Đại diện Bắc Cali | Võ Trung Thứ, Hà Ngọc Bích |

- . Đại diện Nam Cali Nguyễn Trọng Mạc,
Nguyễn Trọng Hiếu
- . Đại diện Đông Hoa Kỳ Nguyễn Công Hiến
- . Thủ Quỹ Đỗ Xuân Sơn
- Tương Tế Xã Hội:
 - . Gởi quà hàng năm về VN cho 2 bạn đồng khóa còn kẹt lại.
 - . Tặng quà trong các lễ Thành Hôn và Vu Quy của con em các bạn đồng khóa
 - . Gởi vòng hoa phúng điếu và phân ưu đến gia đình các bạn đồng khóa có tang chế.

KHÓA 19

Nhân dịp đại hội kỳ 10 của Tổng Hội tại Nam Cali, Khóa 19 cũng đã tổ chức buổi tiếp tân đón các bạn cùng khóa và gia đình từ xa về tham dự Đại Hội của Tổng Hội. Người từ xa nhất là Cựu SVSQ Đỗ Hữu Ái từ Đức Quốc; rồi các bạn Hoàng Văn Thanh, Chu Văn Hải (Washington State), Nguyễn Văn Rong (Chicago), Trần Văn Thế (Virginia), Đào Quang Vinh (Florida), Trần Văn Chính (Pennsylvania), Đặng Văn Ngoạn (Mennesota)..., đặc biệt các bạn cùng khóa từ Bắc Cali đã hưởng ứng và về tham dự thật đông đảo.



Cựu SVSQ Đại diện Khóa 19
Trương Khương

Quang cảnh buổi họp mặt mừng Đại Hội Vô Bị kỳ 10



Trong buổi tiếp tân vào tối Thứ Sáu 5/7/96, anh Đại Diện Khóa Trường Khương (Bắc Cali) đã ngỏ lời hân hoan chào mừng các anh, các chị từ xa đến, anh cũng cho biết lý do của buổi tiếp tân này là "để đón tiếp các bạn từ xa đến Cali tham dự Đại Hội của Tổng Hội và gặp gỡ anh em cùng khóa." Sau đó anh đã tường trình về những sinh hoạt của Khóa trong năm 1996 và chương trình hoạt động tương lai. Anh cũng cho biết, Khóa 19 rất phấn khởi về tinh thần kết đoàn của anh em cùng khóa đối với Tập Thể Cựu SVSQ. Về tài chánh, anh báo cáo cho biết đã gởi đến Ban Tổ Chức Đại Hội Võ Bị kỳ 10 400 mỹ kim để giúp Ban Tổ Chức có thêm phương tiện.

Các bạn từ xa về tham dự để rất cảm động về tình đoàn kết keo sơn này và khuyến khích các anh em nên tham dự đại hội thật đông đảo để xây dựng Tập Thể Võ Bị thêm hoàn hảo hơn. Anh Nguyễn Văn Rong (Chicago) đã lên diễn đàn ngỏ lời cảm ơn Ban Đại Diện Khóa và Đại Diện tại Nam và Bắc Cali về buổi tiếp đón này và anh cũng nói: "Từ xa xôi chúng tôi về đây tham dự Đại Hội đã chứng tỏ tinh thần Võ Bị của chúng tôi rồi. Anh em tại đại phương rất đông đảo, hãy chứng tỏ cho tập thể là chúng ta xứng đáng là người Cựu SVSQ của Trường Mẹ.." Tất cả đã hoan hô nhiệt liệt, và quả thực ngày đại hội anh em khóa 19 đã tham dự rất đông đảo. Đặc biệt, anh Đại Diện Khóa hứa sẽ vận động khóa 19 ủng hộ Đa Hiệu một cách tích cực và mạnh mẽ hơn cả về tài chánh lẫn bài vở.

Buổi tiếp tân chấm dứt trong vòng thân mật và hoan hỉ.

KHÓA 25

CŨNG LÀ MỘT LẦN HỌP KHÓA

● H. PHƯƠNG, K25

Khi những cánh hoa tím bắt đầu rơi nhẹ hai bên đường, phủ lên thảm cỏ trước sân nhà, làm cho vườn cỏ như được trải lên một lớp hoa phấn tím.

Những bông hoa li ti, nhỏ thật dịu dàng dễ thương, xinh xắn như những chùm sao tím mà tôi ưa thích. Cũng là lúc mùa hè đang rón rén trở về với Cali. Người ta bảo Cali là thủ phủ của người Việt tị nạn, thật không

sai. Năm nay Cali đặc biệt hơn mọi năm là được đón tiếp những chàng trai Võ Bị ngày nào, cùng nhau đổ dồn về họp mặt trong ngày Đại Hội Võ Bị 1996 được tổ chức tại Rancho Senior Center, Irvine, Nam Cali vào hai ngày 6 và 7 tháng 7 năm 1996.

Khóa tôi đặc biệt hơn, có cuộc họp mặt bỏ túi vào trước hôm đó một ngày (tức tối Thứ Sáu 5/7/96) để chuẩn bị đóng góp ý kiến cho những ngày đại hội. Cuộc họp được tổ chức tại tư gia của anh chị Huỳnh Công Kinh.

Ở xa nhất, tận trời Âu có anh Huỳnh Ngọc Đường, xa vừa vừa, từ Thung lũng Hoa Vàng có các anh Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Huệ, Lâm Minh Văn, anh Trương Kiến Xương, anh Nguyễn Văn Ngời. Từ Sacramento có các anh chị Nguyễn Trùng Khánh, anh chị Nguyễn Hàm.

Buổi họp được gọi là bỏ túi, nhưng có đông đủ khá nhiều người. Các anh em lâu ngày không gặp nên nói cười vui tươi, nhắc lại chuyện quá khứ hả hê. Chúng tôi là những phu nhân nên không được góp vào chuyện "đại sự" nên phe nữ chúng tôi kéo nhau vào phòng khách để nhường mấy cái bàn dài bên ngoài cho các phu quân. Riêng tôi đã dặn kỹ phu quân tôi là đừng uống nhiều. Ông hứa đủ điều, nhưng kết cuộc khi ra xe ra về, ông cũng đành ca bài: *"Nếu bước chân ngài anh có mời. Xin anh dựa sát vào em.."* và cuối cùng thì nhà thơ Nguyễn Trùng Khánh đã phải đưa chúng tôi về!

Thường thì các đấng lang quân hề gặp nhau là nhắc lại chuyện xưa, nhắc hoài vẫn chưa cho là đủ và nói hoài vẫn không thấy là thừa!

Tối Thứ Bảy, các anh lại kéo đến tề xá của chúng tôi khiến cho cái mảnh vườn con con sau nhà của chúng tôi trở nên có ý nghĩa và vui tươi. Các anh ngồi bằng phẳng cười nói bên cạnh thác nước nhỏ kêu róc rách như những tiếng nhạc reo vào hồn. Thế rồi, từ nguồn cảm hứng tụ hội, các anh các chị đã kéo vào nhà trong để làm một buổi văn nghe "bỏ túi". Ông xã tôi đã bắt đầu chương trình với bản nhạc Tuyết Trắng để nhớ lại khi còn phục vụ Không Quân ngày xưa. Rồi các anh Nguyễn Huệ, anh Trương Tiến Xương hát thật truyền cảm và buồn. Anh Võ Khôi với bài Hồ Huế, nghe thật Huế và thật trữ tình.

Các chị Nguyễn Trùng Khánh, chị Bùi Văn Chiến, chị Phạm Hữu

Đa, tất cả đều là những giọng ca nữ nổi bật trong đêm văn nghệ hôm đó.

Không khí tưng bừng như thế nên các anh đã bàn nhau về mùa Hè năm tới 1997 sẽ tổ chức Kỷ Niệm 25 năm ngày ra trường của khóa 25, rồi cứ mỗi 5 năm lại tổ chức Họp Khóa long trọng một lần để đón các anh từ khắp bốn phương thì thật là vui và phấn khởi! Các anh bàn về mục đích về những lần họp mặt tương lai:

- Họp mặt phải đông đủ
- Gây tình đoàn kết
- Tương thân tương trợ
- Giúp đỡ các bạn còn kẹt lại quê nhà
- Kiểm điểm những thành quả đã làm được trong thời qua
- Rút ưu khuyết điểm
- Dự tính cho hướng đi chung của khóa

Trong tương lai gần, năm tới, cuộc gặp gỡ họp mặt sẽ là 2 ngày liền: một ngày để họp khóa và Picnic ngoài trời; một ngày thì tiệc chung vui tại nhà hàng vào buổi tối.

Hy vọng năm tới, khi những chùm hoa tím lại rộn ràng trở về với bầu trời Cali, thì một lần nữa được đón tiếp các anh chị của khóa 25 mình tại miền Nam Cali này. Cùng xin nhắn nhủ các chị: "Ráng thu xếp việc nhà để đi chung với các anh cho vui, chứ không thôi các anh đi một mình thì buồn lắm!" Đừng để các anh phải ca bài:

*"Đi đâu mình cũng có đôi,
Sao đi Họp Khóa, anh lại mở còi một mình."*

THÔNG BÁO CỦA KHÓA 25

Trân trọng thông báo cùng toàn thể Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 25:

Để kỷ niệm 25 năm Ngày Ra Trường của khóa, Ban Tổ Chức gồm các Cựu SVSQ Khóa 25 Bắc Cali và Nam Cali đã hội thảo và quyết định chung như sau:

Khóa 25 sẽ tổ chức 2 Ngày Đại Hội của Khóa vào ngày 5 và 6 tháng

7 năm 1997 tại Nam Cali (Địa điểm chi tiết sẽ được thông báo sau):

- Ngày 5/7/97: Họp mặt gồm các Cựu SVSQ K25 và Gia Đình. Hội thảo, Picnic ngoài trời.

- Ngày 6/7/97: Tiệc chung vui của Khóa vào buổi tối gồm gia đình và thân hữu. Có Văn Nghệ giúp vui.

Để 2 Ngày Đại Hội Khóa 25 được thành công mỹ mãn, kính mong toàn thể các Anh Chị trong gia đình Võ Bị Khóa 25 tại HOa Kỳ và trên toàn thế giới sắp xếp thời giờ và phương tiện về họp mặt đông đủ.

Ghi Chú: Những chi tiết khác như: Mỗi gia đình ở Nam Cali sẽ bảo trợ 1 hoặc 2 gia đình ở xa về. Hoặc giúp các bạn muốn khách sạn, thuê xe, hướng dẫn du lịch, v.v.. Ban Tổ Chức sẽ ghi rõ chi tiết hơn vào "Thư Ngỏ" của Khóa và sẽ gửi tới mỗi bạn.

Ban Tổ Chức: Toàn Thể các bạn Khóa 25 thuộc Nam và Bắc Cali.

ĐA HIỆU HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

NHÀ VĂN NGỌC THỦY

với

hai thi phẩm

SAO VẮN NHỚ ĐÊM

và

RU ĐỜI YÊU DẤU

Quý bạn muốn có hai thi phẩm quý báu này, xin tìm mua tại các tiệm sách Việt Nam

THÔNG CÁO

...

ĐA HIỆU TRÊN HỆ THỐNG INTERNET

Trong chiều hướng cải tiến Tập San Đa Hiệu theo tinh thần Đại Hội Kỳ 10 tại Nam California, Đa Hiệu đã có những đổi mới đáng lưu ý sau đây:

1. Thành Lập Khối Phụ Trách Internet để phụ trách *Truyền Thông trên hệ thống điện toán*.

2. Bắt đầu từ số Đa Hiệu 44, Đa Hiệu đã có mặt trên hệ thống Internet trên toàn thế giới với "địa chỉ" như sau:

www.vobi-vietnam.org

(tất cả dùng chữ viết thường, không phải chữ Hoa)

Khi vào Internet của Đa Hiệu, quý vị sẽ thấy 3 "nút":

(xem hình 1)

a. Nút "*Huy Hiệu Trường VBQGVN*" là tất cả những chi tiết nói về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, như lịch sử của trường, ý nghĩa của huy hiệu trường, v.v...

b. Nút "*Đa Hiệu*" (có chữ Đa Hiệu) là những bài chọn lọc đã hoặc sẽ đăng trong Đa Hiệu. Những bài này do Ban Biên Tập Đa Hiệu chọn lọc. Khi quý vị mở "nút" Đa Hiệu sẽ thấy những mục lục cần thiết về từng đề tài mà quý vị muốn đọc. (xem thí dụ ở hình 2)

c. Nút "*Huy Hiệu Tự Thắng Để Chi Huy*" (giống như trên nón của các Cựu SVSQ) là những tin tức hoặc sinh hoạt của các Hội địa phương và các Khóa.

3. Quý vị nào muốn sử dụng "Email", xin nhấn "nút" sau đây:

KBC 4027

(tức là địa chỉ của Đa Hiệu bằng Email)

. Khi dùng Email, xin ghi rõ Email của người gọi, tên, khóa, Cựu SVSQ hoặc thân hữu, v.v.. để Đa Hiệu tiện việc liên lạc và trả lời.

Đa Hiệu mong mọi các Cựu SVSQ tại mỗi địa phương có khả năng và phương tiện Internet và Email, xin tiếp tay với Tổng Hội và Ban Biên Tập Đa Hiệu trong công tác quan trọng này.

Trong giai đoạn sơ khởi, mặc dù Khối Internet của Đa Hiệu làm việc rất hăng hái; tuy nhiên chắc còn nhiều khiếm khuyết. Tổng Hội mong mọi được bổ túc bằng những ý kiến, đóng góp của toàn thể các Cựu SVSQ trong tập thể chúng ta để Đa Hiệu Internet càng ngày càng cải tiến hơn.

Nhân dịp này, tòa soạn Đa Hiệu cảm ơn Cựu SVSQ Nguyễn Như Lam, K22 và Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tạo, K26 đã bỏ rất nhiều thì giờ quý báu để Đa Hiệu Internet có mặt trên toàn thế giới.

Trân trọng

Cựu SVSQ Trần Văn Thế, K19

Tổng Hội Phó Đạc Trách Truyền Thông/Chủ Bút Đa Hiệu

Vietnamese National Military Academy Alumni Association



Hình 1



Tòa Soạn Đa Hiệu
Kính Gởi Lời Chào Mừng
Đến Quý Vị Và Các Cựu S.V.S.Q.
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Chủ Nhiệm
Trần Khắc Thuyền

Chủ Bút:
Trần Văn Thế

Ban Biên Tập:
Hà Huyền Chi, Trần Ngọc
Toàn, Phan Nhật Nam, Hà
Bình Trung, Cao Chánh
Cương, Võ Nhân, Đỗ Quốc
Anh Thư

Trị Sự - Phát Hành:
Nguyễn Như Lâm

Đa Hiệu

P.O. BOX 2546
FAIRFAX,
VA 22031-0546

Phone/Fax
(703) 643-0325
Email: KBC 4027

LÁ THƯ TỔNG HỘI

QUAN ĐIỂM

Ý Kiến Bạn Đọc

BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐẠI HỘI KỶ 10
CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam kỷ 10
đã được tổ chức tại
Irvine, California, Hoa Kỳ, trong hai
ngày 6 và 7 tháng 7 năm 1996

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Ngày 12 tháng 7 năm 1996

Kính gửi:
Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền/k16
THT/THCSVSQ/TVBQGVN/ĐA HIỆU

Trích yếu: Bỏ túc bản báo cáo tổng kết của Đại Hội
kỷ 10 Cựu SVSQ/TVBQGVN

ĐÔI DÒNG SUY NGHĨ

PHÁT HUY CHÍNH NGHĨA BÀN TỘC

TUYÊN TRUYỀN BẰNG INTERNET

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Hình 2

**BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
CỰU SVSQ/TVBQGVN NHIỆM KỲ 96-98**

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN vừa phổ biến văn thư số 960822/TH/BCH ngày 22 tháng 8 năm 1996 thành lập Tân Ban Chấp Hành của Tổng Hội nhiệm kỳ 1996-1998. *(tóm tắt)*

Trích yếu: Thành phần Ban Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 1996-1998.

Chấp hành quyết định của Đại Hội 10, trân trọng tin quý nơi nhận:

Thứ nhất: Thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 96-98 như sau:

Tổng Hội Phó Âu Châu: Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9

Tổng Hội Phó Miền Tây Hoa Kỳ: Cựu SVSQ Trần Văn Thư, K13

Tổng Hội Phó Miền Trung Hoa Kỳ: Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên,
K20

Tổng Hội Phó Miền Đông Hoa Kỳ: Cựu SVSQ Võ Phi Hổ, K17

Tổng Hội Phó Đặc Trách Truyền Thông,

kiêm Chủ Bút Đa Hiệu: Cựu SVSQ Trần Văn Thế, K19

Tổng Thư Ký: Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức, K24

Khối Thông Tin Báo Chí: Cựu SVSQ Võ Nhân, K20

Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm, K22

Đặc Trách Sinh Hoạt Thanh Niên Sinh Viên: Ban Đại Diện
và các Cựu SVSQ Khóa 26.

Thứ hai: Yêu cầu Cựu SVSQ Võ Công Tiên, Đại Diện khóa 26, tham khảo ý kiến anh em trong khóa, đề nghị kế hoạch để thi hành. Phối hợp với các Hội đề cử nhân sự đảm trách công tác trong BCH/Hội.

Thứ ba: Cựu SVSQ Tổng Hội Phó Đặc Trách Truyền Thông, nghiên cứu dùng hệ thống "Internet" trong công tác truyền thông, phổ biến rộng rãi, phối hợp với tất cả anh em có phương tiện.

Thứ tư: Yêu cầu quý nơi nhận phối hợp làm việc, để cùng hoàn thành công tác do Đại Hội giao phó.

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16

Tổng Hội Trưởng

(ấn ký)



truyện ngắn

NGƯỜI BAN ĐỒNG MINH

• LÊ PHONG, K16

Nhượng dự tính sau Tết sẽ nghỉ đạp xích lô đón xe Lô về Phan Rang vào rẫy trồng thuốc lá thăm người anh ruột. Dạo này, du khách ngoại quốc ghé đến Nha Trang đông thấy rõ so với mấy năm trước đây. Du khách Mỹ đa số là các cựu chiến binh đã sang tham chiến ở Việt Nam, trước năm 75. Bọn họ thích nói những câu tiếng Việt đơ đố dù rất mong gặp người nói tiếng Anh để hỏi han và được hướng dẫn đến những địa danh nằm lòng trong chiến tranh. Hàng ngày, sau bữa lót lòng mấy củ khoai mì mới luộc, từ trong ngõ hẹp, xóm Chùa, Nhượng đẩy xe ra đường Độc Lập cũ ra hướng biển. Nhượng sẽ thả rong thật chậm trước khách sạn Hải Yến, mắt nhìn vào bên trong vườn hoa kiếng theo đám khách ngoại quốc đang kéo nhau ra đường.

Nhượng tính toán khoảng cách về thời gian rồi quày đầu xe ngược lại ở khoảng trống, giữa bờ cây cách chia một nửa đường dọc theo bờ biển. Nhượng rà chiếc xích lô theo đám du khách, lên tiếng hỏi bằng Anh ngữ:

- Want to see the Champa Temple?

Mấy du khách ngoại quốc ngoái cổ lại nhìn Nhượng như không hiểu gì. Nhượng cứ tinh bơ, nhắc lại câu hỏi vừa rồi. Trong đám đông, một người đàn ông cao lớn, râu quai nón, đưa tay ngoác Nhượng lại gần. Ông ta hỏi bằng giọng Mỹ nuốt chữ khó nghe:

- Màý nói được tiếng Anh?

Nhượng gật đầu miệng nói Ya, Ya liên hồi. Chiếc xích lô ngừng hẳn lại bên vệ đường. Người Mỹ này thân nhiên bước lên xe ngồi chễm chệ, Nhượng suýt té nhào vì sức nặng phía trước làm chổng cả bánh xe

sau lên khỏi mặt đất. Đón được khách "sộp", Nhung mừng rơn, thông thả đạp dọc theo đường ven biển. Chạy cả đoạn đường gần đến Hải Dương Học Viện, ở Cầu Đá, Nhung cũng chẳng nghe người khách Mỹ chỉ bảo đi đâu. Nhung cố sắp xếp lại câu tiếng Anh, học từ hồi còn trong trường Võ Bị, ở Đà Lạt, rồi háng giọng lên tiếng hỏi:

- Ông đi đâu?

Mãi lúc sau, người Mỹ mới thò tay mặt ra chỉ bên lề đường ra hiệu cho Nhung ngừng xe. Hắn có vẻ rất thạo ngồi xe xích lô đạp. Nhung cho chiếc xích lô vào con đường vắng. Người khách Mỹ bước xuống xe, máy ảnh đóng đưa trước ngực. Hắn đứng sát trước mặt Nhung, người hơi khom xuống, mắt nhìn chòng chọc vào mắt Nhung. Hắn chậm rãi hỏi bằng tiếng Anh rõ ràng:

- Mày nói được tiếng Anh?

Nhung tự tin, đáp:

- Vâng, vâng. Tôi học anh ngữ đã lâu.

Người khách Mỹ thân nhiên như không để ý gì đến câu trả lời của Nhung. Hắn từ từ rút ra từ túi áo một bức ảnh màu trông đã cũ mèm, rồi đưa trước mắt Nhung, ngón tay trỏ chỉ vào tấm hình người đàn bà Việt Nam, nói chậm chậm:

- Tôi muốn kiếm người đàn bà này. Vợ tôi. Hắn nói thêm bằng tiếng Việt lơ lớ:

- Vợ tôi.

Nhung hơi bối rối, nhưng nhanh lẹ gạt đầu ra vẻ hiểu. Không chờ Nhung trả lời, người khách Mỹ nói tiếp khi lật phía sau bức hình chỉ mấy hàng chữ với nét viết của người Việt:

- Đây là tên và địa chỉ của nàng.

Hắn vội nói rõ thêm:

- Dĩ nhiên, là địa chỉ trước 75.

Rồi đột nhiên, hắn đổi giọng hỏi:

- Trước 75, mày làm gì?

Nhung không suy nghĩ, đáp ngay:

- Đi lính Việt Nam Cộng Hòa.

Người Mỹ hỏi lại:

- ARVN?

Nhượng đáp:

- Yes, yes, Ranger.

Người khách Mỹ đưa bàn tay to lớn, đầy lông ra bắt tay Nhung:

- Biệt Động Quân. Tao ở Lực Lượng Đặc Biệt. Mà biết chỗ?

Nhung vui vẻ gật đầu:

- Special Forces.

Nhung vói tay cầm tấm ảnh đọc kỹ tên và địa chỉ sau lưng:

- Ngô thị Yến. 22/6 Hẻm Cây Đa, Xóm Chùa. Nha Trang.

Nhung ò lên một tiếng, nói với người Mỹ:

- Tồi ở Xóm Chùa này. Xóm Chùa.

Người Mỹ nhắc lại:

- Chùa. Pagoda? Đúng rồi, đúng rồi.

Nhung chỉ tay ra hiệu người khách Mỹ lên xe trở lại, đẩy cang xe vài bước lấy trốn rồi nhảy thót lên yên. Nhung nói thân mật bằng câu tiếng Anh đã chuẩn bị:

- Tồi đưa ông đến tìm ở địa chỉ này trước.

Nhung thầm nghĩ bữa nay khoẻ rồi. Chỉ một mồi này thôi cũng đủ tiền chợ. Khởi phải chạy đôn chạy đáo suốt ngày. Người khách Mỹ có vẻ thoải mái, dựa hẳn lưng xuống nệm ghế, vát một chân lên, quay nhìn hai bên phố như tìm người quen cũ trên đường. Chỉ độ mười lăm phút sau, Nhung đã đạp trở về xóm nhà mình ở, qua nhà Ga xe lửa. Không mấy khó khăn, Nhung tìm được địa chỉ của người khách. Từ đầu, đám trẻ con lưng trần, quần đùi đồ xô chạy theo hai bên hông chiếc xe xích lô, nói lao chao:

- Ô-Kê, Năm-bò-oãn! Mỹ Ô-kê!

Từ căn nhà xây gạch lọt thỏm vào giữa hai khu nhà vách ván lụp xụp, cả đám người vừa già vừa trẻ, đàn bà, con nít kéo ra. Vừa đi vừa

bàn tán, chỉ chờ. Một người đàn bà đứng tuổi nói giọng Bắc ra về rành mạch cho biết chủ "căn hộ" đã vượt biên từ năm 80, tài sản bị "chính quyền nhân dân địa phương" tịch thu và cho "công nhân viên nhà nước" tạm trú.

Người khách Mỹ lộ vẻ thất vọng sau khi nghe Nhung phiên dịch lại. Nhung hỏi thêm thân nhân của "chủ hộ" cũ. Họ bảo tất cả đã dọn về ở thành phố Hồ Chí Minh. Không ai biết địa chỉ. Nhung thấy thương hại người cựu chiến binh lực lượng đặc biệt Mỹ. Khi đẩy xích lô ra đường cái, Nhung hỏi:

- Bây giờ ông muốn đi đâu?

Người khách Mỹ trầm ngâm một lúc rồi nhìn Nhung chăm chăm, nói chậm rãi:

- Tao biết mày là sĩ quan ARVN. Đúng không?

Ông ta gật đầu tiếp lời:

- Tao không nghĩ lính có trình độ anh ngữ như mày.

Nhung chưa biết nói sao, chỉ gật đầu. Người khách Mỹ bảo:

- Thôi, mày đưa tao về khách sạn Hải Yến. Ngày mai hẹn gặp mày chỗ cũ. OK?

Nhung có tất cả sáu anh em trai. Người anh lớn nhất gia nhập khóa 23 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ở Đà Lạt. Người anh thứ nhì vào khóa 25. Cả hai đều đã tốt nghiệp và mang cấp bậc trung úy vào ngày 30 tháng 4 năm 75. Nhung là em áp út, vào khóa 29 đã được trường cho mãn khóa sau ngày di tản Đà Lạt về Long Thành. Người anh cả ra trường đi Biệt Động Quân nhưng được gọi về trường Anh ngữ Quân-đội để chuẩn bị du học ở Hoa Kỳ theo chương trình cao học. Người anh học khóa 25 về Pháo Binh sau ngày mãn khóa.

Trong cơn khủng hoảng và dao động, sau ngày trường Võ Bị Quốc Gia di tản khỏi Đà Lạt, Nhung đón xe đò đi Vũng Tàu tìm người anh họ bạn đi đang chỉ huy tiểu đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến vừa từ Quảng Trị rút về. Nhung hy vọng người anh họ giúp tìm một quyết định cho hướng đi vào buổi hỗn loạn nhiễu nhương sau ngày miền Nam mất đến tận Nha Trang. Nhung lo lắng quay quắt không biết số phận cha mẹ

và đứa em út ra sao. Viễn ảnh trước mắt thật tối tăm bi đát.

Từ hậu cứ của tiểu đoàn 4 TQLC ở Vũng Tàu, Nhung được mấy người lính đưa ra Bãi Dầu ở chân Núi Lớn gặp người anh họ tên Phong.

Hồi còn bé học ở Nha Trang, Nhung chỉ gặp anh Phong đôi lần, trước ngày anh ấy vào quân đội. Sau này, Nhung chỉ nghe trong gia đình nói nhiều về anh Phong nhưng chẳng có dịp gặp. Hoặc tháng thốt Nhung nhìn thấy qua bức ảnh chụp anh ấy mặc chiến phục nguy trang.

Anh Phong tiếp Nhung ở bộ chỉ huy dã chiến nằm ngoài hiên một căn tu viện nhìn ra biển. Nhung đã nhìn thấy qua dáng dấp phong trần và khuôn mặt trông dày dặn gió sương của anh Phong, ánh mắt thân tình của người anh họ. Anh đã thẳng thắn cho biết tình hình nguy ngập của quân đội và cả miền Nam. Anh khuyên Nhung đừng tình nguyện về Thủy Quân Lục Chiến vì như anh ấy nói: "Chúng ta hết thời rồi!"

Nhung lên xe quay về Long Thành lòng vừa bi phần vừa buồn rười rượi.

Đến ngày 30 tháng 4, khi đang chờ bố nhiệm ở Biệt Khu Thủ Đô tại Sài Gòn, Nhung thay bỏ quân phục mặc quần áo thường dân, lòng đau xót len lỏi tìm người anh Cả ở trong một con hẻm ở khu cư xá Chí Hòa. May mắn cả ba anh em đều gặp lại nhau, vừa mừng vừa tủi trước thân phận và vận mệnh đất nước. Sau khi bàn thảo tới lui, ba anh em quyết định lên xe lửa về Nha Trang tìm cha mẹ và mấy anh em còn ngoài ấy. Chuyến trở về không mấy khó khăn, vất vả.

Lần đầu tiên, sau bao nhiêu năm phân ly vì chinh chiến, nay cả gia đình sáu anh em Nhung họp mặt đông đủ trong căn nhà nhỏ trong xóm Phường Sài. Cha của Nhung lộ vẻ buồn chán đi ra đi vào, miệng ngậm tăm. Chỉ có bà mẹ của Nhung vui tươi ra mặt. Bà lẳng xăng thu vén chỗ ngủ và lo ăn uống tươm tất cho cả sáu đứa con trai đang tuổi trưởng thành đang bị sa cơ thất thế. Niềm hạnh phúc đón số ấy chỉ được vồn vồn một ngày. Hôm sau, từ tờ mờ sáng, bọn "*cách mạng Ba Mười*" dẫn theo đám bộ đội đến gõ cửa nhà Nhung. Chúng bảo Nhà Nước và Đảng sẽ có chính sách với "ngụy quân", ám chỉ mấy anh của Nhung và khuyến cáo anh em Nhung không nên có hành động "phản động đối

với nhân dân và chính quyền."

Người anh cả của Nhung quyết định trốn vào Sài Gòn. Người anh thứ nhì tìm về nhà người yêu ở Phan Rang. Nhung muốn ở lại sống chết bên cha mẹ.

Nhung muốn nói diên khi nghe trên loa phát thanh từ trụ sở Phường của Việt Cộng gọi anh em Nhung là quân Ngụy. Ngụy thế nào được khi Nhung đã được đào tạo trong một quân trường được xếp hàng đầu vùng Đông Nam Á với kỷ cương và nề nếp chính quy, cùng với chương trình đại học Khoa Học bốn năm. Ngụy quân phải là chính bọn lính miền Bắc áo quần trần màu xanh ô-liu bệnh hoạn, xóc xếch với dép râu, và nón cối ketch còm. Chúng đứng từng bọn ngổ ngẩn ở các góc đường phố với các khẩu AK và CKC của Trung Cộng còn màu sơn mới nguyên. Làm sao quân đội ấy có thể đóng vai kẻ chiến thắng với dáng vẻ ngỗ ngược và lúng túng cùng với điệu bộ hạnh học quê mùa, dốt nát.

Tâm tư Nhung đau đớn, chua xót từng giờ từng phút. Những ngày còn trong trường Võ Bị, Nhung rất kỳ vọng ở các niên trưởng của mình. Nhung nghe nhiều chuyện kể về phong thái chỉ huy chiến đấu của họ như những kỳ tích. Họ chính là lớp thanh niên lớn lên trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa đầu tiên của đất nước, với tinh thần quốc gia dân tộc mãnh liệt và trình độ năng lực "đa năng, đa hiệu". Họ sẽ tạo dựng một quân đội hùng mạnh, tiến bộ và dũng trí song toàn.

Tất cả bỗng chốc sụp đổ. Bao nhiêu mộng tưởng Nhung ấp ủ từ ngày còn mang an-pha nay tiêu tan thành mây khói. Bọn Việt Cộng càng lúc càng ra mặt đàn áp, tàn bạo. Nhung bỏ chạy về làng Lư Cầm của bà ngoại Nhung, bên bờ con sông Xóm Bông. Nhung bắt đầu phải tìm sinh kế, đối diện với những khó khăn và thiếu thốn trong cuộc sống của một gia đình đông người đều vô công rồi nghề. Nhung tính bám theo mấy người bà con bên ngoại lên ghe ra biển đánh cá, câu tôm.

Một tuần lễ sau, quá nửa khuya, công an Việt Cộng địa phương với súng ống rình rập vây quanh nhà bà ngoại Nhung. Chúng bắt Nhung trôi thúc ké rồi dẫn giải qua đồn. Nhung bị kết tội chống lệnh tập trung cải tạo của cái chúng gọi là "ngụy quân".

Sau ba năm bị cải tạo trên núi vùng Khánh Dương, Nhung về

nhà cha mẹ. Dưới chế độ quản chế cú vọ của bọn công an Việt Cộng địa phương, Nhung không biết làm sao kiếm sống và giúp đỡ cha mẹ già yếu. Sau cùng, qua bạn bè cũ, Nhung mượn xe xích lô đạp chạy ăn hai bữa, qua ngày. Tình thế dưới mắt Nhung có vẻ không thể đảo ngược. Việt Cộng ngày càng lộ bộ mặt ngu dốt và hung bạo. Chúng thẳng tay đàn áp mọi tầng lớp dân chúng. Từ đó, vô hình chung, trong xã hội của chúng đã hình thành một giai cấp của bọn cầm quyền và bọn ăn bám thống trị lên tầng lớp dân vốn đã nghèo càng nghèo khổ thêm. Việt Cộng đã nuôi dưỡng cảm thù để đánh phá, tạo chia rẽ trong từng gia đình, từng xã hội dân chúng để mọi chống đối đều yếu kém, lẻ tẻ trước sức mạnh chúng tập trung vào một mối của bè lũ tự xưng là Đảng Cộng Sản. Lực lượng công an vũ trang của Việt Cộng trở nên công cụ đắc lực nhất để cai trị, bóc lột và trừ khử những mầm mống vùng dậy của các tầng lớp dân chúng, đạo giáo và các sắc tộc thiểu số.

Sau năm 79, người anh Cả của Nhung trốn cải tạo đã lên về thăm nhà, từ Sài Gòn, cho biết mấy anh em Võ Bị khóa nhỏ đã âm thầm, kín đáo liên kết, họp mặt, vừa giữ tinh thần vừa họp sức mưu sinh. Với trình độ khoa học kỹ thuật học được ở trường Võ Bị, có người đã tổ chức móc nối mua nguyên liệu lậu của bọn Việt Cộng, chế biến bột ngọt, rượu nặng, y dược thông thường...

Tin anh em ở hải ngoại đã giúp thêm sức mạnh tinh thần và niềm tin dẫu nhem trong thâm tâm Nhung.

Tự đứng, lòng Nhung rổi lên niềm phấn khởi hứng cảm. Nhung chồm người nhấn bàn đạp chiếc xích lô lao nhanh trên mặt lộ đầy người đi bộ. Từ trên yên xe phía sau, Nhung cúi người nói lớn với người khách Mỹ:

- Tối nay tôi sẽ dò hỏi giùm ông tin tức về người vợ.

Người cựu chiến binh ngoảnh đầu lại phía sau:

- Tôi cần thêm tin tức của bà ấy. Có thể tôi sẽ sang các trại tị nạn tìm kiếm nếu biết chắc nàng đã vượt biên.

Nhung nhoèn miệng cười, gật đầu đáp lại. Nhung nghĩ chắc không khó gì. Trong xóm mình ở thế nào cũng có người từng qua lại với gia đình ấy. Có thể họ còn có cả bà con ở quanh Nha Trang nữa.

Người khách Mỹ chợt quay lại, hỏi lớn:

- Anh bị cái tạo mấy năm?

Nhượng vừa trả lời vừa đưa mấy ngón tay ra dấu:

- Ba năm rưỡi.

- Chắc anh là thiếu úy?

Nhượng miễn cưỡng gật đầu, khi chạnh nghĩ đến thân phận hiện tại của mình. Nhượng chua xót nhớ tới cấp cấp hiệu thiếu úy dạng cánh hoa mai nở rộ màu vàng và giấy công lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã được dấu kín trong vách ván sau nhà.

Nhượng kéo thắng xe xích lô dừng lại, dưới gốc dừa ở đường biển, cách khách sạn Hải Yến một khoảng xa để tránh mắt theo dõi của bọn an ninh và công an. Nhượng nói giải thích với người Mỹ:

- Tôi muốn tránh rắc rối cho ông. Ông vui lòng đi bộ một đoạn. Ngày mai tôi sẽ trở lại lúc 9 giờ sáng.

Người khách Mỹ cự chiến binh vui vẻ nhảy xuống xe. Ông ta móc một nắm tiền trong túi chồm người tới dúi vào tay của Nhượng. Nhượng liếc thấy màu giấy xanh lá cây của đô la Mỹ. Người khách Mỹ thân mật vỗ vỗ lên vai Nhượng, nói Thân mật:

- Gặp anh sáng mai, ở đây. OK, chiến hữu!

Nhượng nghe rõ ông ta gọi mình là chiến hữu chứ còn gì nữa. Dúng rôi chiến hữu!

Nhượng ngồi thẳng người trên yên xe, vừa đưa mắt đếm số tiền đô la trên tay vừa nhìn theo người khách Mỹ. Ông ta cầm cúi đi về phía khách sạn, không nhìn lại. Nhượng đếm được bốn tờ giấy 5 đô. Lòng vui như mở cờ, Nhượng quyết định về nhà không chạy thêm cuộc xe nào nữa. Tính ra hơn hai trăm ngàn già Hồ rôi. Hơn một tháng lương của thằng Việt Cộng giám đốc công ty hải sản.

Chiếc xích lô đạp vừa rẽ vào đầu hẻm phố, Nhượng đã thấy thấp thoáng bóng áo vàng công an. Nhượng nhảy xuống xe đẩy sát vào hiên nhà. Tên công an khu vực từ trong căn nhà tới om bước ra, nói lớn:

- Phường mời anh lên trụ sở công an làm việc.

Nhượng than thầm "lại làm việc" và bình tĩnh bước tới. Không rõ từ đâu, hai tên công an cầm khẩu CKC đến kèm ngay sau lưng Nhượng. Quái, có gì mà tụi nó "khẩn trương" như vậy. Không lẽ do chuyện Nhượng chở người khách Mỹ vào xóm. Nhượng thoáng thấy trẻ con và hàng xóm lấp ló nhìn sau các khung cửa sổ. Nhượng bình tĩnh rảo bước về hướng trụ sở Ủy Ban Nhân Dân Phường nín lặng với linh cảm bất trắc đang vờn bóng quanh chàng.

Bên nửa căn nhà dành cho bọn công an Phường, Nhượng chưa kịp đặt mông ngồi xuống ghế, hai tên áo vàng đã áp tới bẻ quặt tay Nhượng ra sau lưng, rồi dùng giấy trói thúc kè lại. Tên thiếu úy công an chỉ huy bước khỏi bàn làm việc, vừa đưa hai tay lục soát lên người Nhượng, vừa gằn giọng:

- Ngụy quân phản động. Mà đã không ăn năn hối cải theo chính sách khoan hồng của đảng còn liên hệ móc ngoặc với CIA Mỹ.

Nhượng giật bán người, vùng vằng cãi:

- Làm gì có CIA. Tôi đưa khách đi tìm thân nhân thôi. Tôi không làm gì cả.

Vừa lúc, tên thiếu úy công an người Nghệ Tĩnh móc năm giấy đỏ la trong túi Nhượng ra đưa lên mặt Nhượng, giọng trợn trợn hăm dọa:

- Đây này, mà còn chối. Một cuộc xe với từng này đỏ la?

Nhượng sững người, không biết nói gì nữa.

Tên thiếu úy công an cầm nắm tiền đi vòng trở ra bàn giấy rồi hát hăm ra hiệu cho hai tên công an võ trang:

- Các đồng chí giải nó xuống phòng giam. Tôi sẽ làm việc sau.

Lòng Nhượng bàng hoàng, trĩu nặng buồn lo. Người vợ trẻ đã bằng đứa con vừa tròn một tuổi của Nhượng về thăm bên ngoại hôm qua. Tưởng hôm nay Nhượng sẽ mua sắm được một ít sữa và quần áo mới cho con.

Nửa đêm về sáng hôm ấy, bọn công an đã giải Nhượng lên chiếc xe Molotova bít bùng đưa lên hướng núi Khánh Dương. Tàng vật gồm bốn tờ giấy năm đô la Mỹ đã được giữ lại ở trụ sở công an Phường Sài,

tỉnh Nha Trang.

Sáng nay, John Savant dậy thật sớm. Từ căn phòng mặt biển, trên tầng nhì khách sạn Hải Yến, nhìn mông lung ra hàng dừa đong đưa trước gió thổi vào từ Thái Bình Dương. Những cánh lá dừa xanh muốt uốn éo, vung vẩy như múa may theo âm điệu trầm buồn của sóng biển. Thoáng thoáng, dưới rặng dương liễu trong khu quán cà phê Mậu Hồng, bên phía đường lộ, mấy nữ tiếp viên trong bộ quần đen áo trắng tới lui nhanh nhẹn. John chạnh nghĩ tới Yến, người vợ thất lạc vào cuối tháng 4 năm 75. Ở Sài Gòn, khi nghe Nha Trang mất vào tay Việt Cộng, Yến đã quay về tìm mẹ và các em còn bị kẹt lại ở đây. Từ Thái Lan trở về Việt Nam trên chuyến bay quân sự khẩn cấp, John về nhà chỉ còn thấy máu giấy của vợ để lại với mấy giòng chữ Anh vẫn tắt. John đã gặp Yến ở Nha Trang khi được bố nhiệm về phái bộ Cố Vấn Lực Lượng Đặc Biệt Việt Nam. Nàng làm chiêu đãi trong căn cứ quân sự Mỹ ở phi trường Nha Trang. John đã phải lòng Yến ngay khi mới gặp. Người đàn bà Việt Nam nhỏ nhắn này chỉ nghĩ đến sinh kế để nuôi mẹ già và mấy em nhỏ còn đi học. Cha Yến nghe nói đã mất từ ngày nàng còn bé.

Sau chiến tranh, John trở về Hoa Kỳ đi học lại rồi đi làm, lập gia đình với người bạn gái cũ ở trung học, ở tiểu bang Massachusette. John đã có hai đứa con, một trai và một gái. Chỉ vài năm sau ngày lập gia đình, tâm trạng của John rơi vào khủng hoảng kéo dài. Ác mộng về cuộc chiến tranh Việt Nam đến với John hàng đêm. Những trận phục kích đẫm máu, những chuyến xâm nhập vào đường mòn Hồ Chí Minh đầy nguy hiểm, những xác chết mắt mờ trợn trừng nằm co quắp bên bờ suối của quân xâm nhập Bắc Việt..

John Savant tìm lãng quên trong ly rượu cho đến lúc không còn đầu óc đâu để làm việc nữa. Vợ chồng John cãi vã dữ dội. Có khi đưa đến xô xát. Vợ John đâm đơn xin ly dị và dành quyền giữ con.

John không thể quên mình đã có một người vợ Việt Nam, tên Yến. Qua nhóm chiến hữu cũ, John theo tổ chức tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích về Thái Lan, rồi qua Việt Nam. John không tin Yến còn ở địa chỉ cũ tại Nha Trang, trước tháng 4 năm 75. John hy vọng từ đó sẽ truy tìm ra tin tức, tông tích của nàng và thân nhân của nàng.

Nghĩ nhớ đến anh chàng đạp xích lô lính Cộng Hòa cũ, John thấy lòng dâng lên niềm vui. John tự thoả mãn đã hậu hĩnh gởi trả tiền cuộc xe xích lô ấy. Đám lính của John qua Việt Nam một hay hai nhiệm kỳ về lại Hoa Kỳ đã tới tả từ tinh thần đến thể xác, còn được chính phủ trợ cấp, giúp đỡ làm lại cuộc đời.

Còn mấy người lính Cộng Hòa ở miền Nam Việt Nam này mất tất cả, rồi bị đưa đi lao động cải tạo trong rừng sâu núi thẳm.

Nét mặt John Savant trở nên rạng rỡ khi nghĩ sáng nay thế nào cũng có manh mối về Yên khi gặp lại người đạp xích lô.

John vội vã rời phòng ăn của nhà hàng kế bên khách sạn, bước rảo ra phía đường bờ biển. John đã thủ sẵn tờ giát 50 đô la để biếu tặng người phu xe.

Đường biển sáng nay vắng hơn hôm qua. Vài chiếc xích lô thả rong trên mặt đường. John đứng tựa vào bờ thành hàng rào trước khách sạn Hải Yên, đưa mắt nhìn lên nhìn xuống suốt đoạn đường thẳng. Đến gần một tiếng đồng hồ chờ đợi vẫn không thấy bóng chiếc xích lô và người hôm qua. John sốt ruột đi tới đi lui trên đường, thầm nghĩ người Việt có tật hẹn giờ cao su. Hay đêm qua, người lính này nhậu say quá nên ngủ quên. Đám lính ARVN này uống toàn ba-xi-đế. Hồi xưa, khi John mới thử một ngậm nhỏ đã muốn té bật ngựa.

Mãi đến trưa, John Savant buồn tình bỏ ra ngòi bệt xuống bãi cát trên bờ biển, nhìn ra đại dương mênh mông, lòng trách thầm người lính đồng minh cũ đã không giữ lời hứa.



Hin chào đất

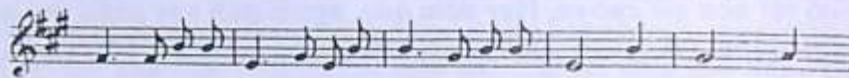
Boston



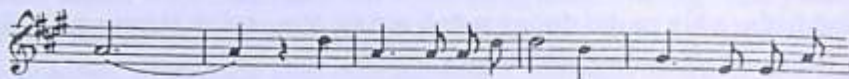
Hin chào đất nước! Eời đi Hin chào đất nước! Eời đi Mười ^{năm}



đó còn gì quý hơn! Mười năm đó còn gì quý hơn! Quê hương gọi tron mảnh



hòn Người đi mang nặng nỗi buồn chia ly Người đi mang nặng nỗi buồn chia



ly Hin chào Saigon! Eời đi Hin chào Đà Lạt! Eời



đi Mười năm, một chuyến đi đò rồi. Mười năm, một chuyến đi đò



rồi Đây giờ tôi bước tiếp thôi Đây giờ tôi bước tiếp.

Nước tôi yêu

Chơ: Phong Vũ
Nhạc: Hoàng gia Khanh



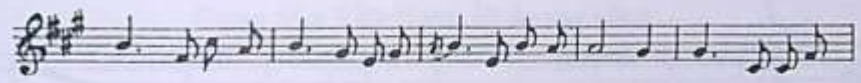
Chơi! Để làm thân phận mây trôi lênh đênh! Để làm thân phận mây trôi lênh



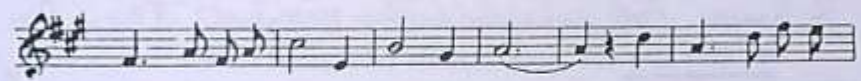
đênh... Bên kia bờ biển Thái bình! Làn ngàn mây nước ^{nhảy} nổi



đời... Hả rồi dạt nước! Trời ơi! Cái nước trôi thốt những lời nước non? Trời



hường một tâm lòng son Thái bình! Chứa sớt nỉ non từng lời! Trời nghe từng giọt mưa



trời! Trên trời là chuỗi Long ơi! Lệnh... Xin chào dạt nước! Trời



đi. Xin chào dạt nước! Trời đi. Xin chào dạt nước lời yêu... Xin...

VINH DANH QUỐC KỶ VIỆT NAM NỀN VÀNG BA SỌC ĐỎ

● PHƯƠNG VỸ T.TH.S, K19

Lá cờ đỏ sao vàng mang sắc máu
Sân sinh từ một chủ thuyết ngoại lai
Tập đoàn Hồ tinh: một lũ tay sai
Theo lệnh quan thầy, phân dân hại nước.

Mị quốc dân, hô hào bài phong, diệt thực
Nắm chính quyền, áp đặt thuyết tam vô
Chà đạp nhân quyền, tước đoạt tự do
Bần cùng hóa nhân dân, độc tài đảng trị.

Lấy áp bức bạo tàn thay công lý
Mượn chiêu bài giải phóng, chiếm miền Nam.
Tự xưng "đỉnh cao": một lũ ngu dân
Biến nước phồn vinh trở thành lạc hậu.

Nước Việt Nam trong tay loài khát máu
"Rồng Á Đông" giờ đoạt giải cơ hàn
Cộng Sản Việt Nam: cờ đỏ sao vàng
Phi chính nghĩa là vết nhơ lịch sử.

*

Trong khi đó cờ vàng ba sọc đỏ
Là quốc kỳ vì chính nghĩa quốc gia
Biểu trưng cho Nam, Trung, Bắc một nhà
Đoàn kết "đứng lên đập lời sòng núi".

Bài quốc ca rành rành vang tiếng gọi:
Công dân ơi hãy bảo vệ non sông
"Xứng danh nghìn năm giòng giống Lạc Hồng"
Một dân tộc bao ngàn năm bất khuất.

*

Năm 54 đau thương cho tổ quốc
Một giải giang sơn đời đoạn phân ranh
Nam Quốc Gia, Bắc Cộng Sản chiến tranh
Là chính nghĩa đọ cùng phi chính nghĩa.

Toàn dân miền Nam quyết lòng vì đại nghĩa
Dương cao cờ vàng ngăn giặc xâm lăng,
Nước nhà hùng mạnh, dân chúng giàu sang.
Trong thời chiến mà phồn vinh thịnh vượng.

Năm 75 thêm một lần quốc nạn
Trong mô hình hai thế lực đảng co
Tư-Bản thù lồi, Cộng Sản nhẩy vô
Bức tử Miền Nam thua loài quý dữ.

Hai thập niên trong chặng đường lịch sử
Sống với quê hương, dân mất quyền người
"Cột đèn đường đi được cũng đi thôi"
Dân tộc Việt khắp bốn phương ly tán.

Tổ quốc Việt Nam hồn thiêng chứng giám
Thương muốn dân xin phò trợ phen này
Dân ở quê hương và ở tận đâu đây
Đoàn kết lại đập tan loài vong bốn.

Để xây dựng nước Việt Nam thịnh vượng
Dưới bóng cờ vàng, dân chúng tự do
Đáp lời núi sông giữ vững cơ đồ
Độc lập, phồn vinh, tự do, dân chủ.

Dân tộc Việt Nam: cờ vàng ba sọc đỏ
Bài quốc ca là Tiếng Gọi Công Dân.
(1996)

ĐÁM MA Ở SÀI GÒN

● THÀNH VĂN, K20

Chắc các vị xa nhà nhiều năm có dịp về thăm lại quê hương, ở Sài Gòn đêm bữa là thế nào cũng được chứng kiến cảnh một đám ma.

Sau năm 75, từ lúc nào không biết, ở những đám ma người ta không còn thổi kèn ta ò e, í e nữa mà phần lớn người ta chơi nhạc tây. Tầng gia mướn những ban kèn đồng gồm những tay thổi trompette, saxo, trombone, trống tây. Họ chơi toàn những bản nhạc tình như "*Histoire d'un amour*", "*Bésamé Mucho*", v.v.. Có khi là những bản nhạc hùng như bản Cầu Sông Kwai, thậm chí cả nhạc rock. Nhạc công không mặc áo dài đen viền trắng như ngày trước ta thường thấy mà họ mặc đồ bình thường, có người khoác chiếc áo vét chấu lòng cũ kỹ. Đi trước ban nhạc là anh nhạc trưởng cầm cây gậy chỉ huy dài, đuôi có gắn "cục ngù" tua tua, múa may quay cuồng, thỉnh thoảng anh ta lại tung cây gậy lên thật cao, khi gậy rớt xuống anh bắt gọn trong bàn tay trông điệu nghệ không thua gì cái xếp Tây trong các đội quân nhạc hồi thời còn thực dân Pháp hay ra thổi ở các vườn hoa cho dân chúng xem.

Đám trẻ con đi theo xem vỗ tay reo hò âm ỉ tán thưởng. Bạn bè người chết đi đưa đám mặt mày thản nhiên, nhiều người cười theo rất tự nhiên. Không khí đám ma vì vậy không có vẻ gì là buồn thảm mà còn vui vẻ như một đám rước hội là đằng khác.

Có lần ở khu phố tôi ở trong một đám ma người ta chơi cả nhạc kích động. Trong xóm có anh thanh niên khùng hôm đó đi theo cũng ra đứng giữa đường uốn éo nhảy Twist...

Lúc mới cải tạo về, lần đầu chứng kiến cảnh một đám ma như vậy, tôi thắc mắc hỏi một anh bạn, anh này nói:

"Có thật cậu không hiểu vì sao dân Sài Gòn lại có sự thay đổi lạ lùng như vậy không?"

Tôi lắc đầu, anh mỉm cười nhìn quanh rồi nói nhỏ vào tai tôi:

"Có gì đâu, đơn giản lắm. Khi sống người ta chỉ thấy khổ. Nghèo thì khổ đã đành, có chút tiền bạc cũng khổ vì nơm nớp lo âu không biết bị

tước đoạt lúc nào, cho nên chết đi có khi lại là hạnh phúc. Bộ anh không bao giờ nghe người ta nói "chết sướng hơn" hả?"

Tôi gật đầu. Ra là vậy! "chết sướng hơn". Một câu nói hàng ngày tưởng không có ý nghĩa gì lắm vậy mà nhiều khi thật thấm thía!

Houston, Đông 95

NHÌN THẤY Ở VIỆT NAM

THÀNH VÂN, K20

*Có anh Việt kiều Mỹ
Đi từ năm bảy năm,
Trong một chuyến du lịch
Anh về thăm Việt Nam.*

*Cái gì anh cũng lạ,
Cái gì anh cũng xem.
Anh muốn biết tất cả,
Anh muốn tìm hiểu thêm.*

*Trước hết xem trường học,
Nhiều chỗ vắng học sinh;
Thầy cô thì gầy guộc,
Nhiều ngôi trường rêu xanh.*

*-Trẻ em đi đâu cả
Không cấp sách đến trường?"
-Kiếm miếng ăn cái đã
Học làm gì phú công!"*

*Anh đến thăm nhà thương,
Chẳng khác chi nhà trường;
Thiếu thầy và thiếu thuốc;
Ba bệnh nhân một giường.*

*Anh thương cho người dân,
Chiến tranh thì lắm than,
Tướng hòa bình hết khổ,
Dè dàu vẫn cơ hàn.*

*Nhưng, có lần anh thấy
Tòa nhà to, hỏi dân:
"Ngôi nhà chi to vậy?"
- "À.. đó đồn công an."*

Texas, Đông 95



Lên Đường

• NGUYỄN TRẦN



Chinh chiến bao năm
đất nước tiêu điều
thôn xóm triền miên chìm trong khói lửa,
người giết người lòng đất quặn đau.
tôi lên đường
nuôi hoài bão mai sau
góp tài sức đắp xây tình nhân thế.
để cuộc đời
thời nhuộm màu máu lệ
nhịp thanh bình sớm trở lại quê xưa.
Ngày ra đi,
buồn nói mấy cho vừa,
thương em nhỏ, giờ chia ly mới biết
đôi mi em thoáng buồn lời già biệt.
còn mẹ hiền mắt chớm lệ rừng rưng.
người nén lòng làm vẻ mặt mừng vui
khí nhân nhủ tôi mấy lời âu yếm.
rồi người cười

*nhưng tôi biết cõi lòng người chết lịm
tôi bỗng cười cho người được yên tâm.
rồi nỗi buồn
gặm nhấm âm thầm
trong bước dẫu đi vào tuổi lính.
Mưa nắng quân trường,
bạc phai màu áo chiến,
tủi, nhục, buồn, vui tiếp nối đi qua.
nhưng thời gian dẫu đủ sức xóa nhòa.
Lời nhắn nhủ,
hình bóng thân yêu giờ già biệt.
những ánh mắt ngày xưa
giờ đây còn thấm thiết.
Chiều dưng quân trong mưa gió núi rừng
bữa cơm giữa trời, nước mưa làm canh.
tôi nhớ về những bữa cơm gia đình
lòng chợt thấy
buồn thương đời lính chiến.*



DU TỬ LÊ QUA THI PHẨM "SÔNG NÚI NGƯỜI THƠM NỖI NHỚ NHÀ"

• VÔ TÌNH, K17

Nói đến Du Tử Lê, những người yêu văn chương, thích đọc sách báo Việt ngữ thì không ai không biết đến anh - một người làm thơ, một nhà thơ Việt Nam - hiện đang sống ở hải ngoại. Với Du Tử Lê, tôi có cảm tưởng anh có "số đào hoa" với văn chương chữ nghĩa. Anh có biệt tài cấu trúc chữ nghĩa rất đặc biệt, để trở thành những giòng thơ diễm tuyệt.. Có người, lúc đầu, đọc thơ Du Tử Lê, có vài đoạn, có thể không thấu, chưa hiểu, hoặc hiểu lệch lạc ý nghĩa, nhưng khi đã hiểu rồi thì đắm ra thích thú, say mê, như vừa khám phá ra một kỳ bí của khu rừng tình cảm đang ẩn náu trong văn thơ của tác giả.

Cái đam mê tuyệt vời của người làm thơ, đọc thơ, hiểu thơ là ở chỗ đó! Và người ta không ngạc nhiên, đa số thơ của Du Tử Lê được phổ nhạc.

"Sông Núi Người Thơm Nỗi Nhớ Nhà" là tác phẩm mới nhất của anh. Anh đã đưa tình cảm của mình vào thơ bằng một nghệ thuật cấu trúc rất đặc biệt. Với tâm hồn nghệ sĩ chân chính, anh đã nói lên cái Đẹp của Sông Núi, của Quê Hương - Đặc biệt hơn nữa, anh đã cảm thấy cái Nhớ, cái Thương, cái Đau và cái Hoài Vọng của thân phận con người Việt Nam, trước sự phũ phàng của Phản Bội.

Là người Việt Nam nói chung, trong hoàn cảnh hiện tại, anh mơ ước một ngày nào đó, một đóa hoa Tình Thương được thắm nở thật sự trên mảnh đất Quê Hương Việt Nam, dưới bầu trời Tự Do và Hạnh Phúc. Và, "Sông Núi Người Thơm Nỗi Nhớ Nhà" như là một chút phân Nhân Nghĩa đang bón vào cho cảnh hoa Tình Thương Dân Tộc nói trên.

Sau đây là bài thơ Đường Luật, tóm gọn tinh ý của tác giả qua tác phẩm của anh, và cũng là Đề Cảm cho tác phẩm của Du Tử Lê.

CẢM Ề TÁC PHẨM

Sông Núi Người Thơm nổi Nhớ Nhà

của Du Tử Lê

"Sông Núi Người thơm nổi nhớ nhà"

Đây lời tâm sự - dấu kiêu sa

Quê hương rách nát theo tà thuyết

Đạo đức suy đồi bởi Quý Ma..

Lịch sử xưa nay đã chứng tỏ

Tự Do: xương máu ngất chan hòa

Dân tôi khắc khoải trông-chờ-đợi

Chân lý Tình Thương sẽ sáng lóa!..

(Houston, ngày 27-5-96)



NÚI ĐỒI ĐÀLẠT ÓNG TƠ VÀNG

● NGUYỄN VĂN HIẾN, K14

"Riêng tặng tất cả các bạn đồng khóa 14,
đặc biệt các bạn được nhắc tên trong bài thơ này."



Nhớ thương Đà Lạt, nhớ ôi thôi!
Nhớ rặng thông xanh, nhớ núi đồi
Nhớ thác Cam Ly, hồ Than Thở
Cái gì cũng gọi nhớ trong tôi

Sống nơi Trường Mẹ hết ba năm
Thù "mai vàng" nở đẹp như xuân
"Mai vàng" nở rộ trên ve áo
Nở vượt trăm hoa - đẹp bội phần

Băm sáu năm trôi, nhớ "mai vàng"
Nhất là mỗi độ đón xuân sang
Nhìn mai vàng nở là tôi nhớ
Núi đồi Đà Lạt óng tơ vàng

*Nhớ ngôi trường cũ cạnh Farraut (1)
Nỗi nhớ trong tôi thật xũng xờ!
Thời gian mãi miệt - ồ nhanh quá!
Mấy chục năm rồi - cứ tưởng như..*

*Như là mới chỉ - chỉ hôm qua
Áo mũ xum xoe - chủ nhật về
Alpha đỏ chói trên hè phố
Đà Lạt cuối tuần đẹp thấy mê!*

*Lượn qua lượn lại, xuống lại lên
Con dốc ngày xưa đẹp dịu hiền
Dốc làm thêm đẹp cầu vai đỏ
Nhớ dốc - cho dù mấy chục niên*

*Đôi kính nay thì.. tóc bạc phơ!
Đời tôi cứ mãi những đợi chờ..
Bạn hữu của tôi: người mỗi ngả
Nhiều lúc tưởng mình ở giấc mơ!*

*Bạn tôi đã ở lại Charlie,
Còn bao bạn nữa đã.. rất "chì"
Vĩ ngôi Trường Mẹ sinh ra thế
Tự Thắng: châm ngôn - để chỉ huy*

*Này Đào Thiện Tuyển, Phạm Hữu Phương
Nào Đình Văn Huấn, này Nguyễn Hậu
Một trăm hăm tám - ngút ngàn thương (2)*

*Bao giờ gặp hết các bạn đây?
Ước mơ sao có được một ngày
Một trăm hăm tám gương mặt cũ
Tụ lại một nơi - thấy ngất ngây!*

Nhưng mà có lẽ chỉ.. kiếp sau
Chúng mình mới được gặp lại nhau
Với đầy đủ cả gương mặt ấy
Để cùng nhau hát - hát những câu..

"Ngày bao hùng binh tiến lên" (3)
"Đường trường xa" khúc hát cũ vang rền (4)
Những buổi đi về đều nhịp bước
Mãi mãi vang rền điệu.. tiến lên

Chúng ta nay ở khắp mọi miền
Trên toàn thế giới - có những tên..
Đã yên giấc ngủ lòng đất lạnh
Nhớ thương, thương nhớ trải triền miên..

Những anh niên trường, những đàn em
Mấy ngàn - sao tôi biết hết tên?
Nhưng cứ hể nhìn vào huy hiệu
Của Trường Đà Lạt - rộn con tim..

*

Trước, nay tôi vẫn đi tìm
Insigne Đà Lạt - cho tim rộn ràng..
Âm thanh Đà Lạt ngân vang
Cái tên Đà Lạt rộn ràng trong tôi
Tên này tôi nhớ suốt đời
Làm sao quên được? ấy lời mẹ ru
Ngoài đời cũng giống trong tù
Biết nhau Võ Bị - ấy từ thân quen
Lòng như chứa chất nỗi niềm..
Thân thương, gắn bó triền miên trải dài..
Kẻ sau người trước ai ai
Hể là Võ Bị - ấy dài mến thương
Tình thân sao quá lạ thường
Ai người xui khiến mà thương cứ về?
Đẹp như cái cảnh đồng quê
Xinh như cái cảnh trăng thề đầu non
Trăm năm bia đá thì mòn

Mối tình Võ Bị sắt son trọn đời
Đàn em, niên trường - bạn tôi
Cũng từ một Mẹ: khung trời thân thương
Mỗi khi nhắc đến tên trường
Bút tôi muốn viết ngàn chương trải dài
Ghép vần, xếp chữ - thơ tôi:
Tuy còn vụng dại, nhưng thời thiết tha
Bữa nay xin gửi chút quà
Món quà nho nhỏ, nhưng là nghĩ suy
Tù trong ký ức đang thì..
Trào dâng mật ngọt, tâm tư ngập chum
Bao nhiêu hình ảnh thân quen
Làm sao kể xiết nỗi niềm trong tôi?
Chỉ xin khẩn nguyện với Trời
Cho tình Võ Bị suốt đời anh em
Nghĩ về nhau thật êm đềm
Nhớ về nhau với nỗi niềm luyến lưu
Tôi luôn có những buổi chiều
Nhớ về Đà Lạt mỹ miều, ngút sâu..
Cho dù vạn nẻo đâu đâu
Cứ là Võ Bị - ấy câu ân tình
Ấy là khúc hát đẹp xinh
Đó là điệu nhạc chúng mình ca vang.

- (1) Trường cũ ở cạnh trại của Farraut
- (2) Khóa 14 có 128 người
- (3) Hai bài hát mà SVSQ thường hát mỗi khi di chuyển

THƯ ĐỘC GIẢ...



THƯ CỦA CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN NAM, K5, PHÁP QUỐC

Kính thưa anh,

Từ lâu tôi đã nhận nhiều quyển Đa Hiệu của Tổng Hội và anh em gọi cho, nhưng rất tiếc vì hoàn cảnh còn quá chật vật giữa khi định cư chưa ổn nên chưa có phương tiện đóng góp vào việc xây dựng phát triển Đa Hiệu như anh em khác đã làm. Nay liên lạc được với người thân ở Mỹ, tôi nhờ con gái tôi gửi đến tòa soạn Đa Hiệu 30 mỹ kim để ủng hộ Đa Hiệu. Của ít lòng nhiều mong anh em thông cảm. Thành thật biết ơn trước.

Có dịp kính xin các anh cho tôi có lời thăm anh Dương Hiếu Nghĩa, cùng trung đội, chung phòng với tôi (8è Brigade) và anh Nguyễn Xuân Cáo, K5, người đã giúp đỡ tôi rất nhiều lúc còn ở trại tỵ nạn qua trung gian của thi sĩ Trường Linh Nguyễn Tân, K10 ở Pháp, tôi vẫn liên lạc mật thiết với anh Đặng Văn Khanh và Nguyễn Đình Bút. Khi nào có dịp các anh liên lạc với Đặng Văn Khanh, K25 hay Nguyễn Văn Tân, K10 đang ở Paris và Cali thì sẽ được biết rõ về những gì tôi đang xây dựng để đóng góp cho đại cuộc ở ngày mai. Tôi luôn hy vọng với đà cải tiến của Đa Hiệu như hiện nay; ngày nào đó Đa Hiệu sẽ trở thành cẩm nang làm kim chỉ nam cho lớp trẻ sau này tiến bước theo con đường của ông cha đã đi thệ quyết diệt thù cứu dân, cứu nước. Con đường của chúng ta đi rất đúng vì đã có nhiều thuận lợi ở thế cờ quốc tế, nhất là Mỹ đang chú tâm vào vùng Đông Nam Á đối với ý đồ bành trướng của Bắc Kinh. Cộng Sản Hà Nội chịu cán câu của Mỹ, rồi đây chúng sẽ chết qua chiếc gậy thần của Mỹ ở giai đoạn nào đó khi Mỹ cần thay đổi thế cờ như họ đã từng bức tử VNCH của chúng ta. Sự rã thể của cộng sản VN chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi, nó sẽ bị pha màu rồi mất hẳn màu máu.

Chúng ta sẽ thắng cộng sản ở thể chính trị. Ngay bây giờ chúng ta không xây dựng, đào tạo cán bộ cho ngày mai thì chúng ta sẽ bị khai tử vĩnh viễn! Thời cuộc đã thay đổi mà chúng ta không có người để nhập cuộc thì coi như đã bị thua vì người của cộng sản vẫn còn ở chánh quyền. Nghĩ như thế, tôi thấy tầm quan trọng của Đa Hiệu không phải là nhỏ. Tập thể dân Võ Bị toàn là trí thức, gạo cội nếu cùng quyết tâm tiếp tay, một người một việc để biến Đa Hiệu thành cảm nang thì còn gì quý bằng! Đánh cộng sản thì phải đánh nhiều mặt. Đánh chẳng những bây giờ mà còn phải có chiến lược, chiến thuật để đánh lâu dài. Đánh ở ngày mai. Chúng ta phải sẵn sàng ở mọi mặt để đáp ứng thích nghi cho nhu cầu ở từng giai đoạn đòi hỏi. Với chức năng của các anh hiện tại, tôi rất hy vọng nhiều ở hoạt động của Tổng Hội nói chung và Đa Hiệu nói riêng.

Trân trọng kính chào anh Chủ Nhiệm và toàn thể anh em tòa soạn Đa Hiệu.

Kính thư.

Nguyễn Văn Năm, K5 Hoàng Diệu

**THƯ CỦA CỰU SVSQ PHẠM THANH BÌNH, K26, ST.
PETERSBURG, FLORIDA**

Kính gửi Ban Biên Tập Đa Hiệu

Tôi đã nhận được đây đủ Đa Hiệu và rất cảm động khi đọc những bài viết gọi lại bao kỷ niệm oai hùng thời trai trẻ. Gia đình tôi đến định cư ở Mỹ được hơn 3 năm nên còn nhiều khó khăn, vì vậy mong quý niên trưởng thông cảm cho sự đóng góp ít ỏi. Của ít lòng nhiều! Có còn hơn không so với những người có đầy đủ tiền của và đã từng là Cựu SVSQ, đã từng nắm giữ chức quyền cao cấp trong thời VNCH, nhưng nay lại thờ ơ, ngoảnh mặt với tập thể Trường Mẹ. Nhân đây tôi có góp ý về việc nâng cao giá trị của tờ báo Đa Hiệu và để tiện phổ biến ra cộng đồng VN. Đó là phần tin đóng góp ủng hộ và sinh hoạt nội bộ của các Hội Cựu SVSQ Võ Bị địa phương. Tôi xin đề nghị nên in vào tờ Truyền Thống để phổ biến trong nội bộ Cựu SVSQ. Thật là buồn khi một người ở ngoài tập thể chúng ta nhìn vào số tiền nhỏ nhoi của các Cựu SVSQ đóng góp. Hơn 2000 Cựu SVSQ ở hải ngoại trong đó có từ Tổng Thống,

Tướng Lãnh, Nghị Sĩ.. mà chỉ có chừng ấy người ủng hộ số tiền nhỏ bé thua giá trị một chiếc xe hơi mà hầu hết ai cũng có thể mua được. Làm sao chúng ta có thể đấu tranh với cộng sản đây?! Bao năm tù tội, bao năm còn bị dọa dẫm ở quê hương, tôi cũng như nhiều đồng bào đã mong chờ các chiến hữu ở hải ngoại sẽ làm nên lịch sử. Riêng bản thân tôi đã hy vọng ở những người con của Trường Mẹ sẽ viết lại những trang sử sáng ngời cho dân tộc VN. Tôi không thất vọng nhưng thật sự buồn phiền khi giáp mặt với thực tế. Chính nghĩa quốc gia đã bị lu mờ trước cuộc sống tiện nghi như vật chất của Hoa Kỳ rồi chăng? Đời sống hưởng thụ đã làm nhụt chí con người Cựu SVSQ Võ Bị hay sao?

Thưa quý niên trưởng. Tôi rất chân thành cảm phục tinh thần phục vụ của quý niên trưởng trong Ban Biên Tập Đa Hiệu. Chuyện "ăn cơm nhà vác gà voi" không phải ai cũng làm được, nhất là ở trên xứ sở này. Cầu chúc các niên trưởng luôn đầy đủ sức khoẻ và tinh thần phục vụ cao quý. Tiện đây tôi xin gởi bài cho Đa Hiệu để đóng góp trong việc đấu tranh đập tan chế độ cộng sản ở Việt Nam (...) Một lần nữa xin thành thật cảm ơn quý niên trưởng.

Cựu SVSQ Phạm Thanh Bình, K26

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Hiền Thê của Cựu SVSQ Lê Đình Lâm,
Khóa 10 Trường VBQGVN là:

Bà TRỊNH THỊ MAI

đã từ trần ngày 9 tháng 9 năm 1996 tại Richland, tiểu bang
Washington, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 68 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Lê Đình Lâm và tang
quyển. Nguyên cầu hương linh Hiền Thê
được sớm về miền Vĩnh Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10**

NỖI BUỒN THIẾU PHỤ CÓ CHỒNG VƯỢT BIÊN MẮT TÍCH

● NHẤT THẮNG, K22

. Vô cùng thương tiếc bạn Lê Văn Lượng.
Trần trọng để tặng chị Lê Văn Lượng
đá một lòng thờ chồng nuôi con.

*Chiều hôm ấy chúng mình già biệt
Chẳng có chi làm tiệc tiễn hành
Quanh rào mấy trái mướp xanh
Hái vô em nấu nồi canh tập tàng.
Vài trính lược dầm tan trong mắm
Vợ chồng mình dầm ắm bữa cơm
Quây quần có mấy đứa con
Đứa vừa lên tám, đứa tròn thôi nôi.
Thằng cu lớn sà ngồi xát bố
Con út yêu bá cổ đòi cưng
Nhìn con lệ cảm rưng rưng
Em nghe se sắt ngại ngừng biệt ly!
Anh cương quyết rằng đi tìm sống
Mặc hiểm nguy chèo chống nắng mưa
Ở đây lũ Cộng lọc lừa
Chim lồng lại nữa ai giữa đước dâu!
Hồn thốn thức rầu rầu gượng gạo:
- Anh quý yêu trọng bảo lấy thân
Quê nhà em đủ tào tần
Nuôi con vẹn giữ nghĩa ân chúng mình.
Anh ừ hủ lặng nhìn buồn bã
Đổ con xong quày quả lên đường
Ngập ngừng bước tử vô giường
Hôn con lần cuối nét sương mờ mờ!*

Quay dọn khê găng chờ em nhé
Vừa đến nơi anh sẽ thút về...
Ngò đâu sự thế ù ê
Bao năm dằng dẳng chẳng hề chút tin!
Giờ con quý của mình khá lớn
Đứa tung tăng, đứa chớm nhỏ giờ
Em mừng thấy chúng biết lo
Nấu cơm xách nước gọi đò giúp em.
Con học giỏi được khen áo đỏ
Quý cô thầy hay kể em nghe
Mỗi năm vào dịp nghỉ hè
Các con được thưởng vở nhòe giấy đen.
Thương biết mấy rất thềm có bố
Để được cưng như số bạn bè
Nào hay thân phận khắc khe
Mới chừng ấy tuổi mây che đầu đời!
Con út yêu lắm lời đồ dề
Quấn cổ em hỏi mẹ, bố đâu?
Em cười chỉ ảnh trên cao
Rồi xoay giấu mặt, lệ trào chực rơi!
Em buồn quá ai người bày tỏ
Anh tận đâu, có rõ anh ơi!
Đêm ngời ngắm lũ con coi,
Nét y như hệt bố hồi xuân xanh.
Anh yêu quý, ơi anh hiền biệt
Mẹ con em đâu biết tính sao
Mênh mông biển sóng ào ào
Bóng chim tắm cá phương nao mà tìm!
Hay anh đã quý miền thiên cổ
Mẹ con em đau khổ chờ trông
Đêm xem thút cũ của chồng,
Đêm nghe muta rụng ngoài song dạt dào..!

(Georgia tháng 2 năm 1996)

Loài Sói Đá

• HOÀI NHÂN

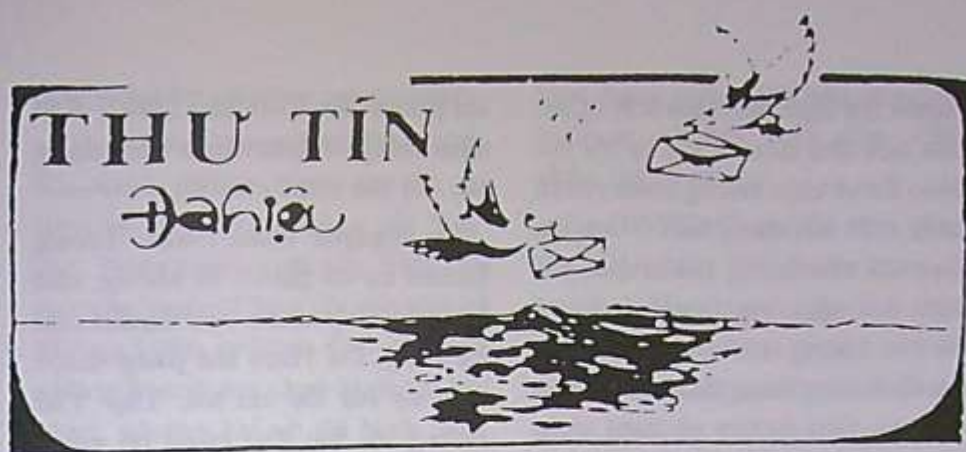


Sau những tháng năm dài,
Sống đọa đày trong ngục tù Cộng-sản
Anh và tôi rời bỏ quê hương
Đi tìm thiên đường tự do, dân chủ
Trong trại tị nạn những đêm dài không ngủ
Đã nhiều lần anh tâm sự với tôi
Thề có ngày tiêu diệt quỷ dữ tanh hôi!
Chúng gục ngã thì quê hương mình hạnh phúc
Và dân mình sẽ bỏ lúc gian nan
Nhưng thời gian,
Thời gian đã đủ!
Cho anh quên rồi những chuyện cũ năm xưa
Chuyện những đêm mưa "chôn đầu vượt biển",
Cái đêm kinh hoàng lòng tôi tê điếng
Nhìn em thơ quần quai đau thương

Dưới bàn tay của những tên hải tặc bạo cường
Chúng dần vặt xác thân em tôi tôi tả
Nhờ không anh những thân người rời rã
Trôi bênh bồng trên biển cả mệnh mỏng
Oan hồn họ đưa chúng mình đến bến!
Tôi lịm chết nghe đời trai gục ngã...

*

Kể từ ngày quê hương mình nghiệt ngã
Nợ tang bằng tôi đã trả gì chưa?
Tiền nhân ta tự thuở xa xưa
Công dựng nước bốn ngàn năm còn đó!
Tôi tự nhủ sao mình chẳng bằng loài hoa cỏ...
Ôm hận nước ra đi làm viễn khách!
Rồi nhiều năm sống thừa tự do,
Anh quên đi lời oán trách..
Bởi vì ai mình khốn khổ làm than?
Dân tộc ta lắm nỗi cơ hàn!
Và hàng triệu cánh tang thương,
Trên quê hương ta đổ nát
Bây giờ anh gạt bỏ một lời thề..!
Trở về quy hàng dưới tay giặc
Để được một lời cất nhắc
"Làm Việt kiều yêu nước hồi hương"
Ôi! Cũng một chi "hồi hương".
Mà sao nghe bất lương.. vô liêm sỉ
Thì ra anh cũng chỉ là..
Loài sỏi đá.. vô tri!!!



TRẢ LỜI CHUNG

...

1. Đa Hiệu nhận được rất nhiều bài viết của các bạn Cựu SVSQ và độc giả, đặc biệt là *Thơ*. Tuy nhiên vì trang báo có hạn nên chưa có thể đăng hết được. Đa Hiệu cố gắng sẽ làm hài lòng tất cả các bạn, tuy nhiên phải cần thời gian. Hơn nữa Đa Hiệu chỉ phát hành 3 tháng một lần. Mong các bạn và độc giả thông cảm.

2. Có một số bạn đề nghị là bài nhận được, dù chưa đăng, nên trả lời trong mục Thư Tín. Đây là ý kiến rất hay. Tuy nhiên, thời giờ của Ban Biên Tập rất eo hẹp. Nhiều khi cố gắng muốn làm hài lòng tất cả các bạn mà vẫn không sao làm nổi. Đa Hiệu sẽ cố gắng nhiều hơn.

3. Số Đa Hiệu 44, Đặc Biệt Về Đại Hội 10 và Trường Mẹ nên có rất nhiều bài liên quan đến Đại Hội. Do đó, những bài khác phải gác lại. Mong quý bạn thông cảm.

4. Các bạn và độc giả bốn phương nhớ theo dõi phần Thông Cáo nơi trang 201 để biết về *Internet Đa Hiệu và Email*. Bạn nào có máy điện toán và hệ thống Internet trong máy có thể đọc được một số bài quan trọng trong hệ thống này. Nếu các bạn có sáng kiến gì, xin gửi về Đa Hiệu hoặc bằng thư hoặc bằng Email.

. **Giáo Sư Nguyễn Tiến ích (Ca):** Câu nói đầu tiên là xin tạ lỗi với Giáo Sư về việc không hoàn chỉnh được một bài đăng báo. Như tòa soạn đã nói trong thư trước, rồi Giáo Sư mất công đưa cả diskette mà vẫn không làm được, vì không sao dịch sang được, mặc dù đã nhờ anh em thông thạo về điện toán làm giúp. Xin Giáo Sư thông cảm cho sự "bất tài" này. Bây giờ thì chỉ còn cách yêu cầu Giáo Sư có gởi bài cho Đa Hiệu, xin in sẵn với khổ: ngang 4 inch, dài 6 inch 5. Được như vậy thì anh em tòa soạn biết ơn Giáo Sư rất nhiều. Một lần nữa xin cáo lỗi cùng Giáo Sư.

. **Cựu SVSQ Phạm Thanh Bình (Florida):** Cảm ơn bạn về những lời nói "huych toẹt" ấy. Nghe thì có thể mất lòng một số người, nhưng đó là sự thực. Xin được đăng nguyên văn thư của bạn trong mục "Thư Độc Giả Viết" để nhắc nhở mọi người. Đã đăng bài thơ. Cố gắng liên lạc thường xuyên với Đa Hiệu. Thân.

. **Nhà Văn Ngọc Thủy (Ca):** Xin chân thành cảm tạ Chị Ngọc Thủy đã gởi tặng rất nhiều tác phẩm văn chương có giá trị đến Đa Hiệu. Hai tập thơ mới nhất của chị đã được giới thiệu trong số 44 này là: Thi phẩm "Sao Vắn Nhớ Đêm" và

thi phẩm "Ru Dồi Yêu Dấu". Rất cảm động về tấm thịnh tình cộng tác với Đa Hiệu của chị.

. **Cụ Nguyễn Hoài Nam:** Trong Email cụ có ghi rõ là không cần hồi báo. Tuy nhiên đọc Email của cụ xong, Đa Hiệu xin phép được tâm sự với Cụ vài lời. Tập Thể chúng tôi lúc nào cũng cố gắng làm hết sức mình để hoàn thành sứ mạng của người Cựu SVSQ. Thành công hay không thì chưa dám nói, nhưng cố gắng thì chúng tôi đang cố gắng rất nhiều. Cảm ơn Cụ đã nhắc nhở đến giờ phút bước qua Cổng Nam Quan. Chúng tôi nhất định nuôi dưỡng Truyền Thống Hào Hùng đó, dù với bất cứ giá nào. Ở đâu cũng có những con sâu làm dơ nền canh. Cảm ơn Cụ đã kỳ vọng vào những gì Cụ viết trong Email. Chúng tôi sẽ cố gắng để làm được phần nào được ước vọng của Cụ. Cầu chúc Cụ mạnh khoẻ, nếu Cụ chưa nhận được báo Đa Hiệu, chúng tôi sẵn sàng gởi biểu Cụ, xin Cụ cho biết địa chỉ. Chào Cụ.

. **Nhạc Sĩ Nguyễn Tất Vịnh):** Đã nhận được tập nhạc "Hương Tóc Em" và CD "Tình Khúc Nguyễn Tất Vịnh". Xin chân thành cảm ơn nhạc sĩ đã có hảo ý trên. Đa Hiệu đã giới thiệu hai tác phẩm này để

đọc giả bốn phương ngưỡng mộ.

. **Cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt (Ok-Ks-Ark):** Nhận được đầy đủ tài liệu và thư niên trưởng gọi "kíp" lúc. Niên trưởng đã cứu tinh anh em tòa soạn. Chạy vắt giò lên cổ không kiếm ra hình. Quả thực có nhờ một anh em chụp hình đại hội giúp, nhưng khi về thì hình "đen thui" thành ra lo lắng quá. Hứa sẽ gọi lại cho niên trưởng nguyên bộ và làm đúng theo lời yêu cầu của niên trưởng.

. **Cựu SVSQ Trần Đắc (MD):** Đã nhận được thư của niên trưởng và đã ghi rõ ràng hai anh em M. Trần Đắc (Maryland) và G.R. Trần Đắc (Virginia). Riêng về địa chỉ của niên trưởng Lộ Xuân Vinh, K6, xin niên trưởng điện thoại về tòa soạn Đa Hiệu, chúng tôi sẽ cho niên trưởng biết, chứ không đăng địa chỉ của niên trưởng Vinh nếu không được sự yêu cầu.

Em Trần Văn (TX): Trước hết cho các Bác gọi lời thăm bố mẹ, sau đó cảm ơn cháu về những lời thư viết đặc biệt cho Bác Thế. Chắc bây giờ cháu đã thi xong rồi nên mới rảnh rỗi viết bài cho Đa Hiệu. Nay, Bác nói nhỏ cho nghe: "Con người tạo ra thời giờ, chứ thời giờ đâu có đi tìm ta". Nói rõn chơi thôi đấy, chứ cháu ráng học hành và

làm đúng những lời hứa cũng như biết ơn với bậc sinh tiền. Chúc cháu thành công.

. **Cựu SVSQ Phạm Bá Cát (Ca):** Đã nhận được thư tâm sự của niên trưởng. Tuy mới gặp lần đầu, nhưng cũng được nghe nói rất nhiều về những công tác chung, nhất là công tác xã hội mà niên trưởng đã và đang làm. Về những lời niên trưởng đề nghị anh em cũng đã nghĩ tới, nhưng trên thực tế rất khó thực hiện. Đi vào chi tiết nó rắc rối lắm. Mới chỉ 3 tháng một lần mà nhiều khi đã điên cái đầu, chắc niên trưởng đã làm báo và đài phát thanh thì thừa kinh nghiệm hơn chúng tôi. Làm báo thương mại nhiều khi dễ hơn vì nếu tự mình làm chủ, mình muốn làm gì thì làm, miễn là có quảng cáo kiếm ra tiền. Còn làm việc chung, nhiều khi anh em khó tính đòi hỏi đủ điều mà không thực hiện được, đấy là chưa kể đến những anh em khó tính nữa. Có dịp điện thoại nói chuyện nhiều với niên trưởng, xin niên trưởng cho số điện thoại nào để gọi và dễ gặp nhất. Lần sau đi Nam Cali sẽ tìm niên trưởng.

. **Cựu SVSQ Vũ Văn Chương (Úc Châu):** Nhận được thư bạn và cả thơ nữa. Đã đăng bài thơ trong số

này. Cám ơn bạn về những lời chúc Đại Hội 10 thành công. Mà quả thực rất thành công. Rất tiếc các bạn ở xa quá không về tham dự được. Đa Hiệu rất cảm động về tấm lòng và những cố gắng của anh em Võ Bị Úc Châu, đặc biệt là sự liên lạc thường xuyên của bạn với Đa Hiệu. Nhớ tiếp tục sinh hoạt hăng say. Võ Bị chúng ta cần rất nhiều người như bạn đấy!

. Cựu SVSQ Phạm Tấn Thịnh (Victoria, Úc Châu): Mới trả thư Vũ Văn Chương, K28 thì lại gặp ngay thư của bạn cũng ở Úc Châu, nhưng bạn ghi rõ là Victoria. Rất mừng là bạn cho biết anh em chỉ có khoảng 20 người, nhưng vẫn sinh hoạt đều đặn. Cám ơn bạn về số tiền các bạn ủng hộ. Tiếp tục liên lạc với Đa Hiệu nghe!

. Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh (Hòa Lan): Đa Hiệu vừa nhận đọc thư của người bạn cũ của niên trưởng là Giáp Văn Chu muốn biết tin tức về niên trưởng. Xin niên trưởng liên lạc về địa chỉ sau: Giáp Văn Chu, 3124 Sappington Place. Fort Worth, Texas. 76116, Hoa Kỳ. Chúc niên trưởng khỏe mạnh.

NHẮN TIN

Bùi Hữu Tùng
244 Chelton Ave
Philadelphia, PA. 19120
Phone (215) 548-6840
muốn biết tin và địa chỉ của:
Cựu SVSQ Trần Nam, K24
(Trước ở Võ Tánh, Long An)

DANH SÁCH CỰU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tính đến ngày 20/9/96)

(tiếp theo kỳ trước)

1342. Dairy Queen	\$200.00
1343. Hội Cựu SVSQ Khóa 25	\$170.00
1344. Hội Cựu SVSQ Montreal	\$40.00
1345. Hội Cựu SVSQ Victoria Úc	\$300.00
1346. Hội Cựu SVSQ Đức Bỉ Hoà Lan (Mark)	\$600.00
1347. Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức	\$20.00
1348. Dương Văn Thụy, K3	\$30.00
1349. Huỳnh Văn Tư, K3	\$30.00
1350. Nguyễn Chí Trãi, K3	\$20.00
1351. Nguyễn Thiên Nghi, K4	\$30.00
1352. Nguyễn Đình Hòa, K4	\$40.00
1353. Bùi Đức Diễm, K5	\$20.00
1354. Nguyễn Hữu Phước, K5	\$20.00
1355. Nguyễn Tiến Lộc, K5	\$50.00
1356. Nguyễn Văn Năm, K5	\$30.00
1357. Trần Văn Thường, K5	\$30.00
1358. Bà Trịnh Việt Hiến, K6	\$20.00
1359. Lê Trí Tín, K6	\$30.00
1360. Nguyễn Như Sang, K6	\$20.00
1361. Phạm Hữu Đức, K6	\$40.00
1362. Lê Khắc Hồng, K7	\$30.00
1363. Lê Phước Mỹ, K7	\$10.00
1364. Phan Văn Cao, K7	\$30.00
1365. Trịnh Văn Thân, K7	\$100.00

1366. Cao Hữu Duyên, K8	\$30.00
1367. Nguyễn Danh Sam, K8	\$30.00
1368. Nguyễn Nghiệp Kiến, K10	\$20.00
1369. Nguyễn Văn Vang, K10	\$20.00
1370. Nguyễn Đình Thế, K10	\$30.00
1371. Phan Văn Huấn, K10	\$20.00
1372. Phạm Văn Môn, K10	\$20.00
1373. Trần Mộng Di, K10	\$30.00
1374. Trần Văn Ninh, K10	\$20.00
1375. Trịnh Văn Chấn, K10	\$20.00
1376. Trịnh Văn Hạnh, K10	\$30.00
1377. Tôn Thất Diên, K10	\$30.00
1378. Điều Chính Quỳnh, K10	\$30.00
1379. Dương Bình Tuấn, K11P	\$30.00
1380. Lưu Đức Tô, K11	\$30.00
1381. Nguyễn Văn Cãi, K11	\$25.00
1382. Nguyễn Văn Sắc, K12	\$10.00
1383. Trần Quốc Huỳnh, K12	\$20.00
1384. Trương Đình Nuôi, K12	\$30.00
1385. Vũ Minh Bội, K12	\$20.00
1386. Nguyễn Văn Phan, K13	\$30.00
1387. Trần Khắc Đản, K13	\$50.00
1388. Trần Văn Thiệt, K13	\$20.00
1389. Đỗ Anh Tuấn, K13	\$20.00
1390. Đỗ Quang Chung, K13	\$20.00
1391. Đặng Ngọc Minh, K13	\$30.00
1392. Diệp An Long, K14	\$30.00
1393. Dư Ngọc Thanh, K14	\$20.00
1394. Nguyễn Quang Vinh, K14	\$50.00
1395. Nguyễn Văn Hiến, K14	\$20.00
1396. Nguyễn Văn Trí, K14	\$20.00
1397. Tôn Thất Hoàng, K14	\$30.00

1398. Hà Ngọc Bích, K15	\$20.00
1399. Trần Đình Đăng, K15	\$30.00
1400. Võ Trung Thu, K15	\$100.00
1401. Lê Minh Đường, K16	\$30.00
1402. Nguyễn Xuân Thắng, K16	\$30.00
1403. Nguyễn Đức Thu, K16	\$100.00
1404. Phạm Kim Đan, K16	\$30.00
1405. Trần Văn Đính, K16	\$50.00
1406. Tô Công Thát, K16	\$30.00
1407. Dương Thanh Long, K17	\$50.00
1408. Hồ Văn Dược, K17	\$30.00
1409. Nguyễn Thông, K17	\$20.00
1410. Nguyễn Tiến Mão, K17	\$60.00
1411. Nguyễn Văn Dũng, K17	\$20.00
1412. Nguyễn Văn Dục, K17	\$50.00
1413. Trần Đạo Hàm, K17	\$50.00
1414. Võ Văn Sung, K17	\$50.00
1415. Võ Ý, K17	\$20.00
1416. Nguyễn Anh, K18	\$20.00
1417. Nguyễn Ngọc Anh, K18	\$30.00
1418. Phạm Tân (Quý Tổng Hội), K18	\$100.00
1419. Trần Ngọc Huế, K18	\$30.00
1420. Trần Tứ Duy, K18	\$30.00
1421. Trịnh Đình Dy, K18	\$30.00
1422. Trương Văn Cao, K18	\$30.00
1423. Đỗ Văn Hạnh, K18	\$30.00
1424. Cam Phu, K19	\$30.00
1425. Hoàng Trai, K19	\$30.00
1426. Ký Quốc Gia, K19	\$30.00
1427. La Hoàn Võ, K19	\$30.00
1428. Nguyễn Chí, K19	\$20.00
1429. Nguyễn Tiến Tấn, K19	\$50.00

1430. Nguyễn Văn Thọ, K19	\$40.00
1431. Phan Nghè, K19	\$30.00
1432. Phan Văn Thìn, K19	\$30.00
1433. Phạm Phú Nhơn, K19	\$20.00
1434. Phạm Thị Minh, K19	\$100.00
1435. Trần Bá Tông, K19	\$20.00
1436. Trần Duy, K19	\$50.00
1437. Trần Văn Chính, K19	\$50.00
1438. Trần Văn Trữ, K19	\$30.00
1439. Trương Khương, K19	\$50.00
1440. Tạ Mạnh Huy, K19	\$30.00
1441. Đinh Trọng Cường, K19	\$30.00
1442. Bùi Văn Thượng, K20	\$30.00
1443. Hoàng Văn Thái, K20	\$50.00
1444. Hoàng Xuân Dạm, K20	\$30.00
1445. Nguyễn Hữu Quang, K20	\$20.00
1446. Nguyễn Hữu Thọ, K20	\$30.00
1447. Nguyễn Thái Bửu, K20	\$30.00
1448. Phạm Văn Khóa, K20	\$30.00
1449. Phạm Văn Mai, K20	\$20.00
1450. Quách Vĩnh Trường, K20	\$20.00
1451. Thái Văn Tân, K20	\$30.00
1452. Trần Gia Toàn, K20	\$30.00
1453. Trần Hữu Bảo, K20	\$30.00
1454. Vũ Quý Ánh, K20	\$30.00
1455. Võ Đình Lưu, K20	\$40.00
1456. Đặng Hữu Hải, K20	\$50.00
1457. Đặng Quốc Trụ, K20	\$30.00
1458. Hoàng Ngọc Hải, K21	\$30.00
1459. Lê Minh Quang, K21	\$20.00
1460. Lê Văn Nhạn, K21	\$20.00
1461. Nguyễn Bá Sáng, K21	\$30.00

1462. Nguyễn Đào Doán, K21	\$30.00
1463. Hoàng Ngọc Yêm, K22	\$30.00
1464. Lê Văn Kiện, K22	\$20.00
1465. Nguyễn Hữu Thành, K22	\$25.00
1466. Nguyễn Ngọc Khoan, K22	\$30.00
1467. Nguyễn Quốc Nam, K22	\$20.00
1468. Nguyễn Trọng Điền, K22	\$30.00
1469. Nguyễn Tri, K22	\$30.00
1470. Nguyễn Văn Niêm, K22	\$50.00
1471. Nguyễn Văn Xuân, K22	\$30.00
1472. Phan Văn Trà, K22	\$30.00
1473. Phạm Đình Khương, K22	\$30.00
1474. Trần Thanh Chương, K22	\$30.00
1475. Trần Thế Phiệt, K22	\$30.00
1476. Trần Văn Xuân, K22	\$30.00
1477. Trương Văn Minh, K22	\$30.00
1478. Trương Văn Phó, K22	\$20.00
1479. Trương Văn Tăng, K22	\$30.00
1480. Điền Minh Xuyên, K22	\$20.00
1481. Bà Lê Tinh Huy, K23	\$30.00
1482. Hồ Văn Phát, K23	\$30.00
1483. Nguyễn Kiêm Hoa, K23	\$30.00
1484. Nguyễn Phước Hùng, K23	\$20.00
1485. Ngô Văn Ban, K23	\$30.00
1486. Phạm Văn Chác, K23	\$30.00
1487. Trần Ngọc Bửu, K23	\$50.00
1488. Trần Ngọc Dóa, K23	\$20.00
1489. Đào Tráng, K23	\$40.00
1490. Dương Tấn, K24	\$30.00
1491. Nguyễn Hùng Đồm, K24	\$30.00
1492. Nguyễn Mười (Quý Tổng Hội), K24	\$20.00
1493. Phan Thế Thiệp, K24	\$30.00

1494. Phạm Hữu Dư, K24	\$25.00
1495. Phạm Tử Bình, K24	\$30.00
1496. Phạm Tấn Thịnh, K24	\$30.00
1497. Trần Vũ Trụ, K24	\$38.70
1498. Vũ Xuân Đức, K24	\$30.00
1499. Võ Kỳ Phong, K24	\$1000.00
1500. Võ Thiện Trung, K24	\$30.00
1501. Đặng Hữu Lợi, K24	\$20.00
1502. Hà Thâm, K25	\$30.00
1503. Lương Vinh, K25	\$50.00
1504. Lâm Minh Văn, K25	\$30.00
1505. Lê Khắc Phước, K25	\$50.00
1506. Nguyễn Trùng Khánh, K25	\$30.00
1507. Nguyễn Văn Hòa, K25	\$30.00
1508. Đỗ Thiều Bá, K25	\$30.00
1509. Hoàng Kim Long, K26	\$20.00
1510. Nguyễn Ngọc Định, K26	\$20.00
1511. Ngô Tùng Lương, K26	\$30.00
1512. Phạm Thanh Bình, K26	\$40.00
1513. Võ Công Tiên, K26	\$20.00
1514. Cái Hữu Sáu, K27	\$50.00
1515. Lưu Đình Cương, K27	\$100.00
1516. Lê Minh Tuấn, K27	\$30.00
1517. Nguyễn Cao Sáng, K27	\$50.00
1518. Nguyễn Quốc Trung, K27	\$20.00
1519. Nguyễn Tấn Long, K27	\$30.00
1520. Nguyễn Văn Gương, K27	\$30.00
1521. Nguyễn Văn Trọng, K27	\$30.00
1522. Nguyễn Văn Xuyên, K27	\$20.00
1523. Ngô Tài Hiệp, K27	\$20.00
1524. Phan Văn Muôn, K27	\$20.00
1525. Nguyễn Phát Hiến, K28	\$38.70

1526. Nguyễn Sanh, K28	\$20.00
1527. Phan Văn Bắc, K28	\$30.00
1528. Đinh Xuân Thành, K28	\$30.00
1529. Đặng Văn Lạng, K28	\$20.00
1530. Hoàng Thanh Tùng, K29	\$15.00
1531. Nguyễn Trữ, K29	\$20.00
1532. Tsu A Cầu, K29	\$50.00
1533. Dương Quang Hà, K30	\$20.00
1534. Lê Thanh Tùng, K30	\$50.00
1535. Dương Thế Hồng, K31	\$30.00
1536. Phạm Việt Dũng, K31	\$30.00
1537. Hồ Thanh Tâm, TH	\$30.00
1538. Lưu Huy Cảnh, TH	\$20.00
1539. Lê Thị Thuần, TH	\$20.00
1540. Nguyễn T Trúc, TH	\$20.00
1541. Phạm Quang Minh, TH	\$30.00
1542. Phạm Thanh Can, TH	\$20.00
1543. Vũ Phương Lương, TH	\$30.00

(còn tiếp)

BÁO CÁO CHI TIÊU

Tổng số chi tiêu Đa Hiệu 42

- Ấn phí:	5,432.00
- Bưu phí:	1,631.28
Tổng Cộng:	7,063.28

Tổng số chi tiêu Đa Hiệu 43

- Ấn phí:	5,700.00
- Bưu phí:	1,815.61
Tổng Cộng:	7,515.61

CHUNG VUI

KHÓA 22

Gia Đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 22
vừa nhận được hồng thiệp báo tin mừng:

* Cựu SVSQ Nguyễn Kim Chung và gia đình
làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

NGUYỄN KIM ANH VŨ

đẹp duyên cùng

TRẦN THANH THU TRÚC

Hôn lễ cử hành ngày 27 tháng 10 năm 1996 tại Westminster,
California, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ Huỳnh Trúc Thanh và gia đình
làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

HUỲNH PHƯƠNG THẢO

kết duyên cùng

TIÊU VĂN PHÚ

Hôn lễ cử hành ngày 26 tháng 10 năm 1996 tại San Francisco,
California, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ Trương Văn Phổ và gia đình
làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

TRƯƠNG NGUYỄN HOÀI MY

kết duyên cùng

VU HOÀNG JOHNY

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 11 năm 1996 tại Westminster,
California, Hoa Kỳ.

Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 22 và Gia Đình chân thành chung vui
cùng bạn Nguyễn Kim Chung và hai họ; bạn Huỳnh Trúc Thanh và
hai họ; bạn Trương Văn Phổ và hai họ.

Cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 20

**Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN khóa 20
nhận được hồng thiếp báo tin mừng của sau đây:**

* Cựu SVSQ Phạm Văn Mai và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

DONNA DUNG THUY BÍCH PHẠM

kết duyên cùng

ROBERT P. LEE

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 10 năm 1996 tại Virginia, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ Vũ Thế Khanh và gia đình
làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

VŨ QUỲNH GIAO

kết duyên cùng

CAO TRÍ DŨNG

Hôn lễ cử hành ngày 26 tháng 10 năm 1996 tại San Jose,
California, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ Huỳnh Văn Nghiệp và gia đình
làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

HUỲNH HỮU KHƯƠNG

đẹp duyên cùng

HOÀNG THANH HÃ

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 10 năm 1996 tại San Jose,
California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng các bạn Phạm Văn Mai, Vũ Thế Khanh
và Huỳnh Văn Nghiệp.

Cầu chúc toàn thể các Cháu được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 21

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN khóa 21
nhận được hồng thiệp báo tin vui:

- * Cựu SVSQ Hoàng Kim Truy và gia đình
làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

HOÀNG DẠ THẢO

đẹp duyên cùng

HOÀNG CAO THẮNG

Hôn lễ cử hành ngày 1 tháng 6 năm 1996 tại Alhambra, California,
Hoa Kỳ.

- * Cựu SVSQ Nguyễn Công Bình và gia đình
làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

NGUYỄN THÙY LINH

kết duyên cùng

PENN DANH RAYMOND

Hôn lễ cử hành ngày 6 tháng 7 năm 1996 tại Austin, Texas, Hoa Kỳ.

- * Cựu SVSQ Mai Văn Tấn và gia đình
làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

MAI VIỆT TẤN

sánh duyên cùng

NGUYỄN THỊ NGUYỆT TRÂM

- * Cựu SVSQ Lê Minh Quang, và gia đình
làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

LÊ THỊ KIM CÚC

kết duyên cùng

PHAN THANH THIÊN

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 10 năm 1996 tại Atlanta,
Georgia, Hoa Kỳ.

Hôn lễ cử hành ngày 24 tháng 8 năm 1996 tại South Bend, Indiana.
Toàn thể Cựu SVSQ khóa 21 và gia đình thành thật chung vui cùng
quý Anh Chị Hoàng Kim Truy, Nguyễn Công Bình và Mai Văn Tấn,
Lê Minh Quang. Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 16

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 16 nhận được Hồng Thiếp
báo tin mừng của các bạn:

* Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng và gia đình làm lễ
Vu Quy cho Thứ Nữ:

NGUYỄN XUÂN ĐIỂM LINH

kết duyên cùng

LÊ ANH TUẤN

Hôn lễ được cử hành ngày 24 tháng 8 năm 1996 tại Harrisburg,
Pennsylvania, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ Nguyễn Phú Thọ và gia đình làm lễ
Vu Quy cho
Thứ Nữ:

NGUYỄN PHƯƠNG THI

kết duyên cùng

VÕ VĂN NHÂN

Hôn lễ cử hành ngày 14 tháng 9 năm 1996 tại Toronto, Canada.

* Cựu SVSQ Phạm Kim Đan và gia đình làm lễ Vu Quy cho
Trưởng Nữ:

PHẠM THỊ KIM OANH

kết duyên cùng

NGUYỄN TẤN CƯỜNG

Hôn lễ cử hành ngày 26 tháng 10 năm 1996 tại Vienna, Virginia,
Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ Đinh Văn Mễ và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

ĐINH NGUYỄN ĐOAN TRINH

kết duyên cùng

NGUYỄN TRỌNG LUẬT

Hôn lễ cử hành ngày 7 tháng 9 năm 1996 tại Dallas, Texas, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chúc mừng các bạn và gia đình: Cựu SVSQ Nguyễn
Xuân Thắng, Nguyễn Phú Thọ, Phạm Kim Đan, Đinh Văn Mễ. Cầu
chúc các Cháu được trăm năm hạnh phúc.

**CÁC HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN: PENNSYLVANIA, TORONTO,
HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN, DALLAS-FORT WORTH.**

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 17

Gia Đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 17
nhận được hồng thiệp báo tin tin mừng:

- * Cựu SVSQ Phan Văn Ninh, khóa 17 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

PHAN VƯƠNG TỔ NGÂN

kết duyên cùng

PHẠM HỮU NGHĨA

Hôn lễ được cử hành ngày 27 tháng 7 năm 1996 tại Montréal, Canada.

- * Cựu SVSQ Bùi Đức Cẩn, Khóa 17 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

BÙI ĐIỂM HƯƠNG

kết duyên cùng

LỮ MỘNG THỤY

Hôn lễ cử hành ngày 31 tháng 8 năm 1996 tại Minnesota, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chúc mừng Anh Chị Ninh và hai họ; Anh Chị Cẩn và hai họ. Cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MONTRÉL, CANADA
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MINNESOTA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu Trần Đình Thọ, Khóa 6 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

TRẦN QUỐC DỨNG

đẹp duyên cùng

LÊ DIỆP MỸ DUNG

Hôn lễ cử hành ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại Van Nuys, California.
Xin chân thành chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Trần Đình Thọ.
Cầu chúc hai cháu Quốc Dũng và Mỹ Dung trăm năm hạnh phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐỔN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 19

**Gia Đình Cựu SVSQ Trưởng VBQGVN Khóa 19
nhận được hồng thiệp báo tin mừng:**

* Cựu SVSQ Hoàng Trai và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

HOÀNG THỊ MINH TÂM

kết duyên cùng

TRẦN ĐÌNH THẢO

Hôn lễ được cử hành ngày 21 tháng 9 năm 1996 tại Lacey,
Washington, Hoa Kỳ.

* Bà Quả Phụ Nguyễn Trọng Thăng (khóa 19)
làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

NGUYỄN NGỌC BẢO QUYÊN

kết duyên cùng

LA ĐÌNH THẢO

Hôn lễ được cử hành ngày 12 tháng 10 năm 1996 tại Montréal,
Canada

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Hoàng Trai và hai họ;
Bà Quả Phụ Nguyễn Trọng Thăng và hai họ.
Cầu chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN WASHINGTON STATE
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MONTRÉAL, CANADA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

CHUNG VUI

Nhận được tin vui gia đình bà Đặng Thị Chiêu, Quả Phụ CSVSQ Ngô
Thiện Thắng, Khóa 5 TVBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

NGÔ QUÂN TRƯỜNG

đẹp duyên cùng

CHƯƠNG MỸ LIÊN

Hôn lễ cử hành ngày 29 tháng 9 năm 1996 tại Oklahoma City, Ok-
lahoma, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Chị Thắng và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Quân Trường và Mỹ Liên trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLOAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 5**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

KHÓA 6

Gia Đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 6
nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các Cựu SVSQ:

- * Cựu SVSQ **Trần Văn Phấn**, Khóa 6 Trường VBQGVN và gia đình
làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

TRẦN MINH QUÂN

đẹp duyên cùng

THERÉSE ĐẶNG NGUYỄN THANH NGÀ

Hôn lễ được cử hành ngày 13 tháng 10 năm 1996 tại Nijmegen,
Hà Lan, Âu Châu.

- * Cựu SVSQ **Hứa Yến Lén**, Khóa 6 Trường VBQGVN và gia đình
làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

HỨA HOÀNG YẾN ĐÔNG

kết duyên cùng

JAE HO PAK

Hôn lễ cử hành ngày 31 tháng 8 năm 1996 tại Seattle, Washington.
Xin thành thật chung vui cùng Cựu SVSQ **Trần Văn Phấn**; Anh Chị
Hứa Yến Lén. Cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐỔN VÀ PHỤ CẬN

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN WASHINGTON STATE

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6/ĐÌNH BỘ LÍNH

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ **Ngô Như Phúc**, Khóa 18 Trường
VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

NGÔ TRẦN QUỐC HÙNG

đẹp duyên cùng

TRƯƠNG THANH THẢO

Hôn lễ cử hành ngày 28 tháng 9 năm 1996 tại San Jose,
California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Anh Chị **Phúc** và hai họ. Cầu chúc hai
cháu **Quốc Hùng** và **Thanh Thảo** trăm năm sắt cầm hòa hiệp.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN/BẮC CALI KHÓA 18

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, Khóa 9 Trường VBQGVN,
Liên Hội Trưởng Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu và gia đình làm
lễ Vu Quy cho Thử Nữ:

PHẠM NGỌC ĐIỂM TRANG

kết duyên cùng

QUÁCH TUẤN ANH

Hôn lễ cử hành ngày 31 tháng 8 năm 1996 tại Hòa Lan, Âu Châu.
Xin chân thành chung vui cùng Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh và hai họ. Cầu chúc hai
cháu Điểm Trang và Tuấn Anh được trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÂU CHÂU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 9**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tuệ, Khóa 11P, Liên
Hội Trưởng Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Úc Châu và gia đình làm
lễ Vu Quy cho Ái Nữ:

NGUYỄN ĐỨC TÚ KHANH

kết duyên cùng

NGUYỄN THÀNH QUANG

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 10 năm 1996 tại Yagoona, Úc Châu.
Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Đức Tuệ. Cầu chúc hai cháu
Tú Khanh và Thành Quang trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÚC CHÂU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11 VÀ 11P**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Dương Bình Tuấn,
Khóa 11 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thử Nữ:

DƯƠNG THỤY BÍCH HỒNG

kết duyên cùng

ĐẶNG VŨ

Hôn lễ được cử hành ngày 16 tháng 11 năm 1996 tại Virginia, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Tuấn và hai họ. Cầu chúc hai cháu
Bích Hồng và Đặng Vũ trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Đỗ Kế Giai, Khóa 5 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

Alphonse ĐỖ ĐỨC SIÊU

đẹp duyên cùng

Marla Catharina LÊ THỊ BÍCH DUYÊN

Hôn lễ được cử hành ngày 26 tháng 10 năm 1996 tại Atlanta, Georgia, Hoa Kỳ. Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Đỗ Kế Giai và hai họ. Cầu chúc hai cháu

Đức Siêu và Bích Duyên trăm năm hạnh phúc.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 5 VÀ GIA ĐÌNH
CỰU SVSQ/TVBQGVN TRƯỞNG VĂN THÀNH, KHÓA HOÀNG DIỆU**

CHUNG VUI

Nhận được tin vui gia đình Cựu SVSQ Ngô Hữu Âu Khóa 12 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

NGÔ TUẤN MIKE

kết duyên cùng

TRẦN THỊ CHÂU LISA

Hôn lễ được cử hành tại Oklahoma ngày 26 tháng 5 năm 1996. Xin thành thật chúc mừng Anh Chị Âu và hai họ. Cầu chúc hai cháu Mike và Lisa trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 12**

CHUNG VUI

Nhận được tin vui gia đình Cựu SVSQ Bùi Văn Trú Khóa 14 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

BÙI TRUNG TÍN

đẹp duyên cùng

TRẦN THỊ MỸ THANH

Hôn lễ cử hành ngày 30 tháng 6 năm 1996 tại Oklahoam City, Oklahoma, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Trú và hai họ. Cầu chúc hai cháu

Trung Tín và Mỹ Thanh trăm năm hạnh phúc

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 14**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Lạc Châu, Khóa 13 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG

kết duyên cùng

TRỊNH PHÚ ĐẠI

Hôn lễ được cử hành ngày 27 tháng 7 năm 1996 tại Oklahoma City, Oklahoma, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Châu và hai họ. Cầu chúc hai cháu Mỹ Hằng và Phú Đại được trăm năm sắt cầm hòa hiệp.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 13**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Trần Văn Trà, Khóa 10P và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

TRẦN NGỌC THỌ

kết duyên cùng

DIỆP THỦY TIÊN

Hôn lễ được cử hành ngày 11 tháng 8 năm 1996 tại Wichita-Kansas, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Trà và hai họ. Cầu chúc hai cháu Ngọc Thọ và Thủy Tiên được trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 VÀ 10P**

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Hộ, Khóa 2 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

kết duyên cùng

TÔN THẤT QUỐC ĐỊNH

Hôn lễ được cử hành ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại Montréal, Canada. Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Hộ và hai họ. Cầu chúc hai cháu Thu Huyền và Quốc Định trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MONTRÉAL, CANADA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 2**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Phạm Văn Cồn, khóa 15 Trường VBQGVN
làm lễ Vu Quy cho Thử Nữ:

PHẠM THỊ THANH LOAN

kết duyên cùng

NGUYỄN HÙNG DŨNG

Hôn lễ được cử hành ngày 26 tháng 10 năm 1996 tại Reston, Virginia, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Phạm Văn Cồn và hai họ. Cầu
chúc hai cháu Thanh Loan và Hùng Dũng trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 15**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Đinh Ngọc Minh, Khóa 10
Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thử Nữ:

ĐINH NGỌC TRINH

kết duyên cùng

KEVIN ĐỖ HÒA

Hôn lễ được cử hành ngày 13 tháng 10 năm 1996 tại Annandale, Virginia, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Đinh Ngọc Minh và hai họ. Cầu
chúc hai cháu Ngọc Trinh và Kevin Hòa trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10**

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Đình Bảng, Khóa 5 Trường VBQGVN
và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thử Nam:

NGUYỄN DUY AN

kết duyên cùng

CÔNG TẶNG TÔN NỮ PHƯƠNG LAN

Hôn lễ cử hành ngày 15 tháng 6 năm 1996 tại Oklahoma City, Oklahoma, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Bảng và hai họ. Cầu chúc hai cháu Duy An
và Phương Lan trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 5**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Phạm Ngọc Thiệp, khóa 7 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thữ Nữ:

PHẠM THỊ DIỆU HUYỀN

kết duyên cùng

PHẠM ANH TUẤN

Hôn lễ được cử hành vào ngày 21 tháng 9 năm 1996 tại Washington DC, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Thiệp và hai họ. Cầu chúc hai cháu Diệu Huyền và Anh Tuấn trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 7**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin vui Cựu SVSQ Hà Ngọc Bích, khóa 15 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thữ Nữ:

HÀ THỊ BÍCH HÀ

kết duyên cùng

NGUYỄN ĐÌNH DỨNG

Hôn lễ được cử hành ngày 6 tháng 7 năm 1996 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Hà Ngọc Bích và hai họ. Cầu chúc hai cháu Bích Hà và Đình Dũng trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 15

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin vui gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Tấn Chấn, Khóa 13 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là:

NGUYỄN ĐIỂN DỨNG

đẹp duyên cùng

NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG

Hôn lễ cử hành ngày 24 tháng 8 năm 1996 tại New Berlin, WI, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Chấn và hai họ. Cầu chúc hai cháu Điển Dũng và Hồng Phương trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 13

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được tin vui *Lễ Thành Hôn* của:
CỰU SVSQ KHÓA 16 TRƯỜNG VBQGVN

Jean Joseph LÊ HỮU CƯƠNG
thành hôn cùng

Marie Thérèse PHẠM THỊ TUYẾT

Hôn lễ cử hành ngày 13 tháng 7 năm 1996
và tiệc cưới ngày 14 tháng 7 năm 1996 tại California, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chúc mừng Cựu SVSQ Lê Hữu Cường. Cầu chúc đôi
bạn trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Cao Minh Tâm,
khóa 24 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

CAO MINH BẢO TRÂM

kết duyên cùng

BÙI ANH DŨNG

Hôn lễ cử hành ngày 16 tháng 11 năm 1996 tại Arlinghton,
Virginia, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Cao Minh Tâm và hai họ.
Cầu chúc hai cháu Bảo Trâm và Anh Dũng trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24**

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc báo tin buồn:

CỰU SVSQ LÂM HỮU PHƯƠNG

KHÓA 6 TRƯỜNG VBQGVN

đã mệnh chung ngày 23 tháng 8 năm 1996 tại Seattle,
tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cựu SVSQ Lâm
Hữu Phương sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVNQHVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6**

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

KHÓA 21

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21 nhận được tin buồn:

* **Ái Nữ Cựu SVSQ Châu Văn Kỳ** là:

Cháu VÂN THU NGUYỆT CHÂU

từ trần ngày 14 tháng 7 năm 1996 tại Spring, Texas.
Hưởng dương 21 tuổi.

* **Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Trần Văn Khiết** là:

Bà Quả Phụ VŨ ĐÌNH SUNG

Nhũ danh MARIA TEREZA

đã mệnh chung ngày 13 tháng 5 năm 1996 tại Orange County,
California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 66 tuổi.

* **Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Đắc Song Phương** là:

Cụ Bà NGHUYỄN THỊ THÌN

đã tạ thế ngày 31 tháng 5 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 82 tuổi.

* **Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Bá Sáng** là:

Cụ Ông Giuse NGUYỄN BÁ LĂNG

thất lạc ngày 16 tháng 6 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 80 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng các Anh Chị Châu Văn Kỳ, Trần Văn Khiết, Nguyễn Đắc Song Phương và Nguyễn Bá Sáng. Cầu nguyện hương linh Người Quá Cố sớm tiêu điều nơi miền tiên cảnh.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON, TEXAS

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

KHÓA 18

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

vừa nhận được tin buồn:

- * Thân Mẫu Cựu SVSQ Phạm Văn Sê, Khóa 18 Trường VBQGVN đã từ trần vào tháng 5 năm 1996 tại Việt Nam.
- * Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt, khóa 18 Trường VBQGVN vừa mãn phần tại California, Hoa Kỳ ngày 13 tháng 8 năm 1996.

* Thân Mẫu Cựu SVSQ Phạm Văn Hòa,
Khóa 18 Trường VBQGVN là:

CỤ BÀ LỮ THỊ ĐỒI

từ trần ngày 21 tháng 7 năm 1996 tại Ba Xuyên, Việt Nam.
Hưởng thọ 87 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Cựu SVSQ Phạm Văn Sê, Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt và Cựu SVSQ Phạm Văn Hòa cùng tang quyến.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON, TEXAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Võ Hữu Danh,
khóa 25 Trường VBQGVN là:

CỤ BÀ BÙI TỊ LƯA

đã từ trần ngày 4 tháng 7 năm 1996 tại Bến Tre, Việt Nam. Hưởng
thọ 81 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Danh và tang quyến. Cầu
nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Gia Đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 25
vừa nhận được tin buồn:

* Thân Mẫu của Cựu SVSQ Phạm Văn Chan,
Khóa 25 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà VÕ THỊ CƠ

đã tạ thế ngày 5 tháng 6 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 76 tuổi.

* Thân Phụ Cựu SVSQ Trần Quốc Toán,
Khóa 25 Trường VBQGVN là:

Cụ Ông ANDRÉ TRẦN

đã tạ thế ngày 7 tháng 7 năm 1996 tại Los Angeles, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Chan và tang quyến; Anh
Chị Toán và tang quyến. Nguyên cầu cho hương linh Cụ Bà Võ Thị
Cơ và Cụ Ông André Trần sớm được về miền Vĩnh Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

CHIA BUỒN

Nhận được hung tin Cháu Gái của Cựu SVSQ Huỳnh Văn Ấn,
Khóa 25 Trường VBQGVN là:

Cháu HUỲNH TRẦN AN VŨ

đã mệnh chung ngày 16 tháng 5 năm 1996 tại Houston, Texas,
Hoa Kỳ. Hưởng dương 22 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Ấn và tang quyến.
Cầu nguyện cho hương linh cháu An Vũ
sớm được tiêu điều nơi cõi Niết Bàn.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ TRƯỜNG VBQGVN KHÓA 6 vô cùng thương tiếc
báo tin buồn:

CỰU SVSQ THÁI NGỌC NGHĨA

KHÓA 6 TRƯỜNG VBQGVN (KHÓA ĐÌNH BỘ LÍNH)

đã từ trần ngày 19 tháng 8 năm 1996 tại Tân Bình, Việt Nam.

Hưởng thọ 73 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình Cựu SVSQ Thái Ngọc Nghĩa và tang quyến.

Nguyện cầu hương hồn người quá cố sớm được siêu thoát.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Dương Thế Hồng
, Khóa 31 Trường VBQGVN là:

CỰU HẢI NGỌC TOÀN

đã tạ thế ngày 18 tháng 7 năm 1996 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 77 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Hồng và tang quyến.

Nguyện cầu hương hồn Cựu Ông sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 31

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Duy Long,
Khóa 16 Trường VBQGVN là:

CỰU BÀ PHAN THỊ ÚC

Pháp Danh DIỆU TRAI

đã từ trần ngày 17 tháng 5 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 74 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Long và tang quyến.

Cầu nguyện hương hồn Cựu Bà sớm về Cõi Phật.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Võ Nhấn, Khóa 20 Trường VBQGVN,
Khối Thông Tin Báo Chí Tổng Hội, là:

Ông HỒ ĐẮC LAN

Pháp Danh TÂM NHƯ

đã từ trần ngày 21 tháng 8 năm 1996 tại Thừa Thiên, Huế, Việt Nam.
Hưởng thọ 75 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Võ Nhấn và tang quyến.
Nguyên cầu hương hồn Cụ Ông sớm về Cõi Phật.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Phạm Hữu Tài, Khóa 25
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà GIANG TRƯỚC

đã tạ thế ngày 7 tháng 9 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 72 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Tài và tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ
Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Hồ Thanh Sơn,
Khóa 28 Trường VBQGVN là:

Bà Quả Phụ HỒ ĐĂNG TIÊN

Nhũ Danh HUỲNH KIM ANH

đã từ trần ngày 7 tháng 7 năm 1996 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 65 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Sơn và tang quyến. Cầu nguyện hương hồn Cụ
Bà sớm được tiêu điều miền Vĩnh Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 28**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Võ Văn Mạnh,
Khóa 10 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ LIÊN

đã từ trần tại Mỹ Tho, Việt Nam. Hưởng thọ 89 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Mạnh và tang quyến. Cầu nguyện cho
hương linh Cụ Bà sớm được về miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÙNG HOA THỊNH ĐỔN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Phạm Ngọc Quế,
Kkhóa 24 Trường VBQGVN là:

Cụ Ông PHẠM DUY ĐOÁN

đã mệnh chung ngày 8 tháng 9 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 77 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phạm Ngọc Quế và tang quyến. Nguyên cầu
linh hồn Cụ Ông được sớm về với nhan thánh Chúa.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Vũ Đức Thức,
Khóa 29 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà Marla VŨ MINH CHÂU

đã từ trần ngày 14 tháng 6 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Thức và tang quyến. Cầu nguyện linh hồn Cụ
Bà sớm được về Nước Chúa.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 29**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Quý Nam của Cựu SVSQ Nguyễn Thành Đức,
khóa 20 Trường VBQGVN là:

CỰU NGUYỄN THANH KỲ THOẠI

đã từ trần ngày 22 tháng 8 năm 1996 tại Milpitas, California, Hoa Kỳ.
Hưởng dương 25 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Đức và tang quyến. Cầu nguyện cho hương
hồn cháu Thoại sớm siêu thoát.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Trương Quang Thương,
Khóa 10 là:

CỰ BÀ NGUYỄN DỰ

Nhũ Danh HỒNG THỊ LIÊN

đã tạ thế ngày 28 tháng 6 năm 1996 tại Huế, Việt Nam. Hưởng thọ 87 tuổi.
Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Thương và tang quyến. Cầu nguyện hương
hồn Cựu Bà sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CHICAGO VÀ PHỤ CẬN

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Lê Trung Nga,
Khóa 23 Trường VBQGVN là:

CỰ PHẠM VĂN ĐỘ

Pháp Danh PHƯỚC THÀNH

đã tạ thế ngày 23 tháng 8 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.
Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Lê Trung Nga và tang quyến. Cầu nguyện hương
hồn Cựu Ông sớm siêu thoát miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

SÁCH MỚI !! ZIÊN-HỒNG XUẤT-BẢN :

- DÒNG MỤC THA HƯƠNG - LÊ BÁ KÔNG \$ 18.00
- DƯỚI BÓNG VẠN LÝ - My Several Worlds
Nguyên tác: Pearl S. Buck; bản dịch: LÊ BÁ KÔNG \$ 15.50
- TIẾN TRÌNH THÁNH NHẠC VIỆT-NAM
G.S. NGUYỄN KHẮC XUYẾN, Tiến-sĩ Thần-học \$ 14.50
- BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG - LÊ BÁ KÔNG \$ 12.00
(ấn bản lần thứ tư)
- MẪU CÂU ANH-VĂN - HÀ VĂN BỬU \$ 12.50
- VĂN-PHẠM ANH-VĂN (Toàn bộ) - LÊ BÁ KÔNG \$ 10.00
- TỰ-ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT-ANH (biên cứng) \$ 25.00
- TỰ-ĐIỂN ANH-VIỆT - LÊ BÁ KÔNG \$ 8.00
- TỰ-ĐIỂN VIỆT-ANH - LÊ BÁ KHANH & KÔNG \$ 8.00
- TỰ-ĐIỂN ĐÀM-THOẠI VIỆT-ANH-LÊ BÁ KÔNG \$ 7.00
và nhiều sách hữu ích khác.

ĐẶC BIỆT:

Bộ "MODERN ENGLISH" gồm 4 sách giáo-khoa,
4 cuốn dẫn-giải và 8 cassettes C-90. Soạn rất công phu,
riêng cho người Việt dùng, kết quả chắc chắn nhất.
Hàng trăm ngàn đồng bào đã hài lòng.
Soạn-giả: Gs LÊ BÁ KÔNG, Ph.D. \$ 90.00

Đã phát hành khắp thế-giới:

TỰ HỌC HÁT "KARAÔKÊ" - nhạc sĩ VY HÙNG \$ 12.00

ZIELEKS COMPANY

2109 Kilkeny Dr., Pearland, TX 77581

(713) 481-3783

(Xin thêm cước phí: Hoa Kỳ 10%; nơi khác: 20%)

A Cool Thanksgiving Treat.



Dairy Queen® Soft Serve
is a Real Dairy Product

HOT EATS
COOL TREATS



We Treat You Right®

Dairy Queen®
Frozen Cakes
At participating
Dairy Queen® Stores.

© AM D.Q. Corp./1995
© Reg. U.S. Pat. Off., AM D.Q. Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's
Miracle Network, which benefits local hospitals for children.

DAIRY QUEEN

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
5500 BUCKEYSTOWN PK.
(301) 662-1588

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên _____

Địa Chỉ _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: __ Check: __ Tiền Mặt: __ Loại khác: __

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên _____

Địa chỉ mới _____

III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:

Đã nhận được ĐH: ____ Chưa nhận được ĐH: ____

GHI CHÚ:

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gọi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soạn Đa Hiệu tiện việc gọi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA 22031-0546 FAX (703) 643-0325



ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA. 22031-0546

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29